

CHOI EUN YOUNG

Kim Ngân dịch

Nụ cười
của
Shoko



vh Nhà xuất bản
Văn học

Mintbooks

CHOI EUN YOUNG

Kim Ngân dịch

Nụ cười
của
Shoko



vh Nhà xuất bản
Văn học

Mintbooks

Nụ cười của Shoko

Tác giả: Choi Eun-Young

Người dịch: Kim Ngân

Phát hành: MintBooks

Nhà xuất bản Văn Học 2019

— ★ —

ebook@vctvegroup

Nụ cười của Shoko

Tôi vùi hai bàn tay vào trong cát lạnh và nhìn mặt biển lấp lánh tối đen.

Cảm giác như tôi đang ở bên rìa vũ trụ.

Shoko nói, khi ngồi bên bờ biển sẽ cảm thấy như đang ở ngoài rìa của thế giới này. Cảm giác như đã tới đường ranh giới của biển – nơi bị đẩy ra khỏi trung tâm, đẩy ra khỏi mọi người, và cũng bị đẩy xa khỏi mặt trời. Shoko bảo, những kẻ cô đơn thường gặp nhau rồi bước xuống biển cho ướt chân – cái cảm giác đó cũng chẳng thích thú cho lắm đâu.

“Một ngày nào đó, mình sẽ đi khỏi biển, mình sẽ lên thành phố sống, nơi mà nhìn khắp nơi chỉ toàn thấy nhà cao tầng.”

Shoko đã nói “Một ngày nào đó”. Cả khi mười bảy tuổi cũng vậy, cả lúc hai mươi ba tuổi cũng thế. Shoko nói với tôi rằng một ngày nào đó có lẽ sẽ lên thành phố, một ngày nào đó sẽ đi du lịch Hàn Quốc hẳn một tuần, một ngày nào đó sẽ thử sống chung với cả đàn ông, một ngày nào đó sẽ bỏ việc ở bệnh viện, một ngày nào đó sẽ nuôi mèo, và sẽ thử làm bất cứ điều gì...

Cách nói tiếng Anh của Shoko thật dễ hiểu. Ai nghe cũng có thể nhận ra ngay ngữ điệu của người Nhật, nhưng phát âm chính xác và sử dụng trôi chảy những âm nổi đầy trau chuốt. Dưới gốc cây đậu tía nơi học sinh người Hàn và người Nhật ngồi tụ tập, Shoko nói lưu loát bằng tiếng Anh.

“Một ngày nào đó, mình sẽ xăm hình con sâu lên đầu ngực.”

Nghe cô ấy nói vậy, trong lúc đám con gái đỏ bừng mặt thì tôi lại cười một mình.

Shoko cùng với ba học sinh nữ đến kiến tập ở lớp tôi. Hoạt động đó được tổ chức với chủ đề “Giao lưu văn hóa giữa học sinh Hàn Quốc và học sinh Nhật Bản”. Năm đó là năm mở rộng văn

hóa Nhật tại Hàn. Trường mà Shoko theo học là một trường nữ sinh nhỏ tại thành phố A ở Nhật, và là trường kết nghĩa với trường cấp III của tôi. Shoko thuộc nhóm bốn người giỏi tiếng Anh nhất khối lớp 10 của trường đó nên được cử đi thăm trường chúng tôi.

Phấn khởi vì sự kiện nho nhỏ này, hiệu trưởng dẫn bốn học sinh đó đi thăm một lượt các phòng học từ lớp 10 tới lớp 12. Mấy học sinh đó cũng không biết mệt hay sao mà ngay cả khi tới điểm đến cuối cùng là lớp tôi, họ vẫn chào hỏi một cách hớn hởi. Shoko trông có vẻ ngượng ngùng, nhưng thực ra không phải cô ấy xấu hổ, mà dường như cô ấy có thói quen nói chuyện giống đang mắc cỡ vậy.

Trước khi Shoko tới Hàn Quốc, mỗi khi có thời gian, mẹ, tôi và ông lại dọn dẹp nhà cửa. Shoko học bằng lớp với tôi, và tôi là một trong số ít những học sinh khối 10 nói được tiếng Anh dù chỉ bập bẹ. Lấy lý do đó, giáo viên chủ nhiệm nhờ mẹ tôi cho Shoko ở nhờ nhà chúng tôi trong thời gian một tuần cô ấy ở Hàn. Vậy là cô ấy và tôi, hai đứa đi cách nhau một khoảng bằng gang tay, ngượng ngịu cất bước về nhà tôi.

Tôi vẫn còn nhớ khuôn mặt của mẹ và ông nhìn chúng tôi và cười khi chúng tôi mở cửa bước vào nhà. Tôi nhớ hình ảnh hai người tươi cười rạng rỡ đón chào chỉ vì có khách từ nơi xa đến, mặc dù họ chẳng biết Shoko là ai. Gia đình tôi vốn vụng về trong việc thể hiện tình cảm, ngay cả việc cười với nhau cũng đã thấy gượng gạo rồi, vậy nên trông khuôn mặt hoan hỉ chào đón Shoko của mẹ và ông chỉ thấy thật xa lạ và tức cười.

“Cháu là Shoko hả? Rất vui được gặp cháu. Nhà cửa chật chội quá, không biết cháu có thấy bất tiện không nữa.”

Mẹ tôi nói đủ thứ chuyện nọ chuyện kia như thể Shoko nghe hiểu được tiếng Hàn, còn ông thì vừa dịch những câu mẹ nói sang tiếng Nhật vừa liên tục mỉm cười.

Ông tôi vốn chỉ biết ngồi ở ghế sofa vừa xem ti vi vừa ra lệnh, mang cái gạt tàn lại đây, rót nước lại đây, mang nước nóng ngâm chân lại đây... Mỗi khi tôi đi học về là thấy ông ngồi ở chỗ vẫn thường ngồi, đưa mắt liếc tôi một cái rồi lại xem ti vi tiếp. Vậy

mà hôm đó, ông tắt ti vi và ngồi hỏi Shoko chuyện nọ chuyện kia. Ông nói tiếng Nhật với giọng đầy tự tin. Dù đó là thứ tiếng học được từ những giáo viên Nhật Bản nóng tính, nhưng với ông, tiếng Nhật là tiếng nước ngoài duy nhất mà ông nói được.

Ngay cả khi ăn cơm, gia đình tôi vốn cũng chẳng chuyện trò gì nhiều. Thường thì chỉ bật ti vi lên để đó rồi vừa xem thời sự hoặc phim truyền hình vừa ăn càng nhanh càng tốt. Vậy mà Shoko vừa xuất hiện, ông đã liên tục nói tiếng Nhật tới mức không có chỗ cho tôi chen vào, thỉnh thoảng lại còn cười ha hả. Đó là lần đầu tiên tôi thấy hình ảnh ông cười và nói chuyện nhiều như vậy.

Shoko ngồi quỳ gối kiểu Nhật, lắng nghe ông nói và mỉm cười rất dịu dàng. Cũng giống như lần đầu tiên nhìn thấy vẻ mặt bên lên của Shoko ở lớp, tôi cảm thấy trong nụ cười của cô ấy có gì đó gượng gạo một cách khó hiểu. Không phải Shoko cười vì thấy thật sự buồn cười, không phải cô ấy gật đầu vì thấy đồng cảm, mà dường như Shoko chỉ tỏ ra như vậy để người đối diện cảm thấy dễ chịu mà thôi.

Đôi khi, trước mặt Shoko, ông lại chỉ vào tôi mà cười nói gì đó. Tôi hỏi Shoko xem ông nói gì, cô ấy bảo ông đang kể mấy chuyện buồn cười liên quan đến tôi. Ví dụ những chuyện ngớ ngẩn như tôi đến trường quên cặp rồi lại phải quay về nhà, hay chuyện tôi nghe kể truyện ma rồi tè ra quần. Mỗi lần tôi mắc lỗi như vậy, ông lại nổi giận đùng đùng, vậy mà giờ ông lại coi những chuyện đó như những kỷ niệm thú vị mà đem ra kể – điều này tôi thật không thể nào hiểu nổi.

Có vẻ như Shoko hợp nói chuyện với ông hơn là với tôi. Nói chuyện với tôi phải dùng tiếng Anh nên còn nhiều chỗ không hiểu ý nhau, nhưng lại nói với ông bằng tiếng Nhật nên cả hai đều hiểu hết. Ông bảo Shoko hãy gọi mình là “Mister Kim”. Và ông nói muốn trở thành bạn của Shoko, chứ không muốn là một người như thầy hiệu trưởng già lão.

Đó là một đêm tháng Bảy trước kỳ nghỉ hè.

Shoko và tôi vừa đi dạo vừa nói chuyện ở bờ sông gần nhà. Shoko bảo mọi người trong gia đình tôi thật tình cảm và thú vị.

Tôi không trả lời. Vốn câu chữ tiếng Anh tôi có thể diễn đạt quá ít ỏi, nhưng tôi muốn thể hiện thiện cảm của mình với Shoko. Thế là tôi đưa tay khoác lấy tay Shoko.

Shoko dừng bước, nhìn tôi với vẻ mặt đanh lại và nói bằng giọng tiếng Anh khô khốc:

“Mình là người dị tính đấy. Mình không để ý đến cậu về mặt tính dục đâu. Với những người cùng giới khác cũng vậy. Mình thích con trai cơ.”

Tôi hơi ngạc nhiên và bảo mình cũng đâu có để ý đến cậu theo kiểu đó, bạn bè khoác tay nhau là kiểu skinship thân mật, vậy nên đừng có mà hiểu lầm. Shoko tỏ ra ngờ vực, nhưng ngày hôm sau, thấy ở trường rất nhiều đứa con gái khoác tay nhau, Shoko cũng hiểu ra lời tôi nói.

Shoko kể cô ấy sống cùng với ông và một người cô. Vì vậy, khi tới nhà tôi, thay vì cảm giác xa lạ, cô ấy lại thấy thật thoải mái. Người cô của Shoko trên thực tế là trụ cột trong nhà, nhưng hay đi qua đêm, thường xuyên không về. Và ông của Shoko đối xử với cô ấy như công chúa, ông tin tưởng một cách chắc chắn rằng Shoko là cô bé thông minh, xinh đẹp nhất trên thế gian này.

“Đối với ông, mình là tôn giáo, là thế giới duy nhất trên đời này. Mỗi lần nghĩ như vậy, mình chỉ muốn chết quách cho xong.”

Shoko kể, có hôm trời mưa, để không phải chạm mặt ông đang cầm ô đi đón, cô ấy thậm chí đã trèo qua tường rào để vào trong nhà. Tiền bạc chẳng có mấy đồng, vậy mà ông còn trích ra mua quần áo cho Shoko, có lần Shoko đã vứt đồ ông mua còn nguyên giấy gói vào thùng rác. Shoko bảo ông coi cô như bạn gái vậy, việc này khiến cô thấy rùng mình ớn lạnh, chỉ cần tốt nghiệp xong cấp III thôi, Shoko sẽ lên Tokyo và không về quê nữa.

“Vậy mình cho cậu ông của mình đấy. Ông coi mình là đứa đàn độn nhất trên thế gian này, cứ thấy mặt mình là quát mắng bảo giảm cân đi. Đừng nói gì tới quần áo nhá, đến một gói kẹo cao su ông còn chưa bao giờ mua cho mình nữa là..”

Shoko nhìn tôi và lặng im mỉm cười. Nụ cười ân cần nhưng lạnh lẽo. Nụ cười như thể của một người đã hoàn toàn trưởng thành cười với một đứa trẻ còn non nớt dại khờ vậy.

Trong khoảng thời gian một tuần khi Shoko ở lại, một không khí lạ thường đã lan tỏa khắp ngôi nhà của chúng tôi. Đó là khoảng thời gian mà ông thì đi siêu thị mua món dưa hấu Shoko thích ăn, còn mẹ thì đặt mục tiêu sẽ phải học ngoại ngữ dù là tiếng Anh hay tiếng Nhật đi nữa, là những lần cả nhà ăn cơm nắm do Shoko làm và trò chuyện bằng cả ba thứ tiếng.

“Cháu chụp ảnh đây ạ.”

Shoko lắp phim vào chiếc máy ảnh Pentax và chụp khuôn mặt ba người chúng tôi đang ăn dưa hấu. Không chỉ có thế, ảnh mẹ đang nấu bữa tối, ảnh ông đang dọn dẹp phòng khách... Shoko đều chụp lia lịa như một paparazzi. Mẹ và ông ngượng ngịu nhưng cũng cười cho qua, như thể họ cũng không thấy khó chịu với sự quan tâm như vậy.

Mẹ tươi cười với ánh mắt rạng ngời, còn ông trò chuyện nhiều hơn, cả hai như người mà tôi không quen vậy. Tôi nghĩ, nếu gặp họ ngoài đường, có khi tôi sẽ không chần chừ mà nói ngay rằng đó là những người lớn đáng mến cũng nên. Mẹ và ông vốn chậm chạp và vụng về trong việc giao thiệp với người khác. Tôi thấy họ giống như chiếc đồng hồ treo tường không còn chạy nữa, mỗi năm trôi qua lại thêm phủ bụi và phai màu. Là những con người chẳng có ý chí thay đổi, cũng chẳng có mục tiêu gì, cứ thế giậm chân tại chỗ mà thôi.

Gia đình lúc nào cũng như những người xa lạ nhất với tôi. Có lẽ Shoko còn biết rõ về ông tôi hơn cả bản thân tôi.

Trên đường đi học về, Shoko và tôi thường thuê băng video rồi mới về nhà. Phần lớn là những phim cảm thanh thiếu niên, nhưng nếu tôi đi cùng Shoko tới cửa hàng băng video thì vẫn thuê được băng mà không hề bị nghi ngờ gì. Chúng tôi thuê những bộ phim như *Great Expectation* có Ethan Hawke đóng vai chàng họa sĩ, *Shakespeare in Love* với những cảnh chăn gối nóng bỏng, bộ phim kinh dị của Nhật Ring, hay *Notting Hill* của Julia Roberts. Chúng tôi ngồi trong phòng khách, tắt đèn, vừa uống

trà xanh vừa xem phim. Khi có cảnh nóng, một sự im lặng bao trùm cả ba người, ông, tôi và Shoko.

“Lần đầu tiên mình thấy có người thích phim ảnh như cậu đây. Có khi sau này cậu sẽ trở thành nhà làm phim cũng nên.”

Khi đi trả băng, Shoko nói với tôi như vậy.

“Ví dụ như biên kịch hay đạo diễn ấy.”

Tôi chỉ lắc đầu cười, nhưng thật lạ là những lời nói đó của Shoko đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng tôi. Có sức mạnh trong lời nói của Shoko.

Shoko tặng tôi tấm bản đồ thế giới được gấp vuông vắn. Shoko nói thế giới thật rộng lớn, chúng ta có thể đi tới bất cứ nơi nào. Shoko bảo không phải chỉ lên tới cái thành phố gần thị trấn chúng tôi đâu, mà đã đi thì hãy đi tới tận Seoul, Bắc Kinh, Paris, New York... Tôi thấy điều đó thật hài hước nên cũng chỉ cười. Bởi trong gia đình tôi, ngay cả ở Seoul cũng chẳng có một ai cư trú, và tôi vẫn nghĩ mình sẽ cứ thế sống tiếp ở gần nơi mình đã sinh ra mà thôi.

Tấm bản đồ Shoko tặng, tôi dán lên tường trong phòng mình và lấy bút đánh dấu chấm đỏ tại thành phố A nơi Shoko đang sống và tại huyện nơi tôi sống. Hai chấm đỏ đó gần nhau tới mức chưa đầy một gang tay. Tôi cũng đánh dấu cả những thành phố trên thế giới mà Shoko muốn đi. Bắc Kinh, Hà Nội, Seattle, Christchurch, Dublin. Ngay trong những chấm nhỏ như vậy cũng có những con người đang sống – nghĩ vậy, tôi càng cảm thấy thêm xa xôi diệu vợi.

Lá thư đầu tiên của Shoko được gửi tới sau khi cô ấy đi được một tuần. Shoko nói sẽ không thể quên được quãng thời gian ở Hàn Quốc. Cô ấy nói khi nào vào đại học, cô ấy sẽ quay lại Hàn và cùng tôi đi du lịch. Shoko kêu ca rằng quay lại Nhật thời tiết ẩm thấp quá, bước vào nhà mà cảm giác như chui vào hầm mộ. Và cô ấy viết rằng, lần sau gặp lại, nhất định tụi mình phải khoác tay nhau nhé.

Thư không phải chỉ gửi cho mình tôi. Sau đó Shoko còn gửi một phong thư khác cho ông, bên trong là thư viết bằng tiếng Nhật. Ông và tôi cùng ngồi cạnh nhau trên ghế sofa và đọc những bức thư bằng tiếng Nhật và tiếng Anh. Ông để bức thư của Shoko trên chỗ tay dựa ghế sofa, một ngày thế nào ông cũng cầm bức thư viết theo hàng dọc đó của Shoko lên và đọc tới mấy lần.

Những bức thư của Shoko bao giờ cũng công bằng như nhau. Thư gửi đến cho tôi và ông vào cùng một ngày, cùng một độ dài, có hôm là tôi, có hôm thì là ông thấy thư của Shoko trong thùng thư. Chúng tôi như thể tranh nhau việc mở thùng kiểm tra thư, rồi ngồi trên ghế sofa mà nói về cuộc sống thường ngày của Shoko.

Có vẻ như Shoko luôn viết cho ông những lá thư với nội dung tươi sáng. Như chuyện được giải Nhất trong cuộc thi chạy, chuyện Shoko cùng người cô ruột đến một quán cà ri rất ngon, chuyện đi chơi thuyền cùng bạn bè vào ngày nghỉ. Chuyện Shoko viết gửi ông là những câu chuyện tươi đẹp mà người ta vẫn thường đọc thấy trên bưu thiếp.

Ngược lại, trong thư gửi tôi chỉ toàn là những chuyện u ám. Chuyện cô ấy lấy trộm tiền của ông mình nhưng ông làm ngơ, chuyện cô ấy ném chỗ tiền đó xuống lỗ cống, chuyện Shoko biết cô của mình phung phí hết chỗ tiền cấp dưỡng mà bố Shoko gửi nên đã lôi đồ lót của bà ra, xé từng chiếc từng chiếc một và quăng hết ra đường, chuyện thỉnh thoảng Shoko lại lấy dao đã sát trùng tự đâm vào hông mình.

Khi đó, tôi cảm thấy hoang mang trước những câu chuyện đầy mâu thuẫn của Shoko. Thật khó để xác định xem những chuyện kể với ông, hay những chuyện kể với tôi, là thật. Vậy những thời gian trôi qua, tôi đoán có lẽ cả hai loại chuyện đó đều là thật. Tôi ngờ rằng, tất cả – dù cho không phải từng chi tiết cụ thể – đều là những câu chuyện có thật. Mà không, dù tất cả đều là hư cấu đi nữa thì cũng chẳng có gì khác cả. Hẳn là Shoko muốn được người khác công nhận và yêu quý giống như những gì thể hiện trong thư viết cho ông tôi, và muốn trả thù những

người gần gũi nhất – trong đó bao gồm cả bản thân Shoko – giống như đã viết trong thư gửi cho tôi.

Cứ khoảng mười bữa là Shoko lại gửi thư cho hai ông cháu tôi. Chúng tôi có viết trả lời hay không, cô ấy cũng không bận tâm. Cứ như vậy, Shoko gửi thư cho tới tận khi tốt nghiệp cấp III.

Shoko kể cô ấy không có người bạn thân nào cả. Nhìn bề ngoài thì có lẽ cũng có những người chơi hợp, nhưng dường như Shoko thuộc kiểu người không biết cách làm thế nào để xây đắp tình bạn mà người khác dành cho mình. Vì vậy mà với những người gần gũi bên cạnh, cô ấy tuyệt nhiên không thể nào mở lòng được, thay vào đó, cô ấy chọn cách viết thư bằng tiếng nước ngoài gửi cho những người nước ngoài không cần thiết phải gặp gỡ giáp mặt. Giả sử tôi mà là người Nhật, là người sống gần bên Shoko thì chắc hẳn cô ấy thậm chí còn chẳng tỏ ra quan tâm đến tôi nữa.

Người ta vẫn thường nói xa mặt thì cách lòng, dù yêu dù ghét gì thì cũng phải thường xuyên gặp mặt mới bồi đắp được tình cảm, nhưng trong trường hợp của Shoko thì lại khác. Phải là người tuyệt đối không thể nào bước được vào cuộc sống của bản thân, phải là người ở một chốn xa xôi không nhìn thấy cũng không nghe thấy... phải là người như vậy, Shoko mới có thể gọi là bạn được.

Shoko học giỏi. Cô ấy nói dù thế nào đi nữa, chắc cô ấy cũng sẽ lên được Tokyo.

Ba tháng sau khi tốt nghiệp cấp III, không thấy Shoko gửi thư đến nữa.

Trong bức thư cuối cùng, Shoko đã viết như thế này.

“Mình không lên Tokyo được nữa rồi. Shoko.”

Và trong bức thư gửi cho ông, Shoko viết như sau.

“Cháu muốn sang Hàn Quốc thăm Mister Kim, nhưng không thể giữ đúng lời hứa được. Cháu xin lỗi. Shoko.”

Cầm bức thư chỉ có một dòng đó, ông im lặng thở dài. Đối với ông cũng vậy, Shoko là người bạn tâm sự đầy quý giá. Ông đã lên

sẵn cả kế hoạch tất cả cùng đi chơi đảo Jeju khi Shoko trở thành sinh viên và sang Hàn Quốc chơi. Vốn là một người cứ nghe nói đến Nhật Bản là nghiêng răng ken két, vậy mà giờ ông tôi lại nói vấn đề là ở đám chính khách Nhật ngu muội, chứ không được căm ghét người dân Nhật lương thiện.

Tôi vẫn không sao hiểu rõ tình bạn giữa Shoko và ông tôi.

Ngay cả từ sau dạo đó, khi ra ngoài đi dạo, ông vẫn luôn mở thùng thư xem thư của Shoko đã đến chưa. Mỗi khi nói chuyện điện thoại với tôi, nhất định thế nào ông cũng phải thêm vào mấy câu như điệp khúc theo kiểu “Chắc Shoko bận lắm nhỉ, con bé không liên lạc gì với mày à?”, sau đó mới cúp máy. Shoko không gửi thư nữa, tôi cũng thấy đáng tiếc, nhưng dạo đó lại đúng vào lúc tôi vừa mới bắt đầu cuộc sống thần kỳ và cũng có chút bờ ngỡ của sinh viên năm nhất, vì quá sức bận rộn nên tôi không thể nào để tâm đến chuyện thư từ của Shoko nữa. Khi ấy, tôi đang học tại một trường dân lập ở Seoul.

Đó là những ngày tháng mà tôi hầu như không hề nhớ tới Shoko. Lần đầu tiên tôi biết yêu đương hẹn hò, và rồi tôi chuẩn bị làm du học sinh trao đổi. Phải đến khi ngồi học thuộc mấy từ tiếng Anh TOEFL, tôi mới nhớ lại việc mình đã cùng Shoko đi quanh khu nhà tôi và trò chuyện bằng thứ tiếng Anh chưa thạo. Tôi cũng nhớ ra cái cảm giác cánh tay cô ấy chạm vào cánh tay tôi, nhớ ra khuôn mặt mỉm cười nhã nhặn nhưng lạnh lùng và nhìn tôi như nhìn một đứa trẻ con, nhớ cả cách cô ấy phát âm các âm nổi thật xuất sắc nữa.

Tôi chỉ biết địa chỉ nhà Shoko. Còn địa chỉ email, cả số điện thoại nhà cô ấy, tôi đều không biết. Tôi viết thư gửi đến địa chỉ nhà Shoko mấy bận, nhưng không có hồi âm nên tôi cũng nhanh chóng nản lòng. Hai năm cứ thế trôi qua, tôi sang Canada theo diện sinh viên trao đổi. Đôi lúc tôi cũng nghĩ tới Shoko, nhưng cũng chẳng thấy đau lòng hay buồn rầu gì cho lắm. Cô ấy là người mạnh mẽ nên chắc hẳn bây giờ cũng đang mạnh mẽ mà sống tốt thôi. Tôi nghĩ biết đâu lúc này, cô ấy cũng giống như tôi, đang học ở một đất nước xa xôi nào đó.

Khi đợt du học sắp kết thúc, tôi bắt xe buýt đêm qua biên giới sang New York du lịch ba ngày hai đêm. Đó là chuyến du lịch đôi khát mà tôi đã phải lén lấy bánh mì bữa sáng ở quán trọ sinh viên gói vào trong khăn ăn và mang theo để ăn thay cho bữa trưa và bữa tối.

Hôm đó, tôi ngồi ăn bữa tối trên cầu thang trước Thư viện thành phố New York. Và tôi cảm giác có ai đó đang nhìn mình chằm chằm. Một cô gái Á Đông tóc ngắn đang nhìn tôi một cách không giấu giếm. Với ý nghĩ không được để thua trong cuộc đấu mắt này, tôi cũng nhìn lại cô ấy. Cô ấy từ từ tiến lại phía tôi và lên tiếng:

“Cậu từ Hàn đến phải không? Còn nhớ mình chứ? Là mình này, Hanah đây. Học sinh người Nhật đã qua kiến tập ở Hàn Quốc ấy.”

Tôi chậm chậm gật đầu. Hanah – một trong số những học sinh người Nhật sang kiến tập. Tuy không nhớ mặt nhưng tôi nhớ ra giọng nói trầm trầm dịu dàng ấy. Hanah vô cùng vui sướng, cô ấy đưa tôi đến căn hộ riêng.

“Ba năm trước, mình sang định cư ở Mỹ. Và trước khi sang Mỹ, thật may là mình cũng qua Hàn được một chuyến. Mình vẫn còn nhớ như in chuyện hồi ấy. Mọi người đối xử với tội mình thật là tốt phải không. Mình nhớ mình thường cùng gia đình mà mình ở nhờ đi ra ngoài ăn tiệm. Khi mình ăn mấy món như bì lợn nướng hay lòng lợn, mọi người đều cùng nhau vỗ tay, vui thật đấy.”

“Ra là vậy.”

“Hồi đó cậu cũng là chủ nhà còn gì. Của Shoko ấy.”

Tôi không đáp, chỉ gật đầu và nhìn xuống mép bàn.

“Cậu vẫn còn liên lạc với cậu ấy chứ? Hình như cậu ấy kể là có trao đổi thư từ qua lại với cậu mà.”

Tôi kể lại chuyện lá thư cuối cùng mà Shoko gửi. Rằng sau khi gửi lá thư vồn vện chỉ có một dòng nội dung nói không lên Tokyo được nữa, Shoko đã hoàn toàn cắt đứt liên lạc với tôi. Tôi bảo có lẽ tôi đã trót làm gì có lỗi với Shoko chăng. Tôi cũng nói

sao lúc đó mình lại không nghĩ tới việc trao đổi địa chỉ email hay số điện thoại với Shoko chứ – chuyện này khiến tôi thấy bản thân mình thật là thảm hại. Nghe thế, Hanah khẽ cười và bảo Shoko vẫn sống tốt, vậy nên đừng lo lắng gì cả.

“Shoko học tại một trường đại học ở thành phố tụi mình. Cậu ấy đỗ khoa Luật, Đại học Waseda^[1] nhưng không đi học ở đó.”

Vấn đề là ở ông của Shoko. Ông bị chứng suy thận, ít nhất ba ngày một lần phải đến bệnh viện lọc máu. Người cô đã gần năm chục tuổi đầu rất sao nhãng trách nhiệm đối với vị thân sinh ra mình, đã thế lại còn nghiện mua sắm nữa.

Ông như vậy, Shoko không thể bỏ ông lại mà lên Tokyo được. Hanah nói chắc hẳn cũng có cả lý do kinh tế nữa. Shoko theo học tại trường đại học của thành phố theo diện học bổng, đi lại bằng xe buýt nên việc đi học cũng không gặp gánh nặng gì. Hanah nói thêm rằng Shoko đã lựa chọn con đường an toàn, theo học khoa Vật lý trị liệu, chỉ cần ra trường là đi đâu cũng có thể tìm được việc.

Tôi chưa bao giờ thử tưởng tượng xem Shoko sẽ làm một công việc gì đó cụ thể. Chỉ là tôi đã có cảm giác mơ hồ rằng cô ấy không phải kiểu người sẽ ở mãi một chỗ. Bởi Shoko đã từng nói một cách nhẹ nhàng như không rằng, chỉ cần quyết tâm thì có thể sống ở bất cứ nơi nào. Do vậy, chuyện Shoko hiện vẫn không thể nào rời khỏi nơi mình sinh ra như thế cứ đọng lại trong lòng tôi.

Tôi nghĩ tới hình ảnh Shoko cứ ba ngày một lần đưa ông đến bệnh viện, hình ảnh cô ấy từ bỏ giấy gọi nhập học của Đại học Waseda, nghĩ đến chuyện Shoko mà đi du lịch có lẽ cũng không thể đi quá hai ngày. Tại căn hộ của Hanah, sự bất mãn và cảm giác tội lỗi kỳ lạ của tôi đối với Shoko, tất cả đều biến mất.

Hanah không ngừng kể về trường đại học và cuộc sống ở Mỹ. Tôi đã cố tập trung nghe cô ấy nói chuyện nhưng cứ liên tục nghĩ tới những chuyện về Shoko nên không sao nghe được câu nào cho ra đầu ra đuôi.

Dù có chuyện gì đi nữa, tại sao Shoko lại đột nhiên cắt đứt liên lạc như vậy, tại sao lại chăm sóc cho người ông bị bệnh tại ngôi nhà mà cô ấy vốn muốn thoát khỏi đến như vậy – khi đó, tôi không sao hiểu nổi chuyện này. Tôi cho Hanah địa chỉ email của tôi và bảo nếu như có ai biết địa chỉ mail của Shoko, Hanah hãy gửi giúp tới địa chỉ mail của tôi.

Tôi không nhận được mail trả lời từ Hanah. Tôi cảm giác như Shoko đã nhờ cô ấy đừng cho ai biết cách liên lạc với mình.

Mùa hè năm thứ tư đại học, tôi tự mình tìm đến nhà của Shoko. Bắt xe buýt đêm từ Tokyo, tôi lần mò dò hỏi địa chỉ và tìm tới ngôi làng nơi Shoko đang sống. Tôi định sẽ lưu lại một nhà trọ nhỏ tại ngôi làng đó và sẽ ở lại ít nhất một tuần. Tôi đã tính rằng dù cho Shoko không có ở nhà đi nữa thì cũng không thể vắng mặt quá hai ngày. “Hãy gặp mặt Shoko một lần nào!” – khi ấy tôi đã định bụng như vậy.

Phải đến khi tới Nhật Bản rồi, tôi mới thấm thía thế nào là cái thời tiết ẩm thấp của Nhật mà Shoko từng nói là ghét tới mức đó. Hơi ẩm lẫn trong không khí tự nó đã giống như mồ hôi rồi. Không phải mồ hôi từ lỗ chân lông toát ra, mà giống như mồ hôi tan chảy từ trong không khí, đọng lại và chảy trên da tôi vậy.

Nhà Shoko nằm tại một con hẻm mà chỉ cần băng qua đường là sẽ dẫn thẳng ra bờ biển. Đó là một khu yên tĩnh gồm những ngôi nhà nhỏ nằm sát cạnh nhau. Có hai người đàn ông trung tuổi đang ngồi câu cá ở bến tàu. Không chỉ trẻ nhỏ, mà ngay cả thanh niên cũng chẳng mấy khi thấy bóng dáng. Thỉnh thoảng chỉ thấy vọng tới tiếng ô tô hay xe máy chạy qua.

Tôi cất bước tới địa chỉ nhà Shoko. Cánh cổng màu xanh cô ban. Không có bảng tên nhà^[2].

Vừa đứng trước cánh cổng đó, tôi đã lấy được dũng khí mà trước đó không hề có. Tôi tin chắc rằng ít nhất thì Shoko cũng sẽ không làm ra vẻ không quen biết tôi. Tôi nghĩ dù cho phải quay về mà không gặp được Shoko thì cũng chẳng sao cả. Lúc đó, tôi

đã liệt kê tất cả các khả năng có thể làm tiêu tan nỗ lực đi đến tận đó của mình, và có lẽ tôi đã cố gắng mở lòng mình đối với những khả năng đó.

Cánh cổng mở ra nhanh hơn tôi nghĩ. Một ông lão cao lớn tóc bạc nhìn tôi và cười. Nước da sẫm màu ửng đỏ. Tôi cố nhớ lại vốn tiếng Nhật đại cương được học hồi năm nhất đại học nhưng miệng chỉ lắp bắp bật ra được mấy từ như *Shoko*, *bạn của Shoko*, *Hàn Quốc*, *viết thư*...

Thấy tôi như vậy, ông lão cười và nói mấy câu tiếng Nhật tôi nghe không hiểu, sau đó đưa tay ra hiệu mời tôi vào trong nhà. Ngôi nhà có một mảnh sân nhỏ trồng hoa yên chi, với sàn gỗ nhẵn bóng. Ông lão ra hiệu mời tôi ngồi lên sàn. Tôi cởi giày leo lên sàn.

Ông lão ngồi giữ khoảng cách với tôi và nói liên hồi như thể đang ngượng ngập. Dù nghe không hiểu ông đang nói gì, nhưng trong những lời ông nói, phần lớn đều có danh từ riêng *Shoko*. Tôi nhớ tới những gì *Shoko* nói: ông mình cứ làm như mình là xinh đẹp và thông minh nhất trên thế gian này, và vì thế mà mình thấy ngẹt cả thở.

Ông lão mang cho tôi một cốc nước đá.

“*Shoko*, *Shoko*.”

Tiếng ông lão gọi thật thận trọng.

Sau đó hình như ông nói *So Yoo* đến này, *So Yoo* từ *Hàn Quốc* sang. Từ trong phòng, không hề nghe thấy một động tĩnh gì. Ông lão thử xoay tay nắm cửa phòng rồi ra hiệu rằng cửa bị khóa bên trong rồi. Trời hôm đó nóng nực và ẩm thấp, vậy mà tôi thấy lạnh. *Shoko* không muốn gặp tôi nữa. Tôi chỉ là một người bạn giả tưởng của *Shoko*, hoặc chỉ ở mức độ một cuốn nhật ký, và bây giờ đơn giản là *Shoko* đã muốn dừng viết cuốn nhật ký đó, vậy mà cái đồ nhật ký như tôi lại định bước vào cuộc sống của *Shoko* cơ đấy.

Ông lão nhắc đi nhắc lại là không sao đâu và đội mũ lên, sau đó ra hiệu rằng ông sẽ ra ngoài một lát. Ông lão đẩy cánh cổng bước ra ngoài, cùng lúc đó, cửa phòng *Shoko* mở ra.

Mái tóc dài của Shoko được buộc cao, cô mặc một chiếc váy liền không tay màu vàng in họa tiết.

Shoko đứng lặng nhìn tôi đang uống cốc nước đá. Và rồi cô ấy chậm chạp bước tới, ngồi cách tôi một khoảng. Từ Shoko tỏa ra mùi nước xả vải. Chúng tôi không ai nói gì, cứ thế ngồi im đối diện nhau. Vẫn nhìn thẳng như thế, Shoko từ từ lên tiếng:

“Mình tưởng là mình sẽ sang Hàn gặp cậu cơ mà.”

Tôi quay nhìn nét mặt nghiêng nghiêng của Shoko và nói:

“Mình hóa ra lại đến trước nên cậu thất vọng lắm nhỉ.”

Shoko im lặng một lúc, sau đó nói thật khẽ khàng như một tiếng thở dài:

“Mình nhớ cậu lắm.”

Lúc đó, tôi thấy hơi ghét Shoko nên không nói với cô ấy rằng mình cũng nhớ cậu. Mặc dù vậy, nghe cô ấy nói nhớ tôi, nước mắt tôi đã ứa ra.

Có những tình yêu giống như tình bạn, và có những tình bạn tựa như tình yêu. Nghĩ tới Shoko, tôi lại sợ rằng cô ấy sẽ không còn thích mình nữa.

Thực ra, Shoko chẳng là gì cả. Dù cho có lập tức mất đi Shoko, cuộc sống thường ngày của tôi cũng chẳng thể nào khác đi được. Shoko không phải là người tuyển dụng trả lương cho tôi, cũng chẳng phải là bạn đại học chia sẻ cuộc sống thường nhật với tôi, và cũng đâu phải là bạn bè thân thiết gần nhà. Không có chỗ cho Shoko chen vào giữa những bánh răng đơn giản đang vận hành chiếc đồng hồ mang tên cuộc sống thường nhật của tôi. Thật lòng mà nói...

Shoko chẳng là gì cả.

Mặc dù vậy, tôi vẫn mong mình sẽ có một ý nghĩa gì đó đối với Shoko. Trong tôi có cảm giác trống rỗng lạ thường trực từ khi cô ấy không còn viết thư cho tôi nữa. Và cả tâm trạng phù phiếm khi mong rằng sẽ không bị Shoko lãng quên.

Da Shoko trắng và mỏng tới mức nhìn thấy rõ cả mạch máu. Tôi hỏi cô ấy không ra ngoài hay sao, Shoko trả lời rằng ngoài việc cùng ông đến bệnh viện ra thì cô ấy không ra ngoài. Và ngay cả lúc ra ngoài, cô ấy cũng đội mũ rộng vành và tránh ánh nắng mặt trời.

Tôi hỏi tại sao không lên Tokyo, Shoko nhìn thẳng vào mắt tôi mỉm cười và lắc đầu. Sau đó, cô ấy vào phòng mang ra một cuốn sổ ký họa. Mở cuốn sổ ra thì thấy những bức vẽ đơn giản bằng chì màu. Có bức chỉ toàn vạch màu chì chít, có bức thì vẽ bé xiu ở góc tờ giấy. Phía dưới mỗi bức tranh có dòng chữ viết nguệch ngoạc bằng bút chì màu. Shoko đưa tay chỉ những dòng chữ đó và dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Anh:

“Lòng bàn chân cháy đỏ.”

“Ngọn đèn đường đã tắt trên đường cao tốc.”

“Hạt giống đã thối, và tất cả chỉ có thế.”

“Người lính không đi đúng nhịp.”

“Kẻ độc tài ử dọt.”

“Từ trái nghĩa với “Hình mẫu”.”

“VẬY NHƯNG... HÌNH MẪU.”

“Tiếng vọng lạ thường của câu nói “Biết ngay mà”.”

“Chim bồ câu mổ mặt đất đến khi chết cóng.”

Sau khi giới thiệu hết các bức tranh và tiêu đề, Shoko đưa tay chỉ vào mình và nói:

“Mình. Shoko.”

Shoko như thể đã bị đứt cầu chì. Cố nén tâm trạng nặng nề, tôi bảo “Cậu vẽ tranh đẹp thật đấy” một cách chẳng thật lòng cho lắm. Sợ Shoko lại vẽ tranh tiếp, tôi nói “À không, hay là cậu viết chữ đi”, Shoko liền mỉm cười, vẫn cái nụ cười nhả nhặn đó.

Nụ cười vẫn giống hệt với nụ cười của Shoko hồi còn học sinh. VẬY NHƯNG trong nụ cười mà hồi đó tôi thấy lạnh lùng và thật người lớn, giờ đây tôi lại đọc thấy vẻ yếu nhược và đề phòng

của Shoko. Tôi đã từng nghĩ Shoko là người mạnh mẽ hơn tôi. Nhưng thực ra Shoko thật yếu đuối.

Rõ ràng là lúc đó, chắc hẳn cả Shoko cũng đang cảm thấy như vậy. Rằng tôi đã trở thành một người mạnh mẽ vững vàng hơn về mặt tinh thần so với cô ấy. Nhìn con người mà một góc tinh thần đã suy sụp đó, không hiểu sao tôi lại chìm trong cảm giác tự tôn thật dị thường.

Tôi kể cho Shoko nghe về đời sinh viên của tôi. Về chuyện tôi sang Canada với tư cách sinh viên trao đổi, về những chuyến thỉnh thoảng lại xách ba lô lên đi du lịch và về những người nước ngoài mà tôi mới kết bạn được. Tôi cũng kể cả chuyện gặp Hanah ở New York. “Mình có nghe Hanah kể lại. Cậu đậu vào Đại học Waseda mà lại không đi học được phải không? Nghe nói là tại vì ông cậu phải điều trị lọc máu.” những chuyện như vậy, tôi cứ nói tuốt ra chẳng nghĩ ngợi gì. Ngay cả trong lúc nói những câu đó, tôi cũng có cảm giác mình đang đi quá một giới hạn không được vượt qua, và say trong tâm trạng vừa sợ hãi vừa hưng phấn đó, tôi lại vượt qua càng nhiều giới hạn hơn nữa.

“Mình không biết là cậu chỉ toàn sống ở quê thôi đấy. Đã thế lại còn vì phải chăm ông bị bệnh nữa, thật chẳng giống cậu chút nào. Cứ ba ngày một lần, cậu cùng ông đến bệnh viện phải không? Nghe nói lọc máu vất vả lắm. Cả với người bệnh, cả với người nhà bệnh nhân nữa. Mình không biết là cậu thương ông đến mức ấy đấy.”

Khi ấy, nghe tôi nói vậy, nếu như Shoko cứ nổi giận hay ít ra là lên tiếng thanh minh cho bản thân thì chắc hẳn tôi đã không bị tổn thương tới mức này vì những lời mình đã nói.

Shoko chỉ mỉm cười và bảo:

“Phải đấy. Mình đúng là đồ nhát gan.”

Shoko cầm quyển sổ ký họa và đi vào phòng. Sau đó, cô ấy không cho tôi xem những thứ như thế nữa. Ra khỏi phòng, Shoko ngồi xuống và lên tiếng:

“Nhưng mà càng chán ghét thì lại càng chẳng thể nào thoát ra được.”

Lúc đó, tôi đang ngồi ngưỡng ngệu ở phía hiên cuối thêm nhà. Và tôi hồi tưởng lại xem tại sao mình nhất định phải đến tận nơi này để gặp Shoko. Shoko không hẳn là người quen, mà cũng không phải là người không quen, và để gọi là bạn thì vẫn còn xa lạ quá. Ngay từ đầu, Shoko đã không phải thế này mà cũng chẳng phải thế kia, nhưng cũng không phải là kiểu người hời hợt tới mức chỉ vì gặp gỡ đã lâu mà sẽ đông dài những chuyện chẳng có ý nghĩa gì.

“Nhưng thật vui vì có cậu ở đây.”

Shoko chống hai tay trên sàn tiến tới gần bên cạnh tôi. Tôi không nhìn Shoko mà cứ thế chỉ đưa mắt nhìn những bông hoa yên chi đang nở ngoài sân. Nghe tiếng vạt váy của Shoko quét trên sàn nhà, tôi cảm thấy từ Shoko toát ra nỗi cô đơn lạ thường đặc trưng của người già. Không cần nhìn mặt Shoko, tôi cũng có thể biết điều đó.

Shoko là người già.

Shoko khoác lấy cánh tay tôi. Cánh tay lạnh lẽo và mềm mại của Shoko chạm vào cánh tay nóng hổi và ẩm ướt của tôi. Tôi rùng mình sởn gai ốc. Shoko dựa đầu vào vai tôi. Tôi cảm thấy những sợi tóc thanh mảnh và mềm mại chạm vào mình. Shoko đan bàn tay vào những ngón tay của tôi, chân đu đưa trong không khí như thể đang đập nước.

“Ở đây với mình đi. Đừng về Hàn Quốc nữa, sống ở đây với mình đi.”

Shoko nói một cách hào hứng như thể đó là một điều khả thi vậy. Tôi thì nghĩ có lẽ mình sẽ không gặp lại Shoko nữa. Chỉ là tôi còn nhớ Shoko của tuổi mười bảy, tôi nghĩ cắt đứt liên lạc như vậy thì thật đáng tiếc, và tôi thấy cứ từ từ dần quên đi như thế sẽ tốt hơn.

Nếu như tôi không tình cờ gặp Hanah trước Thư viện thành phố ở New York, do đó sẽ không ôm mỗi cảm thương và lòng hiếu kỳ đối với Shoko, thì như vậy hẳn là tôi đã có thể xóa bỏ được Shoko trong ký ức của mình. Một người chẳng thể đi đâu được, nhưng cũng chẳng yêu thích gì cuộc sống phải ở lì một chỗ

như thế – phải nhìn thẳng vào khuôn mặt mộc của một người như vậy quả là một việc chẳng dễ chịu chút nào.

Vừa lúc đó, cổng chính mở ra, ông lão bước vào trong sân. Khuôn mặt của ông bừng lên đỏ hơn so với khi tôi vừa nhìn thấy lúc nãy. Thấy chúng tôi đang tay khoác tay ngồi sát bên nhau, ông lão bối rối đứng yên tại chỗ và quay mặt đi. Dù có thể giả bộ như không nhìn thấy và cứ thế đi vào trong nhà, nhưng ông vẫn đứng yên như vậy. Tựa như có ý bảo ta cho hai đứa thời gian đấy, buông tay nhau ra đi.

Tôi cố gỡ cánh tay Shoko ra nhưng Shoko dùng hết sức bám chặt lấy cánh tay tôi. Tôi đứng dậy và gạt tay Shoko ra như thể hất một con chuột đang bám vào tay mình. Trong mảnh sân nhỏ, tôi và ông lão đứng đối mặt nhau. Một nụ cười hiện lên trên khuôn mặt sắt lại đang quay đi của ông lão. Nhưng ngay cả nụ cười đó của ông cũng không che giấu nổi các cơ mặt đang khẽ giần giật. Cả ông lão, cả tôi đều đứng bất động như thế một lúc.

“Người đàn ông này bị ám ảnh vì mình.”

Shoko đưa tay chỉ ông lão và khẽ nói bằng tiếng Anh.

“Gã khốn.”

Nghe Shoko nói, tôi kinh ngạc đưa mắt nhìn khuôn mặt ông lão. Ông lão quay mặt đi như thể cổ ngăn nước mắt đang dâng lên và làm ra vẻ đang nhìn ngắm mấy bông hoa yên chi. Tôi lại quay sang nhìn Shoko. Nhìn hình ảnh ông lão yếu nhược như vậy, Shoko thậm chí còn cười như thể thú vị lắm. Tôi nghĩ tới ông tôi ở nhà. Tôi cảm giác như thể chính ông mình đang bị sỉ nhục vậy.

“Cậu nói gì cơ?”

“Mình bảo là gã khốn. Mong sao lão đi đâu rồi chết quách cho rồi.”

Tôi không sao nói nên lời. Toàn thân tôi nóng bừng lên, nhưng càng như vậy, đầu óc tôi lại càng trở nên minh mẫn hơn.

“Sẽ không có chuyện mình gặp lại cậu nữa đâu. Đừng có làm trò như trẻ con thế.”

Shoko cười rồi nói:

“Mình còn chẳng biết cậu là ai. Cậu là ai vậy?”

Shoko dựa đầu vào cây cột bên hiên nhà, miệng hơi hé ra như một con cá chết và nhìn tôi với vẻ mặt không biểu cảm. Tôi quay mặt đi vì không muốn nhìn hình ảnh đó. Trong tư thế lom khom, ông lão nhìn ngắm mấy bông hoa yên chi như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Chiếc túi ni lông màu hồng trong suốt mà ông lão đang xách có đựng mấy quả táo và vài hộp nước ép trái cây có kèm ống hút.

Sau lưng ông lão, tôi cúi đầu nói xin lỗi rồi rời khỏi ngôi nhà ấy. Tôi trả thêm lệ phí đổi vé cho hãng bay, và chiều ngày hôm sau, tôi đáp máy bay trở lại Hàn Quốc.

Máy bay từ từ cất cánh. Đó là một ngày trời trong vắt. Bên ngoài cửa sổ, biển Genkainada phản chiếu ánh sáng lấp lánh. Xa xa, cảnh vật trông đẹp rạng rỡ không tì vết.

Tôi nói dối ông là không gặp được Shoko.

“Cháu đợi suốt mấy ngày liền nhưng cô ấy không có nhà. Xin lỗi ông.”

Ông cố gượng cười.

“Vậy là mày đi một chuyến vô ích rồi nhỉ. Thôi thì cứ coi như là trải nghiệm đời người vậy. Giờ thì quên cái con bé tên Shoko hay gì gì đó đi. Tại con bé đó cũng bận quá nên mới thế. Chúng ta phải thông cảm cho nó chứ.”

Hỏi tôi còn nhỏ, ông tôi là người động chuyện gì cũng nổi nóng. Ông là kiểu người mà dù cho đối phương có trình bày sự tình vì hoàn cảnh mà có lỗi với ông đi nữa, ông cũng không cần đoái hoài đến mấy thứ lý do hoàn cảnh đó. Ngay cả những mâu thuẫn có thể nói chuyện với nhau để giải quyết thì kết cục cũng xảy ra âm ỉ. Ông chẳng biết đến những thứ như thông cảm hay

khoan dung, và lại còn hay đế bụng, chuyện đã qua rồi mà ông rất hay lôi ra nói rồi nổi cáu.

“Chúng ta hãy thông cảm cho nó, hẳn con bé cũng có lý do riêng, thôi thì cứ quên đi...” Những câu như vậy không phải là kiểu nói của ông. Việc ông nói đến Shoko dường như là để tránh né chính bản thân mình. Như thế ông nghĩ Shoko chắc hẳn phải có lý do riêng, để từ đó bảo vệ cho tâm trạng của chính ông.

Hẳn ông nghĩ rằng chỉ là thư từ qua lại với nhau thì có ý nghĩa gì to tát lắm đâu. Đã thế lại chỉ là bạn viết thư với người nước ngoài chênh nhau tới năm chục tuổi. Kể từ sau tuổi năm mươi đã sống không tiền, không nghề nghiệp gì ra hồn nhưng vẫn không hề biết cách nhún mình – một người như vậy đã phải đầu hàng bỏ cuộc trước sự im lặng của Shoko. Trong phòng khách, chiếc tủ vốn xếp đầy thư của Shoko giờ đây trống trơn. Ông không còn kiểm tra thùng thư. Kể từ sau ngày hôm đó, chúng tôi không nói bất cứ chuyện gì về Shoko nữa.

Hình ảnh Shoko bị giam chặt như một con búp bê tại ngôi nhà nhỏ đó cứ thấp thoáng vụt qua như một bóng ma trước mắt tôi. Chắc bây giờ cô ấy đã trở thành nhà vật lý trị liệu rồi. Và hẳn là đã bắt đầu đi làm kiếm tiền. Hồi đó, tôi đã nghĩ rằng Shoko đã đưa ra quyết định một cách quá dễ dàng. Mới hai mươi ba tuổi đầu mà đã quyết định nghề nghiệp, và không rời được khỏi cái thị trấn nhỏ nơi mình sinh ra – tôi thấy đó quả là một lựa chọn quá tệ hại.

Khi đó, tôi đã nghĩ rằng mình hẳn sẽ có thể sống một cuộc sống khác với những người khác. Và cũng thật xấu tính, trong bụng tôi đã thầm cười nhạo những người chỉ muốn yên phận với thực tại. Mặc dù với thói ngạo mạn lạ thường như thế, giờ đây tôi cũng chẳng làm nên trò trống gì. Hồi đó, có vẻ như tôi đã tin rằng cuộc sống của mình sẽ đầy tự do, mỗi ngày mỗi ngày đều tràn đầy sinh khí, hoàn toàn khác hẳn với cuộc sống tầm thường và ngột ngạt của Shoko.

Tốt nghiệp khoa Anh văn, tôi đăng ký vào viện điện ảnh của một đài truyền hình. Để có tiền đăng ký vào học viện, tôi đi dạy thêm tiếng Anh buổi tối. Tôi cùng các thành viên trong nhóm

dựng kịch bản và học quay phim, tôi còn nghe bài giảng của một đạo diễn khá có tiếng và từ đó củng cố quyết tâm của mình. Dù cho sẽ phải trải qua một quá trình vô cùng gian khổ, nhưng một lúc nào đó, tôi sẽ trở thành đạo diễn điện ảnh – giấc mơ này, tôi đã tin tưởng không một chút nghi ngờ.

Bạn đại học mỗi người đều ra đi tìm việc, người thì ở ngân hàng, người thì hãng hàng không, người thì bên nhà xuất bản. Tôi thấy bọn họ đúng là chẳng biết việc mà bản thân mình thực sự muốn làm là gì, chỉ mãi chạy theo đồng tiền với sự ổn định mà thôi. Một cuộc đời theo đuổi những thứ như vậy, tôi thấy thật chẳng có chút ý nghĩa gì. Khi đó, “ý nghĩa” là thứ duy nhất quan trọng đối với tôi. Tôi tự an ủi rằng vì theo đuổi giấc mơ của bản thân mà tôi đang sống một cuộc đời đầy ý nghĩa. Vậy nhưng tôi thấy sợ. Trở thành đạo diễn và quay phim do các nhà đầu tư rót tiền – xét về xác suất thì việc này gần như không có khả năng xảy ra.

Học ở viện điện ảnh xong, tôi gửi tác phẩm tới một liên hoan phim ngắn độc lập. Bộ phim bị loại thẳng tay và chẳng có nổi một lời bình luận. Lấy lại tinh thần, tôi dành hẳn một năm viết kịch bản, cái kịch bản viết suốt một năm ròng đó cũng lại bị loại trong một cuộc thi. Những người cùng học điện ảnh với tôi phê bình gay gắt rằng kịch bản tôi viết ra thật cũ kỹ, nhàm chán và chẳng có một nét riêng nào. Những câu thoại mà bản thân tôi thấy khá là sáng tạo, họ đọc và bảo mấy thứ như thế này cũng có phải là lời thoại đầu cơ chứ. *Cậu vẫn còn phải học thêm nhiều lắm, phải xem thêm nhiều phim nữa vào...* những câu nói như vậy, năm nào tôi cũng được nghe.

“Mình viết kịch bản được bao lâu rồi nhỉ?” – khi bắt đầu ngần ngừ lưỡng lự trước câu hỏi này, tôi cũng đã đứng trước ngưỡng cửa của tuổi ba mươi. Mặc dù trong suốt năm năm, tôi đã viết kịch bản và cũng tham gia vào ê kíp làm phim của vài phim nhỏ, nhưng so với những chuyện đó, tôi lại giỏi hơn trong việc đến chỗ tiệc mừng công mấy bộ phim, nghe ngóng tin đồn thổi rồi đi buôn chuyện khắp nơi.

Tôi đã nghĩ rằng sáng tác sẽ đem lại tự do cho tôi và giải phóng tôi khỏi chính bản thân, nó sẽ phá vỡ những giới hạn của cái thế giới mà tôi đang sống, nhưng hiện thực lại hoàn toàn ngược lại. Lúc nào tôi cũng bị sức ép về chuyện tiền bạc, phải gắng sức để giữ công việc ở trung tâm và chân dạy phụ đạo nên tôi thường nhạy cảm quá mức về chuyện tiền nong.

So với đám bạn giờ đã lên đến chức phó phòng ở chỗ làm, việc chi tiêu tiền bạc của tôi rõ ràng là khác hẳn, tụi nó còn không để tôi trả tiền khi đi ăn. Dù cho đó là sự chu đáo của bạn bè đi nữa, những việc nhỏ nhặt đó sẽ dần dần cào rách lòng tự trọng của tôi. Những đứa bạn có việc làm ổn định ở công ty cứ cuối tuần lại đi xem ca nhạc hoặc xem phim, thỉnh thoảng rảnh rỗi thì mới đọc sách, vậy nhưng lượng sách tôi đọc ngay cả so với tụi nó cũng thật nghèo nàn.

Mặt khác, cứ gặp những đứa bạn cùng làm điện ảnh là tôi lại so sánh tài năng của tụi nó với tài năng của bản thân để sau đó lại chìm trong tự ti. Cảm hứng cạn kiệt, mỗi ngày mỗi ngày, tôi chỉ nuôi dưỡng nỗi mặc cảm tựa như một con quái vật trong tôi. Nhìn những người theo đuổi con đường trở thành đạo diễn nhưng mọi việc không được thuận lợi nên thành ra nghiện rượu, hay những người mơ trở thành tác giả kịch bản phải ngồi làm việc ở tiệm fastfood giữa đám học sinh cấp II cấp III, vậy mà ngay cả thù lao làm ca đêm cũng không được nhận cho ra hồn, tôi lại còn thấy mình vẫn còn khá hơn những người đó.

Bởi vậy nên mơ ước là có tội. Mà không, cái đó cũng đâu phải là ước mơ.

Nếu như việc làm phim là ước mơ của tôi và vì thế mà tôi theo đuổi, thì ít ra ở góc độ nào đó, chắc hẳn tôi cũng đã cảm thấy thỏa lòng và hạnh phúc. Vậy nhưng chỉ vì để giữ lời hứa với bản thân là sẽ trở thành đạo diễn, mà tôi đã viết những kịch bản chẳng có tâm chút nào và đem làm phim. Bộ phim mà ngay cả bản thân tôi còn không thấy thuyết phục đó, tôi lại mong rằng nó sẽ lay động được tâm tư người khác, điều này quả đúng là ảo tưởng.

Trước đây tôi đã từng mong muốn làm được một bộ phim nào đó, nhưng mong muốn ấy đã chết từ lâu. Giờ đây tôi đơn giản chỉ là muốn trở thành người có tầm quan trọng đối với một bộ phim. Kịch bản thì cũng viết đầy, nhưng vì không phải xuất phát từ trong lòng tôi nên mạch truyện thật khiên cưỡng. Không phải tôi viết vì có câu chuyện muốn viết, mà tôi cố ép mình viết chỉ vì buộc phải viết mà thôi.

Ước mơ ư? Đó chẳng qua chỉ là cái vỏ bọc loang lổ nguy trang che đậy cho những tâm ý tầm thường như thói chuộng hư vinh, sự hám danh, tham vọng được người đời công nhận, ý định trả thù... mà thôi. Từ những con người đang lú lẫn cả lưỡi mà nói những câu như “Không có điện ảnh thì tôi không thể nào sống nổi, tôi thực lòng tha thiết với điện ảnh”, tôi ngửi thấy mùi tanh của những tham vọng chưa được thỏa mãn đúng cách. Tham vọng của tôi so với những người đó còn lớn hơn ấy chứ, hoàn toàn không phải tham vọng nhỏ bé chút nào, vậy mà rút cuộc tôi cũng đã trì hoãn nó như thể chẳng thiết tha gì lắm với công việc này đó thôi.

Ước mơ thực sự chỉ có ở những người tài năng có thể tận hưởng niềm vui khi làm công việc đó. Và vinh quang cũng phải thuộc về những con người đó mới là hợp lẽ. Điện ảnh chỉ để lộ khuôn mặt thật của nó qua nỗ lực của những người tài năng thiên bẩm, chứ không phải qua nỗ lực của những kẻ bình thường. Tôi đã hai tay ôm mặt mà rơi nước mắt. Bởi thật khó lòng mà chấp nhận được thực tế đó. Khi một kẻ bất tài bắt đầu túm chặt lấy cái vỏ bọc mang tên giấc mơ, chính cái vỏ bọc đó sẽ từ từ làm mục ruỗng dần cuộc sống của kẻ đó.

Tôi gần như đã mất hết tất cả những người mà cho tới tận trước khi tôi bước vào làm phim, họ vẫn coi tôi là bạn. Cũng có những người bạn đợi tôi, nhưng sự mặc cảm được nuôi sống bằng bóng tối trong tôi thậm chí còn quay ra kết tội ngay cả những người bạn đó. Bạn lấy chồng lương cao, tôi nghĩ đúng là loại trưởng giả hợm mình, bạn tâm sự rằng mình đang dần lạc lối đánh mất cả bản thân trong công việc, tôi làm ra vẻ thông cảm nhưng trong lòng thấy thật là khoái trá. Và tôi cũng đã phải

giật mình trước sự đáng sợ của bản thân mình khi có những ý nghĩ như vậy, nhưng ngay cả điều đó cũng chẳng kéo dài được lâu.

Dần dà, thời gian ở nhà một mình của tôi tăng lên. Nhiều lúc tôi không muốn gặp một ai, tôi không về thăm mẹ với ông, cũng không gọi điện hỏi thăm tình hình. Đã thế, tôi lại còn giữ khoảng cách với những người yêu thương tôi, và tin rằng, thông qua điện ảnh, tôi sẽ có thể vẽ nên những góc sâu kín trong nội tâm con người. Hồi ấy, tôi đã không hề hay biết sự ngạo mạn đó đã khiến mọi người buồn lòng đến mức nào.

3 giờ chiều, ông gọi điện đến. Tới tận lúc đó tôi vẫn còn chưa ngủ dậy.

“A lô.”

“Mày vẫn đang ngủ đấy à? Ông đang đứng trước nhà đây này.”

Khi đó đang là tháng Mười một trời mưa nhiều. Cúp máy, nhìn lại điện thoại thì thấy có năm cuộc gọi nhỡ của ông từ lúc 8 giờ sáng. Không biết ông đã đợi tôi từ lúc nào.

Chiếc mũ bê rê màu hoàng thổ của ông ướt sũng. Mũi và tai ông đỏ ửng.

“Một tầng có mấy người ở vậy?”

Đi qua hành lang, ông nhìn dây cửa phòng hai bên rồi tặc lưỡi hỏi như vậy. Tôi vào phòng, kéo chiếc ghế bên bàn sách ra cho ông.

“Thôi chả cần ghế gì nữa. Ông ngồi sàn tiện hơn.”

Tôi vừa ngồi xuống sàn thì ông đã kêu ầm lên con gái không được đặt mông xuống sàn nhà lạnh lẽo như vậy và bảo tôi ngồi lên ghế.

“Ông, ở đây phải nói nhỏ thôi. Cách âm không được tốt đâu.”

“Nói vớ nói vẩn.”

Như một người đi thăm người ốm, ông mang theo một lọ chai đồ uống vitamin. Tôi lấy một chai trong lọ ra đưa cho ông.

“Ông không cần cái này. Mày uống đi. Mày cứ suốt ngày kêu bận lắm bận lắm nên ông lên xem mày bận đến mức nào. Ông cũng muốn xem mày sống ra sao. Cũng chẳng có đồ gì mấy nhỉ. Con gái con đưa quần áo cũng chẳng có mấy thế này, mày có định hẹn hò bọn con trai không đấy?”

“Nếu nói chuyện vợ vẫn đó thì ông về đi.”

Đó là lần đầu tiên ông đến căn phòng nơi tôi sống một mình ở Seoul. Chỗ của ông vốn là ở trên ghế sofa ở nhà hoặc trên chiếc đệm trong phòng ông. Vậy mà giờ ông lại đang ngồi gượng gạo trong không gian sống của tôi. Đáp tàu hỏa, lên tàu điện ngầm rồi bắt xe buýt, rồi lại còn đội cả mưa để đến gặp tôi. Chuyện này thật chẳng giống ông chút nào. Bởi vì dù có bảo ông lên đây đi nữa thì ông cũng chẳng phải kiểu người sẽ nhiệt tình lên ngay.

Trong câu chuyện này, đã nhiều lần tôi viết rằng “chẳng giống ông chút nào”. Vậy nhưng lúc này, tôi thấy rằng hình ảnh ông mà tôi vẫn tưởng trước đây có lẽ chỉ là một phần con người của ông. Ngay cả xét về mặt thời gian thực tế thì tôi cũng chỉ biết được ba phần năm cuộc đời ông mà thôi.

Rút cuộc, ông cũng chỉ là một người khách ghé qua phòng tôi trong chốc lát. Một ông già phải lủi thủi một mình đội mưa trên con đường xa lạ, một ông già mà hình ảnh trong tôi vẫn là một kẻ chẳng là gì cả trong mắt những người khác, một kẻ thất bại trong số những kẻ thất bại – ông già xa lạ đó giờ đây đang ngồi trong phòng tôi và cố tỏ vẻ tỉnh bơ như chẳng hề có chuyện gì.

Hồi xưa, mẹ đi làm, ông là người đã thay mẹ bế bồng nuôi nấng tôi. Nhờ sự chăm bẵm của ông mà tôi mới lớn khôn. Dù thuộc vào hàng những người coi đạo hiếu bất quá chỉ là một hệ tư tưởng, tôi vẫn có cảm giác mắc nợ đối với ông. Cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, tôi chẳng làm được gì cho ông cả. Có lẽ chính vì vậy mà tôi càng cố quay lưng lại với ông.

Ông lần tìm trong túi rồi lấy ra cái gì đó nhét vào tay tôi. Là một lá thư vẫn chưa xé phong bì.

“Shoko đây. Shoko lại gửi thư đến nhà mình đây.”

Như thể muốn khoe, ông lại lôi trong túi ra một phong thư khác, mở cho tôi xem quyển ấn phẩm, bức ảnh palaroid^[3] cùng với lá thư bên trong. Trên trang đầu của quyển ấn phẩm màu da trời được cán màng có hình một người đàn ông và hai người phụ nữ mặc áo choàng trắng đang mỉm cười. Người phụ nữ đứng giữa có vẻ như là giám đốc bệnh viện, đôi trai gái đứng hai bên trông khoảng ngoài hai mươi. Cô gái trẻ chính là Shoko. Hai má trẻ con bầu bĩnh giờ đã gọn hảnh lại, tóc và lông mày đã nhuộm nâu. Gò má đánh phấn hồng quá tay nên trông cả khuôn mặt như thành màu hồng. Cả mắt và miệng của Shoko đều đang cười tươi hết cỡ một cách khoa trương quá mức.

Trong bức ảnh palaroid, Shoko đang ôm một con mèo đen chân trắng. Con mèo đang nằm nhắm mắt, cuộn tròn trong vòng tay của Shoko. Trong bức ảnh này, Shoko cũng cười rất tươi.

“Shoko giờ làm bác sĩ vật lý trị liệu ở quê rồi. Nghe nói là bệnh viện tốt lắm. Con bé bảo ông mà đến bệnh viện đó thì sẽ giảm giá cho hay sao đó.”

“Chỉ vì mỗi chuyện này mà ông lên tận đây sao? Cứ gọi điện là được rồi.”

“Thì là ông cứ lên chơi vậy thôi.”

Sự im lặng lại bao trùm. Ông rút thuốc lá trong túi ra, châm lửa và ngồi nhìn đầu điếu thuốc.

“Giờ ai lại đi hút thuốc trong phòng. Chủ nhà mà biết là bị đuổi ra đường ngay đây.”

Tôi nói vậy nhưng ông vẫn mặc kệ và hút liên tục tới điếu thứ hai, điếu thứ ba. Tôi định kêu ca nhưng rồi lại thôi và làm bộ như đang nhìn khuôn mặt của Shoko trong quyển ấn phẩm. Tôi không biết phải nói gì, nói như thế nào, tôi cũng không sao hiểu nổi ý nghĩa sự im lặng của ông.

“Mày ấy mà. Đây là lần đầu tiên ông nói với mày mấy lời này...”

“...”

“Ông không ngờ là mày lại thành người lớn như thế này rồi. Lên cả Seoul học hành rồi còn thành cả đạo diễn điện ảnh. Có khó khăn vất vả cũng không chìa tay xin giúp mà chỉ sống bằng sức mình. Đẹp hết những thứ vớ vẩn để sống theo những gì mình muốn làm. Ông thấy như vậy quả là cừ lắm.”

Ông dụi thuốc lá vào cái vỏ lon cà phê và im lặng nhìn tôi. Vẻ mặt ông ẩn chứa niềm xót xa đối với tôi. Ông vốn không phải người chịu khó rèn luyện việc che giấu tâm trạng nên cảm xúc đó hiện rõ trên khuôn mặt ông. Ông biết là tôi đang chìm trong bế tắc. Hẳn là ông biết chẳng có ai công nhận ủng hộ cuộc sống của tôi, có lẽ vì vậy mà ông muốn an ủi tôi, dù là theo cách như thế này đi nữa. Chẳng biết nói gì, tôi nhìn cuốn án phẩm và nói:

“Cậu ấy trang điểm kiểu gì mà như kịch Kabuki^[4] thế này?”

“Xinh đấy chứ. Dù là Kabuki hay Kinh kịch đi nữa thì con bé cũng đã làm theo ý nó muốn.”

Nói câu này xong, ông đứng dậy.

“Gì vậy. Chưa gì ông đã về sao?”

“Thì ông lên đây chỉ để nói với mày mấy câu đấy. Mày bận rộn nên ông cũng không muốn làm mất thời gian của mày.”

Ông biết là tôi chẳng hề bận chút nào. Chắc hẳn vì vậy nên ông mới có thể đột nhiên cứ thế lên thăm tôi như vậy. Vì ông tin chắc là kể cả lúc 3 giờ chiều thì tôi cũng vẫn đang ở nhà. Ông đi mà tôi cũng không thể nào giữ ông lại cho đằng hoàng, chỉ biết cứ thế đi theo ông ra ngoài.

Chiếc ô gấp duy nhất mà tôi có lại không bung ra được cho tử tế. Trong lúc đó, người ông tính tình nóng vội đã cất bước đi khỏi. Chiếc ô vốn là loại bấm nút thì sẽ tự động bung ra, nhưng giờ bấm nó cũng không nghe mà dùng tay nó cũng không mở. Mưa đang rơi nặng hạt. Thời tiết thế này mà cũng không chịu mang theo một cái ô cho đằng hoàng, tôi thấy thật giận ông. Cuối hẻm có cửa hàng tiện lợi, nhưng tôi không đủ tiền mua ô.

Đang rảo bước đi thật nhanh thì ông tôi quay lại, giơ tay vẫy và tự dưng cười vô cớ. Tôi cầm cái ô hỏng chạy tới chỗ ông. Vừa

chạy vừa cô gắng gượng kìm nước mắt, quyết tâm rằng không được để rơi nước mắt trước mặt ông. Tôi đưa chiếc ô cho ông.

“Ông không cần cái thứ này. Mưa cũng có to lắm đâu. Này, sao mày lại khóc vậy hả?”

Tôi giằng lại cái ô từ tay ông rồi vừa cố mở ô vừa gắt âm lên:

“Tại cái ô này này, nó không chịu mở ra. Lần trước vẫn còn dùng tốt, vậy mà đúng lúc cần đến nó thì nó lại thế này.”

“Lắm nước mắt chưa kìa. Đưa cho ông.”

Ông chỉ vừa sờ vào một chút mà cái ô cứng đầu không chịu nhúc nhích đó đã mở bung ra. Ông cười khà khà rồi che ô cho tôi. Tôi bảo ông cứ cầm ô mà đi đi, nhưng ông vẫn không nghe. Mưa dần dần to hơn. Tôi bảo sẽ cùng ông đi ra trạm xe buýt thì ông bảo không sao, ông cứ thế này đi một mình cũng được. Nói câu đó mà mắt ông đỏ hoe. Ánh mắt như muốn nài tôi cứ để ông đi một mình bởi ông sắp khóc rồi. Tôi buông tay ông ra. Ông quay đi bước thẳng về phía trước, không hề nhìn lại phía sau một lần nào.

Con người kỳ lạ lòng dạ yếu đuối và bốc đồng muốn sao làm vậy kia. Người ông lạ lòng của tôi. Con người rồi bởi hỗn độn kia. Tôi cầm chiếc ô ông đã bật ra giúp tôi và đứng nhìn theo bóng lưng ông cho tới khi hình dáng của ông khuất hẳn.

Gửi So Yoo,

Cậu khỏe không? Chắc hẳn là cậu đã quên mình rồi, nhưng mình vẫn cứ gửi thư thế này. Mình có nghe nói trước khi đến nhà mình, cậu đã gặp Hanah ở New York. Khi đó, mình biết được địa chỉ email của cậu nhưng cứ viết thư rồi lại xóa tới mấy lần, rút cuộc mình không thể nào gửi mail cho cậu được.

Nói một cách đơn giản nhé. Hồi đó mình bị ốm. Cậu bảo mình kiếm cơ thanh minh cũng được. Nhưng đó là sự thật nên mình sẽ nói thế này. Từ khi gặp cậu lần đầu thì đã có dấu hiệu rồi, và cho đến trước khi thi vào đại học thì mình vẫn bị ốm như vậy. Hồi đó, mình đã viết thư kể cho cậu đủ mọi thứ chuyện phải

không? Đúng là cũng có chút nói quá nhưng tất cả đều là sự thật.

Cậu đã hỏi mình tại sao không lên Tokyo đúng không? Mình là người muốn được lên Tokyo hơn bất cứ ai. Mình nghĩ có lẽ lên Tokyo thì có thể chết một cách dễ dàng hơn. Bởi vì ở nhà, ông với cô sẽ thay phiên nhau canh giữ mình. Họ sợ lỡ mình tìm cách tự tử thì sao. Một lần mình suýt chết thì bị ông phát hiện ra nên cuối cùng vẫn sống. Coi như ông cũng là ân nhân cứu mạng mình, nhưng hồi đó, mình chỉ thấy ghét ông.

Ông đã nói với mình thế này. Trên đời có nhiều người muốn sống mà không được sống, tại sao cháu lại có cái ý nghĩ phạm cuộc đời như vậy. Cháu phải hạ quyết tâm cho mạnh mẽ chứ. Rồi tinh thần samurai gì đó nữa... vân vân... Có lẽ hồi đó vẫn chẳng ai biết rằng trầm cảm là một căn bệnh cần phải chữa trị. Trong lúc đó, bệnh tình của mình càng trầm trọng hơn.

Không phải tại ông mà mình không lên Tokyo được. Không phải là ông cần mình, mà là mình cần ông. Mình sợ rằng nếu lên Tokyo, có lẽ mình thật sự sẽ tự kết liễu đời mình mất. Ngay cả lúc tìm cách tự tử ở nhà, tận sâu thẳm trong lòng, dường như mình vẫn nghĩ có lẽ sẽ có ai đó cứu mình. Mình sợ. Vì lẽ đó mà mình đã ở lại quê. Dù xét về nghĩa nào đi nữa, lúc đó mình cũng đang sống dựa vào ông và cô.

Phần lớn thời gian mình ỉu rũ, thỉnh thoảng những lúc tinh thần trở nên minh mẫn, mình cảm thấy tâm trí mình tựa như ngọn lửa xăng đang bốc cháy. Mình nổi giận với cả thế giới này, trong đó bao gồm cả bản thân mình. Sau khi nổi giận như vậy rồi, cả thể xác lẫn tinh thần của mình vỡ vụn như tro tàn. Quá trình đó cứ lặp đi lặp lại. Người ta thường bảo độ tuổi mười chín, hai mươi, hai mươi là thời kỳ tươi đẹp. Mặc dù vậy, với mình thì mỗi ngày mỗi ngày chỉ toàn những ký ức về việc muốn được chết đi.

Mình còn nhớ lơ mơ cái ngày mà cậu đến nhà mình. Đạo đó mình mới bắt đầu điều trị bằng thuốc. Cả chuyện nhìn thấy cậu mình đã thật vui mừng (nếu là chó chắc mình đã mừng đến

mức tè ra rồi), rồi chuyện mình cho cậu xem quyển sổ vẽ ký họa, chuyện ngồi khoác tay cậu, rồi chuyện mình đã nói nặng lời với cậu... mình đều nhớ cả. Khi ấy mình đang trong trạng thái đỡ dần sau khi uống thuốc, dù cậu có túm lấy mình mà lắc thì mình cũng vẫn cứ thản nhiên như vậy thôi. Lúc đó, cậu đẩy cổng bước ra mà mình cũng không nghĩ nổi đến việc phải chạy ra theo cậu. Mình đã nghĩ chắc hẳn cậu sẽ nói “Thật đúng là...” rồi sau đó sẽ quay vào. Mình nằm trên sàn ngủ như thế một lúc, tỉnh dậy thì mặt trời đã lặn. Phải đến lúc đó, nỗi ân hận mới ập đến, mình đã làm trò gì với cậu thế này. Mình đã mãi mãi mất cậu rồi.

Mình không mong cậu sẽ tha thứ cho mình. Cậu cứ tưởng rằng mình viết thư thế này chẳng qua cũng chỉ để mình thấy nhẹ nhõm trong lòng cũng được. Bởi vì sự thực cũng đúng là như vậy. Mình mong giờ đây lòng mình sẽ nhẹ bớt đi một chút. Thỉnh thoảng mình sẽ viết thư cho cậu.

Shoko

Tối tận lúc hừng đông, tôi vẫn không sao ngủ được. Tôi ngồi lì trên ghế ở bàn sách, thần thờ nhìn cảnh trí ngoài cửa sổ chuyển từ màu đen sang sắc xanh thẫm, rồi chuyển sang màu vàng rực. Tối khi tôi đang nhìn đám học sinh cấp II cấp III đeo cặp đến trường thì mẹ tôi gọi điện tới. Mẹ gần giọng nói khê:

“Nghe ông bảo hôm qua ông lên thăm mày hả?”

“Ừm.”

“Mày là đứa không biết nghĩ như vậy đấy hả?”

“...”

“Một ông lão tám mươi như thế mà lặn lội lên tận Seoul giữa một ngày mưa gió rét mướt như vậy. Dù không bảo ông ngủ lại nhà mày một đêm đi nữa thì ít ra mày cũng phải dọn cho ông một bữa cơm chứ, cứ để ông bụng đói mà về thế hay sao?”

Nói đến đây, mẹ thở mạnh. Từ phía sau ống nghe vọng tới tiếng ông. “Tại bố cứ muốn lên thôi mà! Lên nhìn mặt nó một cái thôi. Sao lại mắng nó thế?”

“Chuyện đó khó khăn lắm hay sao hả? Mà làm cái trò gì ghê gớm mà phải tổng người già ra ngoài đường lạnh lẽo như vậy? Dù có chậm khôn đến mức nào đi nữa thì cũng không được làm thế chứ.”

Tôi không sao nói được câu nào, chỉ im lặng nghe mẹ nói. Trong giọng nói như lạc đi của mẹ, tôi cảm thấy không phải chỉ có mỗi sự tức giận đối với cách cư xử không ra gì của tôi. Mẹ đang nổi cáu với tôi, nhưng đồng thời cũng đang thể hiện thái độ đối với ông.

Có lẽ ông đã cảm thấy xấu hổ vì mình bị bệnh.

Bởi ngay cả với việc già đi, ông cũng hiếm khi chịu chấp nhận. Có vẻ như ông thấy thật chẳng hay ho đẹp đẽ gì khi phải giống như mấy người già đau ốm. Mấy thứ bệnh tật vớ vẩn mà dám to gan định điều khiển rồi hạ gục ông sao, và thực tế đúng là mọi chuyện đang thành ra như vậy nên dường như ông không thể nào chịu đựng được điều đó. Bệnh của ông không thể chỉ dùng quyết tâm với sự kiên gan mà có thể chống chọi được.

Nghe nói đó là vào đợt mà tôi vẫn hay đến than thở mình chẳng viết lách được gì ở mấy chỗ tiệc rượu tụ họp của những người đã làm được vài bộ phim. Trong lúc tôi ngồi viết kịch bản rồi kích chuột vào mấy bài báo của làng giải trí cho qua thời gian thì ông đã đang thường xuyên lui tới bệnh viện điều trị được cả năm rồi. Ngay cả cái hôm ông đến chỗ tôi, ông cũng đang trong quá trình điều trị.

Thỉnh thoảng, ông gọi điện lên thì tôi thường không nghe, hoặc nghe một cách thờ ơ. Bởi vì ông là người lúc nào cũng ở nguyên một chỗ. Bởi ông là người mà dù có việc gì đi nữa cũng vẫn cứ thản nhiên, vốn dĩ luôn ở nguyên như vậy. Khi ấy, tôi chỉ nghĩ đến việc phải cải thiện tình hình của mình, cố bám trụ để được ngẩng cao đầu. Ông cũng không đả động gì đến sức khỏe, trái lại còn bảo giờ ông có tuổi rồi nên cũng chẳng hay bị cảm nữa.

Hôm ông ra viện, mẹ gọi điện nói cho tôi biết sự thật này. Mẹ bảo tôi gác công việc lại một thời gian, dù đang giữa tuần cũng phải về nhà chăm bệnh cho ông. Mẹ nói, mày phải kiểm tiền đúng không, mẹ sẽ trả cho mày tươm tất. Như thế mẹ tin rằng nếu không trả tiền thì tôi sẽ không chịu về vậy. Vậy nhưng tôi đã đi quá xa trong cách cư xử rồi nên chẳng thể nào trách mẹ đã không tin tôi được.

Ông đang ngồi trên sofa, im lặng xem đấu bóng chày trên tivi. Thấy tôi vào, ông chỉ khẽ mỉm cười, còn ông vẫn ngồi yên bất động. Người ông chỉ còn da bọc xương. Ông đang đội chiếc mũ bê rê màu hoàng thổ mà ông đã đội hôm lên thăm tôi. Chiếc ghế sofa bọc da tổng hợp màu đỏ, chỗ thành ghế tiếp xúc với phía sau gáy của ông, phần vải giả da đã bong tróc để lộ lớp da màu đen bên trong.

Tôi ngồi xuống bên cạnh ông và xem trận đấu bóng chày mà tôi chẳng hề hiểu luật. Trước khi đánh bóng, tay vận động viên dùi to làm động tác giậm chân rồi lắc hông.

“Chán quá. Xem cái khác đi ông.”

“Sắp hết rồi. Để ông xem kết quả thế nào thôi.”

Tôi giằng lấy cái điều khiển trong tay ông rồi bấm duyệt kênh.

“Loạn nhĩ! Đưa điều khiển đây để ông xem tiếp.”

“Đã bao giờ cháu được cầm điều khiển lần nào chưa? Từ trước tới nay, ông chỉ toàn xem những thứ ông thích xem thôi.”

Ông định giằng lại cái điều khiển nhưng tay ông chẳng còn chút sức lực nào. Vẻ mặt ông đầy gắng sức, nhưng kết cục vẫn không giằng lại được cái điều khiển từ tay tôi. Tôi mở kênh thời trang, xem bài hướng dẫn trang điểm. Chủ đề là “Cách trang điểm mắt để quyến rũ chàng”. Ông từ từ bước về phía cái tivi và rút phích cắm ra.

“Không xem bóng chày thì tắt cái thứ vớ vẩn này đi cho rồi.”

“Ông định sống cố chấp như thế đến bao giờ vậy? Sao ông chẳng nghĩ gì cho người khác thế? Chỉ cần ông thấy thoải mái trong lòng là xong hả?”

Ông quay trở lại ghế sofa, ngó cúi đầu xuống.

“Sao ngay từ đầu ông không nói ra?”

“Chết tiệt. Nói ra làm gì.”

“Giờ kết cục thành ra thế này, trong lòng ông thấy thỏa mãn chưa?”

Ông ngẩng lên nhìn thẳng vào tôi.

“Thực tình ông đã tưởng là sẽ không sao.”

Tôi muốn nói gì đó. Nhưng tôi không sao mở miệng được. Bởi dường như chỉ cần mở miệng là nước mắt tôi sẽ tuôn rơi. Phải đến lúc đó, tôi mới nhìn rõ khuôn mặt gầy xẹp của ông. Vẫn biết là ông gầy đi, da dẻ ngày càng vàng vọt, nhưng tôi đã tưởng đó chỉ là quá trình lão hóa tự nhiên. Tôi chỉ nghĩ quá trình đó đang diễn ra nhanh hơn một chút thôi. Tôi nhạy cảm với bản thân mình như vậy mà tại sao lại mù tịt chẳng nhận ra tình hình của ông cơ chứ.

Ông bỏ chiếc mũ bê rê đang đội ra và để trên đầu gối. Mái tóc bạc lơ thơ xẹp xuống vì vết mũ. Ông thanh minh tựa như một người đàn ông đang nói lời ly biệt với người yêu:

“Ông nói thật đấy. Nếu biết là sẽ nghiêm trọng thế này thì ông đã sớm nói với mày rồi. Rồi còn bảo mày chịu khó thường xuyên về thăm ông nữa.”

Ông gắng hết sức gượng cười.

“Ông mà nói thì liệu mày có chịu khó về thăm ông không nhỉ?”

Thay cho câu trả lời, tôi ôm lấy đầu ông. Đầu ông tỏa ra mùi dầu xức tóc.

Và như vậy, ông trải qua thêm sáu mươi lăm đêm nữa rồi yên giấc ngàn thu.

Tôi chưa bao giờ từng ngày từng ngày tỉnh giấc và sống được như quãng thời gian sáu mươi lăm ngày đó.

Như một luật bất thành văn, cả ba người nhà tôi cùng ngủ trong một phòng. Ông nằm phía gần tủ áo, mẹ nằm phía cửa phòng, còn tôi ngủ ở giữa hai người. Đèn tắt, chúng tôi nằm

nhìn trần nhà và nói chuyện. Những chuyện mà trước đó chưa nói được. Chúng tôi lấy dũng khí trò chuyện về những điều mà trước đây đã nghĩ rằng không nói cũng không sao. Tựa như những người mới lần đầu quen nhau. Tựa như những người đến giờ mới học nói.

Đầu tiên là ông với tôi, và sau đó là tôi với mẹ cùng trò chuyện.

“Chỗ thư của Shoko trong ngăn kéo tủ ấy, ông để đâu rồi?”

“Cái đó hả? Vứt đi rồi.”

“Tại sao?”

“Thì tại thấy đau lòng thôi.”

“Sao ông quý cậu ấy thế?”

“Con bé xinh mà. Lại hay cười.”

“Bố chưa bao giờ bảo con xinh cả. Ghen tị thật đấy.”

Mẹ nói chen vào.

Vài ngày trôi qua, ông với mẹ bắt đầu nói chuyện với nhau ngang qua tôi nằm giữa.

“Bố, bố đã sống một mình bốn chục năm rồi nhỉ.”

“Ừ.”

“Sao vậy bố?”

“... Vậy tại sao con rể Lee không còn mà con vẫn không hẹn hò người đàn ông nào?”

“Tại họ chẳng chu đáo gì cả. Con hẹn hò nhiều rồi. Đàn ông ấy.”

“Giờ thì đừng hẹn hò nữa, cứ thử sống với nhau xem.”

Ông sắp qua đời – sự thực hiển nhiên này dường như đã trở thành chất độc hữu ích đối với ba người chúng tôi. Vậy nhưng chất độc thì vẫn là chất độc. Số lần tiêm thuốc giảm đau dần dần thường xuyên hơn, mỗi lần ăn uống là ông lại nôn ra hết, hầu như chẳng ăn được gì. Cho ông ăn thức ăn lỏng đóng hộp cũng chẳng khá hơn.

Tôi muốn nói chuyện với ông. Tôi muốn khoảng một, hai tiếng thôi cũng được, tắt ti vi đi và nhìn vào nhau. Bởi dù cho cả

đời ông vốn khô khan cục tính, chưa một lần nào nói được những lời dễ nghe, nhưng điều đó chỉ là vì ông thấy xấu hổ mà thôi. Tôi nhớ phải đến khi cái chết đang cận kề, ông mới gắng gượng gạt bỏ nỗi xấu hổ mà nói với tôi chuyện nọ chuyện kia. Ông là người được sinh ra vào thời kỳ coi thường việc thể hiện cảm xúc bằng lời nói và cho rằng đó là việc làm không ra dáng đàn ông. Đôi khi, bất chấp sự áp chế về tư tưởng đó, những dấu vết của tình yêu vẫn bộc lộ ra.

Mẹ và tôi đã cùng dõi theo giây phút cuối cùng của ông. Và chỉ với lý do này thôi, tôi cũng đã tha thứ cho mẹ phần nhiều, quan hệ hai mẹ con tốt dần lên, tới mức sau khi tổ chức tang lễ, chúng tôi đã có thể nói với nhau những chuyện thường ngày.

Suốt một thời gian dài, tôi đã không tha thứ được cho mẹ. Vừa sinh tôi ra, mẹ đã lập tức đi làm, và có vẻ như mẹ đã ra sức che đậy cái chết của bố như thể đó là một tin đồn gì ghê gớm lắm. Thời gian trôi qua, tôi đã nghĩ rằng chính mẹ đã cướp mất của tôi cơ hội được thương tiếc bố. Những hôm trời mưa, tôi đã phải rẽ đám đông cha mẹ học sinh tay cầm ô đến đón con và một mình đội mưa về nhà, tôi đã phải đeo chìa khóa cửa trên cổ, đi lòng vòng lang thang khắp khu tôi sống rồi mới cất bước về ngôi nhà mà tôi không muốn trở về. Mẹ thì lúc nào ngủ cũng khóa chặt cửa phòng, người mẹ vô tâm mà ngay cả việc thông thường là cần nhấc con cái cũng chưa một lần làm.

Khoảng hơn ba tiếng trước khi ông lâm chung, mẹ liên lạc với bên tổ chức tang lễ và chuẩn bị sẵn trong túi bộ đồ vệ sinh cá nhân sẽ dùng trong những ngày tang. Tiếng thở của ông dần dần gấp gáp hơn, tôi nắm lấy tay mẹ. Bàn tay mẹ lạnh lẽo và khô cứng, không hề có một chút độ ẩm nào.

Ông trút hơi thở cuối cùng, mẹ gọi điện cho bệnh viện yêu cầu xe cấp cứu. Giọng mẹ hơi run run, nhưng tất cả chỉ có thế. Lúc tôi phủ phục trên tấm thân gầy guộc của ông mà khóc, mẹ đứng bên cạnh và chỉ yên lặng nhìn ông và tôi. Mẹ không khóc, trên mi thậm chí không hề vương nước mắt.

Ở nơi tổ chức tang lễ cũng vậy, mẹ tiếp đãi khách khứa, ngồi bóc lạc rang với mực khô ăn và trò chuyện với họ bình thường,

lại còn cười nói vui vẻ nữa. Trong toilet, có tiếng mọi người xì xào với nhau. Nhìn mẹ con bé So Yoo kia, đúng là ghê gớm. Có mỗi mụn con mà giờ nó lại bạc bẽo thế kia, thật tội nghiệp cho ông lão quá cố. Giá mà ông lão có được một mụn con trai tử tế thì chắc bây giờ đâu đến nỗi khốn khổ như thế này.

Khi trong tôi trào dâng sự căm ghét đối với những con người chẳng hề biết gì về mẹ tôi, chỉ nhìn bề ngoài mà kết tội mẹ như thế, tôi thật xa lạ với hình ảnh chính mình đã từng đứng về phía họ và chẳng buồn nhìn tới mẹ. Mẹ tôi là người cứ kìm nén rồi lại kìm nén nỗi buồn, nên kết cục không biết phải buồn như thế nào. Mẹ tôi là người mà ngay cả trước cái chết của người cha ruột cả đời chung sống cũng không bật ra được một giọt nước mắt, thật đúng là không biết sợ, một người không hề biết cách khóc để rửa trôi mọi nỗi niềm, một người bị bệnh mà chỉ có những triệu chứng không nhìn thấy như đau đầu, tay chân lạnh.

Trên xe buýt ra nghĩa trang, tôi nắm bàn tay lạnh như băng mãi vẫn không ấm lên của mẹ. Mẹ bình thần nhìn bộ mặt đang sừng húp của tôi. Lòng trắng trong mắt mẹ thật trắng và còn hơi có chút ánh xanh.

“Mẹ muốn khóc.”

Nói câu đó rồi mẹ cười một cách mệt nhọc. Những sợi tóc không được buộc gọn đang xõa tung. Tôi lấy trong túi ra chiếc cặp tăm, cặp gọn những sợi tóc bị xõ ra của mẹ.

“Chắc mày cũng thấy mẹ bất bình thường lắm phải không?”

Tôi lắc đầu, rồi lại gật đầu.

“Ừm. Mẹ đúng là người lạ lòng thật đấy.”

Đó là những lời mà tôi đã không nói khi còn chưa giải tỏa được những nỗi niềm chất chứa đối với mẹ. Mẹ khẽ cười, sau đó dựa vào vai tôi mà ngủ.

Sau khi thu dọn được khoảng bốn thùng quần áo của ông, chúng tôi đem tặng cho cửa hàng Beautiful Store^[5] gần nhà. Còn những chiếc tất đã thủng lỗ, chỗ đồ lót đã sờn mòn hết mức,

chiếc lược nhựa cái dây ghét, đôi giày thể thao đã bung cả đế, đôi giày tây da đã rộp lên bạc phếch, chai cologne dùng gần hết... tôi đem tất cả bỏ vào trong cái túi đựng rác cỡ 20 lít. Chẳng đần đo gì nhiều, mẹ đem bỏ luôn vào túi rác cả cuốn scrapbook^[6] gồm những bài báo về bóng chày chuyên nghiệp những năm 80-90 mà ông đã sưu tầm. Chiếc kính ông dùng khi đọc báo cùng với hàm răng giả, mẹ giữ lại để đem đặt vào ngăn tủ của ông ở nạp cốt đường^[7]. Chiếc mũ bê rê màu hoàng thổ mà thường ngày ông vẫn đội, cùng chiếc mũ phớt ông dùng vào mùa hè và một chiếc mũ phớt màu xanh đậm bằng vải nỉ dày, tôi đem hết vào phòng tôi.

Mẹ bảo tôi chọn ba bức ảnh để đặt ở nạp cốt đường. Tôi chọn bức ảnh ông đang bế tôi hồi tôi còn ẵm ngửa trong căn phòng tràn đầy ánh nắng. Và tôi nhặt ra cả bức ảnh ông đứng bên mẹ vào ngày lễ tốt nghiệp cấp II của mẹ. Trong ảnh, không có bó hoa thường thấy trong lễ tốt nghiệp, cả ông và mẹ đang đứng chấp hai tay trước bụng nghiêm chỉnh trước máy chụp hình.

Vậy nhưng ảnh chụp cả ba người – tôi, mẹ và ông – duy nhất chỉ có một bức mà thôi.

Trong bức ảnh đó, ba người chúng tôi đang ngồi ngượng ngịu trước nửa quả dưa hấu. Ông ngồi giữa, miệng mím lại thoáng một nụ cười, tôi một tay cầm miếng dưa hấu, tay kia giơ hai ngón chữ V và cười ngại ngùng. Mẹ một tay cầm con dao bếp, nhìn camera với nét mặt không biểu cảm. Người chụp bức ảnh đó là Shoko.

Mẹ với ông không thích chụp ảnh. Mẹ thì bảo trong ảnh mặt mẹ trông cứng nhắc quá, ông thì bảo người già chụp ảnh làm cái gì hả. Dường như mẹ nghĩ hình ảnh mình đang cười, còn ông thì nghĩ hình ảnh mình trẻ trung mới là cái tôi đích thực của họ. Mặc dù vậy, Shoko vẫn đi theo đòi chụp nên mẹ và ông chẳng còn cách nào khác, đành phải để cô ấy làm vậy.

Shoko đã gửi những bức ảnh đó cùng với thư viết cho ông. Trong số các bức ảnh, có cả bức chụp Shoko và tôi đang đứng cách nhau một khoảng trên bờ sông. Trong ảnh là khuôn mặt

tôi hồi trước khi dùng kính áp tròng, vẫn còn đeo cặp kính dày cộp, cùng với Shoko thời niên thiếu đang mỉm cười thật đoan trang. Hồi đó, tôi đã cảm thấy Shoko người lớn hơn hẳn tôi, nhưng trong ảnh, khuôn mặt Shoko đang mỉm cười trông vẫn chỉ như một đứa trẻ.

Những bức ảnh Shoko gửi được buộc lại bằng dây chun màu vàng và cất tận dưới đáy chiếc hộp đựng giày. Ảnh chụp mẹ trái giấy báo ra phòng khách ngồi nhặt hành hoa, ảnh ông và tôi đang phơi quần áo ngoài ban công, ảnh ông và mẹ ngồi trên ghế sofa cười ngượng ngịu. Có cả bức ảnh chụp ông đội mũ bê rê ngồi trên băng ghế bên bờ sông, tư thế giống như đang đuổi ruồi bằng vợt cầu lông.

Tôi hỏi mẹ liệu Shoko có biết bệnh tình của ông không. Mẹ bảo mẹ cũng không biết gì về nội dung thư từ qua lại của ông và Shoko. Trong sổ di vật của ông cũng không thấy mấy lá thư của Shoko. Ngoài cuốn scrapbook và mấy bức ảnh, có vẻ như ông đã xử lý tất cả những giấy tờ ghi chép. Và theo như tôi được biết, trong giai đoạn cuối cùng ông vật lộn với bệnh tật, Shoko cũng đã không gửi thư sang.

“Ông con suốt ba mươi năm chỉ toàn ở nhà đấy.”

Mẹ nói, tay sờ chỗ thành ghế sofa đã lộ cả lớp da bên trong ở chỗ tiếp xúc với gáy của ông.

“Con có tin được không? Bằng cả quãng thời gian con đã sống đấy.”

Mẹ chỉ cây cao su ở góc ban công.

“Chả khác gì cái chậu cây kia cả. Chuyện đó... Con không biết chuyện đó đã đè nặng trong lòng mẹ tới mức nào đâu.”

Từ khi mới mười tuổi đầu, ông đã bắt đầu làm nhân viên ở cửa hàng. Vào cái tuổi đáng ra còn đang vùi vãnh bố mẹ thì ông tôi đã ngồi gầy bàn tính, trông coi cửa hàng cho người chú. Người chú vốn không có con trai, tốt nhất là ông tôi cứ giữ vững vị trí của mình ở cửa hàng đó – nghe nói quyết định này là từ ông của ông. Cứ như thế, trừ thời chiến tranh, ông tôi đã làm việc không ngơi nghỉ một ngày nào, cho tới khi ông năm mươi tuổi,

cho tới khi cửa hàng phá sản. Và thế là ở tuổi năm mươi, ông tôi phải bán cửa hàng đi. Ông đã giải bày với mẹ rằng, chuyện đó xảy ra chỉ vì một lỗi lầm nhỏ của bản thân ông.

Mẹ nói lúc đó cảm giác như thể bị chính người thân thiết lừa mình vậy. Suốt mấy chục năm, mẹ đã hỏi lý do nhưng ông không trả lời, và ông chỉ tránh né gặp gỡ mọi người.

“Nhớ lại hồi nhỏ thì mẹ chẳng có ký ức gì về ông cả. Vì ngoài những lúc ngủ ra, ông không về nhà. Tới tận phút cuối, khi đã xong xuôi mọi việc, ông cũng không dành thời gian ở nhà. Lúc thực sự cần thì ông không ở nhà, đến lúc mẹ tự lo liệu được rồi thì đột nhiên ông cứ ở nhà không ra ngoài nữa.”

Mẹ kể phía bên nhà chồng của mẹ đã mắng nhiếc mẹ thậm tệ, họ bảo tại sao con trai quý hóa nhà họ lại phải phụng dưỡng bên thông gia cơ chứ. Họ nổi đóa lên bảo ông bố vợ còn khỏe mạnh thế kia, tại sao không ra ngoài làm việc đi. Vậy nhưng bố tôi vốn là người khi cần được học hành thì lại không được học hành, khi cần phải tận hưởng thì lại không được tận hưởng, bố tôi đã chấp nhận ông. Bố tôi ghét nhất là thuốc lá, vậy mà khi hút thuốc ông cũng chẳng mở cửa sổ cho bay mùi, cả ngày chỉ ngồi ở ghế sofa chẳng hề làm bất cứ việc gì – vậy mà bố tôi vẫn nói rằng chuyện như thế cũng có thể hiểu được mà.

Ông từng kể cho tôi nghe những điều tốt đẹp về người bố đã sớm qua đời của tôi. Chuyện đi đâu với bố tôi ông cũng mát mặt vì cậu con rể hết sức đẹp trai sáng láng, chuyện bố tôi là người hay chuyện nên bữa ăn lúc nào cũng có tiếng cười, chuyện bố tôi vì sống tình cảm nên vào sinh nhật của mẹ hay của ông đều không quên tặng một món quà nhỏ... những chuyện đại loại như vậy.

Mẹ kết hôn được bốn năm thì người chồng tâm lý đó qua đời, và từ dạo ấy cho tới tận bây giờ, mẹ đã sống với ông già cứng đầu cố chấp cùng đứa con gái hay khóc lóc. Tôi mân mê hàm răng giả của ông và nói:

“Cái hôm mà ông lên thăm phòng con ở trên Seoul ấy...”

“Ừ, sao?”

“Mẹ có biết lúc ấy ông đã nói gì với con không?”

“Ông nói gì?”

“Ông bảo con sống như thế này thật là cừ, sống mà làm những việc mình muốn làm như vậy là cừ lắm. Vậy nhưng thật là lạ, kể từ sau hôm đó, trong lòng con thấy đứt khoát hẳn với chuyện làm phim.”

“Đứt khoát là sao?”

“Giờ con sẽ chấm dứt ở đây mẹ ạ.”

Mẹ không hỏi lý do chuyện đó. Chúng tôi chẳng nói thêm gì, cứ thế ngồi dọn dẹp di vật của ông. Mẹ hỏi tôi định tiếp tục ở Seoul hay là sẽ về quê. Tôi bảo dù sống ở Seoul hay ở quê thì tôi cũng sẽ không sống cùng với mẹ đâu. Tôi nói bây giờ mẹ cũng sống tự do đi, rủ bạn bè hay bạn trai đến nhà chơi đi, đừng lo lắng chuyện cơm nước cho ai nữa, cứ thế mà sống thoải mái đi.

“Mẹ là người mong muốn được ở một mình nhiều hơn bất cứ ai mà.”

“... Cảm ơn con.”

Mẹ lấy ra một gói tiền bọc trong giấy báo.

“Đây là toàn bộ gia sản của ông đấy.”

“Cái này sao lại...”

“Đừng ngại, cứ cầm đi. Ông bảo nhất định phải đưa cho con.”

Mẹ bỏ gói tiền vào trong túi của tôi và bảo trên đường đi nhớ ghé ngân hàng gửi tiền. Mẹ nói thực ra cứ gửi tiền vào tài khoản của tôi cũng được, nhưng mẹ muốn cho tôi thấy nguyên vẹn những tờ tiền mà ông đã dành dụm từng đồng từng đồng một. Không biết chỗ tiền đã được dành dụm bao lâu mà ở phía dưới cùng có cả những tờ tiền phát hành đợt cũ.

Rời khỏi nhà mẹ, theo thói quen, tôi thò tay vào trong thùng thư. Ngón tay tôi chạm phải một phong thư. Trên phong bì màu vàng, phần địa chỉ người gửi ghi bằng tiếng Nhật, địa chỉ người nhận ghi bằng tiếng Anh. Phần người nhận có viết “Mister Kim.” Tôi lấy trộm lá thư bỏ vào túi và khi ngồi trên xe buýt, tôi xé phong bì. Hiện lên trước mắt tôi là nét chữ viết tay nhỏ và

nhọn của Shoko, nhưng tôi không hiểu gì hết. Đó là một bức thư mới viết, dài một trang. Tôi chụp ảnh bức thư bằng điện thoại và gửi cho R – một biên kịch giỏi tiếng Nhật.

“Thư ông mình nhận được đây. Mình muốn biết nội dung.” – Tôi nhắn như vậy.

R gửi tin nhắn cho tôi.

Gửi Mister Kim,

Bây giờ, cháu đang đi làm ở bệnh viện dưỡng lão của ông cháu. Ngay cả nơi khuất bóng phía tây bệnh viện, hoa mộc lan cũng nở chói mắt. Hôm nay, bệnh nhân trước đây phải mổ vì đau đột sống cổ nặng đã gửi tin nhắn cho cháu, nói rằng cuối cùng cũng đã tự mình thay quần áo được rồi. Cô bé mười sáu tuổi bị thoái hóa đột sống thắt lưng đã kết thúc điều trị bằng điện liệu pháp. Và cô bé nói với cháu: Chị không bị đau ốm gì, thích thật đấy. Cháu chẳng làm gì có lỗi với cô bé đó cả, nhưng tự nhiên lại thấy có lỗi và vì thế cháu đã nói xin lỗi cô bé đó.

Mister Kim. Ông bảo cháu từ giờ đừng gửi thư nữa phải không ạ? Vì như vậy, ông sẽ không cần phải đợi thư cháu nữa nên sẽ thấy nhẹ lòng hơn. Không gửi thư nữa nên cháu cứ luôn nghĩ tới những điều muốn nói với Mister Kim. Và cứ thế là cháu lại thấy có lỗi. Ngay cả lúc cười đùa, làm việc, lúc ăn món gì ngon cũng thấy có lỗi.

Cảm ơn ông về quãng thời gian qua. Mong ông khỏe mạnh.

Shoko.

Tôi viết một bức thư ngắn gửi tới địa chỉ ghi trên phong bì.

Gửi Shoko.

Ông mình mất rồi. Vào khoảng 7 giờ tối ngày 5 tháng Tư. Ông chiến đấu với bệnh tật được hai năm, hai tháng vừa rồi, bệnh tình của ông xấu đi rất nhanh. Ít nhất cậu vẫn là người bạn giữ liên lạc với ông cho tới tận gần đây. Ông đặc biệt quý cậu, và

mong cậu một lần đến thăm ông. Cậu bảo sẽ sang Hàn Quốc, bảo nhất định sẽ gặp lại – những lời nói suông ấy của cậu, có vẻ như ông đã coi đó là nghiêm túc. Bây giờ viết thư tay như thế này cũng phiền lắm. Nếu có việc gì cần liên lạc, cậu gửi email hoặc dùng Skype gọi điện cho mình.

So Yoo

Tôi viết địa chỉ email và ID Skype, ngòi bút ấn mạnh trên tờ giấy, sau đó gửi chuyển phát nhanh cho Shoko. Và hình như suốt hai ngày sau đó, tôi chẳng để tâm đến gì khác, chỉ nằm khóc trong căn phòng ở Seoul. Tôi nhớ vài tháng trước, ông còn đứng dưới chỗ móc phơi quần áo ngay đằng kia thôi và hút thuốc liên hồi. Thời gian trôi qua, cái sự thật rằng từ nay tôi không thể gặp ông được nữa càng trở nên rõ ràng hơn. Cái sự thực đó càng trở nên rõ ràng thì tôi lại càng không cảm thấy giống sự thực chút nào.

Tôi ba mươi tuổi. Cái gọi là sự nghiệp của tôi chỉ có tấm bằng tốt nghiệp đại học khoa Nhân văn cùng kinh nghiệm đạo diễn hai bộ phim ngắn. Đọc tiếng Anh không đến nỗi quá khó khăn, nhưng tôi cũng chẳng có bằng cấp hay bằng thành tích gì có thể chứng minh được khả năng tiếng Anh của mình, và ngay cả đến kinh nghiệm thực tập tôi cũng không có. Muốn viết đơn xin vào thực tập thì hình như phải có thành tích về tiếng Anh, vì vậy, tôi đã mở cuốn sách TOEFL đã học hồi đại học ra. Tôi xem lại ngữ pháp và mỗi ngày học thuộc một trăm từ mới. Thế rồi giống như khi làm công việc đan móc, tâm trí tôi dần ổn định lại, và tôi đã có thể tập trung một cách dễ dàng. Do chỉ tập trung vào việc học thuộc đơn giản nên những tạp niệm trong tôi dần dần biến mất.

Hồi viết kịch bản, có khi tôi cười cả ngày, rồi có lúc tôi lại khóc cả ngày. Có ngày tôi thấy mình viết đã tốt hơn, chỉ cần thế này là làm được rồi, rồi ngay hôm sau, tôi lại quăng những gì đã viết hôm trước đi và chìm trong nỗi sợ hãi rằng mình sẽ không thể nào viết được nữa. Tôi tự nhủ mình phải kiên trì mà viết. Ít ra tôi cũng đã bền bỉ viết suốt năm năm, nhưng những gì tôi viết được không tăng lên. Gân cốt tôi cứng lại trong nỗi khiếp sợ

rằng dù cho có viết cả đời đi nữa, có lẽ tôi cũng chỉ tạo ra được những phân cảnh chẳng có chút ý nghĩa gì. Tôi không phải là tuýp người sáng tạo, và càng không phải là kiểu người năng động, tôi là kiểu người mà khi được giáo dục theo kiểu học thuộc lòng hóa ra lại thấy thoải mái hơn... những thực tế này, phải mất khá nhiều thời gian, tôi mới chịu chấp nhận. Trong nền giáo dục mang tính áp đặt mà người ta đang chán ghét đến mức đó, có khi tôi lại cảm thấy yên ổn phần nào. Trong lúc học thuộc từ tiếng Anh, hằng ngày, tôi cũng không quên lên trang web tuyển dụng và tìm kiếm thông tin việc làm.

Sáng sớm, mở mắt ra là tôi lại có ý nghĩ con người chẳng là gì cả. Bởi thậm chí ngay cả mặt đất vững chãi mà chúng ta đang giẫm lên đây cũng tựa như một miếng ván lênh bênh một cách nửa vời trên lớp phủ địa chất mà kết cục cũng sẽ trôi dạt đi mà thôi. Chân còn đang bước đi trong nỗi ngờ vực, một con người như vậy mà còn tưởng mình có thể hoạch định tương lai sao.

Một giờ sáng, Shoko gọi điện đến.

Hôm ấy, đang ngồi học thuộc từ tiếng Anh thì tự nhiên tôi ngủ thiếp đi trên đồng chăn. ID Skype gọi đến là Teresa. Tôi ngồi dậy và nghe điện thoại.

“A lô?”

Có tiếng radio vọng tới trong điện thoại. Người gọi điện mất một lúc lâu không nói được nên lời.

“Nói đi. Shoko.”

Shoko bắt đầu nói chậm chậm bằng một giọng khẽ khàng:

“Mình rất tiếc khi nghe tin về Mister Kim.”

Giọng Shoko nghèn nghẹn như bị cảm.

“Mình xin lỗi vì đã không giữ được lời hứa. Nhưng mình không thể sang Hàn được.”

“Tại sao?”

“Vì Mister Kim không muốn để mình thấy hình ảnh ông bị ốm như vậy.”

Ban đầu, tôi không hiểu ngay được ý nghĩa câu nói của Shoko. Tôi chẳng thể nào nghĩ ra Shoko vốn đã biết chuyện ông bị ốm.

“Cậu biết chuyện ông bị ốm hả?”

“Ừ. So Yoo, cậu không biết phải không?”

Ừ. Mình không biết. Hóa ra chỉ trừ mỗi mình ra thôi, còn tất cả đều biết hết. “Shoko, cậu nói gì cơ?” Cổ tôi nghẹn lại.

“Mình xin lỗi vì đã không nói với cậu. Nhưng mình phải giữ lời hứa với Mister Kim.”

Shoko nói tiếp, không để tôi kịp đáp lại. Shoko nói bây giờ cô ấy sẽ sang Hàn gặp tôi và ông. Tôi bảo “Ừ, mình biết rồi” nhưng sau đó lại bảo với tâm trạng hiện tại, tôi không thể gặp Shoko được. Sự ghen tị vì Shoko đã chia sẻ với ông bí mật mà tôi không được biết, cảm giác căm ghét Shoko vì suốt một thời gian dài không hề liên lạc với tôi, sự dị ứng với thái độ của Shoko khi gặp tôi ở Nhật, tâm lý đề phòng trong tình cảnh bấp bênh của bản thân tôi... tất cả những cảm xúc đó dồn nén và đông cứng lại thành thứ tâm trạng thật lạnh giá.

“Mình không gặp cậu đâu.”

Shoko bảo cứ coi như đây là lần gặp cuối cùng cũng được, và cô ấy có món quà muốn trao cho tôi.

“Thư Mister Kim gửi cho mình lên tới hai trăm bức. Mình thấy chắc sẽ có ý nghĩa với cậu và gia đình cậu hơn là với mình. Mình muốn gặp và trao tận tay cho cậu.”

Cổ tôi đã nghẹn lại nên tôi chỉ im lặng gật đầu.

Shoko nói cô ấy ở nhà trọ bên khu Myungdong. Tôi gọi Shoko sang quán café bên khu tôi ở. Tôi ra quán café trước giờ hẹn hai mươi phút thì đã thấy Shoko ngồi ở đó rồi. Khuôn mặt cô ấy trông giống như trong cuốn ấn phẩm, mái tóc dài nhuộm vàng, trang điểm đậm và đeo cả lông mi giả. Shoko mặc áo trench coat kaki lấp lánh, chân đi giày bệt Oxford màu trắng.

Vì những cảm xúc tiêu cực với Shoko mà tôi không thể nào mỉm cười chào cô ấy được, dù chỉ là theo phép lịch sự. Tôi đưa mắt nhìn móng tay đánh nhũ vàng lấp lánh của Shoko. Shoko kể đã ăn mì cắt ở bên Myungdong, sau đó ghé tiệm nail, đi massage, và cô ấy nói Seoul hoàn toàn khác hẳn với huyện K quê hương tôi.

“Trước đây cứ mỗi khi nghĩ tới Hàn Quốc là mình lại nhớ tới bầu không khí vắng lặng của huyện K, nhớ những phụ nữ trung tuổi lái xe máy, nhớ bờ sông mọc um tùm những thân cỏ cao ngồng cùng với những con phù du.”

Tôi hồ hững nghe những chuyện đó và chìa tay ra hiệu bảo Shoko đưa thư của ông cho tôi. Shoko một tay cầm lấy bàn tay đó của tôi và dùng cả hai tay ôm lấy bàn tay tôi. Khuôn mặt thoáng một nụ cười, Shoko nhìn tôi và nói rất buồn vì chuyện của ông. Từ trong cử chỉ và nét mặt đó, tôi cảm thấy được an ủi, và tôi thấy lúng túng vì thực tế rằng sự an ủi đó lại đến từ Shoko.

Tôi vẫn còn nhớ cảm giác uất ức của mình đối với Shoko khi tôi sang Nhật gặp cô ấy, khi mà tôi có được niềm tin sắt đá rằng cuộc đời của tôi khá hơn cuộc đời của cô ấy. Tôi nhớ cái ngày mà tôi thấy Shoko thật thảm hại khi bị giam chặt ở nhà, chẳng thể nào đi đâu được. Tôi còn nhớ mình đã vô cớ rùng mình nổi gai ốc khi Shoko khoác tay và tựa vào tôi như thể mất hồn. Và cả việc khi đó, tôi đã nhìn người ông đau ốm của Shoko mà nghĩ rằng thật may là ông mình vẫn còn khỏe mạnh.

Tôi đã không thấy được hoàn cảnh khi ấy của Shoko.

“Đây này.”

Shoko đưa ra hai chiếc túi shopping bằng ni lông.

“Thư của Mister Kim đây.”

Tôi đưa tay về phía chiếc túi và rút ra một lá thư. Chữ viết xấu khủng khiếp. Trong bức thư mới viết, lẫn lộn tứ tung cả chữ Hán, hiragana, katakana và chữ số. Và ở góc tờ giấy viết thư có hình vẽ hai con chim sẻ đầu tròn, mỏ nhọn giơ cánh như thể đang vươn vai và cười. Đó chỉ là hình vẽ phác qua vài nét và

không chau chuốt, nhưng vẫn chuyển tải được nguyên vẹn niềm vui của lũ chim.

Trên chiếc tủ bên cạnh sofa của ông, lúc nào cũng để chiếc gạt tàn, điện thoại cùng với tập giấy nhớ. Đó là tập giấy nhớ để khi nghe điện thoại thì ghi chú lại, nhưng nó gần giống tập giấy vẽ chơi của ông hơn. Ông thường dành thời gian vẽ hình khối, mặt người, cây cỏ, động vật, và cả những thứ hình thù kỳ quái nữa. Và rồi khi dọn dẹp thì ông vứt hết những thứ mình đã vẽ vào thùng rác.

Thấy tôi xem hình vẽ đó, Shoko lên tiếng:

“Mister Kim nói muốn trở thành họa sĩ đấy.”

Chuyện này tôi chưa bao giờ nghe nói tới.

“Mister Kim bảo muốn trở thành họa sĩ, sau đó sẽ rong ruổi khắp đất nước và vẽ tranh. Vậy nhưng khi lên mười tuổi...”

“...Thì lại đi làm ở cửa hàng của ông chú phải không?”

“Đúng vậy.”

Tôi rút ra một lá thư khác. Thư này có vẽ hình voi con và voi mẹ đang dùng cái vòi dài đùa giỡn với nhau.

“Ông biết rõ về tình hình của mình. Giống như một bác sĩ không cần gặp mà vẫn điều trị được cho bệnh nhân vậy.”

“Thế hả?”

Tôi đưa bức thư đang cầm cho Shoko. Shoko dịch từng câu từng câu sang tiếng Anh cho tôi nghe.

“Hôm nay đang đi ở bờ sông thì ông thấy một cậu trai trẻ nằm ngủ dưới bóng cây. Cậu ấy khoảng ba mươi chẳng? Cầm và mặt cậu ấy lờm chờm râu như thể đã khá lâu không cạo. Ông dừng bước, ngồi xổm xuống bên cạnh và nhìn vào khuôn mặt cậu ấy.”

Trước mắt tôi hiện lên hình ảnh ông tản bộ ở bờ sông cho qua thì giờ, cảm giác như thể tôi có thể chạm tay vào. Khi đi đường hay đi xe buýt, lúc nào ông tôi cũng nhìn chăm chăm vào mặt người khác. Tôi thường nổi cáu bảo ông làm ơn đừng có nhìn xoáy vào người khác như vậy nữa.

Shoko đẩy về phía tôi một tập thư đựng trong chiếc túi kia.

“Đây là thư Mister Kim viết khi bị bệnh.”

Tôi rút một lá thư và mở ra. Ở góc lá thư có vẽ một con cún con mõm vừa to vừa dài đang thè lưỡi mà phi về phía trước, hai tai bay phàn phật. Shoko cầm lá thư và dịch cho tôi.

“Hôm nay ông ăn cháo bạch tuộc. Đây là món ông vẫn thích, nhưng giờ trông nó giống như thứ ai đó nôn ra, và bốc mùi khó chịu nên ông chật vật mãi mới nuốt được. Con gái ông bảo “Bố, nhất định bố phải ăn đây” và làm như một bà mẹ khó tính. Cô ấy nổi cáu bảo ông muốn chết đói hay sao, vì con gái nên ông đã cố ăn. Vừa nôn vừa ăn.”

Làm sao mà những chuyện như thế này, ông không bao giờ nói với tôi một câu nhỉ?

“Ông không bao giờ viết về mình sao?”

Shoko khuấy ống hút trong ly Americano đá và cười:

“Cậu giống Mister Kim như tạc nên ông thích lắm. Hồi mình với ông bắt đầu nói lại liên lạc, cậu không biết Mister Kim đã tự hào kể về cậu nhiều tới mức nào đâu. Ông viết thư kể cả chuyện cậu đi tham dự liên hoan phim có chiếu bộ phim cậu làm nữa.”

Tôi đã không mời ông tới liên hoan phim. Bởi tôi đã nghĩ một ông lão tám mươi không nhất thiết phải lên tận Seoul vì chuyện này, và bởi những tấm vé được phát của tôi đã được gửi hết từ lâu cho những người mà tôi muốn gây ấn tượng tốt trong giới điện ảnh rồi. Tôi cũng không hỏi ông xem liệu ông có đến dự được ở buổi chiếu thử hay không. Phải đến khi ông đòi xem mãi, tôi mới mở bộ phim lưu trong laptop ra cho ông xem. Đó là bộ phim ngắn độ dài mười lăm phút, với nội dung kể về một cô gái bị mất nhà, phải sống trong một tòa chung cư đang xây dở thì bỏ hoang, và sau đó cô gái biến thành chuột.

Bộ phim đương nhiên bị chỉ trích gay gắt. Lý do là ranh giới thiện ác quá rõ ràng, phép ẩn dụ mạnh nên không có sự tinh tế. Vậy nhưng ông không đưa ra nhận xét gì, mà chỉ hỏi chuyện tôi. Ông hỏi tôi lấy ý tưởng như thế từ đâu ra, tôi đã thấy người thực sự bị mất nhà bao giờ chưa, thậm chí ông còn hỏi liệu con người có thể biến thành chuột như thế kia thật hay sao, máy quay

hướng về cô gái là góc nhìn của ai... Dường như bây lâu nay, tôi đã bằng mọi cách cố gắng tránh né những chuyện khó nói và khó nghe ấy.

Ông là khán giả duy nhất của tôi.

Shoko nhai nhai chiếc ống hút và lên tiếng.

“Có chuyện mình vẫn chưa kịp nói với Mister Kim.”

“...”

“Mình đã chủ động viết thư lại đúng không. Hôm đó là ngày ông mình đã qua đời được sáu tháng. Dường như phải mất tới sáu tháng để mình xốc lại tinh thần. Mister Kim nhận được thư của mình và đã hồi âm. Ông bảo đang bị bệnh nặng. Và thường xuyên tới bệnh viện để điều trị. Vậy nhưng Mister Kim như vậy, mình không dễ gì nói ông mình đã qua đời được.”

Tôi nhớ tới ông của Shoko. Ông lão với khuôn mặt đỏ ửng, người đã nghe những lời tàn ác của Shoko mà không đáp trả lại một câu, chỉ lặng im nhìn những bông hoa yên chi.

“Vậy nên mình đã nói dối. Mình bảo bệnh tình của ông mình đang dần dần khá hơn, theo kiểu nghe bác sĩ nói là không có hy vọng gì, nhưng chẩn đoán của các bác sĩ hóa ra lại trật lất rồi ấy.”

Trong lúc nói, Shoko thu dọn những bức thư của ông đang để la liệt trên bàn.

“Thật buồn cười đúng không?”

“Buồn cười thật.”

“So Yoo này.”

“Ừm.”

“Chúng ta giờ có một mình nhỉ.”

Shoko lại mỉm cười nhả nhận như xưa và khẽ nhún vai.

Sau buổi gặp gỡ hôm đó, Shoko đã ở cùng tôi hai ngày tại căn phòng của tôi ở Seoul. Chúng tôi cùng xem hai bộ phim ngắn của tôi mà bây giờ xem lại mới thấy thật vô cùng vụng về. Để tiết kiệm thời gian nấu nướng, Shoko gọi đặt đồ ăn Trung Quốc, và cô ấy ngồi dịch cho tôi nghe hết toàn bộ những bức thư mà ông tôi đã viết. Shoko đọc thư với tông giọng và tốc độ đều đều,

thỉnh thoảng có những từ không biết trong tiếng Anh là gì, Shoko lại huy động các từ tiếng Anh thay thế khác để giải thích cho tôi. Chúng tôi cùng tới phòng tắm hơi gần nhà. Ở đó, nơi đầu ngực màu nâu của Shoko, tôi đã nhìn thấy hình xăm một con sâu màu xanh. Shoko đưa tay chỉ vào con sâu và cười.

Chúng tôi cùng nhau tới chỗ nạp cốt đường để tro của ông.

Shoko đội chiếc mũ phớt mùa hè của ông, còn tôi đội chiếc mũ bê rê mà ông thích nhất. Trong nạp cốt đường, có bức ảnh ông đang ngồi trên ghế băng bên bờ sông, cùng với bức ảnh gia đình tôi mà Shoko đã chụp. Ánh mắt Shoko dừng lại ở hai bức ảnh. Shoko áp cả hai bàn tay lên cửa kính ở ngăn tủ nạp cốt đường và gọi:

“Mister Kim.”

Shoko nói câu đó xong, cả hai chúng tôi cùng cười vô cớ.

Shoko không ghé thăm nhà của mẹ tôi. Cô ấy cũng không cùng tôi đi dạo bờ sông, cũng không cùng đến ngôi trường cũ của tôi mà cô ấy vẫn nói là muốn thăm lại.

“Lần sau mình sẽ đi. Phải như vậy mới có lý do để sang đây tiếp chứ.”

Tôi đưa Shoko ra sân bay Kimpo. Tại sân bay, lần đầu tiên chúng tôi ôm lấy nhau. Ôm theo kiểu hai bên vẫn đứng hơi cách nhau một chút, và vòng tay qua lưng nhau.

Tôi vẫn nhớ hình ảnh Shoko khi bước vào khu cửa ra phòng chờ bay. Tôi vẫn nhớ khuôn mặt của Shoko khi đưa thẻ lên máy bay và bước vào phía trong cánh cửa kính tự động. Khi ấy, Shoko đã nhìn tôi với nụ cười nhã nhặn đó. Giống như khi thấy nụ cười đó của Shoko thời niên thiếu, tôi thấy lòng mình se lại.

Xin chào, xin chào

Tháng 1 năm 1995, chúng tôi quay lại Đức. Chúng tôi sống ở Berlin từ năm 92 tới năm 93, sau đó quay về Hàn Quốc cũng được gần một năm rồi. Nơi chúng tôi tới lần này tên là Plauen, một thành phố nhỏ mà tới tận năm năm trước vẫn còn thuộc Đông Đức. Những tòa nhà bỏ hoang, công viên vắng lặng, những người đàn ông nồng nặc mùi rượu ngồi ở trạm xe điện... nơi đó thật khác xa với hình ảnh về nước Đức mà tôi biết.

Hôm nhận được lời mời ăn tối của chú Hồ, mẹ vận bộ váy áo thường ngày không mặc sau khi đã là ủ phảng phiu, và trang điểm thật lộng lẫy. Mái tóc lúc nào cũng buộc vổng đuôi ngựa của tôi được mẹ xõa ra bện lại thành kiểu Pháp cứng đờ, và mẹ bắt tôi mặc bộ váy đầm nhung màu đen mà tôi đã mặc hồi đi đám cưới. Đứa em hai tuổi cũng được mẹ mặc cho đồ mới. Lâu rồi mới trang điểm, hình ảnh mẹ trông khá xinh đẹp trong đôi mắt trẻ dại của tôi. Mẹ mấy lần nhìn vào cửa kính tòa nhà bên đường để kiểm tra lại dáng vẻ của mình. Đến Plauen ba tháng rồi mới nhận được lời mời từ gia đình khác nên có vẻ như mẹ đang thấy hồi hộp một cách đầy phần khởi.

“Xin chào.”

Mẹ chào cô Nguyễn ra đón trước cửa bằng câu chào tiếng Việt đã học thuộc sẵn. Tôi cũng nói theo “Xin chào”, cô Nguyễn cười đầy vui vẻ. Cô chào đón chúng tôi như thể được hội ngộ với những người bạn đã lâu không gặp. Chú Hồ đang ở trong bếp. Chú có hai gò má đỏ bừng, lại nghịch ngợm như trẻ con nên tôi vừa nhìn thấy đã thích ngay. Chú là đồng nghiệp làm việc cùng công ty với bố, biết tôi học cùng lớp với Thùy con trai chú, chú bèn mời gia đình chúng tôi đến nhà.

Món ăn chú Hồ nấu thật thanh đạm và bình yên. Không biết có thể nói đồ ăn là “bình yên” được hay không, nhưng đồ ăn chú nấu, tôi chỉ có thể dùng từ đó để miêu tả. Canh thịt bỏ cà chua vào ninh kĩ, cơm gạo thơm, tôm nướng, rau xào cùng với sủi cảo chiên đậm đà khi ăn vắt vào nửa quả chanh... mùi vị của những món này đúng là như vậy.

Sau khi ăn cơm xong, người lớn bắt đầu uống rượu, tôi theo Thùy ra chỗ giá sách. “Chỗ này mình sưu tập từ hồi năm tuổi đấy.” Thùy chọn truyện tranh cho tôi, tất cả đều thuộc bộ Snoopy.

“Ra kia đọc không?” Thùy chỉ chiếc ghế sofa kiểu giường nằm. Chiếc sofa bọc da lộn thật mềm mại và êm ái. Tôi lấy lưng cọ cọ vào sofa và bắt đầu đọc truyện tranh. Snoopy trong truyện ngồi bên Woodstock^[8] trên nóc chuồng chó mà nói chuyện phiếm, trông nó giống y như Thùy. Bởi lúc gặp ở trường, Thùy đúng là đứa trẻ như vậy. Cậu ấy hòa đồng với tất cả bọn bạn và lúc nào cũng vui vẻ. Dù là đứa cao hay đứa thấp, dù là đứa hoạt bát hay đứa hướng nội có vẻ như tất cả đều thích Thùy.

“Cậu giống con này này.” Thùy vừa cười chỉ vào Woodstock vừa bảo. “Hồi mới gặp cậu lần đầu, mình cứ tưởng cậu là Woodstock đấy.”

Tôi định bảo có phải tại mình nhỏ con với xấu xí nên cậu nói vậy hả, nhưng lúc đó, cậu ấy cười một cách thật ngây thơ, vẻ mặt không có gì ác ý nên tôi không thể nổi giận với cậu ấy được.

“Hồi mùa đông mình nhìn thấy cậu đấy. Ở chợ phiên cuối tuần ấy.” Thùy nói.

“Sao cậu biết đấy là mình?”

“Mình thấy cả ở chỗ đối diện công viên nữa. Chỗ đó chẳng phải nhà cậu là gì?”

“Thế thì sao nào?”

Tôi quay đi tiếp tục nhìn vào quyển truyện tranh. Tôi thấy xấu hổ vì đã nhìn trộm cậu ấy qua cửa sổ nhà tôi. Như thế Thùy biết được cả sự thật là tôi đã mừng thầm khi biết mình học cùng lớp với cậu ấy.

Chuyện xảy ra ở Đức giờ đây đã nhạt nhòa tựa như phong cảnh bên ngoài nhìn qua ô cửa sổ mờ mịt. Vậy nhưng cứ mỗi khi nhớ tới lần đầu tiên đến thăm nhà Thùy, những cảm xúc khi ấy lại hiện lên sống động trong tôi. Tôi nhớ tất cả mọi người trong gia đình Thùy đã mừng rỡ đón chào chúng tôi, tôi nhớ hình ảnh mẹ hân hoan trước sự đón tiếp nồng nhiệt đó, nhớ cảm giác ấm cúng chấp nhận vô điều kiện và bầu không khí khi hai gia đình chúng tôi quây quần cùng nhau ăn uống. Tôi không biết làm thế nào mà tâm ý của nhiều người lại có thể kết nối với nhau như vậy. Sau khi lớn lên, tôi trở thành người không thể kết nối được với ai khác, vì vậy tôi cảm thấy những việc xảy ra khi đó thật lạ thường.

Mùa hè đầu tiên ở Plauen, mẹ tôi đã khổ sở vì thời tiết hanh khô. Da chân da tay mẹ bong tróc trắng phớt như vảy rắn, mẹ bảo đang ngủ cũng tỉnh giấc mấy lần vì gãi ngứa.

“Hồi tôi mới đến Đức cũng vậy đây. Mùa hè Hàn Quốc độ ẩm cao phải không ạ? Còn ở đây thì ngược lại mà. Bôi gì đi nữa thì cũng vẫn cứ khô.”

Cô Nguyễn cho mẹ hộp kem cô tự tay làm. Là thứ kem mà sau khi tắm, chịu khó bôi thì sẽ bớt ngứa. Nhờ hộp kem của cô mà mẹ vượt qua được thời gian còn lại của mùa hè một cách dễ dàng. Dù chúng tôi không nói ra, cô cũng biết chúng tôi đang gặp khó khăn ở vấn đề gì, những lúc phải gọi thợ ống nước hay nói chuyện với chủ nhà, cô cũng đứng ra giải quyết giúp. Và hơn hết, cô trở thành người bạn tâm sự với mẹ tôi – người vốn phải dính chặt lấy đứa con hai tuổi và cả ngày quanh quẩn ở nhà một mình. Cô bảo nhìn mẹ như vậy, cô lại nhớ về quãng thời gian phải một mình nuôi Thùy, cô đơn lâu như vậy tự nhiên sẽ đâm ra nghĩ quẩn, mẹ có muốn nói chuyện thì cứ gọi điện cho cô bất cứ lúc nào cũng được.

Gia đình Thùy và gia đình tôi cùng nhau ăn tối ít nhất một tuần một lần. Theo kiểu lần này thì ăn ở nhà Thùy, lần sau thì ở nhà chúng tôi, đến đầu hè, ngày dài hơn, chúng tôi ở bên nhau

từ chiều tôi ngày thứ Bảy cho tới sáng sớm ngày Chủ nhật. Chúng tôi cùng ăn cơm, sau đó người lớn thì chơi đánh bài với nhau, trẻ con chúng tôi thì chơi ghép hình hoặc đọc truyện tranh. Lúc đó tôi không nhận ra, nhưng bây giờ nghĩ lại thì thấy chẳng có mối quan hệ nào thân thiết với gia đình Thùy và gia đình tôi hơn mỗi thân thiết mà chúng tôi dành cho nhau.

Hôm nào uống nhiều rượu, người lớn sẽ quay ra hát hò. Mẹ hát nhạc Hàn, vợ chồng cô Nguyễn hát nhạc Việt. Dù chẳng hiểu nghĩa nhưng mẹ cũng cố vụng về hát theo đoạn điệp khúc của bài hát, tôi vẫn còn nhớ hình ảnh mấy người lớn nhìn mẹ như vậy và phá lên cười.

“Mẹ không nói chuyện được với bố con.”

Thỉnh thoảng mẹ lại nói với tôi như vậy. Hai người đối xử với nhau như người vô hình. Cả lúc ăn cơm, cả khi xem ti vi, cả lúc lái xe cũng vậy. Những hành động đó đã gây tổn thương như thế nào cho đứa trẻ non nớt là tôi khi đó, chắc hẳn rút cuộc họ cũng không thể hiểu được.

Nghe kể mẹ và bố gặp nhau ở khoa Đức văn trong trường đại học, sau đó yêu nhau một thời gian dài. Hai con người giờ đây đang thi gan làm ngơ sự tồn tại của người kia, vậy mà lại có một thời yêu nhau say đắm – thực tế này, khi đó tôi không sao hiểu nổi. Ngày ngày, tôi cầu nguyện một lúc nào đó, mẹ sẽ có thể nhìn thẳng vào mặt bố mà nói chuyện, mẹ sẽ có thể nói một cách bình thường không hề có chút ác cảm nào trong đó, và cầu mong cuối cùng hai người đừng chia tay nhau.

Việc tôi thích quãng thời gian ăn tối cùng với gia đình Thùy cũng là vì lý do đó. Khi ở cùng gia đình Thùy, bố mẹ tôi thỉnh thoảng cũng nhìn nhau mà cười, và họ cũng nói chuyện về nhau một cách tự nhiên với gia đình Thùy. Cũng có lần tôi thấy bố đi ra ban công để hút thuốc và khẽ vỗ vào vai mẹ. Tôi nhớ ánh mắt mẹ vui vẻ nhìn bố – khi đó bố đang say và cười cười nói nói. Đó là chuyện không thể tưởng tượng nổi khi chỉ có mấy người trong nhà tôi với nhau. Hình ảnh mẹ tươi cười như thế, cả trước đó và sau này, tôi đều không được thấy.

Hồi đó mẹ thật đẹp, sau này, mỗi khi tôi nói như vậy, mẹ lại bảo mẹ chẳng còn nhớ rõ hồi ấy cho lắm, nhưng dù sao con đã nói vậy thì mẹ cảm ơn.

Khi mùa hè thực sự đến, quá mười giờ đêm mà bầu trời vẫn còn ánh sáng lờ mờ như mới chiều tối. Tôi thích hình ảnh phong cảnh trước mắt chìm dần vào trong sắc xanh thẫm khi ánh sáng từ từ yếu đi. Khi gió đêm thổi vào qua cửa sổ phòng khách, và từ trong bếp vọng tới tiếng cười nói của người lớn, khi nhìn khuôn mặt Thùy giờ đó chắc chắn đã đang há miệng ra mà ngủ, khi sắc độ của màu xanh thẫm ngoài kia dần dần tối đi và đèn đường lần lượt tắt, tôi đã nghĩ một lúc nào đó, có lẽ tôi sẽ thấy hoài nhớ phút giây này.

Thùy và tôi thường cùng nhau làm mấy việc vặt mẹ giao, như đi mua bánh mì hay sữa. Trên đường, cậu ấy chạy trước thật xa tới mức không còn nhìn thấy đâu, sau đó lại chạy quay lại chỗ tôi. Ban đầu, tôi còn cố chạy đuổi theo Thùy, nhưng sau đó, biết cậu ấy sẽ quay lại chỗ mình nên tôi cứ đi với tốc độ bình thường. Cứ chạy mất dạng rồi lại quay lại, mỗi lần nhìn mặt cậu ấy lúc đấy là tôi lại bật cười. Khi ánh mắt chúng tôi chạm nhau, Thùy liền vênh mặt lên và làm điệu bộ còn tức cười hơn nữa.

Trên đường về, chúng tôi mỗi đứa đi một bên vỉa hè hai bên đường. Tại chúng tôi sợ lỡ bọn bạn cùng lớp mà thấy đi cùng nhau sẽ lại trêu chọc chúng tôi. “Woodstock!” – khi chỉ có hai đứa tôi, cậu ấy nhất quyết gọi tôi là Woodstock. Thời gian càng trôi qua, cách gọi đó lại càng khiến tôi thấy háo hức. Bởi vì chẳng có ai khác đặt biệt danh cho tôi – một học sinh chỉ đến rồi đi thoáng qua do thường xuyên phải chuyển trường.

Phải đến khi về tới con hẻm khu Thùy sống, chúng tôi mới lại sóng bước bên nhau. Những lúc đó, từ Thùy tỏa ra mùi mồ hôi giống như đồng xu nóng lên dưới ánh mặt trời, lại vừa giống như mùi hành tây. Dù chẳng nói chuyện gì nhiều, nhưng chỉ riêng việc bước đi bên nhau như vậy, cảm giác trong lòng thật là êm dịu.

Ở Thùy không có kiểu ngổ nghịch đặc trưng của những đứa trẻ cùng độ tuổi đó. Mọi chuyện ở trường, cậu ấy đều tíu tít kể

hết cho cô Nguyễn nghe, và cậu ấy thường hát hò vô tư chẳng bận tâm người khác nhìn mình, hoặc cậu ấy còn ngẫu hứng diễn kịch khiến cho tất cả phải bật cười. Tôi thường nói chuyện với cậu ấy như nói với em mình, nhưng đôi khi, một cách tự nhiên như thể chẳng có gì quan trọng, tôi cũng nói ra những điều sâu kín trong lòng. Bởi tôi nghĩ dù mình có nói gì đi nữa thì Thùy cũng như một đứa trẻ con vậy, chắc cậu ấy không hiểu được đâu. Trông Thùy như thể chẳng mấy bận tâm đến những gì tôi nói. Vậy hả, ra là vậy. Nghe câu trả lời vô tâm như thế, những cảm xúc vốn đè nén trong tôi trước khi nói với cậu ấy dường như cũng được giải tỏa đôi chút.

“Bố mẹ mình ghét nhau nhất trên đời đấy.”

Hôm đó cũng vậy, tôi vừa cười vừa nói một cách tỉnh bơ như thế. Đang đi, Thùy dừng bước đứng lại và nhìn tôi. Trông cậu ấy như sắp nổi giận. Phản ứng của cậu ấy thật bất ngờ nên tôi không biết phải nói gì.

“Sao nói chuyện đó mà cậu lại cười chứ?”

Nói câu đó xong, Thùy rảo bước đi tiếp thật nhanh. Tôi tưởng sau đó cậu ấy sẽ lại chạy quay lại chỗ tôi như mọi khi, nhưng cậu ấy không quay lại. Khi đó, tôi chỉ hơi ngơ ngác một chút nhưng cũng không nghĩ nhiều về chuyện này. Vậy nhưng hồi học cấp III, cứ mỗi khi băng ngang qua sân thể dục sau giờ tự học buổi tối, tôi lại thường nghĩ tới khuôn mặt hồi nhỏ của Thùy khi nói “Sao nói chuyện đó mà cậu lại cười chứ?”. Tôi đã chẳng hiểu một chút gì về cậu ấy cả. Phải đến khi thời thơ ấu đã trôi qua hẳn, tôi mới bắt đầu hiểu khác đi về cậu ấy.

“Hồi chúng tôi mới tới Đức ấy,” – cô Nguyễn cười to và kể – “trời lạnh quá chừng. Dù có mặc bao nhiêu lớp quần áo đi nữa cũng vẫn cứ run cầm cập. Tưởng Thùy sinh ra ở đây sẽ không bị như thế, vậy nhưng thật lạ là thằng bé vẫn không quen được với mùa đông ở đây. Lần đầu tiên trong đời được nhìn thấy tuyết thật là kinh ngạc lắm. Tuyết đẹp quá nên dù miệng kêu lạnh quá lạnh quá mà vẫn nghịch tuyết đến mức cóng cả tay.”

Cô Nguyễn vừa cười vừa nói, mẹ im lặng nhìn cô. Đáng lẽ phải cùng cười với cô ấy nhưng lại không cười nổi nên mẹ thấy bối rối – tôi vẫn còn nhớ khuôn mặt mẹ khi ấy. Mỗi khi kể chuyện thời còn khó khăn, cô thường vừa nói vừa cười một cách hơi quá mức, những lúc đó, mẹ thường cố gắng cùng cười với cô.

Cô bảo mẹ là người bẩm sinh đã tràn đầy tình yêu, có khả năng đồng cảm với tâm trạng của người khác. Cô nói thế gian này cần phải có thêm nhiều người tinh tế như mẹ, và còn bảo mẹ là người đau thay cho những người không biết đau.

Ngay cả khi có mặt mẹ ở đó, cô cũng hay khen mẹ. Cô bảo mẹ cười thật xinh nên khi ở bên mẹ, cả căn phòng như sáng bừng lên, đầu mẹ tròn trịa thật đẹp, bước đi lại nhẹ nhàng, có gu ăn mặc, rằng cửa đáng yêu, giọng nói thật dễ nghe... những chuyện như vậy, cô thường nói không chút đắn đo, mỗi lúc như vậy, mẹ lại đỏ mặt. Nhờ cô tôi mới để ý thấy những khía cạnh tốt đẹp mà trước đó tôi không biết về mẹ, và thấy thật tự hào vì mẹ là mẹ của tôi. Cô và mẹ ngày nào cũng sang nhà nhau. Cô thích ăn lá rong biển nướng, mẹ nướng lá rong mang từ Hàn Quốc sang rồi đem sang nhà cho cô, mẹ thích đồ ngọt, cô làm món rice pudding cho mẹ.

Mùa đông thứ hai ở Plauen, hầu như ngày nào tôi cũng ghé nhà Thùy. Bởi nhà tôi lúc nào cũng lạnh lẽo vì chiếc máy sưởi đã lâu đời, nhưng nhà Thùy thì ấm áp dễ chịu tới mức toàn thân thấy uể oải buồn ngủ, và ở bên những người trong gia đình Thùy thấy thoải mái hơn ở nhà.

Cô Nguyễn hỏi nhiều chuyện về tôi. Ở Hàn Quốc tôi học trường nào, có hài lòng với cuộc sống ở Berlin không, đã đi biển bao giờ chưa, biển ở Hàn Quốc có màu gì, món ăn Đức tôi thích nhất là món nào. Câu hỏi của cô không giống với những người lớn khác, họ toàn hỏi tôi có học giỏi không, sao lại còi thế, lớn lên rồi định làm gì. Trong niềm vui được đón nhận sự quan tâm đầy chân thành đó, tôi huyên thuyên với cô Nguyễn cho tới khi hai má đỏ ửng cả lên.

“Cháu viết tên bằng chữ Hán nhé?” Tôi nói.

Tôi viết tên mình bằng chữ Hán xong, cô cười bảo:

“Biết ngay mà. Ra là cô cùng họ với cháu nhỉ.”

Cô viết “Nguyễn 阮 – quốc hiệu nhà Nguyễn” và đọc thành tiếng “Nguyễn.” Cô viết “Hồ 胡, nghĩa là cái đầu” trong tên của chú Hồ, và “Thùy 翠, nghĩa là xanh tươi.”

“Cháu thật giống bạn hồi nhỏ của cô. Cô ấy cũng họ Nguyễn. Là bạn sống cùng làng với cô.”

Cô Nguyễn cười trông thật buồn. Khi nói về những thứ mà mình vô cùng yêu thích, cô ấy thường có vẻ mặt như thế. Khi cô nhìn Da Yeon – đứa em lên ba của tôi cũng vậy. Thời gian càng trôi qua, vẻ mặt đó càng khiến tôi thấy đau lòng, bởi ranh giới giữa cái gọi là niềm hạnh phúc của cô như thể quá gần với nỗi buồn.

Có lần, tôi đòi cô cho xem ảnh hồi cô còn bé. Cô lắc đầu:

“Mất hết rồi còn đâu. Giá mà còn lại được dù chỉ một bức thôi thì tốt biết bao.”

Tôi hỏi lý do, cô chỉ im lặng xoa đầu tôi.

“Không phải chỉ mất mỗi ảnh thôi đâu.”

Cô nói với tôi bằng một giọng rất khẽ. Tuy không hiểu ý nghĩa của câu nói đó, nhưng nó đã truyền nguyên vẹn xúc cảm run rẩy của cô sang cả tôi, và làm tôi thấy sợ.

Nơi duy nhất khó tiếp cận trong nhà Thùy – đó là phòng đọc sách. Không phải là vì có người bảo vệ vào đó, mà có lẽ do cửa phòng thường xuyên đóng nên tôi không dám nghĩ tới chuyện vào đó. Vào cái ngày mà cửa phòng mở toang, tôi đã bước vào đó như bị ai kéo đi. Ngay bên cạnh cửa, tôi thấy có một bàn thờ nhỏ.

Bàn thờ được bày biện trên nóc một chiếc tủ đứng bằng gỗ. Phía dưới một khung chạm trổ theo hình ngôi nhà có cột và mái, tôi thấy có năm khung ảnh và một bát hương đựng đầy tro cát. Trong mỗi khung ảnh có bức hình đen trắng của một người, và trong bát hương có cắm vài nén hương màu tím đã cháy hết đến tận chân hoặc tắt giữa chừng. Bên cạnh bát hương thấy có bó hương bọc trong gói giấy và một hộp diêm nhỏ. Bát hương như vậy, trước đây tôi cũng đã từng thấy rồi, nhưng đây là lần đầu

tiên tôi thấy để ảnh người đã khuất phía sau bát hương như thế. Tôi thấy sợ nên không dám nhìn thẳng vào mấy bức ảnh và cứ thế quay ra.

Năm người trong ảnh có vẻ như là một gia đình. Nếu như tôi nhớ không nhầm thì chỉ có một bức ảnh người già, ngoài ra còn có ảnh của một cô bé tầm tuổi tôi, và một em bé tầm tuổi Da Yeon. Dù chỉ thoáng nhìn lướt qua, nhưng tôi cứ thấy bận tâm như thể khuôn mặt của những người đó bám chặt sau lưng tôi vậy.

Tôi muốn biết những người đó là ai, vì nguyên nhân gì mà lại được bày trên bàn thờ nhà Thùy. Tôi thắc mắc tại sao cô Nguyễn hay Thùy không cho tôi xem bàn thờ, nhưng vì một nỗi sợ hãi mơ hồ mà tôi đã không dám nói chuyện này với ai cả.

Hồi học về Chiến tranh Thế giới lần II, tôi được nghe từ Thùy một chuyện thật bất ngờ. Đó là vào lúc bắt đầu học kỳ mùa thu.

“Thật may là kể từ sau Thế chiến II, không xảy ra cuộc chiến tranh nào có số người thương vong quy mô lớn như thế nữa.”

Giáo viên đang nói thì Thùy giơ tay ngắt lời:

“Không phải như thế ạ.”

Đó là câu đầu tiên của Thùy.

“Em nói cái gì không phải?”

“Ở Việt Nam, có nhiều người đã chết vì chiến tranh. Ông em, bà em, cô, dì, chú, tất cả đều chết hết. Em nghe kể là lính kéo đến và cứ thế bắn giết. Cả trẻ em cũng giết hết. Cả làng không còn một bóng người. Em nghe mẹ em kể lại như vậy.” Thùy nói.

“Đúng vậy, bạn Thùy nói đúng. Chắc các em chưa hề nghe nói đến cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Thùy có muốn nói tiếp không?”

Giáo viên hài lòng về việc Thùy đã đưa ra ý kiến của mình, nhưng có vẻ như cậu ấy chỉ nói ra như một phản xạ. Bởi mặt Thùy đã đỏ bừng lên như thể sắp khóc đến nơi. Cậu ấy định nói gì đó nhưng rồi lại nín lặng cúi đầu.

“Thùy, em nói tiếp đi. Tất cả mọi người cũng cần phải biết mà.”

Thùy lắc đầu. Tôi cảm thấy tất cả tình huống này có gì đó thật bất nhân, nhưng khi ấy, tôi không biết lý do của cảm giác ấy là gì. Lúc đó, lớp trưởng giơ tay.

“Việt Nam là đất nước duy nhất chiến thắng Mỹ trong chiến tranh. Riêng lính Mỹ có sáu mươi ngàn người thiệt mạng, dân thường ở Việt Nam cũng thiệt mạng hai triệu người. Em xem ở trên ti vi đây ạ. Quân Mỹ dùng máy bay ném bom và phun cả thuốc diệt cỏ nữa.”

Trên mặt lớp trưởng hiện lên nụ cười đầy tự hào. Tôi nhìn đôi tai nhỏ đang đỏ bừng lên của Thùy.

Giáo viên khen lớp trưởng nói chính xác và giải thích thêm về hoàn cảnh tham chiến của Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, cũng như diễn biến cuộc chiến. Và đưa ra kết luận rằng đó là sai lầm của chính phủ Mỹ, và đó là cuộc chiến mà nước Mỹ không hề đạt được bất cứ lợi ích gì. Tôi nhớ khi ấy, tôi đã muốn nói rằng điều mà Thùy muốn nói không phải là như vậy, rằng giảng giải theo kiểu như thế trước mặt cậu ấy là một việc làm thật tàn nhẫn... nhưng không hiểu sao, tôi không thể nào mở miệng được. Rõ ràng là Thùy đang ở trong lớp học, nhưng giây phút đó, cậu ấy bị đối xử như một người vô hình. Tôi nhìn dáng lưng cậu ấy đang ngồi co ro. Tôi cũng nhớ mình đã mơ hồ cảm thấy tức giận với lũ bạn người Đức – các người chắc không hề đoán được cảm nhận của Thùy lúc này phải không?

Tối hôm đó, chúng tôi tập trung tại bàn ăn nhà Thùy, cùng ăn món mì và sủi cảo chú Hồ làm. Tôi cũng không nhớ làm thế nào mà cuộc trò chuyện lại diễn ra theo hướng đó.

Tôi là một cô bé mười ba tuổi, không xinh đẹp, cũng không có gì đặc biệt giỏi. Kể từ sau khi em tôi ra đời lúc tôi lên mười tuổi, làm việc gì tôi cũng phải nghe câu “Đừng có như trẻ con thế”. Giống những đứa trẻ thiếu cảm giác hiện hữu của bản thân

vẫn thường như thế, tôi mang một niềm mong muốn lớn lao là được người lớn công nhận.

Khi nói chuyện đến sự thống trị của thực dân Nhật, tôi nhấp nhúm trước những lời người lớn nói cũng là vì lý do như vậy. Tôi nghĩ cuối cùng thì mình cũng đã có cơ hội nói một câu rồi. Bởi nếu là về lịch sử Hàn Quốc thì tôi phải biết rõ hơn mọi người trong nhà Thùy rồi, nếu như tôi tỏ ra hiểu biết, chắc hẳn bố mẹ sẽ cảm thấy tự hào về tôi.

“Hàn Quốc chưa từng xâm lược một đất nước nào.”

Tôi nói như vậy và nhìn bố mẹ chờ đợi sự đồng tình. Bố tránh ánh mắt không nhìn về phía tôi như thể không nghe thấy gì, còn mẹ đưa mắt ra hiệu bảo tôi im lặng đi.

“Không biết nước mì có bị mặn không nhỉ.”

Chú Hồ đổi đề tài. Tôi thấy phật ý vì có vẻ như mọi người đều chẳng để ý đến câu nói của tôi.

“Thật mà. Người Hàn không làm hại bất cứ ai cả.”

Tôi nói. Tôi muốn tạo ấn tượng rằng Hàn Quốc là một đất nước lương thiện, tôi muốn tham gia vào cuộc trò chuyện của người lớn một cách tự nhiên và được khen ngợi. Bố đang ngồi đối diện tôi, tôi đưa mắt nhìn bố mong chờ sự tán thưởng.

“Con đừng có nói leo khi người lớn đang nói chuyện. Rút cuộc con biết cái gì mà cứ huyền thuyên thế hả?”

Bố quát lên bằng tiếng Hàn. Tất cả dừng đũa nhìn tôi. Xấu hổ và ảm ức vì bị bố mắng theo kiểu như vậy ngay trước mặt gia đình Thùy, hai tai tôi lùng bùng và nước mắt tôi lưng tròng. Mặt tôi nóng bừng lên. Lấy hết chút dũng khí cuối cùng, tôi nói bằng tiếng Đức:

“Ở Hàn thầy cô dạy như vậy mà. Người Hàn chúng ta không làm gì có lỗi với ai cả. Chúng ta chỉ là nạn nhân của nước khác thôi. Giáo viên tui con bảo vậy mà...”

“Mình nghe kể là lính Hàn đã giết người đấy.”

Thùy nói. Giọng Thùy khẽ khàng nhưng cũng đủ làm không khí ở bàn ăn đông cứng lại.

“Họ đã giết tất cả mọi người trong gia đình của mẹ. Cả bà, cả dì có em bé họ cũng cứ thế bắn giết hết. Nghe kể ở quê mẹ có tấm bia tưởng niệm ghi nhớ tội ác của lính Hàn.”

Cách nói của cậu ấy như thể đang trách tôi “Sao cậu có thể nói những lời như vậy chứ?”, nhưng khi ấy, tôi hoàn toàn không hiểu nổi cậu ấy đang nói gì.

“Thùy, con đừng có nói bừa.”

Cô Nguyễn nói và nhìn tôi.

“Cháu không phải nghĩ ngợi gì hết. Việc này không liên quan gì đến cháu cả.”

Cô Nguyễn nói vậy chỉ càng xác nhận lời Thùy nói là sự thật mà thôi.

“Thật sự không có gì phải nghĩ ngợi cả.”

Đôi mắt cô đang lo lắng liệu tâm hồn non nớt của tôi có bị tổn thương không, vẻ mặt cô khi ấy thật khiến tôi không thể nào quên được. Những gì Thùy nói là sự thật – nhìn vẻ mặt của cô Nguyễn là tôi đã hiểu ra điều đó. Khi đó, nếu như tôi bị tổn thương thì đó hẳn là vì sự giãy vò trước những tổn thương của cô Nguyễn.

“Chuyện đó xảy ra từ khi cháu còn chưa ra đời mà.” Cô thì thầm.

“Tôi thật sự không biết đấy ạ.” Mẹ nói. “Chuyện chị Nguyễn đã phải trải qua, tôi không hề biết chút gì, nhưng dù vậy, chúng tôi vẫn muốn nói lời tạ lỗi. Xin lỗi anh chị.”

Mẹ cúi đầu trước chú Hồ và cô Nguyễn.

“Tôi đã tận mắt mình nhìn thấy tất cả. Hồi đó tôi tầm tuổi Thùy bây giờ.”

Chú Hồ nói như vậy và cố gượng cười, mắt chú đỏ hoe.

“Nhưng tôi thật cảm ơn vì chị đã nói như vậy.”

Chú Hồ nói đến đó và gắng hết sức mỉm cười. Cô Nguyễn nói như thì thầm với chú Hồ bằng tiếng Việt. Dù tôi nghe không hiểu nhưng rõ ràng là những lời vỗ về an ủi chú ấy. Bởi dường

như sự lan tỏa của những lời ấy còn an ủi được cả tâm trạng của tôi nữa.

Bố này giờ chỉ ngồi uống bia, như thể không nghe thấy cuộc nói chuyện giữa mẹ và chú Hồ.

“Anh cũng nói gì đi chứ.” Mẹ nói với bố bằng tiếng Hàn.

“Tôi nói gì bây giờ? Phải nói là chúng ta đã sai rồi à? Sao cô tự đứng lại đứng ra mà nói xin lỗi như thế hả? Cô là cái thà gì hả?” Bố vặc lại.

“Anh lúc nào cũng cái kiểu như này. Dù chết cũng không nói nổi lời xin lỗi, không chịu nói lời xin lỗi. Chuyện đó khó khăn lắm hay sao? Tôi mà là chị Nguyễn thì hẳn ngay từ đầu đã không thêm gặp gỡ gia đình chúng ta rồi.”

Bố xỏ tay vào chiếc cardigan vắt trên ghế ở bàn ăn.

“Cảm ơn về bữa tối.” Bố hơi ngần ngừ một chút rồi nói tiếp. “Anh trai tôi cũng đã chết trong cuộc chiến tranh đó. Hồi ấy, anh tôi hai mươi tuổi. Anh ấy chỉ là lính đánh thuê.”

Bố nói, mắt nhìn xuống sàn như cố để không phải nhìn vào mắt ai.

“Họ đã giết cả em bé và người già đấy ạ.” Cô Nguyễn nói.

“Chắc hẳn hoàn cảnh lúc đó không thể biết được ai là Việt cộng, ai là dân thường.” Bố nói, mắt vẫn tránh ánh nhìn của cô Nguyễn.

“Đứa bé mới đẻ được một tuần mà cũng coi là Việt cộng sao? Người già đi không vững mà cũng coi là Việt cộng sao?”

“Hồi đó là chiến tranh mà.”

“Chiến tranh sao? Đó chỉ là một cuộc tàn sát đáng ghê tởm.”

Cô Nguyễn nói. Giọng khô khốc đều đều không hề mang một chút cảm xúc nào.

“Vậy chị muốn tôi phải nói sao đây? Tôi cũng đã mất anh trai mình. Chẳng phải đây là chuyện đã qua rồi sao? Chị thấy chuyện này cứ phải van xin nhận lỗi đi nhận lỗi lại mới được hay sao?”

“Anh có còn tỉnh táo không đấy?” Mẹ nói.

Cô Nguyễn đứng dậy khỏi chỗ ngồi và từ từ bước vào phòng đọc sách. Có tiếng cửa khẽ khàng đóng lại. Tôi sợ hãi nhưng không sao đi theo cô vào phòng được. Mẹ bế em tôi đứng dậy khỏi ghế.

“Tôi thành thật xin lỗi.” Mẹ cúi đầu trước chú Hồ. “Thùy à, xin lỗi cháu.”

Nói xong, mẹ đi ra ngoài. Tôi cầm túi bỉm sữa của em cùng chiếc cardigan đi theo mẹ.

“Đó chỉ là một cuộc tàn sát đáng ghê tởm.”

Khi lên giường chuẩn bị ngủ, trước mắt tôi lại hiện lên hình ảnh khuôn mặt không hề có nụ cười của cô Nguyễn khi nói câu đó. Khi ấy, tâm trí cô đang ở một nơi chốn khác. Cô đã bị đẩy tới một nơi chốn và thời điểm nào đó mà dù cố gắng đến đâu đi nữa, tôi cũng không sao tưởng tượng ra được. Câu nói của cô không phải là để thuyết phục bố tôi, và cũng không phải là để bảo vệ bản thân. Câu nói đó không phải là nói với bố tôi, mà giống như một tiếng cười chua chát đối với chính bản thân cô – người đã cố gắng gượng mà sống tiếp sau khi gánh chịu chuyện đó. Cô thậm chí còn không thất vọng trước thái độ của bố tôi. “Bởi vì dẫu sao thì các người cũng không thể nào hiểu nổi đâu” – tâm trạng đó đã hoàn toàn chia cắt mối quan hệ giữa cô và chúng tôi vào buổi tối hôm đó. Đó là lựa chọn thông thường của người lớn khi họ không muốn cảm ghét nhau, và cũng không muốn bị tổn thương vì nhau thêm nữa.

Mẹ cố gắng phục hồi mối quan hệ với gia đình Thùy. Ngay cả bản thân tôi khi ấy mới mười ba tuổi đầu cũng đã có linh cảm rằng, mối quan hệ với gia đình Thùy giờ đã thành ra không thể nào cứu vãn được rồi, nhưng mẹ lại nghĩ khác. Mấy lần mẹ đưa tôi và em tôi đến nhà cô Nguyễn. Bề ngoài không có gì thay đổi cả. Cô vẫn dọn trà và bánh trái tiếp chúng tôi, và vẫn chuyện trò đủ thứ với chúng tôi như trước. Mặc dù vậy, không hiểu sao tôi

có cảm giác cô Nguyễn chỉ là đang cô chịu đựng khoảng thời gian ở cùng chúng tôi. Như để vượt qua nỗi ngưỡng ngạo, mẹ nói nhiều hơn thường ngày. Những lúc như vậy, thứ tiếng Đức chưa sôi của mẹ liên tục vấp vấp lủng củng, câu cú mẹ nói khi luống cuống chẳng có nghĩa gì cả. Những câu cú ngập tràn các từ ngữ chẳng liên quan gì đến nhau, chia thì, chia giống, chia số lượng không thống nhất... nghe như thể đang pha trò. Tôi nhìn cô Nguyễn khi cô ngồi nghe mẹ nói. Dù cô đã cố gắng che giấu tâm trạng của mình đến đâu đi nữa, nhưng chỉ cần nhìn nét mặt cô là có thể cảm nhận được ngay.

Từ dạo bắt đầu phải mặc áo khoác mùa đông, mẹ không còn đến nhà cô, và cũng không nói chuyện liên quan đến cô nữa. Khoảng thời gian buổi tối thứ Bảy mà trước đây thường ở cùng gia đình Thùy, giờ đây biến thành khoảng thời gian gia đình chúng tôi gượng gạo ngồi bên nhau xem ti vi. Dạo đó, ngày cũng ngắn dần, mới 6 giờ chiều mà khắp nơi đã tối om, đến 8 giờ là tôi đã phải về phòng mình. Đêm thật khó ngủ. Tôi nằm yên, nghe tiếng mẹ kéo ghế ở bàn ăn, rồi tiếng mẹ gọi điện thoại nói như thì thầm với ai đó ở Hàn Quốc. Sáng sớm, khi ra khỏi phòng để đi vệ sinh, có lần tôi còn thấy mẹ đang ngồi bên bàn ăn, thần thờ nhìn vào bức tường. Mẹ đang mải mê suy nghĩ gì đó mà tôi đi ra cũng không biết, thấy tôi, mẹ giật nảy mình, sau đó như để trấn an tôi, mẹ cố mỉm cười, mi mắt run run.

Hộp phấn nền cùng với thỏi son mới dùng được một nửa, mẹ ném vào thùng rác. Chiếc đầm cùng bộ váy áo ưa thích, mẹ vứt ra thùng thu gom quần áo cũ. Cứ đến Chủ nhật là kiểu gì mọi người cũng gói ghém hành trang đi chơi ở khu rừng gần nhà, hay đi chợ phiên, hoặc tới chợ hoa... vậy mà giờ đây mẹ chỉ nằm trong phòng em tôi nhìn mấy bức tường. Trong những tình huống mà trước đây hẳn mẹ sẽ chỉ trích lời nói và hành động của bố, gây chuyện cãi vã hoặc lời qua tiếng lại với bố, thì bây giờ mẹ chỉ im lặng. Mẹ ăn cơm thật nhanh cho xong bữa, và ngồi đan len tới mức mấy đầu ngón tay đỏ lựng cả lên.

Dạo đó, lúc mẹ ngủ say, tôi đã vào lục thùng rác trong phòng em tôi. Trong đó có vứt mấy bức ảnh đã bị xé. Ảnh mẹ bế tôi hồi

tôi còn bé, bên cạnh là bố đang cười, ảnh tôi đang xoa bụng mẹ hồi mẹ sắp sinh em... Những bức ảnh bị xé vụn tới mức dùng băng dính cũng không dán lại được. Tôi im lặng nhìn khuôn mặt mẹ đang nằm ngủ bên Da Yeon. Tôi thấy sợ hãi, bởi dường như mẹ đã xa cách quá rồi, và dường như mẹ sẽ còn xa cách hơn nữa.

Mẹ đưa tôi một hộp quà hình vuông. Đó là quà mẹ chuẩn bị cho gia đình Thùy, mẹ nhờ tôi chuyển cái hộp đó cho Thùy. Tôi đặt chiếc hộp lên kệ cửa sổ nhà bếp. Hộp quà được bọc trong giấy gói kẻ ca rô hai màu vàng và xanh lá, trang trí bằng một chiếc ruy băng đỏ.

Chỗ đồ đạc ít ỏi đã dọn đi, phần lớn đồ được chuyển qua đường bưu điện, vậy nên chúng tôi sống tạm bợ như mây người lén lút sống trong căn nhà hoang. Chúng tôi trải giấy báo xuống sàn ngồi ăn sandwich, đêm đến, chúng tôi chui vào túi ngủ. Trong khoảng thời gian hai năm, tôi đã cao lên nhiều, tất cả quần áo tôi mặc ở Đức đều đã bị vứt vào thùng thu gom. Tôi không muốn tiếp tục ở Đức, nhưng dù vậy, tôi cũng không muốn quay về Hàn Quốc.

Sau một tháng nữa, tôi sẽ trở thành học sinh cấp II ở Hàn. Tôi sẽ cắt tóc ngắn, mặc đồng phục và xếp hàng đứng trên sân thể dục vào giờ tập trung buổi sáng – hình ảnh này của bản thân, tôi không tưởng tượng ra nổi. Đó rõ ràng là một sự thay đổi đáng sợ, nhưng khi ấy, thay vì sợ hãi, cảm xúc của tôi lại gần với sự buông xuôi phó mặc hơn.

Hôm đó là một ngày tuyết rơi nhiều. Trong công viên, tuyết tích tụ từ đợt trước chưa kịp tan thì tuyết đợt mới lại tiếp tục phủ dày, nhưng người đi đường vẫn qua lại theo con đường vòng tránh công viên đã được dọn sạch tuyết. Tôi ngả cái va li kéo đựng quần áo xuống, ngồi lên trên và nhìn cảnh vật bên ngoài. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Thùy cũng là qua ô cửa sổ này. Khi đó, cậu ấy đang làm trò nhí nhố chạy theo đường zigzag, nhớ đến hình ảnh đó, mũi tôi cay sè. Đó là lúc mặt trời sắp lặn, lớp tuyết phủ trong công viên trông xanh thẫm.

Khi ấy, tôi thấy ngoài cửa sổ có một cậu bé mặc áo parka màu đen, để tóc mái dài. Cậu ấy đang sải từng bước dài. Tuy không nhìn rõ mặt nhưng tôi có thể thấy rõ là cậu ấy đang cười một cách tinh nghịch. Cậu bé quay người về phía ô cửa sổ, ngược nhìn tôi rồi giơ hẳn tay lên vẫy vẫy. Là Thùy. Tôi cầm hộp quà mẹ đưa và đi xuống tầng một, băng qua đường.

Chỗ Thùy vừa đứng chỉ còn lại dấu chân cậu ấy. Tôi đứng đó nhìn quanh một lúc lâu. Tôi đã đứng như thế bao lâu nhỉ? Thế rồi tôi thấy dáng Thùy từ xa vội vã chạy lại. Cậu ấy đến ngay trước mặt tôi và cười khanh khách.

“Vẻ mặt thế này là sao? Cậu vẫn bị mắc mưu à?” Thùy nói.

“Lần sau đừng có đùa cái kiểu ấy nữa.”

Lẽ ra tôi phải vừa nói như vậy vừa cười, nhưng dù cố gắng thế nào cũng không cười nổi. Bởi vì tôi thực sự cảm thấy rằng, cái từ “lần sau” ấy giờ đây đã trở nên vô nghĩa. Cổ tôi nghẹn lại.

“Này, có phải mới một, hai lần đâu mà cậu lại thế. Được rồi. Lần sau mình không thế nữa.”

Có lẽ vì ngạc nhiên khi thấy tôi cố kìm nước mắt, Thùy nhìn tôi một lúc lâu.

“Cậu là chó kéo xe trượt tuyết à? Cứ chạy loăng quăng trên tuyết thế?”

Phải đến khi nói xong câu đó, tôi mới gắng gượng cười được với cậu ấy. Thùy co hai tay trước ngực giả bộ làm chó, khiến tôi phì cười.

Phải đến sau này, khi thời gian trôi qua, tôi mới hiểu ra rằng, những lời nói và hành động trẻ con của Thùy chính là chiêu thức của những đứa trẻ có nội tâm sâu sắc. Những đứa trẻ như vậy thường trưởng thành sớm hơn hẳn so với những đứa trẻ khác, và chúng thường khoác bên ngoài hình ảnh của một đứa trẻ trông ngốc nghếch và ngây ngô nhất. Chúng tự coi mình là người nông cạn và ngu ngốc, để người khác có thể thông qua chúng mà buông bỏ nỗi thống khổ trong lòng, để người khác có thể tạm quên đi gánh nặng của mình. Hồi đó, tôi vẫn nghĩ những đứa trẻ nghiêm túc và vẻ mặt khinh khỉnh ta đây mới là

ra dáng người lớn, vậy nên tôi không tài nào nhận ra được nội tâm sâu sắc của Thùy.

“Mẹ mình sắp tới đây rồi. Dạo này mẹ mình đi học mà. Bây giờ sắp đến giờ mẹ tan học rồi.”

Thùy nói. Lâu lắm mới nói chuyện với nhau nên tôi cũng thấy cậu ấy có chút gì hơi xa lạ. Tôi không còn đến nhà Thùy, và Thùy cũng không còn sang nhà tôi. Ở trường, chúng tôi lạnh nhạt đi qua nhau, trên đường về nhà, dù có tình cờ chạm mặt, chúng tôi cũng chỉ gật đầu chào nhau rồi cứ thế bước đi tiếp như không quen biết. Những lúc như thế, Thùy không còn là đứa trẻ mà tôi vẫn biết nữa. Cậu ấy cao lên nhiều, nhìn từ xa không còn giống trẻ con nữa. Bây giờ, hai bên làm như thể chẳng có gì xảy ra mà nói chuyện với nhau giống ngày trước thế này, tôi lại cảm thấy dường như thời gian đã trôi qua cực kỳ lâu rồi. Chúng tôi cùng ngồi xuống chiếc ghế băng trong công viên.

“Hôm đó, không phải mình định nặng lời với cậu đâu.” Thùy nói. Trong lúc tôi phân vân nên nói gì thì Thùy nói tiếp. “Mình nói thế không phải để chỉ trích cậu đâu.”

“Mình xin lỗi.”

Phải đến khi bất giác nói ra câu đó rồi, tôi mới chợt nhận ra bấy lâu nay, tôi đã muốn được nói với cậu ấy như thế này. Thùy khẽ chớp đôi mắt to tròn. Mỗi lúc gió thổi, những đụn tuyết trên cành cây lại rơi xuống và vỡ tung phía trên đầu chúng tôi.

“Mình xin lỗi vì đã chẳng hay biết gì cả.”

Tôi từ từ lên tiếng. Thật thận trọng như thể gió thổi qua công viên sẽ cuốn lời tôi đi mất. Dù biết nói thế cũng chẳng thể nào cứu vãn được gì, nhưng tôi vẫn muốn nói như vậy. Chạm phải ánh mắt tôi, Thùy khẽ cúi đầu, mũi bàn chân đá đá xuống mặt đất. Sau đó cậu ấy ngẩng đầu lên và lại nhìn tôi. Nét mặt có vẻ bối rối. Miệng cậu ấy từ từ hé ra, hơi thở tỏa khói trắng ra ngoài không khí. Thùy lấy từ trong cặp ra một chiếc phong bì.

“Nhận lấy này, Woodstock.”

Bên trong phong bì đựng một cuốn truyện tranh. Ngoài bìa là Woodstock và Snoopy đang ngồi trên nóc chuồng chó nhìn nhau

cười. Giờ đây, chắc sẽ không còn cảnh cả hai ngồi bên nhau như thế này nữa, và hẳn tôi cũng sẽ không còn được cậu ấy gọi bằng cái biệt danh tức cười Woodstock nữa.

Chúng tôi ngồi đó huyền thuyên cho đến khi cô Nguyễn tới. Chúng tôi nói đủ thứ chuyện: tại sao cái công viên này đã dọn rồi dọn nữa dọn mãi mà rút cuộc vẫn cứ có phân chó, ở dưới lớp tuyết trắng kia, không biết có bao nhiêu phân chó đã đông cứng lại nhỉ... Trước đây, chỉ cần nói chuyện phân thôi là chúng tôi đã cùng nhau cười tới mức lăn lộn ra đất rồi, nhưng không hiểu sao giờ đây chúng tôi không còn cười được như trước nữa. Chuyện đó giờ chẳng còn thú vị nữa rồi.

Thấy chúng tôi đang ngồi bên nhau, cô Nguyễn giơ tay vẫy. Cô ngồi xuống bên tôi.

“Khi nào cháu đi?”

“Đêm mai ạ.”

Cô không phản ứng gì, chỉ im lặng nhìn thùng rác gần đó. Tôi thấy ngượng, buông cánh tay cô ra và đặt lên đầu gối cô hộp quà mẹ đưa.

“Cái này mẹ cháu bảo chuyển cho cô.”

Cô từ từ xé giấy gói và mở hộp quà. Trong hộp đựng khăn quàng cổ, mũ len, găng tay len, mỗi thứ ba bộ mà mẹ đã bắt đầu đan từ mùa thu vừa rồi. Mẹ đan cái này cho ai đấy? Tôi hỏi nhưng mẹ đáp qua loa rằng chỉ là mẹ đan cho đỡ buồn thôi, tôi nhớ lại khuôn mặt mẹ khi ấy. Cô Nguyễn lấy ra chiếc mũ len đỏ và đội lên đầu. Dáng mũ giống với chiếc mũ có lưỡi trai bản hẹp mà cô vẫn thường đội vào mùa hè, chỉ khác là bằng len. Trên mũ có đính một bông hoa cài làm bằng sợi len, có hình hoa hồng. Cô Nguyễn lần lượt lấy trong hộp ra từng chiếc mũ, găng tay, khăn quàng và giơ lên ngắm nghía. Như thể đó là những viên đá quý phải giơ lên soi thật cẩn thận dưới ánh nắng yếu ớt này. Cô cầm chiếc mũ len màu xanh đậm có thêu chữ T màu vàng bằng sợi len và ngắm một lúc, sau đó đội lên đầu Thùy.

“Đầu thằng bé to nên mũ không vừa lắm. Nhưng mà...”

Nói đến đó thì cô dừng lại, im bật và sụt sịt. Đây là lần đầu tiên tôi thấy cô cố nén khóc thế này. Ngay cả lúc nói chuyện về chiến tranh, cô cũng không hề biến sắc và vẫn nói một cách thật điềm tĩnh, vì thế lúc này, tôi không biết phải có phản ứng thế nào với cô. Cô Nguyễn ơi. Tôi nhìn khuôn mặt cô.

Đôi mắt màu nâu thật to, chiếc mũi nhỏ, khóe miệng trễ xuống vì nén khóc, giữa hai lông mày nhú lại hằn sâu hai nếp nhăn.

Tôi thổi sạch những vụn tuyết rơi trên chiếc mũ len của cô.

“Xin chào.” Tôi nhìn khuôn mặt nhỏ nhắn của cô và nói.

“Xin chào.” Cô Nguyễn đáp lại cũng cùng một câu như vậy.

“Xin chào, Thùy.”

Tôi cất giọng hơi cao hơn một chút. Tôi nhìn khuôn mặt Thùy, cậu ấy đang đội chiếc mũ len màu xanh đậm, mũi đỏ ửng, tay rút túi và nhìn tôi.

“Xin chào.” Thùy đáp lại bằng một giọng khẽ khàng.

Có lẽ tôi đã mong đợi những cảnh tượng như sau. Tôi đã mong đợi được thấy cảnh tượng cô Nguyễn lên nhà chúng tôi, chào tạm biệt gia đình chúng tôi lần cuối, cảnh cô và Thùy cùng đội cho mẹ xem những chiếc mũ mẹ đã đan cho, và được thấy khuôn mặt mẹ tự hào ngắm hai người họ. Nhưng chẳng có cảnh tượng nào kịch tính như thế cả. Chẳng có màn ôm hôn thông thường, cũng chẳng có những lời dặn dò ly biệt tỉ mỉ từng câu chữ. Chỉ đơn giản một câu tạm biệt mà thôi. Chúng tôi đứng dậy khỏi băng ghế, phủi tuyết bám trên áo khoác và bước ra phía ngoài vỉa hè. Tôi băng qua đường, còn cô Nguyễn và Thùy thì không. Thấy tôi bước tới trước cửa ra vào rồi, cô và Thùy mới cất bước quay đi. Tới khúc rẽ kia thì chắc là sẽ không nhìn thấy nữa rồi. Tôi đứng bất động trước cửa, nhìn theo cô và Thùy đang bước đi chậm chậm. Thùy quay đầu lại nhìn về phía tôi một lần, rồi hai lần, nhưng khi ngoái lại, cậu ấy vẫn không dừng bước. Cô và Thùy rẽ vào khúc quanh, tôi không còn nhìn thấy họ được nữa. Biết đâu họ quay lại thì sao. Tôi ngồi xổm xuống

trước cửa đợi họ. Hai người không quay lại, tôi đi sang tới tận cửa nhà Thùy. Ở đó cũng không có ai cả.

Thời gian trôi qua, cứ mỗi khi chấm dứt một mối quan hệ, tôi lại nhìn nhận xem ai là phía ra đi, và ai là người ở lại. Có trường hợp tôi là người ra đi, có trường hợp tôi ở lại, nhưng khi đổ vỡ một mối quan hệ thực sự quý giá, không thể biết được ai là người ra đi hay ai là người ở lại. Có trường hợp cả hai bên tất cả cùng ra đi, cũng lại có trường hợp cả hai bên đều ở lại, và có trường hợp ranh giới giữa đi và ở chẳng mấy rõ ràng.

Dù đã mấy lần đi công tác ở Đức, nhưng tôi không ghé Plauen. Ngay cả trong khoảng thời gian mười ngày lưu lại Leipzig – cách Plauen hai giờ tàu hỏa – tôi cũng cố gắng làm ngơ nơi đó. Ở đó, có đứa trẻ sống với hai bố mẹ luôn khinh miệt lẫn nhau, một đứa trẻ run rẩy tận nơi đáy sâu tâm hồn, ở nơi đó đã diễn ra cuộc chia ly lạnh lẽo không có nổi một cái ôm, có con đường nơi tôi đã khóc một mình. Tôi vẫn luôn nghĩ rằng, có những người dù đã chia tay nhưng khi gặp lại vẫn có thể mỉm cười, có những mối quan hệ dù kết thúc thế nào đi nữa nhưng chỉ cần nhìn lại kỷ niệm là cũng có thể mỉm cười, ngược lại, có những cuộc chia ly chỉ để lại nỗi đau mà dù cho một quãng thời gian dài đã trôi qua cũng vẫn không muốn nhìn lại chút nào.

Một năm sau khi mẹ mất, tôi đã trở lại Plauen. Hồi đó là vào đầu xuân, ánh mặt trời ấm áp và gió lạnh, khi giỗ đầu mẹ vừa qua được một tuần. Thành phố nhỏ hơn hẳn so với trong ký ức của tôi, thậm chí còn tàn tạ và hoang vắng hơn cả hai mươi năm về trước. Ngôi trường tôi học ngày xưa giờ đã biến thành một nhà máy nhỏ, ở sân sau có mấy ông già ngồi hút thuốc và nhìn tôi một cách thờ ơ. Nơi không có thay đổi gì là ngôi nhà mà tôi đã sống. Tòa nhà vẫn còn nguyên ở đó, nằm nhìn sang công viên. Tôi ngược lên khung cửa sổ tầng ba – nơi hồi nhỏ tôi vẫn đứng dán mũi vào đó. Nhớ lại việc mình đứng sau ô cửa nhìn trộm Thùy chạy nhảy trong công viên, bất giác tôi khẽ bật cười.

Cuốn truyện tranh Snoopy mà Thùy tặng, tôi vẫn để trên giá sách trong phòng tôi. Cuốn truyện tranh toàn bộ đen trắng nhưng chỉ riêng mình Woodstock được tô màu vàng tươi. Woodstock – chú chim hoàng yến không sao bay được cho ra hồn. Mỗi khi mở cuốn sách ra và nhìn chú chim màu vàng đó, tôi lại như được đến gần bên tấm lòng ấm áp của Thùy – người đã lật từng trang từng trang truyện để tô màu cho chú chim nhỏ ấy.

Không khó để tìm ra nhà của Thùy. Tôi ngồi xuống băng ghế đối diện ngôi nhà và nhìn sang cửa sổ nhà Thùy. Ô cửa sổ đó hẳn là cửa sổ nhà bếp. Tôi lơ mơ nhớ ra cảnh tượng công viên nhìn qua ô cửa đó, cũng như dáng lưng của chú Hồ đứng chuẩn bị bữa tối trong gian bếp ấy. Tôi nhớ ra cả mùi cơm sôi, hương thơm ngọt bùi trong miệng khi ăn món canh thịt, mùi vị của món rice pudding mà cô Nguyễn làm cho mẹ, và cả những lúc tôi cùng Thùy ngồi dựa lưng vào tường đọc truyện tranh Snoopy. Quảng thời gian đó, một cách ngọt ngào và cay đắng, vẫn đang chảy dọc theo một mạch nước nhỏ trong lòng tôi. Ở đó, có quãng thời gian mà bố mẹ tôi – hai con người đã gắng sức dù là theo một cách khá nguy hiểm để không từ bỏ nhau – và vợ chồng cô Nguyễn – hai con người vì đã phải chịu tổn thương nên đã gắng sức để không gây tổn thương cho ai khác – những con người này đã hát cho nhau nghe.

Khi mẹ mất, cũng chẳng được mấy người khóc thương cho mẹ. “Con bé đó từ nhỏ tính đã nhạy cảm và u ám rồi.” “Hình như hồi nhỏ nó không được tưới tắm lạnh lợi cho lắm đâu.” Ngay cả bác gái và dì cũng chỉ nhớ về mẹ theo kiểu như vậy. Phải đến lúc đó, tôi mới nhớ tới cô Nguyễn – người đã từng nói mẹ là con người tràn đầy tình yêu. Cô là người duy nhất thấu hiểu tính khí nhạy cảm và u uất mà người đời chê trách đó của mẹ chính là sự tinh tế, là năng lực cảm xúc đặc biệt. Trong cách nhìn đầy tình cảm của cô ấy, mẹ hiện lên như một người xứng đáng được yêu thương.

Phải chăng vì đó là cô Nguyễn nên mẹ mới hiện lên đẹp đẽ về mọi mặt như vậy, phải chăng cô không thấy được những điểm yếu của mẹ? Không, cô đã thấy hết tất cả những điểm yếu thuộc

về con người ở mẹ, dù vậy, cô vẫn ở bên mẹ với những gì mẹ vẫn có. Chút tấm lòng mà cô dành cho mẹ, mẹ đã giữ gìn trân trọng biết bao nhiêu? Khi vì một chuyện thậm chí còn chẳng phải là lỗi của mẹ mà tình cảm đó đổ vỡ, liệu mẹ đã chìm trong nỗi tuyệt vọng sâu sắc đến mức nào? Theo như tôi được biết, kể từ sau dạo đó, cô Nguyễn cũng không dễ chia sẻ nỗi niềm với người bạn nào nữa. Chắc hẳn mẹ đã rất nhớ cô. Dù ngoài miệng nói không còn nhớ những chuyện hồi đó cho lắm, nhưng hẳn là suốt một thời gian dài, mẹ đã thương nhớ cô Nguyễn – người đã yêu mẹ như chính con người của mẹ.

Đó chỉ là một người bạn thỉnh thoảng chịu khó lắng nghe. Là người làm chỗ dựa cho mẹ trong chốc lát. Cô ấy làm vậy không phải vì đó là mẹ tôi, mà vì mẹ tôi là một người cô đơn đã lâu. Giờ đây, tôi nhận ra sự thật rằng, ý chí và nỗ lực của con người không phải lúc nào cũng tỷ lệ thuận với hạnh phúc của cuộc đời họ. Tôi nhận ra rằng, việc mẹ không thể nào hạnh phúc khi ở bên chúng tôi không phải là sự vô trách nhiệm với cuộc sống, và cũng không phải là sự buông xuôi bỏ mặc đối với bản thân mẹ.

Khi tôi liên lạc được với cô, cô Nguyễn liên tục nhắc đi nhắc lại câu “Thật không thể nào tin được”.

“Vợ chồng cô bấy lâu chỉ sống ở đây thôi. Thùì làm việc ở Hamburg.”

Cô đang phấn khởi nên tôi không kể hết mọi sự tình với cô. Có điều, khi cô hỏi “Mẹ cháu vẫn khỏe chứ?” thì tôi không thể nào đáp lại bằng một lời nói dối được.

Một phụ nữ nhỏ bé đội chiếc mũ len màu đỏ mở cửa bước ra và đứng ở phía bên kia đường. Tôi đứng dậy khỏi ghế và tới bên lề đường. Đứng hai bên con đường nhỏ, chúng tôi chỉ im lặng nhìn nhau. Đèn tín hiệu chuyển xanh, tôi băng qua đường. Tôi thấy trong mắt cô Nguyễn vẻ choáng váng không thể nào che giấu nổi. Bởi ở tuổi ba mươi ba, tôi giống mẹ như tạc, tới mức có bảo tôi với mẹ hồi đó là cùng một người cũng được. Trong mắt cô, tôi thấy mẹ đang cùng đứng ở đây bên tôi. Tôi thấy hình ảnh

mẹ băng qua con đường vắng kia, miệng gọi tên cô đầy vui sướng “Chị Nguyễn.” Xin chào, xin chào. Chúng tôi nhắc đi nhắc lại câu đó tới mấy lần. Giống như đã quên hết tất cả những câu nói khác.

Han Ji và Young Joo

Nhìn ánh sáng phản chiếu trên sông băng, mình nghĩ tới cậu.
100 đêm trắng.

Ánh sáng này làm người ta say, và đồng thời cũng làm người ta tỉnh. Nơi đây, mình nằm mộng ngay cả khi mở mắt. Cậu như đang đứng trước dòng sông băng kia. Dưới ánh mặt trời, thân thể cậu tỏa ra ánh sáng xanh thẫm.

Trong sự cô lập chỉ toàn là ánh sáng, mình đã khoan lớp băng dưới đáy sâu của Nam cực và cố tìm hiểu ký ức của quãng thời gian suốt 650 ngàn năm in dấu trên lớp băng đó. Mình biết, mình không có dũng khí hay sức mạnh để làm một việc như thế này.

Mặc dù vậy, mình đã đến nơi đây.

Trong lúc nghe chuyện về Nam cực và sông băng, đêm trắng và đêm đen, mình đã nghĩ có lẽ biết đâu đây cậu lại đang ở một miền đất băng giá chứ không phải là Nairobi. Cậu đang đứng thẩn thờ trước dòng sông băng sáng rực. Ảo ảnh đó về cậu đã kéo mình đến với lục địa phủ đầy băng giá này.

Mình muốn gửi tới cậu cuốn sổ này.

Khi vị tu sĩ trẻ mới hai mươi lăm tuổi lập ra tu viện đó, châu Âu đang trong thời kỳ Chiến tranh Thế giới lần II. Mong muốn lập tu viện, tu sĩ đó đã chu du qua các chốn làng quê ở Pháp để tìm địa điểm. Nơi đó là một ngôi làng nhỏ và hoang phế gần Lyon. Những người trẻ tuổi đã bỏ làng mà đi, chỉ còn những

người già đang cô cảm cự với nỗi cô độc trong chiến tranh. Khi vị tu sĩ ghé thăm ngôi làng, một bà lão đã đón tiếp tu sĩ và nói:

“Cảm ơn cậu đã đến chốn cô quạnh này.”

Người tu sĩ không thể quên được câu nói này và sau đó đã quay trở lại ngôi làng, mua một ngôi nhà bỏ hoang và lập tu viện. Tiếng thì là tu viện vậy thôi, chứ chỉ có một mình tu sĩ đó cùng hai con dê mà vị tu sĩ nuôi để duy trì sự sống của mình.

Vị tu sĩ đó là một chàng trai dịu dàng và hay ngượng ngùng, theo đuổi một cuộc sống giản đơn chỉ bao gồm cầu nguyện, lao động, nghỉ ngơi. Theo chàng, không có Chúa nào lại trả thù, đổ kị hay giận dữ, và chàng tin thứ Chúa có thể cho con người, duy nhất chỉ có tình yêu mà thôi. Dù cho biết rõ con người đã gây ra những gì với đồng loại của mình trong cuộc chiến tranh, chàng vẫn tin vào tình yêu của Chúa. Trong Thế chiến II, vị tu sĩ đã bao che cho những người Do Thái chạy tới tu viện để tránh quân phát xít, sau khi kết thúc chiến tranh, vị tu sĩ lại bao che cho các tù nhân chiến tranh người Đức trên đường chạy trốn.

Những người muốn sống cùng với vị tu sĩ này đã tìm đến ngôi nhà cũ kĩ đó và thỉnh cầu ông. Ông là tu sĩ xuất thân từ đạo Tin lành, nhưng trong số những người xin được làm tu sĩ, lại có cả các tín đồ Thiên chúa giáo bao gồm cả linh mục, cùng tín đồ Chính thống giáo Nga, tín đồ Chính thống giáo Hy Lạp và tín đồ Anh giáo. Một ngày ba lần, các tu sĩ xuất thân từ những tông phái khác nhau cầu nguyện theo một bài hát ngắn và lặp đi lặp lại vẫn được hát tại nhà thờ Chính thống giáo Nga, và một tu sĩ học ngành nhạc mỗi năm lại sáng tác một bài hát theo hình thức như thế. Có bài được sáng tác bằng tiếng Latinh, có bài bằng tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Ba Lan. Việc cầu nguyện chung ba lần một ngày được thực hiện với những bài hát này cùng với 10 phút im lặng. Buổi sáng, họ đọc một đoạn Phúc âm và ngồi mặc tưởng, sau đó chia nhau bánh thánh. Họ không nhận bất cứ quyền góp hay quà tặng nào, họ làm đồ gốm và viết sách để kiếm tiền sung vào quỹ của tu viện.

Tu viện có nguyên tắc không từ chối bất cứ ai trong số những người tìm đến, do đó, những người muốn cầu nguyện và lao

động đều có thể thoải mái ở lại nơi này. Đặc biệt, vào mùa hè, khách từ khắp nơi ở châu Âu tìm đến, có tuần tập trung lên tới hơn bốn nghìn người. Chỉ có hơn một trăm tu sĩ đón tiếp khách thập phương như vậy là một việc không dễ dàng gì. Số khách viếng thăm tăng lên, những người lưu lại thời gian dài giúp các tu sĩ tiếp đón khách thập phương. Tại tu viện được khởi dựng nơi ngôi nhà bỏ hoang tại ngôi làng cô tịch đó, mỗi năm có hơn một trăm ngàn khách thập phương tìm đến.

Những người tình nguyện ban đầu phần lớn là người châu Âu, họ ở lại tu viện ít thì một tháng, nhiều thì lên tới cả năm. Về sau, với những người ở độ tuổi hai mươi tại những nước Thế giới thứ ba vốn khó mà đến Pháp được vì vấn đề khoảng cách địa lý hay chi phí, tu viện bắt đầu trả chi phí vé máy bay khứ hồi cho họ và mời họ đến làm công tác tình nguyện. Châu Phi, châu Á, Trung Nam Mỹ... mỗi nước ở đây có hai người được mời đến, trong ba tháng mùa hè – thời gian tu viện đông khách thập phương nhất, họ sẽ ở đây làm việc và cầu nguyện.

Tôi vẫn không hiểu sao mình lưu lại chôn đó lâu đến như vậy.

Tôi đã dành bảy tháng lưu lại tu viện mà ban đầu tôi chỉ định ở một tuần. Lần đầu tiên tham gia cầu nguyện chung, tôi đã biết mình không thể rời khỏi nơi này chỉ sau một tuần. Chuyện đó xảy ra khi tôi đang đi du lịch nước Pháp hai tuần. Tôi đã phải xin nghỉ ở viện đại học và xin visa với sự giúp đỡ của tu viện.

Hồi đó, tôi hai mươi bảy tuổi.

Tôi nhiều tuổi nhất trong số những cô gái đang ở tu viện. Tu viện chỉ chọn những người từ mười chín tuổi đến dưới ba mươi tuổi vào vị trí tình nguyện viên dài hạn. Trong số đó, đông nhất là những người hai mươi ba, hai mươi tư tuổi, vừa tốt nghiệp đại học ra, đang tìm kiếm con đường cho riêng mình. Tôi mà nói “Mình hai mươi bảy tuổi” là mọi người lại lặng im một thoáng. Cả bố mẹ tôi, cả người chị vừa sinh em bé ngay trước khi tôi lên đường đi du lịch, cả giáo sư hướng dẫn và những người ở phòng nghiên cứu cũng vậy. Độ tuổi hai mươi phải là thời kỳ khốc liệt

hơn bất cứ thời kỳ nào, và sự khôc liệt ở đây có nghĩa là cô sông cổ chết nhanh chóng tích lũy kinh nghiệm một cách an toàn.

“Bây giờ em không biết mình đang làm cái trò gì đâu.” Chị tôi nói. “Em đang lãng phí đấy. Đó chính là sự lãng phí ngu ngốc nhất trên đời. Độ tuổi hai mươi này, nếu em mà cứ sống với làm theo những gì mình muốn thì kết cục, em cũng sẽ như bố mẹ thôi, cả đời không có nổi một căn nhà. Em sẽ thành ra người cả đời sống dưới trướng người khác, nai lưng ra mà làm những gì người ta sai bảo, vậy mà đến lúc con cái kết hôn cũng không thêm thắt cho nó được một đồng. Hồi em bảo sẽ học cao học, chị đã tưởng em có mục tiêu trở thành giảng viên đại học đấy. Nếu không phải như vậy thì sao em còn đầu tư thời gian tiền bạc vào cái chỗ như thế làm gì? Giáo sư với mấy người đồng liêu sẽ nhìn em ra thế nào đây? Em ấy, dù cho không hiểu gì về cuộc đời thì cũng phải có mức độ thôi chứ. Không có tiền dành dụm thì ít ra phải có cái học vị chứ. Em cứ thử lơ ngơ vào đời theo cái kiểu như thế xem. Em sẽ thành con người vô giá trị. Em sẽ phải sống cái cuộc đời mà đến con em rút ruột đẻ ra, em cũng chẳng thể nào ôm được nó trong lòng một lần đâu.”

Tôi đồng ý với những gì chị nói. Bởi nỗi sợ hãi gần như là tức giận chất chứa trong giọng nói của chị, từ lâu đã là chủ nhân của tôi rồi. Nỗi sợ hãi đó đã bên bĩ thúc đẩy tôi từ hồi tôi còn nhỏ, và đã nuôi dạy tôi thành một người trưởng thành nhìn bề ngoài không có gì là liễu lĩnh cho lắm. Nỗi sợ hãi đó vẫn luôn nói với tôi rằng, tôi không được sống có sao hay vậy, rằng tôi phải không ngừng thay đổi thành một con người tốt đẹp hơn. Nếu như không thay đổi, nếu như không tốt đẹp hơn, tôi sẽ bị loại trừ khỏi thế giới này.

Mặc dù vậy đi nữa, tôi vẫn lựa chọn việc ở lại chốn đó.

Bạn trai tôi đã im lặng.

Trong cuộc điện thoại cuối cùng, khi tôi nói mình sẽ tiếp tục ở lại tu viện, và cũng không biết sẽ ở lại bao lâu, bạn trai tôi thở

dài một lúc rồi bảo “Anh biết rồi”. Tất cả chỉ có thế. Tôi chưa kịp nói lời xin lỗi, anh ấy đã cúp máy.

Chúng tôi đã huy động tất cả mọi cách để chịu đựng nhau, ngoại trừ việc cãi vã. Chúng tôi cũng chẳng có ý muốn xem phản ứng của nhau thế nào khi hai bên bộc phát cảm xúc và chửi mắng nhau. Ngay cả cãi vã thì cũng phải còn lại một chút tình yêu thì mới cãi vã được. Tôi không ghét anh ấy, và anh ấy cũng không ghét tôi. Tôi không bị tổn thương vì lời nói và hành động của anh ấy. Anh ấy hẳn cũng sẽ như vậy. Chúng tôi cũng không biết cách xử tệ với nhau. Vậy nhưng nghĩ lại thì thấy, điều tệ nhất lại nằm ở chính sự ngu ngốc không thể nào đối xử tệ với nhau đó.

Chúng tôi đã che mắt nhau một cách thật lịch sự. Kết cục, phải đến tận phút cuối cùng, tôi mới buông tay khỏi mắt anh ấy trước, và chúng tôi mới chia tay một cách dứt điểm. Kết thúc của những người yêu nhau thường không thể nào dứt khoát được như thế, chính vì vậy, cuộc chia tay đó đã chứng minh rằng, giữa chúng tôi không còn lại chút tình yêu nào nữa. Chỉ là chúng tôi đang di chuyển từ điểm này sang điểm khác mà thôi.

Bốn tuần trôi qua sau cuộc điện thoại cuối cùng, anh ấy gửi tin nhắn cho tôi.

“Cảm ơn em đã chịu hẹn hò với anh ba năm qua. Xin lỗi em, nhưng bây giờ chúng ta dừng lại ở đây đi.”

Anh ấy lúc nào cũng nói tôi đã “chịu hẹn hò” với anh ấy. Cụm từ đó làm tôi bối rối, làm tôi thấy hơi coi thường anh, và hơn hết, nó cũng khiến tôi cảm thấy thoải mái yên tâm về anh ấy. Dù hẹn hò với người khác chứ không phải tôi, anh ấy hẳn cũng sẽ nói như vậy. Anh ấy lúc nào cũng đánh giá thấp bản thân, khiêm tốn quá mức và hà tiện với bản thân tới tàn nhẫn.

Khi anh ấy hai mươi bảy tuổi, tôi là người con gái đầu tiên anh hẹn hò.

“Cho tới tận bây giờ, anh chưa bao giờ được con gái quan tâm để ý cả. Hẹn hò với con gái là việc chắc chỉ có trong mơ.” Anh nói.

Dù không diễn trai cho lắm, nhưng anh là người mới nhìn đã thấy có thiện cảm, lại học rộng hiểu nhiều, chơi piano hay mà hôn cũng giỏi. Mặc dù vậy, tận sâu trong lòng, anh ấy lại tin rằng mình không thể nào có được tình yêu. Dù anh ấy chưa bao giờ trực tiếp diễn đạt ý nghĩ đó bằng lời, nhưng trong quãng thời gian ba năm tôi hẹn hò với anh ấy, trong lời nói và hành động của anh đều chứa đựng những thông điệp như vậy, cuối cùng, đến ngay cả tôi cũng bị niềm tin của anh tẩy não. Sao một việc như thế lại có thể xảy ra được nhỉ?

Một thời, tôi cũng đã từng cảm thấy tình cảm dành cho anh lớn hơn so với cảm xúc mà tôi đã có với Han Ji. Vậy nhưng không biết từ lúc nào, tình cảm ấy đã biến mất, trước mắt tôi, anh ấy trông như một hình nhân khổng lồ bằng giấy. Và đó là nỗi buồn thuộc một loại khác so với một tình yêu tan vỡ.

Làm sao mà mọi chuyện lại có thể như thế nhỉ?

Dù có nhiều điều muốn nói với anh ấy, nhưng tôi đã không nói. Tôi chỉ gửi tin nhắn nói xin lỗi vì đã tự ý rời Hàn Quốc như thế, và tôi cũng cảm ơn anh về quãng thời gian qua. Tôi vẫn nhớ đó là một cuộc chia tay lạnh lẽo vô cảm, nhưng thật lạ lùng là khi ấy, tôi đã rơi nước mắt.

Sau bốn tháng ở tu viện, tôi đi đón Han Ji và Caro từ Kenya bay sang. Hầu như chẳng có tình nguyện viên nào biết lái xe hay thạo đường nên tôi được giao việc cùng Théo đi đón những tình nguyện viên mới được mời sang. Hồi đó là tháng Sáu, giai đoạn cao điểm có nhiều tình nguyện viên hạ cánh xuống sân bay Lyon. Tôi đã từng đi đón các tình nguyện viên từ Mexico, Madagascar, Việt Nam. Công việc này khá là oai. Khi lái chiếc xe cũ và ngắm phong cảnh bên ngoài, cảm giác lồng ngực mình chột nhẹ nhõm hẳn đi.

Khi Han Ji xuất hiện ở cổng đến, tôi dễ dàng nhận ra cậu ấy ngay. Trước đó và cả sau này nữa, tôi chưa từng thấy một người da đen nào đen hơn Han Ji. Da cậu ấy tỏa ánh đen thuần khiết, tựa như người được vẽ bằng sơn dầu màu đen trên vải bố. Chỉ

nhìn qua cũng thấy chiều cao của Han Ji phải hơn một mét chín mươi. Trời nóng nhưng cậu ấy mặc quần vải dài, đi giày da. Cậu ấy bước tới, cười rạng rỡ như thể chúng tôi là bạn bè lâu ngày không gặp. Cô gái đi bên cạnh Han Ji là Caro. Bốn người chúng tôi ôm nhau chào và bắt đầu trò chuyện. Han Ji cùng Théo và Caro nói chuyện bằng tiếng Pháp với tốc độ khá nhanh. Tôi xách chiếc ba lô nhỏ của Caro và bước ra ngoài trước.

“Cậu không nói được tiếng Pháp à?”, Caro hỏi và tôi đáp lại bằng tiếng Anh rằng đúng là như vậy. “Cũng không nghe được à?” Tôi gật đầu. Caro quay lại đằng sau và bắt đầu nói chuyện với Han Ji và Théo bằng tiếng Anh. “Tụi mình nói tiếng Anh đi. Cậu ấy bảo không biết tiếng Pháp.” Théo xin lỗi vì bọn họ đã cứ thế vô thức nói chuyện bằng tiếng Pháp mà không nghĩ đến tôi.

Trời trong, chiếc xe phát ra âm thanh cũ kĩ, trừ tôi ra, ba người kia ngay từ đầu đã có gì đó thật hợp nhau, họ vui vẻ trò chuyện sôi nổi bằng tiếng Pháp, sau đó chợt nhớ ra tôi nên họ chuyển sang nói chuyện bằng tiếng Anh và rồi kết cục lại quay trở lại bằng tiếng Pháp. Ngay cả việc yêu cầu họ nói bằng tiếng Anh, tôi cũng thấy thật thảm hại, vì vậy tôi chỉ im lặng lái xe. Tôi cảm thấy thật lạc lõng, và vì không muốn phải thừa nhận điều đó, tôi bật radio và chỉ nhìn thẳng phía trước mà lái xe.

Tại tu viện, tu sĩ người Kenya đang đợi chúng tôi. Giống như lần đầu thấy chúng tôi, Han Ji và Caro cũng cười rạng rỡ và chạy đến ôm chào vị tu sĩ. Ba người đi tới bàn ăn đã chuẩn bị trước. Tôi chào và đang định rời đi thì Han Ji nói “Young Joo, cảm ơn cậu”, sau đó đứng im nhìn tôi. “Gặp lại cậu sau.” Tôi chào Han Ji rồi bước ra ngoài, vừa lúc đó, cơn mưa rào ập xuống.

Khi tôi mới đến, có hai mươi tình nguyện viên dài hạn, khi Han Ji đến, số lượng này đã tăng lên bốn mươi. Nữ có ba mươi người và nam có mười người. Đám con gái ở chung trong ngôi nhà hai tầng nằm trong khuôn viên tu viện. Một phòng có bốn người ngủ, trên tầng hai có phòng ăn và phòng khách. Con trai ở ngôi nhà cũ bên ngoài cổng chính tu viện, trước ngôi nhà đó có

một cây bồ đề rất to, đêm đèn hương hoa ngào ngạt khắp nơi. Do đám con trai đó sống bên cây bồ đề như vậy nên bọn tôi gọi họ là “Tilleu Boys”^[9]. Mỗi khi chúng tôi thỉnh thoảng đi qua trước ngôi nhà đó, bọn con trai lại chào hỏi âm ỉ từ trên ban công.

Sáng thứ Bảy hằng tuần, chúng tôi nhận công việc được phân công cho cả tuần tiếp theo. Công việc được chia riêng thành việc buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, nếu tính theo giờ thì một ngày lao động khoảng 6 tiếng. Công việc bao gồm những việc như nấu ăn trong bếp chính, dựng lều cho khách thập phương, lau dọn, rửa chén bát, đón tiếp khách, dọn dẹp nhà nguyện... những tình nguyện viên có bằng lái thì sẽ phụ trách lái xe hơi, hoặc xe tải đã cũ đến mức nổ được máy cũng là một chuyện thần kỳ.

Một ngày có ba lần cầu nguyện chung. Khi các tu sĩ ngồi vào chỗ ở giữa nhà nguyện thì buổi cầu nguyện bắt đầu. Căn nhà nguyện tồi tàn đến ghê cũng không có. Tất cả chúng tôi ngồi xuống sàn nhà trải tấm thảm cũ và cầu nguyện. Các tình nguyện viên dài hạn tập trung ngồi vào chỗ cố định phía sau các tu sĩ. Hôm Han Ji đến tu viện, lần đầu tiên cậu ấy xuất hiện ở đó là vào giờ cầu nguyện buổi tối. Cậu ấy ngồi xuống phía cuối bên phải hàng tôi ngồi. Mặc áo phong cổ tròn xanh lam, quần ngắn, trông Han Ji thật thoải mái. Tôi vừa mới rửa bát đĩa xong và cởi ủng ra, chân trần ngồi trên sàn mà ngủ gà gật. Ngay cả sau khi tất cả các tu sĩ đã đi khỏi, những người muốn hát thì ở lại cùng nhau hát, cho đến tận lúc đó, tôi vẫn ngồi ngoẹo đầu sang một bên mà ngủ gật.

“Young Joo.”

Nãy giờ vẫn ngồi ở đằng xa, vậy mà Han Ji đã đến bên cạnh tôi tự lúc nào. Các tình nguyện viên khác ngồi cùng chỗ với tôi cũng đã đi hết. Han Ji vừa nhắc đôi ủng để bên cạnh tôi lên rồi lại đặt xuống, vừa đưa mắt nhìn tôi.

Khi đó là lần đầu tiên tôi nhìn khuôn mặt của Han Ji gần như vậy. Nước da đen bóng không một nếp nhăn, đôi mắt to trong trẻo như trẻ con. Hàm răng trắng có một chiếc răng cửa bị gãy một nửa. Cái cổ dài vươn lên phía trên chiếc áo phong cổ tròn. Từ người cậu ấy tỏa ra mùi cỏ mùa hè.

“Cậu mệt hả?” Han Ji hỏi.

“Cậu thì sao, không mệt hả? Đi từ tận châu Phi đến đây mà.”

“Mình chẳng mệt chút nào. Này, cậu biết căng tin ở đâu không? Mình không mang bàn chải đến đây.”

Tôi xỏ chân vào ủng và đi ra ngoài nhà nguyện. Phía bức tường đối diện nhà nguyện, các tình nguyện viên dài hạn đến từ Trung Nam Mỹ đang tụ tập chuyện trò huyên náo. Han Ji cười rạng rỡ và bắt chuyện với họ bằng tiếng Tây Ban Nha. Như thể đã quen biết họ từ lâu vậy.

“Young Joo. Hồi nãy trên xe, cậu giận hả?”

“Đâu có.”

“Mình thấy có vẻ như vậy mà. Tại bọn mình cứ toàn nói chuyện bằng tiếng Pháp.”

“Không có đâu. Chỉ là dạo này việc nhiều nên mình mệt thôi. Mà thấy không. Ngay cả tiếng Anh mình cũng có nói thạo đâu nào.”

Han Ji lắc lư cái đầu mà nói:

“Không đâu. Mình hiểu cậu mà.”

Câu “Mình hiểu những gì cậu nói (*what you say*) mà.”, Han Ji lại nói bằng tiếng Anh với nghĩa là “Mình hiểu cậu (*you*) mà.”

“Young Joo, cậu biết không? Đây là lần đầu tiên mình ra nước ngoài. Và cũng là lần đầu tiên mình gặp người Hàn Quốc. Cậu là người bạn Hàn Quốc đầu tiên của mình đấy, Young Joo.”

“Cậu chưa gặp người châu Á bao giờ sao?”

“Ừm. Ở Nairobi, mình nhìn thấy người Trung Quốc, nhưng nói chuyện thì đây là lần đầu tiên đấy. Thật là kỳ diệu, vui thật đấy, Young Joo.”

Trước căng tin có mấy chiếc bàn đứng. Đám thanh niên đứng bên bàn ăn khoai tây chiên và uống cola. Dưới ánh đèn nơi bãi đất trống trước căng tin, khuôn mặt Han Ji trông xa lạ hơn. Đây là lần đầu tiên tôi gặp một người trông như thế này. Chắc Han Ji cũng cảm thấy khuôn mặt tôi xa lạ như vậy.

“Cậu làm công việc gì vậy?” Han Ji hỏi.

“Mình học cao học về địa chất.”

“Địa chất ấy hả?”

“Là nghiên cứu về cơ thể của trái đất đó. Đo tuổi của trái đất, tìm hiểu những sinh vật hồi xưa đã sống trên trái đất, rồi dự đoán động đất hoặc núi lửa phun. Còn nghiên cứu cả nham thạch hay băng hà nữa.”

“Trong những thứ đó thì cậu nghiên cứu cái gì?”

“Mình nghiên cứu khí hậu trong quá khứ. Gần đây, mình nghiên cứu về khí hậu Đông Á vào hai ngàn năm trước.”

“Như thế nào cơ?”

“Mình phân tích thạch nhũ trong các hang động.”

“Thạch nhũ là gì vậy?”

“Là mấy cái sừng đá trơn tuột trong hang động ấy.” Tôi chỉ vào cái kem ốc quế và nói.

“A, mình biết đó là gì rồi.” Han Ji vừa cười vừa nói. “Nhưng này, cậu cũng được mời nên mới đến đây hả?”

“Không. Ban đầu mình chỉ định ở đây một tuần thôi. Thế rồi một tuần thành ra hai tuần, hai tuần thành ba tuần, mình cũng không biết mình định ở đây đến bao giờ nữa. Mình cũng đã bảo lưu việc học ở viện rồi, và cũng chẳng có kế hoạch gì khác. Mình hai mươi bảy tuổi rồi. Mình biết không thể cứ ở đây được.”

“Tại sao?” Han Ji hỏi.

“Vì chạy trốn như vậy là không đúng mà. Mình phải có trách nhiệm với cuộc đời mình chứ.”

“Không sao đâu, Young Joo à.” Han Ji nói. “Cả việc cậu quyết định ở lại đây một cách bột phát, cả việc cậu từ bỏ những việc cần phải làm, cả việc sống ở tu viện. Tất cả đều không sao đâu.”

Trong lúc nói những lời đó, khuôn mặt của Han Ji sáng bừng lên. Đây là vẻ mặt mà tôi cũng chưa từng nhìn thấy bao giờ. Đó không phải khuôn mặt đang cố an ủi tôi, hay khuôn mặt khi nói những lời sáo rỗng mà bất cứ ai cũng có thể nói được. Cũng không phải là khuôn mặt của những người lớn mà ngay cả khi

cười cũng phải để ý thái độ của người đối diện. Khuôn mặt của Han Ji chỉ đang thả lỏng một cách thật tự nhiên.

Khi bước vào cái xã hội thu nhỏ mang tên viện cao học, tôi đã được nghe nhiều lời khuyên rằng phải cẩn thận với con người. Những người ở viện cao học bảo “thái độ không đề phòng với con người” của tôi thật là cực kỳ non dại. Đặc biệt với con gái thì việc giữ gìn hình ảnh là rất quan trọng, một lần để xảy ra tin đồn sau lưng thôi là coi như không có tương lai rồi – những chuyện như thế này, tôi nghe như cơm bữa.

Và tôi cũng đã khá là tin tưởng và ngoan ngoãn tuân theo luật lệ đó. Trong các giờ học và các buổi đi thực địa, tôi đều tỏ ra tích cực, tôi tham gia cả các bữa tiệc tổng kết, ở lại trò chuyện cười đùa tới tận khuya, nhưng trên đường về nhà, chẳng có lý do gì mà tự dưng tôi lại khóc.

Trên mặt tôi, giữa hai lông mày hằn một nét cau có. Trong bức ảnh chụp lúc đang cười, một bên khóe miệng tôi nhếch cao hơn bên còn lại nên toàn thể khuôn mặt tôi trông thiếu cân xứng. Chỉ là cười thôi mà cũng cảm giác như đang nhăn mặt, chứ đừng nói đến chuyện cười có tự nhiên hay không. Kể từ khi ý thức được điều đó, khi nói chuyện với mọi người, tôi thường không sao nhìn thẳng vào mắt họ được.

Nhưng hôm đó, tôi nói chuyện mà không tránh ánh mắt của Han Ji. Và mặc dù vậy, tôi đã không ý thức được điều đó.

Han Ji kể ở Nairobi, cậu ấy làm bác sĩ thú y. Phần lớn công việc là chữa trị cho lũ bò hay dê ở nông trường. Cậu ấy kể chuyện hồi còn học khoa Thú y, cậu ấy đã tham gia một dự án nuôi dưỡng hai con tê giác hoang dã bị mồ côi trong thời gian chín tháng rồi sau đó thả chúng trở lại tự nhiên.

“Tên tụi nó là Howie với Gloria. Mỗi lần bọn mình pha hai lít sữa bột cho tụi nó uống, rồi đào một cái hố trên nền đất, đổ nước vào làm thành một vũng bùn. Chẳng cần được huấn luyện, tụi nó cũng biết cách phải tắm trong vũng bùn như thế nào. Mà tụi nó quẩn mình lắm. Đi đâu cũng leo đèo theo sau như cái bóng, nhìn mình rất tình cảm, và còn phát ra những tín hiệu cho thấy hoàn toàn tin tưởng mình. Việc huấn luyện thích nghi đã xong,

ngày thả tụi nó về với tự nhiên đang đến gần, mình không sao nhìn thẳng vào mặt tụi nó được. Tụi nó đã tin tưởng và theo mình như thế, mình cảm thấy như phản bội tụi nó vậy. Liệu tụi nó có buồn vì cảm giác bị bỏ rơi không? Mặt khác, mình sợ tụi nó sẽ chết mất. Bởi vì mặc dù đã được huấn luyện thích nghi với đời sống hoang dã, nhưng so với những con lớn lên trong tự nhiên, rõ ràng là tụi nó sẽ kém hơn. Vào ngày cuối cùng của đợt huấn luyện, tụi mình đã mở một bữa tiệc nhỏ để động viên lẫn nhau. Tụi mình bảo nhau rằng thời gian qua tụi mình đã nuôi dạy tụi nó rất tốt. Nói vậy nhưng mà tụi mình vẫn chảy nước mắt.”

Khóe mắt Han Ji đỏ lên.

“Việc chia tay với tụi nó ấy, cảm giác cứ như không phải sự thật, và thấy giống như đang làm một việc xấu xa vậy. Thậm chí tụi mình còn bảo nhau không biết làm thế này có phải việc đúng đắn không nữa. Thế là một giáo viên khác đã nói. Rằng đó chỉ là suy nghĩ của chúng ta thôi, chúng ta không được lấy suy nghĩ của con người để ngăn cản hạnh phúc của tụi nó. Giáo viên đó còn nói, phải phân biệt giữa tình yêu và sự gắn bó quyến luyến, ý nghĩ giữ động vật hoang dã lại bên cạnh chỉ vì bản thân mình ấy, nó đâu phải là tình yêu thật sự. Vào hôm chia tay, bọn mình đưa tụi nó vào lồng, lái xe chở tới một nơi tương đối xa rồi thả đi. Tụi nó đã định quay đi, nhưng rồi cứ nhìn mãi về phía mình. Mình bảo đừng nhìn nữa, mau quay nhìn đằng trước mà đi đi. Vậy mà tụi nó cứ liên tục vừa ngoái lại nhìn vừa bước đi như vậy. Rồi tụi nó từ từ quay lưng lại phía bọn mình và cứ thế tiến vào trong thảo nguyên.

Trong lúc chúng tôi trò chuyện, căng tin đóng cửa, chỉ còn vài người ngồi lại trong bóng tối.

“Mình vẫn còn nghĩ tới Howie và Gloria. Mình là người nên không có cách nào hiểu được tâm trạng của tụi giắc cả, nhưng mình cố tưởng tượng hết mức về cái thảo nguyên mà tụi nó sẽ cảm nhận. Xem liệu ngoài đó có tốt hơn so với cái khu huấn luyện chật hẹp đó không.”

Han Ji cũng kể về công việc chữa trị cho những con vật bị đau bệnh. Cậu ấy cũng đã cứu sống được những con vật tưởng như chẳng còn một chút hy vọng nào, và cũng có những con vật mà cậu ấy tin là có thể dễ dàng chữa khỏi nhưng tình trạng lại đột nhiên xấu đi rồi chết. Mỗi lần như vậy, cậu ấy lại cảm thấy dằn vặt rằng phải chăng mình đã giết con vật đáng ra có thể cứu sống đó, và cậu ấy học được rằng, dù đúng là có chút như thế thật đi nữa thì cậu ấy cũng đã cố gắng hết sức mình, và sự cố gắng đó không phải lúc nào cũng đảm bảo mang lại kết quả tốt.

“Mình cũng thích động vật lắm, nhưng sợ sẽ đau khổ khi nhìn những con vật đau bệnh nên mình thậm chí còn không dám mơ làm bác sĩ thú y. Mình không đủ tự tin nhìn những con vật đau bệnh cứ chết dần như vậy.” Tôi nói.

“Mình hiểu.” Han Ji nói.

Trên bãi đất trống trước căng tin, chẳng còn lại ai ngoài hai chúng tôi.

Sau đó suốt một thời gian, tôi không nói chuyện riêng với Han Ji được. Ngày ba lần nhìn thấy Han Ji ở nhà nguyện, nhưng chỉ ở mức độ ngồi cách khá xa và gật đầu chào nhau. Han Ji dần thân thiết với những tình nguyện viên nam và lúc nào cũng đi cùng với bọn họ. “Chào Han Ji.” Tôi cứ vừa chào như vậy là những người khác lúc nào cũng bên cạnh Han Ji lại bắt chuyện với tôi.

Tôi lái xe chuyển lều trại hoặc khăn trải giường, dọn dẹp ngôi nhà mà gia đình các tu sĩ ở, còn Han Ji chủ yếu làm việc dưới bếp chính. Trong bếp, cậu ấy làm món khoai tây nghiền, nấu đầy một nồi to dùng nước ca cao hoặc bột trà đen, sau đó dùng xe đẩy thức ăn chuyển đi. Tôi đứng từ xa và nhìn Han Ji đẩy xe thức ăn. Trước giờ cầu nguyện buổi sáng, có thể gặp cậu ấy ở trước nhà kho, biết được điều này, tôi lang thang qua gần chỗ đó coi như là đi dạo.

Cậu ấy làm việc rất chuyên tâm. Chuyển các bao tải, phun nước xuống sàn rồi dùng bàn chải cọ, thu dọn xe đẩy thức ăn.

Trông như thế khi làm việc gì, cậu ấy chỉ tập trung vào một công việc đó. Tôi thích nhìn hình ảnh Han Ji đang làm việc, phải đến tận bây giờ, khi đang viết những dòng này, tôi mới nghĩ ra, nhưng hình như khi ấy, Han Ji đã biết tôi hay lẩn quẩn xuất hiện quanh cậu ấy. Tôi giơ tay che nắng, nheo mắt lại cố gắng nhìn mặt của cậu ấy. Dưới ánh mặt trời, nước da đen của cậu ấy tỏa ra ánh xanh kỳ ảo như kim loại.

Một tuần hai lần có giờ học Kinh thánh. Địa điểm là một ngôi nhà nhỏ nằm bên cạnh nhà nguyện chính, ngôi nhà đó nằm trong khu vực chỉ có các tu sĩ mới có thể ra vào được. Trước nhà, hoa thược dược và oải hương nở um tùm.

Việc học Kinh thánh được tiến hành qua phân tích nội tại bản thân cuốn Kinh thánh, và phân tích về tình hình của thời đại mà cuốn sách được viết nên. Thời đại mà những người viết Kinh thánh đã sống sẽ có những quan niệm và nét văn hóa riêng tạo ảnh hưởng lên cách viết của cuốn sách, các tình nguyện viên phải trình bày về những điều này, sau đó đặt câu hỏi với các tu sĩ và đọc cuốn Kinh thánh với tư duy phản biện.

“Điểm thú vị là Kinh thánh không miêu tả cụ thể về cuộc sống sau khi chết. Nhưng điều chắc chắn là linh hồn không chết đi, mà vẫn tồn tại ở một trạng thái khác với bây giờ. Sau khi chết, linh hồn không còn chịu ảnh hưởng của điều kiện hạn chế là thân xác nữa, do đó, cũng không hề quá lời khi nói rằng, những người vẫn sống như chúng ta đây hoàn toàn không biết gì về cuộc sống sau khi chết cả.” Một tu sĩ nói.

“Nhưng Kinh thánh không đề cập đến thiên đường và địa ngục ạ?” Caro hỏi.

“Kinh thánh có đề cập đến thiên đường, nhưng không miêu tả cụ thể. Thành thực mà nói, với chúng ta bây giờ, đó là một nơi không thể nào nhận thức, cũng không thể nào tưởng tượng được.” Vị tu sĩ đáp.

“Em cũng đồng tình về việc nhận thức của con người còn có giới hạn. Nhưng em không rõ lắm về việc không thể nào tưởng tượng được. Trên đời này có thứ con người không thể tưởng

tượng ra được sao? Trí tưởng tượng mà cũng có giới hạn ă?” Caro hỏi lại.

“Không rõ nữa. Nhưng dù cho có tưởng tượng thế nào đi nữa, thiên đường vẫn là trạng thái vượt trên sự tưởng tượng đó. Nơi thiên đường không tồn tại thời gian hay không gian, do đó cũng có thể nói thiên đường là trạng thái của linh hồn.” Vị tu sĩ nói.

Tiếng chuông báo hiệu bắt đầu giờ cầu nguyện buổi tối vang lên, buổi học kết thúc ở đó. Trong giờ cầu nguyện buổi tối, tôi nhận ra mình chưa bao giờ mảy may nghĩ tới kiếp sau. Chỉ là tôi bị choáng ngợp trước khái niệm vĩnh hằng mà thôi. Dù đó là địa ngục hay thiên đường, khái niệm vĩnh hằng đó cũng đã khiến tôi nghệt thở.

Khái niệm đó nghĩa là không có kết thúc.

Kết thúc giờ cầu nguyện buổi tối, trên đường về ký túc xá, tôi hỏi Caro:

“Cậu nghĩ sao về kết luận rằng thiên đường là trạng thái của linh hồn vượt trên sự tưởng tượng của chúng ta?”

Caro im lặng một chút rồi lên tiếng:

“Mình không biết nữa.”

“Theo cậu, thiên đường là một nơi như thế nào?”

“Không biết nữa, nhưng mình nghĩ đó là một nơi khác với thế giới này. Một trạng thái chỉ có yêu thương và được đón nhận tình yêu thương. Cậu có cười bảo đó suy nghĩ thật ngây thơ thì cũng không sao.” Caro nói.

“Nếu như cuộc sống sau khi chết là vĩnh hằng, vậy thì tại sao lại tồn tại cuộc sống hiện tại chỉ như một chớp mắt so với sự vĩnh hằng này? Thiên đường có phải là phần thưởng bù đắp cho một cuộc sống thế này không?”

“Cuộc sống thế này là sao?” Caro ngơ ngác nhìn tôi.

Tôi không nói nốt với Caro. Rằng tôi vẫn luôn mong rằng, sau khi chết, sự tồn tại là bản thân tôi đây sẽ biến mất. Mà không, thà rằng ngay từ đầu đã không có cái gọi là tôi đây. Bởi

như thế còn tốt hơn là phải trải qua cả cuộc đời này rồi sau đó mới được lên thiên đường.

“Young Joo.” Caro gọi tên tôi rồi đưa tay vỗ lưng tôi.

Gần tu viện có mấy ngôi làng lớn nhỏ. Trong số khách thập phương có vài người đến những ngôi làng đó, uống rượu cười nói ồn ào, gây ô nhiễm tiếng ồn làm người dân trong làng không thể chịu đựng được. Đặc biệt ban đêm có nhiều vụ gây rối nên một vài tình nguyện viên đã phải đứng ở đầu con đường dẫn tới những ngôi làng đó, ngăn chặn những vị khách thập phương định vào làng chơi đêm. Công việc đó được gọi là “night guard” – gác đêm.

Đó là lần đầu tiên tôi cùng làm một công việc với Han Ji.

Việc gác đêm được phân công cho tổng cộng mười người phụ trách năm khu vực, mỗi khu vực hai người. Làm từ 9 giờ đến 11 giờ, Han Ji và tôi thành một cặp và được giao khu vực A trong thời gian hai tuần. Chỗ đó là đầu con đường dẫn tới ngôi làng lớn nhất gần tu viện. 7 giờ tối mà mặt trời vẫn chưa lặn hẳn, bầu trời trông như một hồ nước hòa trộn sắc cam, sắc hồng lẫn lộn với sắc đen. Trong làn gió nhẹ thổi có mùi hương hoa bồ đề. Hôm đó, Han Ji và tôi ngồi trên ghế băng, nhìn những người đang đi về phía ký túc xá gia đình.

Ký túc xá dành cho khách đi theo nhóm gia đình được đặt bên ngoài tu viện. Những người sống ở đó đạp xe đi về giữa tu viện và ký túc. Họ phải di chuyển về ký túc trước khi mặt trời lặn, nhưng có vài người cầu nguyện đến tận khuya, họ dựa vào ánh đèn đường mờ cách quãng từng đoạn để quay về ký túc.

“Nếu đi về phía kia thì sẽ có gì nhỉ?” Tôi chỉ về phía bóng tối đen như mực và hỏi.

“Nhà cửa, cánh đồng hoa hướng dương, cánh đồng hoa oải hương, nông trại, cửa hàng rượu, quán ăn... Nghe nói đi thêm nữa thì sẽ thấy một con suối nhỏ, và còn có cả hồ nước. Thỉnh thoảng lại có một nhà nguyện nhỏ nữa.” Han Ji nói.

“Mình nghe nói còn có cả những thứ khác nữa đây.” Tôi nói.

“Thứ gì vậy?”

“Bọn choai choai sex ở trong nông trại.”

Han Ji gật đầu cười và bảo:

“Nữ tu như cậu mà cũng ăn nói như vậy sao?”

Chúng tôi cùng cười.

“Tụi mình cùng đi xem ở đó có gì đi. Khi nào làm việc xong thì tụi mình thử xem sao.” Với vẻ mặt hồn nhiên rất riêng, Han Ji nói.

Tôi im lặng lắc đầu. Tôi bảo không muốn bất chấp nguy hiểm mà đi dạo ban đêm ở nơi xứ lạ chưa biết rõ này.

Sau 9 giờ là không thể đi dạo bên ngoài tu viện được, do vậy, một vài vị khách đã nói dối rằng mình là cặp đôi sống ở ký túc xá gia đình. Chúng tôi nhắm mắt cho qua và cứ để họ đi ra khỏi tu viện.

Ngồi ở chiếc ghế băng đó, Han Ji và tôi nói với nhau khá nhiều chuyện. Mãi mê nói chuyện nên phải đến khi mấy vị khách đã đi xa được một lúc lâu, chúng tôi mới nhận ra tình hình. Tôi đã có niềm tin chắc chắn rằng, dù tôi có kể chuyện gì đi nữa thì những chuyện tôi kể cũng sẽ không lan truyền khắp nơi, và hơn hết, Han Ji không đánh giá con người tôi qua chúng. Cả những ký ức đáng xấu hổ, cả những việc mà tôi không thể nào tha thứ cho bản thân, tôi cũng có thể nói ra hết không mấy khó khăn trước mặt Han Ji. Những chuyện không thể kể ra ngay cả trong những dòng tôi đang viết lúc này đây, tôi cũng đã kể với Han Ji, câu chuyện đó chỉ thuộc về một mình cậu ấy mà thôi.

Mặc dù vậy, có những giây phút tôi đã không sao nói nên lời.

Như lúc Han Ji hỏi nơi tôi sống là nơi như thế nào, hay tại sao một nước giàu như thế lại có nhiều người tự sát như vậy. Tôi tự thấy xấu hổ vì mình đã không sao trả lời được câu hỏi đó cho đàng hoàng và nói một cách rõ ràng về thế giới mình đang sống. Thay cho câu trả lời, tôi kể chuyện về cuộc sống của bà tôi, mẹ tôi, của cô hàng xóm bên cạnh. Bởi vì thà như thế còn có vẻ thích hợp làm câu trả lời cho câu hỏi của Han Ji hơn.

Han Ji cũng kể chuyện của mình. Cậu ấy nói trong số ba triệu người đang sống ở Nairobi, có hai triệu rưỡi người sống trong khu nhà ổ chuột, và Han Ji đã lớn lên mà không thể hiểu nổi bố mẹ mình – những người coi sự phi lý cực điểm đó như chẳng hề có vấn đề gì. Nhìn bố mẹ đi nhà thờ và chỉ cầu nguyện cho sự bình yên của riêng gia đình mình, Han Ji nghĩ tới những đứa trẻ đang chết dần trên đường phố chỉ cách nhà thờ đó vài cây số. Mặc dù vậy, Han Ji cũng thừa nhận thực tế rằng mình được ăn học đàng hoàng nhờ vào tiền của bố, được sống một cuộc đời yên ổn nhờ vào tình yêu của người mẹ hết lòng vì gia đình. Cuộc sống mà bản thân cậu ấy được tận hưởng bấy lâu là nhờ vào sự giàu có của bố mẹ, và sự giàu có ấy liệu có phải là kết quả của việc bóc lột ai đó không? Mỗi khi nghĩ vậy, cậu ấy lại nhắm mắt cho qua. Cậu ấy thổ lộ rằng, mặc dù vậy, thứ mà bản thân cậu ấy thực sự tin tưởng và dựa vào, rút cuộc vẫn chỉ là tiền mà thôi.

Những cặp đôi ra khỏi tu viện giờ cũng đã quay trở về hết, không còn nghe thấy tiếng mọi người cười đùa nữa, phải đến khi ấy, chúng tôi mới nhìn đồng hồ. Đã 1 giờ sáng. Vậy mà đến lúc đó chúng tôi mới nhớ ra và bảo nhau không biết đến 11 giờ chưa nhủ rồi xem giờ.

Hết giờ cầu nguyện buổi tối, Han Ji và tôi đi ra chỗ băng ghế hôm trước.

“Mình có cái này cho cậu xem.”

Từ trong chiếc túi đeo chéo lúc nào cũng mang bên mình, Han Ji lấy ra một quyển album nhỏ bằng lòng bàn tay. Chúng tôi giờ những bức ảnh trong cuốn album đó ra xem dưới ánh đèn đường.

Đầu tiên là bức ảnh chụp khoảng hai người đang đứng rải rác trong nhà bếp. Ở chính giữa bức ảnh, một cô gái mặc chiếc váy màu xanh lá in họa tiết hoa màu vàng đang ôm một đứa bé quần trong chiếc chăn mỏng màu trắng. Trên đầu cô gái quần chiếc khăn turban cùng họa tiết với chiếc váy. Han Ji chỉ đứa bé quần trong chiếc chăn màu trắng và nói:

“Đây là mình. Những người này là gia đình họ hàng thân thiết nhất.”

Gia đình của Han Ji bất kể gái trai, tất cả đều có bờ vai rộng, tay chân to. Mẹ của Han Ji có vóc dáng trông to khỏe ngang với những người đàn ông cường tráng. Được ôm trong lòng người mẹ như vậy, trong mắt tôi, Han Ji trông giống như một con cún con bé nhỏ.

“Nhóc này là ai vậy?”

Tôi hỏi, tay chỉ vào đứa bé trông khoảng tầm ba tuổi đang đứng bám vạt váy của người mẹ và nhìn thẳng vào ống kính camera.

“Anh trai mình đây.”

“Cậu chỉ có mỗi anh thôi à?”

“Không. Mình có một em gái nữa.”

Han Ji lục tìm trong album và cho tôi xem một bức ảnh. Đó là bức ảnh chụp một đứa bé trông chưa tròn một trăm ngày tuổi đang nằm ngủ trên giường. Han Ji lại lật album cho tôi xem một bức ảnh khác. Là ảnh một đứa bé khoảng chừng năm, sáu tuổi – trông rõ ràng là đứa bé vừa nẩy – đang nằm ngủ. Tiếp theo, tôi lại thấy một bức ảnh đứa bé đó đã ở độ tuổi thiếu niên và đang nằm trên giường. Ở độ tuổi đó, mặt và cổ đứa bé đã to hơn, tóc để ngắn. Đứa bé nằm gối đầu trên chiếc gối trải khăn xô, miệng hơi hé ra, trông bình yên như thể đang mơ một giấc mơ đẹp.

“Không có ảnh nào khác ngoài ảnh đang ngủ sao?”

Han Ji cho tôi xem bức ảnh chụp em gái đang nằm cười. Em gái Han Ji đang cười nhăn hết cả mặt.

“Từ khi sinh ra đến giờ Leah chỉ nằm như thế này thôi.”

Han Ji lật giở album cho tôi xem một bức ảnh khác. Trong hình, đứng trước đứa bé đã mập hơn so với bức ảnh vừa nẩy, Han Ji cùng với bố và mẹ đang cười.

“Đây là ảnh chụp hôm sinh nhật Leah đây.”

Han Ji nói vậy và nhìn khuôn mặt đứa bé trong hình một lúc lâu. Khuôn mặt Han Ji tỏa ra ánh sáng ấm áp.

“Thật đẹp. Đúng không?”

Nghe Han Ji nói, tôi gật đầu.

“Ngay từ hồi nhỏ, mỗi khi trong lòng hỗn loạn, mình lại tìm đến Leah. Cả khi anh lén bố mẹ đánh mình, bắt nạt mình, mình cũng đến phòng Leah ngủ và lặng lẽ khóc ở đó. Ngồi im nhìn khuôn mặt Leah đang ngủ trên giường, lòng mình từ từ dịu lại. Mình cũng tưởng tượng nếu như Leah giống như những đứa trẻ khác, mình sẽ chơi những trò gì với Leah. Trí não của Leah đã ngừng phát triển ở tuổi lên hai.”

Tôi nghĩ đến Han Ji hồi nhỏ ngồi nhìn Leah trong căn phòng đó. Cả đời sẽ phải chăm sóc cho một người thân – tôi không biết cuộc sống đó là như thế nào.

Han Ji kể bố mẹ cùng với anh trai, bà, các cô của Han Ji thay phiên nhau trông nom Leah. Vậy nhưng một lúc nào đó, kết cục cũng sẽ đến lượt bản thân cậu ấy phải chăm sóc cho Leah là chính, vì vậy ngay từ khi còn nhỏ, cậu ấy đã biết rằng cuộc sống của mình không phải chỉ là của riêng mình.

“Mình chưa bao giờ nghĩ đến chuyện kết hôn hay sinh con. Mình phải có trách nhiệm với Leah. Mình phải kiếm tiền, phải thuê người đáng tin cậy để chăm sóc cho Leah khi mình không ở nhà.”

Để tránh cho cơ thể Leah bị lở loét do nằm nhiều, người nhà Han Ji cứ hai tiếng một lần xoay người Leah nằm nghiêng sang phía bên kia, khi tắm cho Leah, ít nhất phải có hai người cùng làm. Vốn thường du lịch đó đây mỗi khi có thời gian, kể từ sau khi Leah ra đời, cả những nơi gần, bố mẹ Han Ji cũng không đi được. Han Ji bảo đó là một việc vô cùng đau khổ, nhưng không phải chỉ có mỗi đau khổ. Mọi người trong gia đình, tất cả đều thật lòng yêu thương quý mến Leah.

Leah đã tặng cho gia đình Han Ji món quà là sự im lặng. Một ngày ít nhất hai, ba lần im lặng ngồi nhìn Leah ngủ, quãng thời gian chẳng có gì đặc biệt đó khiến cho tâm trí Han Ji vững vàng mạnh mẽ hơn.

“Cũng có lúc con bé khóc rồi hờn dỗi. Vì nó còn bé mà, cũng có thể như thế chứ. Có những hôm nó khóc liên mấy tiếng không nghỉ. Những lúc như vậy, mình thực sự rất ghét Leah, cảnh tượng lúc đó làm mình rất bức bối, mình muốn làm sao cho Leah im lặng, dù là phải đánh con bé đi nữa. Mình đúng là người xấu nhỉ.”

“Han Ji, cậu là người tốt hơn bất cứ ai.”

“Young Joo... Cậu đơn giản thật đấy.”

Để thay đổi bầu không khí đang trở nên gượng gạo, tôi chuyển đề tài:

“Đây là chuyến đi đầu tiên của cậu hả?”

“Lần đầu tiên đấy. Ngay cả ngoại ô Nairobi mình cũng chẳng mấy khi đến. Hồi đi học, mình đi dã ngoại ở công viên quốc gia Serengeti, tất cả chỉ có thể thôi.”

“Serengeti?”

“Là ngồi xe jeep vừa đi vừa ngắm động vật hoang dã đó.”

“Tuyệt thật.”

“Với mình, vườn quốc gia Serengeti khi đó là tận cùng của thế giới. Thảo nguyên của công viên Serengeti rộng tới mức tưởng như bất tận, hồi học tiểu học, mình đã tưởng là nó thật sự không có điểm dừng. Đi dã ngoại về, mình hào hứng kể với bố mẹ về Serengeti, nhưng như vậy vẫn chưa đủ nên mình lại chạy vào phòng của Leah, khoe khoang với con bé về phong cảnh mình đã được nhìn thấy. Kể xong, không hiểu sao mình lại thấy có lỗi với Leah. Vì cả đời Leah không thể nào nhúc nhích nổi một bước, cứ thế nằm đó, chỉ có mỗi mình là được ngắm cảnh đẹp mà thôi.”

Han Ji bảo, ngay cả lúc ra ngoài ăn đồ ngon, lúc hẹn hò với con gái, lúc nhảy ở club hay lúc ca hát... cậu ấy cũng đều nghĩ đến Leah. Những lúc như vậy, cậu ấy lại thấy trong lòng trở nên yếu đuối, và cậu ấy đã trấn an mình bằng ý nghĩ rằng: bản thân nổi xót xa đó cũng chính là sự ngạo mạn của cậu ấy đối với Leah.

“Leah không phải là cá thể tách rời đối với mình. Lúc này, mình đang ngồi đây nói chuyện với cậu, nhưng một phần cơ thể

mình đang nằm ở nhà tại Nairobi. Dù mình có đi đâu, làm gì đi nữa, một phần của mình lúc nào cũng ở lại Nairobi.”

Ngay cả trong lúc nói những lời này, ánh mắt Han Ji vẫn nhìn Leah trong bức ảnh. Ánh sáng ấm áp ngập tràn trên khuôn mặt Han Ji chiếu rọi lên cõi lòng nhột nhột của tôi.

Tôi đan những ngón tay mình vào tay Han Ji.

Tôi hôn lên cổ Han Ji.

Dưới bóng cây, trên băng ghế, tôi và Han Ji ngủ bên nhau.

Tôi thấy mình bắt máy bay cùng Han Ji đi Nairobi, gặp gỡ những người thân trong gia đình của Han Ji với vóc dáng to lớn mà tôi đã thấy trong ảnh. Gia đình Han Ji tiếp đãi tôi nồng nhiệt và đón nhận tôi. Tôi cùng Han Ji tới phòng để chào Leah. Han Ji nhìn tôi bằng ánh mắt ấm áp mà cậu ấy vẫn nhìn Leah. Chúng tôi băng bừa qua những con đường không có vạch kẻ đường cho người đi bộ ở Nairobi, bắt xe buýt tới thảo nguyên Serengeti. Ở đó, chúng tôi tình cờ gặp những con tê giác của Han Ji. Tụi nó trông thật khỏe mạnh và hạnh phúc. Chúng tôi cùng tụi tê giác đó ngắm mặt trời lặn trên thảo nguyên.

Tôi có con với Han Ji và ở lại Nairobi – nơi không có mùa đông lạnh lẽo. Ở đó, Han Ji và tôi nói chuyện về tu viện nơi đây. Mặc dù chúng tôi bảo nhau đã quá lâu nên cũng không nhớ cho rõ lắm. Chúng tôi nói, cái thời xưa kia khi chúng tôi chưa có nhau ấy, cái thời đó thật là không trọn vẹn.

Tôi không thể thoát khỏi Nairobi.

Tôi thay tã cho Leah, nâng đầu con bé dậy để cho con bé ăn súp. Đứa con xinh đẹp của tôi ngồi trên sàn và khóc, Han Ji không về nhà. Tôi thấy nhớ thời điểm này, khi tôi lần đầu tiên gặp Han Ji.

Hai tuần đó trôi qua, nhiệm vụ gác đêm của chúng tôi kết thúc. Vậy nhưng như thế đã có hẹn trước, cứ hết giờ cầu nguyện

ban đêm là Han Ji và tôi lại gặp nhau tại nơi đầu đường đó. Dù không thể trò chuyện lâu như hồi trước, nhưng chúng tôi cũng nói ngắn gọn với nhau về những gì đã làm trong ngày.

Khi đi tới những nơi không có ánh đèn đường, thật khó để nhận ra Han Ji. Thân hình Han Ji chìm lẫn vào trong bóng tối. Chỉ thấy rõ đôi mắt, nhưng chỉ cần nhìn đôi mắt ấy thôi, tôi cũng có thể nhận ra được Han Ji đang nghĩ gì, đang có tâm trạng như thế nào.

Khuôn mặt Han Ji thỉnh thoảng đan lại.

Đó không phải là khuôn mặt thả lỏng tự nhiên mà tôi nhìn thấy ban đầu. Dù chỉ trong một khoảnh khắc rất ngắn, nhưng trông Han Ji như người đã chết. Đó là khuôn mặt của người không tồn tại ở đây. Mỗi lúc như vậy, tôi nghĩ cậu ấy đang ở bên Leah ở Nairobi.

Chúng tôi không trò chuyện tíu tít nhiều như trước nữa. Chúng tôi chỉ im lặng cứ thế bước đi, nhanh thì vài giây, lâu thì vài phút, và nhặt những con sên trần bò ra ngoài vệ đường ném trở lại vào bụi cỏ. Trong sự im lặng đó, tôi nhận ra mình đã bị ám ảnh về quãng thời gian qua đến mức nào. Quãng thời gian đó phải là vĩnh cửu. Không được để nó giống như những quãng thời gian khác, cứ thế mặc sức trôi qua và trở thành phế liệu trong quá khứ.

Thỉnh thoảng chúng tôi lại đi dạo bên ngoài tu viện.

Gần cổng chính tu viện có khu nghĩa trang của các vị tu sĩ đã rời bỏ thế giới này. Do hoa được trồng khắp nơi nên khu nghĩa trang trông như một vườn hoa nhỏ. Trên cây thánh giá gỗ hình dạng đơn giản có viết tên, và trên bia mộ có ghi lại năm sinh năm mất. Ở đó cũng có ngôi mộ của vị tu sĩ đã lập nên tu viện này. Ông là con người với tâm hồn yếu đuối, chỉ vì một câu nói “Cảm ơn cậu đã đến chốn cô tịch này” của bà lão mà ông đã chuyển đến sống ở ngôi làng nhỏ chẳng chút liên quan này. Như thể đã hẹn trước, chúng tôi cùng lặng lẽ đứng trước ngôi mộ của ông, im lặng nhìn chiếc thánh giá bằng gỗ.

Nơi ngọn đồi phía dưới khu nghĩa trang, có một gốc bồ đề rất to. Mỗi khi gió thổi, những cành bồ đề dài và mềm mại lại chạm vào mặt chúng tôi đang đi bên dưới tán cây, trong hương hoa bồ đề có lẫn cả mùi cỏ mới cắt ngoài đồng, làm mũi chúng tôi nhột nhột. Dưới đồi có một con ngựa, chúng tôi đặt tên cho con ngựa đó là Peter, giờ ăn, chúng tôi đem táo và bánh quy được phát ra cho nó. Tôi dùng con dao bỏ túi bổ quả táo làm tư, để lên lòng bàn tay chìa ra, Peter đưa cái lưỡi dày liếm lòng bàn tay tôi rồi cuộn lấy miếng táo vào miệng. Dù đứng ở xa, chỉ cần gọi “Peter” là nó lại chậm chậm bước về phía chúng tôi, tiếng bước chân vang lên nặng nề. Peter lại gần, trên đôi mắt đỏ ngầu của nó lúc nhúc cả đàn ruồi đang bu kín.

Đi qua chỗ Peter, về phía nam có một thảo nguyên rộng lớn trải dài. Chúng tôi đi bộ theo con đường vòng bên thảo nguyên, nhìn ngắm đàn dê lông ngắn đang nằm ngủ trưa dưới bóng cây. Từ thảo nguyên, đi về phía đông sẽ thấy có một thánh đường nhỏ được xây bằng đá. Trên mái thánh đường, những con chim màu đen đang xếp cánh đậu thành bầy. Thông thường, chúng tôi sẽ từ điểm đó quay trở về tu viện, nhưng khi thư thả thời gian, chúng tôi cũng sẽ đi tiếp xa hơn. Từ điểm đó đi tới là làng mạc nối tiếp. Phần lớn là những ngôi nhà hai tầng đã lâu đời, nhưng trên các bờ tường đá và ban công, những bông hoa đủ màu đua nở làm tôi thấy thật tươi đẹp và ấm áp.

Đi qua ngôi làng thì có một cây cầu bê tông bắc ngang qua một con suối nhỏ bên dưới. Chúng tôi thích được cởi giày, ngồi yên ngâm chân dưới dòng suối ấy. Nhưng ở đó không phải chỉ có toàn những việc mà chúng tôi thích.

Có những người đứng trên cầu gọi tôi là “Chinese” (Đồ Trung Quốc), và cũng có người quá khích hét lên “Fuck off colored!” (Cút đi, lũ da màu!) rồi làm động tác như dọa ném rượu đang uống dở. Những lúc như vậy, chúng tôi ngồi nhìn trôn trôn lên phía cầu. Bởi vì chúng tôi chẳng sợ một chút nào. Có người chửi bằng tiếng Pháp, khi tôi hỏi họ chửi thế nghĩa là gì, Han Ji chỉ cười và bảo chẳng có gì đâu.

Ngôi yên lặng ở đó, tôi nghĩ tới những người đã tuôn ra những lời phân biệt chủng tộc như vậy đối với chúng tôi xong rồi chạy trốn. Họ là những người như thế nào nhỉ? Xuống khỏi cầu rồi, họ sẽ đi đâu nhỉ? Chắc là họ sẽ đi chợ, về nhà, hoặc đi ra quán rượu gặp gỡ bạn bè. Những con người đó cũng là người bạn quý, là người thân quan trọng của ai đó, trước khách hàng hay cấp trên, hẳn cũng có lúc họ cảm thấy bị coi thường. Hẳn là họ cũng có những ký ức về việc từng bị phân biệt đối xử vì ngoại hình, tuổi tác, môi trường, hoặc vì thành kiến của ai đó, và hẳn là họ cũng đã bị người họ yêu cự tuyệt.

Họ muốn trả thù đời sao?

Hay là họ đơn giản chỉ muốn công kích ai đó rồi xem phản ứng thế nào? Những con người chỉ có thể thấy an tâm về bản thân theo cách đó, tôi cảm thấy họ thật tội nghiệp. Cảm thấy niềm vui trong việc nhạo báng và kỳ thị người khác – một cuộc sống như vậy sẽ trống rỗng tới mức nào?

Ở đó, thời gian trôi qua thật nhanh, mỗi giây mỗi phút trôi qua, tôi đều thấy tiếc và liên tục nhìn đồng hồ. Như thể còn chưa nói chuyện được mấy câu mà đã ba mươi phút trôi qua và chẳng mấy chốc đã sắp tới giờ quay về. Chúng tôi lấy khăn mang theo lau khô nước ở chân, sau đó thường rảo bước hơi nhanh một chút để quay trở về tu viện. Tôi phải đi gần như chạy để đuổi kịp Han Ji.

Cứ thứ Hai hằng tuần sẽ có một buổi họp mặt tạm biệt các tình nguyện viên rời khỏi tu viện. Buổi họp mặt được diễn ra trong một phòng nghỉ nhỏ chừng hơn mười mét vuông. Trước mặt những tình nguyện viên sắp đi có đặt một cái bàn nhỏ, trên cắm vài cây nến và mọi người sẽ nghe họ chia sẻ cảm tưởng. Những bạn thân thiết với họ sẽ cùng hồi tưởng lại quãng thời gian đã qua, những người biết chơi nhạc cụ hoặc hát hay cũng sẽ tổ chức một buổi biểu diễn nhỏ. Cindya người Mexico biểu diễn kịch một vai, Gustago người Colombo biểu diễn kịch câm. Nếu còn thời gian thì tất cả cùng chơi trò chơi.

Trong căn phòng nhỏ đó, tập trung ba mươi tình nguyện viên mang những quốc tịch khác nhau. Trong số các tình nguyện viên, không một ai có tiếng mẹ đẻ là tiếng Anh. Khi nói tiếng Anh, họ thường thêm vào cái câu “Nhưng mình nói thế cậu có hiểu không đây?” như một điệp khúc. Những người nói tiếng mẹ đẻ là tiếng Anh mà thấy chúng tôi, có lẽ họ sẽ nghĩ chúng tôi đang nói ở trình độ của đứa trẻ mười tuổi cũng nên. Mặc dù vậy, chúng tôi cố gắng bằng mọi cách để hiểu được ý nhau. Bằng thứ tiếng Anh trình độ thấp, hoặc thông qua việc phiên dịch một cách thành thạo thứ tiếng Anh ở trình độ thấp đó. Nhìn các tình nguyện viên bập bẹ nói chuyện bằng tiếng Anh như vậy, tôi không tưởng tượng được hình ảnh của họ khi nói bằng tiếng mẹ đẻ thì sẽ như thế nào.

Không khí của buổi họp mặt đó chỉ thuộc về riêng nó mà thôi.

Chẳng có văn hóa nước nào đóng vai trò chủ đạo trong cuộc họp mặt đó, và cũng không thể làm như thế được. Các tình nguyện viên ngẫu hứng hát hò hoặc chơi guitar, và còn diễn kịch với kịch câm, nhưng không phải ở trình độ xuất sắc lắm. Nói chuyện về các chủ đề chung cũng khá mơ hồ. Ngoại trừ một vài người, chúng tôi hoàn toàn mù tịt về nhau. Tuổi tác bao nhiêu, được học hành thế nào, sống ở đâu, khuynh hướng chính trị ra sao, tại sao lại đến đây... những điều này, chúng tôi không hề biết. Mặc dù vậy, chúng tôi đều cố gắng hiểu từng câu từng chữ mà người kia trọ trẹ thốt ra, và trong khoảng không gian chật hẹp, chúng tôi vẽ hai đường tròn và ngồi đó. Như thể việc vẽ vòng tròn và ngồi đó là toàn bộ lý do của buổi gặp mặt này.

Những bạn trẻ Trung Nam Mỹ hoàn toàn không biết tiếng Anh sẽ tham dự buổi gặp mặt và nghe những bạn Trung Nam Mỹ biết cả tiếng Tây Ban Nha lẫn tiếng Anh phiên dịch lại, những bạn trẻ châu Phi chỉ biết mỗi tiếng Pháp cũng sẽ nghe những bạn biết cả tiếng Pháp lẫn tiếng Anh dịch lại. Cứ ai đó nói một câu là khắp chỗ này chỗ kia trong phòng sẽ tiến hành dịch lại cùng lúc. Khi một câu tiếng Anh rất ngắn được nối tiếp bằng

một câu phiên dịch thật dài, ở phía những người không hiểu ngôn ngữ đó, những tiếng cười bật vang lên.

Những bạn trẻ đến từ châu Phi, xét theo một nghĩa nào đó, tất cả đều giống với Han Ji. Hay cười, thân hình chuyển động một cách thoải mái. Dường như họ còn có cả kiểu không bỏ lỡ một dịp nào để cười, dù là rất nhỏ. Nhìn Han Ji cười đùa với những người đó, tôi cảm thấy biết đâu Han Ji lại thấy tôi nhàm chán và phiền toái cũng nên.

Han Ji ngồi trước cửa sổ, phiên dịch sang tiếng Pháp cho mấy bạn người châu Phi. Hắn là chỉ truyền đạt một thông tin đơn giản, nhưng nét mặt cậu ấy biểu cảm đa dạng, thỉnh thoảng giữa chừng lại cười lớn như thể đang nói chuyện gì thú vị. Những người đang nói chuyện với Han Ji, tất cả đều trông thật vui vẻ. Ngay cả những bạn trẻ thường ngày ít khi cười thì cũng cười rạng rỡ trước Han Ji. Han Ji khi ở giữa những người khác với Han Ji khi chỉ có riêng hai chúng tôi với nhau như thể không phải cùng một người.

Những lúc như vậy, Han Ji lại xa cách với tôi hơn bất cứ lúc nào. Tôi chẳng hiểu gì về Han Ji cả. Tôi không biết gì về thế giới của Han Ji, cái thế giới mà mỗi khi cậu ấy chạm tay vào thì lại ấm áp và rạng rỡ hơn một chút ấy.

Tôi đang nằm đọc tạp chí trên sofa phòng khách ký túc thì Caro tới ngồi bên cạnh. Nước da màu sôcôla lấp lánh, khuôn mặt nhỏ nhắn thật đẹp như thể bà mẹ đã hết lòng nặn ra vậy. Đôi mắt to đen sáng long lanh. Caro chăm chú nhìn tôi bằng đôi mắt đó và lên tiếng:

“Hôm qua mình thấy cậu nói chuyện với Han Ji. Lúc xong buổi tập trung chia tay, hai cậu nói chuyện trên con đường dẫn về làng phải không?”

“Đúng vậy.”

“Hình như các cậu nhặt gì dưới đất ném đi. Đây là cái gì vậy?”

“Là mây con sên trần.”

Caro bật cười, lông mày cau lại.

“Young Joo. Han Ji là người lập dị. Cậu ấy thật sự đặc biệt đấy.”

Liệu Caro biết rõ về Han Ji tới mức nào nhỉ? Liệu Han Ji có nói chuyện với tất cả những người quen biết cậu ấy như đã nói với tôi từ trước tới nay không? Tôi thấy tò mò.

“Cậu có vẻ rất khác với ấn tượng ban đầu.” Caro nói.

“Ấn tượng ban đầu về mình là thế nào?”

“Mình cứ tưởng cậu là nữ tu đấy. Đã thế lại còn là một nữ tu thật cứng nhắc nữa cơ. Không phải nói đùa đâu.”

Caro vội nói thêm như thể sợ tôi biết đâu sẽ bị tổn thương vì những gì cô ấy nói.

“Chắc là ý kiến chủ quan của mình thôi. Cậu cũng lập dị không kém gì Han Ji. Mình nghe Han Ji kể nhiều về cậu. Cậu ấy bảo ở đây cậu là bạn thân nhất của cậu ấy. Biết Han Ji hơn ba năm rồi, nhưng đây là lần đầu tiên mình thấy Han Ji chơi thân với người khác như thế này đây.”

“Han Ji ấy à?”

“Đúng thế.”

“Hình như Han Ji hòa đồng với tất cả mọi người mà.”

“Hòa đồng với tất cả nhưng hoàn toàn không thể biết được cậu ấy nghĩ gì. Mình chưa bao giờ thấy Han Ji tỏ ra không thích người khác. Chắc vì không muốn gây tổn thương cho người khác nên cậu ấy như thế. Dù vậy, tất cả mọi người dần dần có ác cảm với cậu ấy. Cậu ấy vô cùng tử tế, nhưng tất cả chỉ có thế. Mà thực ra so với ác cảm thì phải nói “méch lòng” mới đúng hơn chẳng? Thỉnh thoảng lại thấy hình như cậu ấy giao tiếp với động vật còn tốt hơn là với con người.”

Tôi im lặng nhìn khuôn mặt xinh đẹp của Caro khi nói câu ấy. Các đường nét trên khuôn mặt thật hài hòa, cái đầu tròn trịa, làn da lấp lánh chỉ muốn chạm vào. Tôi vừa nhìn Caro vừa nghĩ,

một người xinh đẹp như cậu ấy hẳn sẽ không cùng với Han Ji ném lũ sen vào trong bụi cỏ.

“Thực ra mình cũng không hiểu rõ Han Ji. Mình không biết tại sao cậu ấy lại nói là thân với mình nhất. Cậu biết mà, công việc ở đây nhiều đến mức còn chẳng đủ thời gian để nói chuyện với nhau nữa.”

Nếu như tôi thích Han Ji ít hơn một chút thì có lẽ khi ấy, tôi đã có thể nói một cách thành thật như dưới đây rồi.

Thực ra là tụi mình có thời gian đấy, Caro. Han Ji với mình ngày nào cũng nói chuyện. Khi cả hai cùng có thời gian rảnh, tụi mình đi dạo quanh tu viện, buổi tối, bọn mình mua cola ở máy bán hàng tự động bên căng tin và cùng uống với nhau. Chúng mình còn ngồi im lặng dưới tán cây bên cạnh vòi nước khi đã quá nửa đêm. Phải nói thế nào nhỉ? Nếu như có thể nói thế này thì... Han Ji hiểu mình. Và cũng giống như Han Ji đã tưởng tượng ra tâm trạng của tụi tụi giác, mình hình dung ra tâm trạng của Han Ji. Đôi khi, mình còn như đang ngồi trên ban công ngôi nhà của Han Ji – nơi mình chưa từng tới bao giờ.

Dù cho Han Ji và mình có thể nói chuyện với nhau một cách gần gũi và thoải mái, mình cũng không thể nói như thế về cậu ấy. Bởi chỉ cần mình nói một câu về Han Ji thôi, dường như tất cả mọi người sẽ nhìn thấu cả tưởng tượng của mình về Han Ji mất. Xét về mặt đó thì mình hơi giống như người điên vậy.

“Nhưng mà này Young Joo, cậu bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?”

Tôi ngập ngừng trước câu hỏi của Caro.

Mỗi khi tình cờ chạm mặt Han Ji, da bụng và da lưng tôi lại râm ran, và tôi nghe thấy cả tiếng máu dồn lên đầu. Tim tôi bắt đầu đập mạnh, và tôi cứ liên tục nói ấp a ấp úng. Mỗi khi nghĩ Han Ji đang nhìn tôi từ xa, tôi lại cảm thấy như có lửa lan từ bắp chân lên đến tận sau gáy.

Mỗi lúc như thế, tôi lại nghĩ tới bảng phân chia niên đại địa chất.

Hồi học lớp 7, khi được tặng một bảng phân chia niên đại địa chất, tôi đã dán nó lên tường và thích thú đọc hết từ đầu đến cuối. Về sau, tôi học thuộc tên các sinh vật đã từng sống theo niên đại và theo thứ tự, khi lên cấp III, tôi đã thuộc lòng được tất cả từ đầu đến cuối. Bởi dù cho bây giờ những thứ rõ ràng đã từng tồn tại đó không còn tồn tại nữa, nhưng tôi luôn cảm thấy trân trọng tên của chúng.

Trái đất nguyên thủy.

Trên trái đất nguyên thủy không hề có sinh vật nào cả. Tôi tưởng tượng ra tấm bảng đen chưa vẽ bất cứ thứ gì trên đó.

Liên đại Thái cổ.

Vi khuẩn, tảo lục lam, vi khuẩn cổ xuất hiện. Những chấm nhỏ viết bằng phấn trắng.

Liên đại Nguyên sinh.

Loài sứa xuất hiện. Những con sứa trong suốt nhìn thấy rõ cả bên trong cơ thể.

Kỷ Cambri.

Sò và san hô, bọt biển.

Kỷ Ordovic.

Những sinh vật được gọi là sao biển và bò cạp biển. Những con conodont^[10] đã tuyệt chủng.

Kỷ Silur.

Ôc sên, ngao, trai. Các loại cá không hàm.

Tôi có thể liệt kê tên của những sinh vật đó như thể đang đọc kinh cầu nguyện. Những loài cá có hàm, cá phổi, sên cạn, huệ biển, loài bò sát, thực vật bộ Tuế, chim cổ, thực vật có hoa nguyên thủy. Mỗi khi đọc thuộc lòng những cái tên đó, những mối quan tâm đối với thế giới bên ngoài sẽ biến mất, những suy nghĩ và cảm nhận trong tôi nhạt nhòa đi, và dường như sự tồn tại mang tên tôi cũng trở nên mờ mịt đi đôi chút.

Dù là ở đâu, dù vào lúc nào, điều đó không quan trọng.

Khi buồn, khi bất an, khi giận dữ, khi ai đó túm lấy tâm trí tôi mà lắc, tôi lại khẩn thiết gọi những cái tên ấy, và ở mức độ nào đó, những cái tên ấy giúp tôi thoát ra khỏi nỗi đau khổ của thực tại. Khi tôi bắt đầu bằng “Trái đất nguyên thủy” và lầm bầm tới đoạn “Các loại động vật có móng guốc”, dường như không phải tôi gọi tên những sinh vật đó, mà là bọn chúng đang gọi tên tôi. Khi ấy, tôi không còn một mình nữa.

Liệu Han Ji có biết không nhỉ? Rằng khi ở bên cạnh cậu ấy, tôi đã lặng lẽ gọi tên những sinh vật đã tuyệt chủng ấy. Rằng bằng cách đó, tôi đã cố kìm nén cảm xúc của mình đối với Han Ji. Rằng điều tôi từng sợ hơn tất cả là biết đâu cậu ấy lại đọc được suy nghĩ của tôi. Rằng tôi đã từng nghĩ rằng nếu như Han Ji biết được tình cảm của tôi, dù chỉ là mơ hồ, có lẽ cậu ấy sẽ chạy trốn.

Tôi – người mà dù ở đâu cũng có cảm giác mình giống như vô hình. Han Ji – người mà dù ở giữa đám đông cũng thật nổi bật.

Tôi – người không tự tin và nói gì cũng ngập ngừng. Han Ji – người luôn nói thật tự nhiên dù là với ai đi nữa.

Tôi – người không sao cười được cho ra hồn nên thường che miệng. Han Ji – người luôn biểu cảm thật rõ ràng.

Có lẽ chẳng phải do Han Ji thích tôi, mà chỉ là vì cậu ấy thấy tôi là người cần phải được quan tâm chăm sóc bởi tôi không hòa nhập được với những người khác – khi ấy, tôi đã nghĩ như vậy.

Chúng tôi không phải là những người có quan hệ ngang bằng. Vì vậy nên mỗi nhân duyên không thể thành được, và tôi là người còn nhiều thiếu sót nên cũng không thể làm bạn với nhau được. Dù không ai nói như vậy, và chắc hẳn cũng không có ai đánh giá như thế, nhưng tự bản thân tôi vẫn biết điều đó. Mỗi khi nghĩ như vậy, tôi lại nhớ tới người bạn trai cũ vẫn thường nói tôi đã “chịu hẹn hò” với anh ấy. Có lẽ việc tôi tự buộc mình với anh ấy trong suốt khoảng thời gian hơn ba năm như thế cũng là bởi vì điểm tương đồng giữa hai chúng tôi – đó là tin rằng bản thân mình là một người vô giá trị. Chẳng qua chỉ là mặc cảm tự ti ở anh ấy lớn hơn mặc cảm ở tôi, nên tôi mới coi thường anh ấy và bấy lâu nay tránh được sự coi thường đối với bản thân mình.

“Cậu nghĩ gì thế?” Han Ji hỏi.

“Mình đang nghĩ một tháng rưỡi nữa, cậu sẽ quay trở về Nairobi.”

Han Ji im lặng.

“Nếu quay trở lại cuộc sống trước đây thì quãng thời gian ở nơi này, liệu chúng mình sẽ nhớ được bao nhiêu nhỉ?” Tôi hỏi.

“Chắc là hầu như sẽ quên hết thôi.” Han Ji đáp.

“Mình không muốn như vậy đâu.”

“Gì cơ?”

“Quên hết ấy.”

Tôi lấy quyển sổ ghi chép trong túi và mở ra cho Han Ji xem.

“Nhật ký của mình đây. Từ hồi mới đến đây, ngày nào mình cũng viết. Cậu đọc cũng không sao.”

Han Ji lật từng trang từng trang cuốn sổ của tôi và cười thành tiếng.

“Chữ gì mà giống vẽ tranh quá. Nhìn cái này này.” Han Ji chỉ chữ “옷” (quần áo) tôi viết và nói. “Trông giống như hình người đang nhảy múa còn gì.”

Han Ji sờ lên những nét chữ đó như thể thần kỳ lắm.

“A, cái này mình cũng đọc được này. Ngày 23 tháng 6. Ngày mình tới đây. Hôm đó trời thì nóng, lại lái xe đường xa nên khi tới sân bay Lyon thì thật là mệt. Cái cậu con trai tên Han Ji hay gì gì đó từ Nairobi đến lại cứ luôn miệng nói tiếng Pháp ầm ĩ, thật chỉ muốn nện cho một trận. Ở nhà nguyên, mình đang ngủ gật thì lại đi bắt chuyện với mình là sao? Đi xa nhà những ba tháng mà lại không mang theo bàn chải là thế nào? Chỉ tại chuyện đó mà mình phải đi cùng cậu ta ra tận căng tin.”

Han Ji vừa rê ngón tay trên hàng chữ vừa bịa chuyện, như thể biết đọc tiếng Hàn thật vậy, cả hai chúng tôi cùng cười.

“Trong đây cũng viết cả về mình nữa phải không?” Han Ji hỏi.

Kể từ sau ngày 23 tháng 6, ngày nào cậu cũng xuất hiện trong cuốn sổ này.

“Hầu như chẳng viết về cậu mấy đâu.” Tôi nói đùa.

“Mình tưởng cậu là bạn mình đây.” Han Ji cười.

Tôi đưa tay chỉ vào từ “Han Ji” trong câu “Han Ji đang làm việc dưới bếp lớn.”

“Đây là tên của cậu đây.”

Han Ji im lặng nhìn mấy chữ đó. Tôi viết lại vào sổ hai từ “Han Ji” thật to cho cậu ấy xem.

“Đẹp thật đấy.” Han Ji nói. “Vậy tên cậu trông như thế nào?”

Tôi viết vào bên cạnh từ “Han Ji” hai từ “Young Joo.” Hai từ “Han Ji” và “Young Joo” trông thật tình cảm.

“Chắc cậu sẽ không thể quên được quãng thời gian ở đây đâu.” Han Ji nhìn cuốn sổ của tôi và nói. “Mình thấy viết khó lắm. Làm sao mà ngày nào cũng viết được như thế? Sau này, nếu như gặp lại, cậu phải kể cho mình nghe về quãng thời gian bây giờ đây nhé. Tại mình hay quên lắm.”

“Nhất định mình sẽ kể lại cho cậu nghe.”

Dù biết khó lòng mà gặp lại được, chúng tôi vẫn luôn giả định rằng sẽ gặp lại theo kiểu như vậy. Như thể chúng tôi sống cạnh

nhà nhau, chỉ cần bấm chuông cửa là bất cứ lúc nào cũng có thể gặp mặt, như thể chúng tôi sống cách nhau một khoảng mà chỉ cần bảo sang ăn tối là có thể loẹt quẹt dép lê sang chơi... chúng tôi luôn giả định sẽ gặp lại và cố gắng tránh né sự thật rằng, cả hai sẽ sống tiếp cả cuộc đời còn lại của mình chẳng liên quan gì đến nhau.

“Young Joo. Mình biết. Tụi mình sẽ gặp lại nhau.” Han Ji nói.

“Đúng vậy.”

Tôi nhìn hai cái tên “Han Ji” và “Young Joo” viết bên cạnh nhau trên trang sổ của mình.

“Han Ji” và “Young Joo” giờ đây vẫn nằm trên trang sổ của tôi.

Đọc lại những ghi chép hồi đó, có thể cảm nhận được những câu chuyện và tiếng cười, phong cảnh ban đêm và cả hương hoa bồ đề lẫn trong không khí... mà chúng tôi đã cùng chia sẻ. Tôi tưởng tượng ra tất cả mọi thứ, khuôn mặt Han Ji cười với tôi, đôi dép lê đế mỏng mà Han Ji mua ở căng tin, lon cola mà chúng tôi cùng uống, và chiếc ghế băng một chân lung lay nên cứ liên tục ngã về phía sau. Vậy nhưng tất cả những chuyện này đều đã phôi pha như thể chưa từng xảy ra. Dù tôi vẫn nhớ cụ thể từng chi tiết về quãng thời gian ở bên Han Ji, nhưng cảm giác đã dần dần mờ nhạt.

Đến giờ tôi vẫn không hiểu tại sao khi ấy, Han Ji lại quay lưng với tôi.

Tôi không thể nào hiểu nổi sự tuyệt giao ấy.

Cần phải buông bỏ những chuyện mà dù thời gian có trôi qua vẫn không thể nào hiểu nổi – mặc dù đã nghĩ như vậy, nhưng ngay cả những hồi ức nhỏ bé, tôi cũng không thể nào quên hẳn được.

Ban đầu, tôi đã nghĩ là Han Ji không nhìn thấy tôi. Bởi không có lý nào tôi cười chào mà Han Ji lại làm như không quen tôi cả. Vậy nhưng hôm ấy, mấy lần liền Han Ji cứ thế đi ngang qua tôi, và cũng không xuất hiện tại băng ghế mà ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau ở đó. Tôi nghĩ có lẽ Han Ji bị ốm nên như thế cũng nên. Cho đến khi trên đường từ băng ghế đó quay trở về tu viện, tôi thấy Han Ji đang cười nói với mấy người bạn châu Phi khác. Tôi lại giơ tay chào, Han Ji đã quay mặt đi.

Hôm đó là ngày 12 tháng 9, hai tuần trước khi Han Ji về Nairobi.

Tôi viết trong sổ “Han Ji đã quay mặt đi”.

Ngay trước hôm Han Ji quay đi đó, chúng tôi vẫn còn gặp nhau và nói chuyện ở chỗ băng ghế. Chúng tôi không cãi nhau, cũng không có việc gì đáng để gọi là làm nhau tổn thương cả. Như thường lệ, chúng tôi chỉ nói về những việc đã làm trong ngày. Tôi nhớ hai đứa đã nói chuyện về việc dọn dẹp ký túc vì hôm đó là ngày mà những vị khách ở trong một tuần đã rời đi. Chúng tôi bảo thật đúng là vất vả khi phải lột những tấm ga trải đệm, gom lại rồi bê sang phòng giặt. Han Ji nói bây giờ tu viện không còn nhiều khách như hồi mới tới nên cảm giác hơi vắng vẻ. Tất cả chỉ có thế.

Có lẽ cậu ấy đã bị tổn thương vì một chuyện gì đó mà tôi không nhớ chẳng? Có lẽ tôi đã đùa quá trớn chẳng? Vậy nhưng tôi luôn cẩn thận ngay cả trong những chi tiết rất nhỏ bởi không muốn gây ra tổn thương cho người mình yêu quý. Tôi không phải đứa trẻ con thích gì nói nấy mà chẳng hề biết mình đang nói gì. Mà dù cho có bị tổn thương hay khó chịu vì tôi đến đâu đi nữa, chuyện đó chẳng lẽ không thể giải quyết bằng cách nói chuyện thẳng với nhau được sao? Tôi đã phạm phải lỗi gì nghiêm trọng tới mức không thể nào nhìn thẳng vào mặt nhau mà nói chuyện? Hay là có ai đó đã nói chuyện gì không tốt về tôi, hoặc chen vào chia rẽ chúng tôi? Giả sử có ai đó nói những lời vu oan cho cậu, mình sẽ không tin những lời đó, và ít nhất mình cũng sẽ đi hỏi lại cậu cho rõ, Han Ji ạ.

Hôm đó cũng vậy, Han Ji nói “Mai gặp nhé”. Trong bóng tối, với ánh nhìn tình cảm đó, cậu đã nói với mình như vậy đấy, Han Ji.

Không phải là tôi không có điều thấy băn khoăn trong lòng. Thỉnh thoảng, Han Ji lại bảo tôi là người “đơn giản”. Dù cậu ấy luôn vừa cười vừa nói vậy, nhưng không hiểu sao nhiều lần tôi cảm thấy trong lời nói như có hàm ý gì đó. Có lần Han Ji nói “Cậu thật là đơn giản” và nói thêm một câu như thanh minh “Đơn giản là tốt mà.” Tôi vẫn không hiểu sự đơn giản ở tôi mà Han Ji nói rút cuộc là gì.

“Trí nhớ tốt là một dạng tài năng. Cháu đang có tài năng ấy đấy.”

Bà tôi đã nói với tôi như vậy hồi tôi còn nhỏ.

“Nhưng như vậy cũng khổ lắm. Vậy nên cháu tự mình giảm bớt một chút đi. Nếu là ký ức hạnh phúc thì càng phải cẩn thận hơn nữa. Những ký ức hạnh phúc trông thì lấp lánh như châu báu, nhưng thực ra lại giống như than củi đang cháy vậy. Hai tay nâng niu thì chỉ có mình cháu bị bỏng thôi, vậy nên phải rũ bỏ đi. Cháu à, đó chẳng phải thứ gì tốt đẹp đâu.”

Vậy nhưng tôi vẫn nhớ.

Bà tôi là một Phật tử, bà bảo con người ta vì vẫn còn ký ức về kiếp này nên mới có vòng luân hồi. Nếu trong lòng vẫn còn gắn chặt với ký ức thì không có cách nào gỡ bỏ, phải đầu thai lại tới mấy lần. Vì vậy, dù người thân yêu có chết hay chia lìa thì cũng đừng quá đau lòng, chỉ tiếc thương có mức độ, đừng để mắc kẹt trong nỗi buồn đó. Nếu không như thế, con người ta sẽ liên tục phải đầu thai lại và sinh ra trên cõi đời này. Nghe câu cuối mà tôi thấy sợ.

Thời gian trôi qua, mọi người sẽ rời bỏ ta, và chúng ta sẽ lại chỉ có một mình.

Nếu như không chấp nhận sự thật đó, những hồi ức sẽ xói mòn hiện tại và khiến lòng người mệt mỏi, làm cho chúng ta già

nua và sinh bệnh.

Bà tôi đã nói như thế.

Lúc nào tôi cũng nhớ những lời đó.

Nói thẳng ra thì Han Ji đã bắt đầu đối xử với tôi như kẻ vô hình.

Không chỉ làm ngỡ khi tôi chào, giờ đây khi tình cờ chạm mặt trên đường, cậu ấy thậm chí còn chuyển hướng sang đi đường khác. Trong ánh mắt của cậu ấy không thấy mảy may một chút tức giận nào. Chỉ thấy sự xa xăm, mơ hồ và mỗi mết. Tôi thậm chí không thể nào đuổi theo hay gọi tên cậu ấy được. Tôi không đủ tự tin làm thế.

Tôi đứng nhìn Han Ji đang dọn rác ở đằng xa. Tay phải cậu ấy đeo găng lên đến tận khuỷu tay, tay trái đang cầm cái kẹp rác. Cậu ấy nhặt từ trong thùng rác ra những chai nhựa hoặc chai thủy tinh, hộp giấy và bỏ vào trong chiếc túi lưới, cứ thế lặp đi lặp lại. Mồ hôi nhỏ giọt dưới cằm, viền cổ, nách áo và lưng chiếc áo phông xanh đậm đã ướt đầm. Han Ji miệng hơi hé mở, lưng cúi xuống, im lặng tập trung vào công việc đó.

Tôi đã nghĩ rằng một lúc nào đó, tôi sẽ mất Han Ji, nhưng tôi không nghĩ lại là lúc này.

Khi Han Ji cười với tôi, khi cậu ấy vì tôi mà dành thời gian cùng tôi đi dạo, khi cậu ấy nói cậu ấy nghĩ tôi là bạn thân nhất, tôi chỉ thấy tất cả những điều đó thật vượt quá mong đợi mà thôi. Vậy nhưng chấm dứt tất cả những điều đó mà không hề có một lời giải thích nào như vậy cũng thật là quá đáng.

Tôi tiến lại chỗ Han Ji đang dọn rác. Tôi thấy chóng mặt.

“Han Ji.”

Han Ji lẳng lẳng nhìn tôi. Khuôn mặt nghiêm lại, chẳng hề có lấy một nụ cười. Giây phút nhìn thấy khuôn mặt đó, tôi quên luôn mất mình định nói chuyện gì và không sao nói nên lời. Ánh mắt Han Ji dừng lại một thoáng trên mặt tôi rồi lại nhìn đi chỗ khác.

Chiếc túi lưới một tay Han Ji đang cầm đã đầy những chai nhựa. Nhìn thoáng qua cũng thấy mấy con ruồi đang đậu trên mấy chiếc vỏ chai cola trông nhớp nháp, và từ đâu vẳng tới tiếng cười giòn giã của mấy tình nguyện viên. Trong lúc tôi còn đang ngập ngừng, Han Ji đã một tay tóm lấy miệng chiếc túi lưới và bỏ đi. Han Ji bước đi cứng đờ như một hình nhân bằng gỗ.

Tôi đứng im trước thùng rác, nhìn đăm đăm vào chỗ mà Han Ji vừa đứng. Han Ji không nói gì với tôi, nhưng tôi hiểu. Dù lý do Han Ji tránh tôi là gì đi nữa thì đó cũng không phải là điều quan trọng. Bây giờ Han Ji đang tránh tôi, nếu như tôi không chấp nhận điều đó thì chuyện này sẽ thành ra làm khổ Han Ji.

Tôi không muốn làm khổ cậu ấy.

Dù tôi có xin lỗi thế nào đi nữa, dù tôi có vặn hỏi tại sao lại như vậy đi nữa thì tất cả những điều đó đều là không đúng.

Mọi người rồi sẽ bỏ ta đi. Bà tôi đã nói như thế.

Chỉ cần chấp nhận sự thật đó như nó vốn có là được.

Tôi thì thâm với mình như vậy.

Đôi khi tôi nằm mơ. Tôi mơ thấy mình đi dạo vào ban đêm.

Giống như trái đất nguyên thủy, khắp nơi không có một sinh vật nào. Cả bọn sên trần, cả cây bồ đề, cả ruồi, cả con ngựa Peter mà lũ ruồi bu vào, cả lũ dê nằm ngủ trưa, cả tội tề giác của Han Ji, cả người thanh niên, cả bà lão, cả học viên cao học, cả tu sĩ, cả những người phân biệt chủng tộc, và cả rác thải của những người đó thải ra... tất cả đều không có.

Trong bóng tối trống rỗng đó, tôi nghĩ “Hóa ra một thời trái đất đã từng là một nơi lạnh lẽo như thế này đây”.

Hóa ra trái đất chỉ đang nâng lên và hạ xuống, cần mãi tạo thành những lớp trầm tích.

Thật cần mãi, và cũng thật cô đơn.

Khắp nơi chỉ một màu xám, và từ xa phát ra tiếng núi lửa âm ầm. Tôi bước về phía đó. Đi một lúc thì thấy hiện ra nhà nguyện nhỏ gần tu viện, rồi khu ký túc xá gia đình, tiếp đó là ngôi làng

mà tôi đã cùng Han Ji đi qua. Tôi thấy Han Ji và tôi đang ngồi ngâm chân bên bờ suối. Cả thế giới chỉ còn hai chúng tôi. Tôi phải mau mau xuống cầu và đi tới chỗ hai người đó, nhưng tôi không sao tìm được con đường nào có thể đi được phía dưới cầu. Dù có vùng vẫy thế nào đi nữa, tôi cũng không thể đi xuống phía dưới cây cầu.

Đột nhiên cảnh vật thay đổi.

Tôi và Han Ji đang ngồi trên chiếc ghế băng bên cạnh khu vùi nước. Trong bóng tối, chúng tôi cứ thế ngồi im.

Han Ji nói thế này:

“Chúng ta sẽ gặp lại nhau. Gặp lại nhau rồi, cậu phải kể cho mình nghe về những ký ức mình đã mất. Bởi vì mình sẽ quên hết đấy. Cả cậu. Cả quãng thời gian này.”

Han Ji vừa nói những lời đó vừa cười buồn bã.

Tôi muốn trả lời nhưng không sao mở miệng ra được. Tôi gắng hết sức nhìn về phía Han Ji thì thấy, thay vì Han Ji, ở đó lại là một cái túi lưới khổng lồ đang để mở. Chiếc túi lưới đựng đầy những chai nhựa mà Han Ji đã vứt bỏ vào.

Tôi không muốn thể hiện nỗi đau khổ của mình với người khác.

Tôi chỉ làm phần việc của mình, ngày ăn ba bữa và tham gia cầu nguyện. Thời gian trước đây vẫn đi dạo cùng Han Ji thì nay tôi đọc sách ở phòng khách ký túc xá, hoặc uống ca cao và trò chuyện cùng với các tình nguyện viên khác. Buổi tối, tôi chơi đánh bài hoặc cùng mấy bạn người Nam Mỹ làm vòng tay bằng len và chơi đánh bóng bàn giả bộ trên cái bàn ăn trong phòng khách. Tôi cười đến chảy cả nước mắt. Khoảng 12 giờ tôi về phòng thì các bạn cùng phòng đã ngủ hết. Tôi chui vào trong chăn, lặng lẽ khóc rồi ngủ thiếp đi.

Caro đến tìm tôi vào một trong những đêm như thế. Cô ấy mở cửa phòng và khe khẽ gọi tên tôi.

“Young Joo.”

Tôi trùm chăn kín đầu giả bộ ngủ.

“Dậy đi, Young Joo. Một lát thôi.”

Tôi chùi khuôn mặt đầm nước mắt vào gối và ngói dầy. Chúng tôi đi ra trước cửa sổ, ngồi ghé lên mấy cái thùng các tông để trên mặt đất.

“Xin lỗi đã đánh thức cậu dậy. Vậy nhưng nếu không làm thế này thì có lẽ mình sẽ không thể nói chuyện với cậu được. Ngoài thời gian làm việc ra, lúc nào cậu cũng ở trong phòng khách cùng với mọi người mà.”

“Đúng vậy.”

“Mình cảm thấy cậu tránh nói chuyện riêng với mình.”

“Mình chưa bao giờ tránh cả.”

“Nếu vậy thì mình xin lỗi. Chắc cậu cũng biết mình định nói gì với cậu phải không?”

“...”

“Chuyện về Han Ji ấy. Có chuyện gì với Han Ji phải không?” Giọng Caro khẽ run lên.

Tôi nhìn khuôn mặt xinh đẹp của Caro. Cậu chẳng biết gì cả, Caro ạ. Đột nhiên tôi nổi giận với Caro – người chẳng có lỗi gì.

“Chuyện đó sao cậu lại hỏi mình?”

“Chỉ là mình thắc mắc thôi. Tại sao hai cậu vốn suốt ngày dính lấy nhau mà giờ lại thành ra thậm chí không buồn chào nhau. Trước mặt bọn cậu thì mọi người không nói gì, nhưng thực ra họ bàn tán nhiều lắm. Trông Han Ji có vẻ mệt mỏi. Nghe nói buổi gặp mặt tình nguyện viên châu Phi hôm thứ Ba vừa rồi cậu ấy cũng không tham gia, ở ký túc cũng không chơi với mọi người.”

“Vậy thì sao?”

“Mình không biết tại sao cậu lại đối xử với Han Ji như vậy. Han Ji là người tốt.”

Tôi không còn biết phải nói gì nữa.

“Mình không biết là cậu đã nghe Han Ji nói những gì đấy.” Tôi nói.

“Han Ji không hề nói gì cả.”

“Vậy tại sao cậu lại tự ý suy đoán mọi việc rồi kết luận mỗi mình là có lỗi chứ, rồi lại còn đánh thức mình dậy vào giờ này mà vắn vẹo?”

Tôi cảm thấy mình đang nói nặng lời. Caro chỉ đang hỏi vì lo lắng cho Han Ji thôi, còn tôi thì lại đang phản ứng một cách đầy kích động. Một cái tôi khác đã tách khỏi chính tôi và thờ ơ nhìn bản thân tôi đang nói một cách đầy kích động như vậy.

“Thì cậu vẫn cười nói vui vẻ đấy thôi. Còn đánh bài và chơi bóng bàn với những người khác nữa. Trong khi Han Ji thì đang đau khổ như vậy.”

Caro nói một cách thận trọng, nhưng trong câu nói ấy, tôi nghe thấy giọng Caro đang buộc tội tôi.

“Đúng thế. Đúng vậy đấy. Nhưng chuyện đó thì liên quan gì đến cậu chứ?”

Tôi nói một cách thẳng thắn bằng thứ tiếng Anh ngắn gọn. Những câu nói sắc nhọn và trẻ con như thể từ một đứa bé thốt ra. Sao Han Ji lại làm như không quen tôi, vì chuyện đó đã khiến tôi đau khổ đến thế nào, vậy nhưng tôi lại không thể đi hỏi thẳng Han Ji tại sao lại làm như thế với tôi... tôi định giải thích về những chuyện đó nhưng không sao nói được. Những từ tiếng Anh cứ trôi nổi trong đầu tôi, không sao sắp xếp được theo trật tự và cứ rối tinh lên không thể thốt thành lời. Caro. Mình không định nói thế đâu. Cho mình một chút thời gian thôi. Thời gian để mình suy nghĩ chọn lựa từ ngữ thích hợp rồi dựng thành câu nữa.

Caro tròn mắt nhìn tôi. Có thể những lời thẳng thắn mà tôi nói đã làm Caro tổn thương. Cảm xúc ẩn chứa trong ánh mắt kia là nỗi thất vọng. Ánh mắt như muốn nói, hóa ra cậu chỉ là con người như thế này thôi sao.

“Mình nói vậy là vì lo cho quan hệ của hai cậu. Hồi trước mình cũng đã nói với cậu rồi đấy. Han Ji chưa bao giờ thân thiết với ai như với cậu. Young Joo, Han Ji là người tốt. Thấy cậu ấy cuối cùng cũng gặp được người có thể gần gũi như cậu, mình đã rất mừng. Bởi vì cậu ấy vốn giống như có bức tường vô hình bao

quanh vậy. Mình cứ tưởng đèn đây cậu ấy cuối cùng cũng đã phá bỏ được bức tường đó, nhưng xem ra có vẻ như cậu ấy đã bị tổn thương rồi.”

Tôi im lặng một lúc rồi nói:

“Han Ji tránh mặt mình. Thậm chí mình không sao bắt chuyện được với cậu ấy.”

“Hai cậu cãi nhau à?”

“Không. Ngay trước hôm tránh mặt mình, tụi mình vẫn nói chuyện với nhau.”

“Thật ấy hả?”

“Ừ.”

“Young Joo. Mình không thể hiểu nổi cậu. Vậy thì cậu cứ đến gặp Han Ji mà hỏi cho ra lẽ chứ. Xem tại sao lại tránh mặt cậu. Phải nói chuyện để làm rõ mọi việc. Chứ cứ như cậu bây giờ, cứ làm như không có chuyện gì xảy ra như thế thì sẽ không ổn đâu, cả với cậu, cả với Han Ji. Trong lòng vẫn chưa giải tỏa được mà cứ để mặc đấy rồi ngồi cười ở đây, cậu làm thế là đang lừa dối chính mình đấy.”

“Giờ mình đi ngủ đây. Ngày mai phải làm việc sớm.”

Tôi nói như thể không nghe thấy lời cô ấy. Caro. Mình không muốn làm khổ Han Ji.

Tuần đó, tôi làm việc ở bên bếp ăn kiêng. Trong số khách đến tu viện, có những người không tiêu hóa được đường sữa lactose hay gluten, hoặc bị dị ứng với các thực phẩm như đậu, các loại hạt khô, thịt, tôm, cà chua... Bếp ăn kiêng là bếp nấu những món riêng cho những người như vậy. Trong bếp, chúng tôi luộc khoai tây, cà rốt, trứng, nấu cơm, hấp món couscous^[11] và rửa rau diếp làm món salad. Trong số khách ăn kiêng cũng có người ăn được pho mát nên chúng tôi cũng bỏ sẵn pho mát vào giở.

Hôm đó, pho mát hết, người phụ trách bếp ăn kiêng bảo tôi sang bếp chính. Tôi biết Han Ji làm việc ở khu nấu nướng bên đó, nhưng bếp chính khá rộng, kho đông lạnh lại nằm đằng sau

khu nấu nướng nên tôi nghĩ chỉ ghé vào một chút thì Han Ji cũng không thể thấy tôi được. Vừa bật đèn kho lạnh và bước vào bên trong, tôi đã thấy Han Ji đang bê một thùng táo đứng đó.

Tôi nhìn mặt cậu ấy một thoáng, rồi im lặng tránh đường. Vậy nhưng Han Ji vẫn bê thùng táo đứng yên tại chỗ nhìn tôi. Tôi nhặt pho mát kem được gói riêng từng miếng bỏ vào trong giỏ. Sau khi nhặt xong, quay lại thì thấy Han Ji vẫn đứng nguyên ở đó. Ngọn đèn tròn treo trên trần kho lạnh nhấp nháy. Han Ji nhìn tôi như có lời muốn nói, nhưng rồi lại không nói gì cả.

Cậu ấy không tránh tôi nên tôi cũng thấy yên tâm và có đủ dũng khí để bắt chuyện.

Tôi nhìn xuống mấy quả táo trong thùng táo Han Ji đang bê và nói.

“Cảm ơn cậu đã không tránh mặt mình. Chỉ một lát thôi. Ở trong đây lạnh quá, tội mình cũng đâu thể ở lâu được mà. Vậy nên xin hãy nghe mình. Đừng bỏ đi như thể không có mình ở đây.”

Nói xong câu này, tôi nhìn Han Ji.

Han Ji đang khóc.

“Mình sẽ không hỏi vì sao cậu lại như thế này. Nếu biết, có thể trong lòng mình sẽ nhẹ nhõm hơn, nhưng như vậy thì ích gì chứ? Nếu như mình làm gì có lỗi với cậu thì tha thứ hay không tha thứ đều tùy ở cậu. Còn nếu như không phải lỗi ở mình, cậu như thế này là vì lý do riêng của cậu, thì dù đó là lý do gì đi nữa, mình cũng có thể thông cảm cho cậu. Vậy nhưng nếu như vì nghe ai đó nói gì mà cậu hiểu lầm mình, không thấy được tình cảm của mình thì chuyện đó quả thực là đáng tiếc đấy.”

Tôi vừa nói vừa run lên bần bật vì lạnh và vì sợ.

“Dù cậu có làm gì không phải với mình đi nữa thì mình cũng không bận tâm. Mình chẳng thể nào ghét cậu được. Dù theo kiểu này đi nữa cũng chẳng sao, mình vẫn muốn ở bên cậu. Nghĩ đến chuyện một tuần nữa sẽ không được thấy cậu ở đây nữa, đang bước đi mà mình cũng rơi nước mắt. Giờ đây chắc mình

không thể nói với cậu như thế này nữa rồi. Han Ji, làm ơn đừng biến mất khỏi cuộc đời mình như thế này.”

Tôi nén khóc và cố gắng gượng nói một cách bình tĩnh hết mức có thể.

“Han Ji. Mình sẽ không làm phiền cậu nữa. Cậu về Nairobi vui vẻ nhé. Những chuyện vừa qua, cậu hãy quên đi, chỉ giữ lại những kỷ niệm đẹp thôi, còn thì hãy quên hết đi. Mà không, cả kỷ niệm đẹp cũng quên luôn đi. Han Ji, mình mong cậu mạnh khỏe. Cả gia đình cậu, cả Leah cũng vậy.”

“Han Ji! Han Ji ở trong đó phải không?”

Bên ngoài có ai đó đập cửa tìm Han Ji.

Han Ji lấy mu bàn tay lau nước mắt và rời khỏi kho đông lạnh.

Tôi cũng nhanh chóng ra ngoài, nhưng hơi lạnh đã ngấm vào tận trong xương không dễ gì dịu ngay được. Mặc dù vậy, trán tôi vẫn bốc lên hơi nóng bừng bừng.

Tôi đăng ký tuần im lặng để tĩnh tâm.

Tôi thu dọn hết đồ đạc trong ký túc xá và chuyển ra nhà tĩnh tâm nằm bên ngoài tu viện. Nhà tĩnh tâm là một ngôi nhà hai tầng đã lâu đời, có một khu vườn rộng. Nói là vườn nhưng cây cỏ không được chăm sóc, mọc um tùm rậm rạp, trông như thể ban đêm sẽ có rắn bò ra. Ở ngôi nhà tĩnh tâm, có thể ở một mình một phòng, mỗi bữa cũng có đồ ăn bên tu viện đưa sang. Mỗi buổi cầu nguyện chung, chúng tôi lại đi bộ ba mươi phút đến tu viện, và trong tuần tĩnh tâm, chúng tôi được miễn lao động.

Một ngày không làm việc như thế thật dài và khổ sở. Dù có cố tĩnh tâm đọc sách đến đâu đi nữa thì cũng vẫn không sao vào đầu nổi, những nỗi bất an và hoang tưởng lâu nay bị đè nén vì lao động mệt mỏi, giờ đây lại bắt đầu quấy đập trong tôi. Ý nghĩ nghiêm trọng nhất, đó là ảo tưởng rằng trong quá khứ, liệu tôi làm gì thì hiện tại sẽ vẫn có thể giữ được mối quan hệ tốt đẹp với Han Ji.

Lúc Han Ji rủ tôi đi dạo ban đêm, nếu như tôi không từ chối mà cứ đi cùng cậu ấy thì sẽ ra sao nhỉ? Lúc Han Ji hỏi trong cuốn

số của tôi có viết về cậu ấy hay không, nếu tôi cứ nói thật rằng phần lớn những gì mình viết đều là về cậu, như vậy thì sẽ thế nào? Khi cậu ấy kể chuyện về những con vật cậu ấy không thể nào cứu được, thay vì bối rối và im lặng, nếu như tôi an ủi “Đây không phải lỗi của cậu mà” thì sẽ ra sao? Những lúc tôi huênh hoang về mấy thứ như nguồn gốc của loài sên trần, nếu như tôi cho cậu ấy cơ hội nói những điều muốn nói với tôi, thì mọi chuyện sẽ thế nào? Có lẽ nào sự đơn giản của con người tôi đã khiến cậu ấy thấy ngạt thở? Phải chăng tôi đã tìm cách gặp cậu ấy quá thường xuyên? Thời gian cậu ấy muốn được ở một mình, tôi lại độc chiếm hết nên cậu ấy đã phát ngán với tôi chẳng?

Sự im lặng đã khiến tôi nhìn thẳng một cách thành thực vào tâm trạng tồi tệ trần trụi của mình.

Nhìn thẳng vào tâm trạng muốn được đón nhận tình yêu, tâm trạng không muốn chia ly khi đã gắn bó sâu nặng với một ai đó, tâm trạng muốn quên đi, tâm trạng không muốn quên, tâm trạng muốn người khác quên mình đi, tâm trạng không muốn bị lãng quên, tâm trạng không muốn bị mổ xẻ phân tích dù cho được thấu hiểu trọn vẹn, tâm trạng không muốn bị tổn thương, tâm trạng vẫn muốn yêu dù đã bị tổn thương, và hơn hết, đó là tâm trạng nhớ nhung đối với Han Ji.

Sau khi gặp Han Ji trong kho đông lạnh, tôi cố để không gặp Han Ji nữa.

Khi đến ngôi vào chỗ của tình nguyện viên trong nhà nguyện, hay khi đi về phía bếp chính thì đều có thể gặp Han Ji, nhưng tôi cố ý tránh cậu ấy. Bây giờ, chỉ còn chưa tới một tuần nữa là Han Ji sẽ quay về Nairobi rồi, tôi thấy thà cứ coi như cậu ấy đã đi rồi còn đỡ đau khổ hơn. So với việc không thể gặp được cậu ấy, thì tôi thấy việc chủ động không gặp cậu ấy nữa còn tốt hơn.

Mỗi khi nghĩ tới Han Ji, tôi lại đi vào đám cây cỏ trong khu vườn và lẩm nhẩm đọc bảng phân chia niên đại địa chất. Vậy nhưng việc đó cũng không thể khiến tôi ngừng suy nghĩ về Han Ji. Trong mỗi thời kỳ của niên đại địa chất đều thấy cậu ấy đang hiện hữu ở đó. Cả khi trái đất hình thành buổi sơ khai, cả khi

trên trái đất chưa có lớp bê mặt rắn chắc, cả khi động vật trên cạn chưa xuất hiện, Han Ji cũng đã ở sẵn đấy rồi. Chẳng nào tôi còn ghi nhớ, thì cậu ấy sẽ sống trong sự vĩnh hằng. Tôi chấp nhận sự thật đó.

Tôi ngồi xuống cái ghế ở cạnh vườn, mở sổ viết ra những điều muốn nói với Han Ji. Ban đầu tôi viết bằng tiếng Hàn, sau đó là bằng tiếng Anh. Thử tiếng Anh câu cú lủng củng, giới từ thiếu lung tung cả.

Han Ji,

Giờ mình đang ở bên nhà tĩnh tâm. Lúc này là 5 giờ chiều, trời hơi lạnh một chút.

Tối nay, cậu sẽ có buổi gặp mặt chia tay với những người khác. Ở đó, hẳn sẽ có người chơi guitar và hát, và có ai đó sẽ cùng cậu trò chuyện hồi tưởng lại quãng thời gian vừa qua bên cậu. Cậu và Caro sẽ nói về quãng thời gian ở đây và cảm ơn tất cả mọi người. Mình sẽ không có mặt ở đó, và hẳn cậu sẽ thấy yên tâm vì mình không xuất hiện.

Ngày mai cậu sẽ bay về Nairobi, buổi tối hẳn là cậu sẽ được gặp gia đình mình tại ngôi nhà của cậu. Nhìn thấy cậu, Leah sẽ vui sướng biết bao. Cậu được gặp lại Leah như vậy, hẳn là sẽ hạnh phúc biết nhường nào. Cậu sẽ đi tắm rửa, dọn đồ đạc và cùng cả nhà ăn tối. Cậu sẽ cho mọi người xem ảnh chụp trong điện thoại và nói chuyện như thể ở đây chỉ toàn diễn ra những chuyện tốt đẹp. Mặc dù vậy, ở đâu đó tận sâu trong lòng, hẳn cậu cũng thấy có lỗi với gia đình mình – những người đã không thể nào đi đâu xa khỏi nhà. Vì lẽ đó mà cậu càng hết lòng vì gia đình hơn, và sẽ lại nhanh chóng bắt tay vào công việc ở bệnh viện thú y.

Thời gian trôi qua, cậu sẽ thấy hơi bồi hồi. Cậu sẽ cảm thấy xa lạ trước sự thật rằng đã từng có thời cậu sống ở tu viện nơi một ngôi làng nhỏ tại Pháp, và ở đó, cậu đã kể hết chuyện của cậu với một cô gái bé nhỏ người Hàn Quốc, ngày ngày gặp gỡ đi dạo với cô ấy. Tới lúc đó thì chắc hẳn ngay cả lý do vì sao cậu tránh

né và quay lưng lại với mình cũng đã trở nên phai mờ rồi nhỉ. Lúc ấy, nếu cậu nghĩ đến mình thì chắc hẳn mình cũng đã thành một người mà cậu không nhớ cả khuôn mặt lẫn giọng nói. Mình sẽ trở thành một người xa lạ chỉ để lại một dấu vết rất nhỏ trong cuộc đời cậu, mà có lẽ sẽ chẳng để lại một dấu vết gì, cứ thế sống tiếp mà chẳng hề liên quan gì đến cậu.

Một lúc nào đó, giống như cậu, mình cũng sẽ quay trở về nơi mình đã sống. Mình sẽ lại đi làm ở phòng nghiên cứu, sẽ làm việc với nham thạch, sẽ đi công tác ở hang động tại Nhật Bản và Trung Quốc. Mình sẽ khoác lên người trang phục và vẻ mặt phù hợp với độ tuổi, cố gắng sống không bắt hòa với ai cả, và chỉ đôi khi thôi, mình sẽ nhớ đến quãng thời gian bây giờ. Quãng thời gian mà mình đúng là chính mình nhất. Mình sẽ ghi nhớ cậu và mình trong quãng thời gian đó.

Cảm ơn vì đã ở bên mình trong cõi lòng cô quạnh của mình.

Han Ji,

Mong cậu sẽ luôn được ban phước trong suốt con đường đời phía trước.

Mong cậu được ban phước lành của sự lãng quên, mong cậu từng giây từng phút luôn có được sức mạnh để tồn tại.

Young Joo.

Sau khi viết như vậy, tôi dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Anh, rồi xé trang tiếng Anh đó vứt đi. Tôi bỏ cuốn sổ vào trong túi và đi sang tu viện. Trong cuốn sổ đó có ghi lại bằng tiếng Hàn không thiếu một ngày nào trong suốt quãng thời gian bảy tháng vừa qua tôi ở đó.

Đã đến giờ cầu nguyện buổi tối. Hát, sau đó trầm mặc, rồi lại bài hát tiếp nối và sau đó các tu sĩ rời khỏi nhà nguyện. Han Ji ngồi im ở chỗ của tình nguyện viên và đang nhìn lên bức tranh thánh treo trên cột của nhà nguyện. Cậu ấy đã ngồi như thế bao lâu rồi nhỉ? Han Ji đứng dậy khỏi chỗ, đi ra đằng trước nhà

nguyện, đứng dựa vào tường và nhắm mắt lại. Đó là hình ảnh cuối cùng của Han Ji mà tôi thấy. Tôi không thể lại gần cậu ấy được.

Mọi người rồi sẽ bỏ ta đi.

Tôi đứng dậy khỏi chỗ và đi ra ngoài nhà nguyện. Caro đang đứng đó.

“Tạm biệt nhé, Caro.” Tôi ghé vào tai Caro thì thầm.

“Cậu không cần phải nói mà. Cậu đang trong tuần im lặng tĩnh tâm đây.” Caro nói.

Tôi đưa Caro tấm bưu thiếp mà tôi đã viết. Tôi viết cảm ơn về thời gian ba tháng qua, và dù chưa kịp nói ra, nhưng Caro là người rất xinh đẹp. Caro cũng trao bưu thiếp cho tôi. Tôi cắt bưu thiếp vào túi và chào Caro lần cuối cùng.

Trên đường về ngôi nhà tĩnh tâm, tôi gặp Théo đang đi giao đồ ăn cho bên đó. Tôi ngập ngừng một chút rồi lấy cuốn sổ trong túi ra đưa cho Théo.

“Cậu chuyển cái này cho Han Ji giúp mình. Cuốn sổ này là của Han Ji.”

Théo hơi lưỡng lự một lát rồi nhận lấy cuốn sổ.

“Cậu có biết vì sao Han Ji lại tránh mặt mình không?” Tôi hỏi.

Théo lắc đầu. Cậu ấy nhìn tôi như nhìn một người điên.

“Gặp Han Ji mình sẽ chuyển lại cho. Ngày mai cậu ấy về Nairobi đây.”

“Mình biết.”

“Một lát nữa cậu không định đến tiệc chia tay sao?”

“Mình không đến đó đâu.”

Théo chần chừ một chút rồi nói:

“Mình không biết nói với cậu chuyện này có được không, nhưng hai cậu đến phút cuối vẫn không chịu làm lành... mình thấy thật là kinh khủng.”

Khi diễn đạt cảm giác tiêu cực, Théo luôn dùng cách nói “thật kinh khủng”. Cậu ấy không thạo tiếng Anh, đặc biệt là

không biết nhiều tính từ. Cả đồ ăn dở, cả thời tiết mưa nhiều, cả chỗ mụn hay mái tóc xù của mình... tất cả đối với cậu ấy đều “thật kinh khủng”. Vậy nhưng khi cậu ấy dùng cách diễn đạt “thật kinh khủng” đối với mối quan hệ giữa tôi và Han Ji, cụm từ đó lập tức trở thành mũi tên xuyên thẳng vào tâm trí tôi.

Mối quan hệ kết thúc theo kiểu như thế này thì đâu thể tô vẽ lên cho đẹp dễ chứ.

Tôi chậm chậm bước về phía ngôi nhà tĩnh tâm.

Đó là đêm cuối cùng của Han Ji ở tu viện. Tôi thức trắng đêm, và trong bóng tối, tôi đi về phía tu viện. Chuyến bay vào lúc 7 giờ rưỡi sáng. Caro bảo có lẽ 5 giờ sáng là lên đường, nhớ lời cô ấy nên tôi đi sang tu viện, nhưng đến nơi thì mấy người đó đã lên xe đi mất rồi. Khi đó tôi đã không nhận ra, nhưng có lẽ đến tận phút cuối, tôi vẫn không có đủ dũng khí. “Chẳng còn cách nào khác, mình lỡ chuyến xe đó mất rồi” – mặc dù nói vậy, nhưng tận sâu trong lòng, tôi hẳn đã biết câu nói đó không phải là sự thật.

Hai ngày sau khi Han Ji rời khỏi tu viện, tôi quay trở lại ký túc xá. Khi đến ngôi nhà tĩnh tâm, tôi vẫn còn mặc quần áo mùa hè, vậy mà chỉ trong một tuần, nhiệt độ đã giảm hẳn, tất cả mọi người đều đã khoác lên người áo hoodie hay cardigan. Các tình nguyện viên được mời từ các nước thế giới thứ ba dần dần đã về nước hết, chẳng còn lại ai ngoài mấy người đến từ Colombia và Paraguay, cùng với các bạn trẻ châu Âu. Chỉ trong vòng ba tuần, số tình nguyện viên vốn lên tới năm mươi lăm người đã giảm xuống chỉ còn mười lăm người. Phòng khách vốn lúc nào cũng huyền não giờ đây vắng lặng, trên sàn nhà nơi mấy bạn trẻ ngồi đan móc giờ chỉ còn kim đan và cuộn len nằm lăn lóc. Vài bạn trẻ còn lại không quen được với sự thay đổi này, họ ngồi uống trà và còn sụt sịt khóc với nhau.

Trong những giọt nước mắt đó ẩn chứa tình cảm tốt đẹp dành cho những người đã đi. Đó là niềm hạnh phúc khi mà sau khi trở thành người lớn rồi, bạn vẫn có thể yêu quý người khác một cách vô điều kiện và được sống cùng với họ. Đó là niềm hạnh phúc được cùng tồn tại trong một khoảng thời gian không thể kéo dài, không thể lặp lại. Những giọt nước mắt ấy là niềm tiếc nuối đối với quãng thời gian không có sự cô đơn đó.

Và cuốn sổ lại quay trở về với tôi.

“Han Ji không nhận cuốn sổ này. Cậu ấy bảo đây là thứ quan trọng đối với cậu.” Théo nói. “Không phải mình cố ý đọc đâu. Tại tình cờ nhìn thoáng qua thôi, mình thấy cuốn sổ viết toàn những chữ không đọc được. Đây là chữ cái của Hàn Quốc à?”

“Ừ.”

“Han Ji có đọc được cái này không?”

“Không.”

Với vẻ mặt không rõ là có thái độ gì, Théo đưa tôi cuốn sổ.

Hai ngày sau, Théo cũng rời khỏi tu viện. Tôi vẫn còn nhớ giọng nói mang nặng ngữ điệu tiếng Pháp của cậu ấy. Théo đã nói rằng việc Han Ji và tôi không thể nào làm lành như vậy thật là kinh khủng. Như thể chúng tôi đã làm những việc rất tồi tệ với người kia. Tôi vẫn còn nhớ khi nói câu ấy, mặt Théo đã nhăn nhó như thế nào.

Tôi cuộn tròn quyển sổ, nhét vào trong cái lỗ đào trên mặt băng và đẩy xuống thật sâu. Cuốn sổ rơi trượt thẳng vào trong lòng băng không chút khó khăn. Vật này ít ra mười ngàn năm cũng không phân hủy. Tôi không muốn cứ phải sinh ra trên đời lặp đi lặp lại trong suốt quãng thời gian đó. Tôi mong những ký ức đó sẽ rời bỏ tôi và gắn chặt vào khối băng này.

Khuôn mặt của Leah.

Câu nói “Không sao đâu” ngày ấy.

Thân hình biến mất và đôi mắt thỉnh thoảng lại lấp loáng trong bóng tối.

Đôi mắt và đôi môi im lặng.

Làn da đen ánh xanh.

Cử động thiếu tự nhiên khi quay đầu đi để khỏi phải nhìn thấy tôi.

Sự đơn giản của con người tôi đến phút cuối vẫn không thể hiểu nổi cậu ấy.

Dòng thời gian trôi qua trên tất cả những thứ đó.

Sự đoạn tuyệt.

Tất cả đã rơi vào trong lòng băng.

Giống như nhiều sinh mạng đã từng dừng chân tại đây rồi lại bỏ đi.

Như Robert Scott^[12], như con conodont, như hổ răng kiếm, như những con vượn đất.^[13]

Một cách cô quạnh, thật sự cô quạnh.

Khúc hát từ phương xa

Sau khi kết thúc bài giảng học kỳ mùa xuân, tôi đã đến Petersburg. Phải mười năm sau khi tiễn bối Mi Jin vào Đại học Petersburg, tôi mới đến thành phố này. Trước hôm bay sang, tôi gửi tin nhắn qua facebook cho Julia. Tôi bảo nếu thấy một phụ nữ châu Á mặc chiếc váy dài màu xanh lá thì đó là tôi đấy. Tôi viết “Thực ra trong mắt tôi, tất cả mọi người đều như nhau, vậy nên nhờ Julia chủ động tìm tôi.” Lúc tôi đang đứng lơ ngơ ở cổng đến sân bay, Julia đã chạm vào vai tôi và cười. Đó là cô gái Ba Lan không mấy khi cười mà chỉ đứng cạnh tiễn bối và nhìn vào máy ảnh trong mỗi bức hình tiễn bối Mi Jin gửi cho tôi. Lông mày thẳng đậm, mắt màu xám, đôi môi mỏng... vì những nét này mà tôi nhớ đó là một khuôn mặt khá lạnh lùng, vậy nhưng khi nhìn khuôn mặt ấy đang cười ngoài đời thì tôi thấy yên tâm.

Tôi đã nói chỉ cần cho tôi biết địa chỉ thôi, tôi sẽ tự đến được, nhưng Julia vẫn khẳng khái không chịu.

“Tôi đi đón là vì tôi muốn đi. Vì So Eun là khách quý mà. Xin cứ để tôi được làm vậy.”

Cô ấy nói thế và nhất quyết ra đón tôi.

“Từ nhà tôi bắt xe buýt đi khoảng hai mươi phút là tới phòng nghiên cứu của Mi Jin. Từ nhà tôi cũng có thể đi bộ ra công viên mùa hè mà Mi Jin thường đến. Tôi sẽ chỉ cho chị thấy cả quán ăn Việt Nam mà Mi Jin thích nữa.”

Julia nói chậm chậm bằng thứ tiếng Anh không lưu loát lắm nhưng khá dễ nghe.

“Chị sống cùng với cô ấy bao lâu rồi nhỉ?”

“Khoảng ba năm. Tôi chuyển đến nhà này, sau đó Mi Jin là người đầu tiên đến tìm chỗ ở ghép. Chúng tôi sống cùng cho đến

khi Mi Jin chuyển đến căn hộ của phòng nghiên cứu.”

Khu nhà chung cư quay bốn phía theo hình vuông. Nói theo kiểu Hàn Quốc thì đó là khu chung cư kiểu hành lang bên, giữa khu nhà là một khoảng trống giống như cái lỗ bánh donut, ở đó có một khu vườn. Nhà của Julia nằm ở tầng 3 tòa nhà. Đó là một không gian nhỏ gồm hai phòng ngủ, một nhà vệ sinh, một phòng khách, một phòng giặt, một bếp. Julia cởi giày khi bước vào nhà.

“Kể từ sau khi sống với Mi Jin, về đến nhà là tôi cởi giày. Như vậy thấy thoải mái bởi đã thành thói quen rồi.”

Dưới chân tôi, sàn gỗ mềm và lạnh.

“Đây là phòng của Mi Jin.”

Cô ấy mở cửa phòng, một mùi hương quế khê thoang thoảng. Tôi thấy một chiếc giường đơn, một bàn làm việc to bằng gỗ sồi, một giá sách trống trơn cùng một kệ trang trí ba tầng, một tủ áo, ánh mặt trời tối muộn đang buông xuống ô cửa sổ lớn.

“Lâu rồi tôi chưa nhận người ở ghép. Căn phòng này chắc cũng mong người đến ở lắm. Cần gì thì chị cứ nói với tôi. Từ giờ nơi này sẽ là nhà của chị So Eun.”

Sau khi tắm nước nóng vôi sen, tôi nằm trườn chần trên chiếc giường mà tiền bối Mi Jin đã dùng suốt ba năm. Tôi nằm đó, nhìn thẳng vào tường và lên trần phòng với con mắt của tiền bối Mi Jin. Tưởng không ngủ được nhưng tôi lại nhanh chóng ngủ ngay, mở mắt ra thì đã thấy 10 giờ sáng. Có lẽ vì phải đợi quá cảnh sáu tiếng đồng hồ ở sân bay Moscow mà tôi mệt và ngủ say tới mức không nghe thấy tiếng Julia mở cửa ra ngoài. Vào bếp thì thấy trên bàn ăn có bánh mì nướng cùng với táo, trứng luộc và mứt cam.

“Trong tủ lạnh có sữa và nước trái cây đây ạ. Ở máy pha cà phê có cà phê đặc. Chúc chị một ngày vui vẻ!”

Sau khi đánh dấu vị trí hiện tại hình ngôi sao và tô chấm rải rác trên bản đồ trung tâm thành phố, Julia dán thêm các tờ ghi chú. Phòng nghiên cứu của Mi Jin, căn hộ của Mi Jin, tiệm ăn Việt Nam, công viên mùa hè, Thánh đường Chính thống giáo...

bên cạnh đó, cô ấy còn viết sẵn cả mã số tuyến xe buýt nào cần bắt.

Tiền bối Mi Jin mặc một chiếc váy hai dây màu xanh da trời. Chiếc váy cũng không phải là rộng lắm, nhưng thân hình chị nhỏ bé nên trông như trùm bao tải. Một tay cầm điều thuốc dài mảnh, chị chăm chú nhìn tấm menu. Những sợi tóc ngắn và mỏng mảnh phản chiếu ánh nắng lấp lánh.

“Chị ăn kem vani. Em thì sao?”

Tôi bảo cũng ăn giống như vậy, tiền bối gọi phục vụ và gọi món bằng tiếng Nga. Trong lúc ăn kem, chúng tôi nói chuyện về thời tiết Seoul và Petersburg cũng như về công việc của nhau.

“Sao em sang muộn thế? Em đã nói như thế sẽ lập tức sang đây chơi ngay cơ mà.”

“Xin lỗi tiền bối.”

“Xin lỗi gì chứ. Mỗi lần em vô cớ nói xin lỗi như vậy là chị lại thấy có lỗi đây.”

“Em nói xin lỗi vì em thấy có lỗi thật mà.”

“Dù cho đến giờ em mới sang thì chị cũng thấy vui rồi.”

Tiền bối nói vậy, bóng tán cây khẽ lay động trên mặt chị. Hình ảnh đó trông bình yên hơn bao giờ hết.

“Ngồi đây với tiền bối, em lại nghĩ tới bức tường công viên Marronnier^[14]. Bên bức tường có cây cối mà đúng không. Nhờ vậy mà vào mùa hè, có thể ngồi dưới bóng cây mát mẻ để biểu diễn.”

Nghe tôi nói, trên khuôn mặt tiền bối hiện lên một nụ cười dịu dàng. Lần đầu gặp nhau, chị hai mươi lăm tuổi, là tiền bối lớn bên câu lạc bộ ca hát.

Hàng tháng, vào buổi tối thứ Sáu tuần cuối cùng, chúng tôi biểu diễn ở quảng trường Marronnier. Không có mic, không có loa, chúng tôi chỉ hát bằng giọng mộc. Bức tường thấp nơi

quảng trường là sân khấu của chúng tôi. Chúng tôi trèo lên trên bức tường, đứng khoanh tay và thỉnh thoảng lại cầm tay nhau lắc lư mà hát. Khi cùng hòa giọng ca trong công viên đang dần chìm vào bóng tối, chúng tôi được tự do thoát khỏi cuộc sống thường ngày vất vả, thoát khỏi thân xác mình, thoát khỏi những ý nghĩ nặng nề. Cảm giác như thịt da xương cốt từ từ không còn trọng lượng, cảm giác như chỉ với một luồng hơi nóng nhẹ thôi là thân thể tôi đã có thể dễ dàng bay lên, cảm giác như tôi đã trở thành một chiếc đèn trời bên trong trống rỗng. Chỉ cần cắt đứt dây là có thể bay đi bất cứ đâu. Không một ai có thể trói buộc tôi cả. Những lúc đó, tôi thấy dường như mình được sinh ra để hát, và tôi mang một niềm tin chắc chắn rằng mình sẽ không thể sống nổi nếu không được hát như thế này.

Tôi không thể nào quên được cái đêm tháng Tư hôm biểu diễn ở dạ hội. Khi tất cả các tiết mục chuẩn bị trước đều đã biểu diễn xong, tiền bối Mi Jin bắt đầu hát solo ngẫu hứng. Những người đi ngang qua dừng chân, cả tôi, cả những bạn học khác đều quay nhìn về phía tiền bối. Nơi giọng hát trong trẻo và trẻ trung đó có sự kiên định, và có câu chuyện của riêng nó bất kể giai điệu và ca từ. Bài hát của tiền bối đi thẳng vào lòng tôi một cách sắc nhọn mà cũng thật dịu dàng, và lập tức, cái góc khuất mà tôi vẫn cố gắng sức che giấu, giấu giếm và muốn coi như không hay biết đó trong tôi lại trỗi dậy không thể ngăn cản được. Dù không biết đó chính xác là gì, nhưng bài hát của tiền bối khiến tôi thấy xấu hổ, và cũng khiến tôi thấy buồn bã. Tôi muốn ẩn hai tay mình lên đôi vai mỏng manh của tiền bối và đặt môi mình lên đôi môi của chị. Tôi muốn được tan chảy vào trong đôi môi nhỏ bé đó, tan chảy vào trong bóng tối. Tôi muốn bằng mọi cách tiến lại gần thế giới của tiền bối hơn, dù chỉ là một bước. Và sau đó sẽ là trở nên gần gũi với tiền bối.

Chúng tôi cùng đi ra công viên mùa hè. Ánh mặt trời ấm áp tỏa trên đầu.

“Sống ở Nga không vất vả chứ ạ?”

“Hồi đầu chị chỉ muốn về Hàn Quốc thôi. Ở Hàn, hồi còn đi học, chị đã nghĩ mình cũng thuộc diện thông minh, nhưng tới

đây rồi, chị lại thuộc diện kém nhất đây. Chị đã hoang mang lắm. Tại vì không thạo tiếng mà. Nếu như không gặp Julia, chắc hẳn chị đã bỏ dở giữa chừng rồi. Cô ấy giúp chị nhiều lắm. Bọn chị có nhiều điểm giống nhau. Cả cái tính nóng như lửa cũng vậy.”

Trên cánh tay trắng trẻo của tiền bối hiện lên những mạch máu màu xanh.

“Thỉnh thoảng tiền bối cũng phải phơi nắng chút đi. Trông cứ như cái bánh bạch tuyết^[15] biết đi ấy.”

Tôi cần nhần, tiền bối liền vừa ngáp dài vừa lẩm bẩm, “Thèm ăn bánh bạch tuyết quá.”

“Nhưng sao em vẫn nói năng khách sáo với chị vậy? Với mấy người như Soo Hyun, em vẫn gọi “chị ới” và nói năng thân mật đấy thôi.”

Khi đi ra chỗ bờ sông, tiền bối hỏi tôi như vậy.

“Em không biết nữa. Hồi đó học cách nhau cũng xa, với em, tiền bối đã là người lớn rồi. Vì coi là người lớn nên em không thể nói năng tùy tiện được. Tiền bối cũng có phải là người tình cảm dễ gần đâu mà.”

Các tiền bối khác đều đối xử với tôi như một người mới đến rất được hoan nghênh, nhưng tiền bối Mi Jin là ngoại lệ. Tiền bối không bắt chuyện với tôi trước, khi tôi bước vào phòng của câu lạc bộ, tiền bối cầm túi bước ra ngoài luôn mà chẳng thêm nói mấy câu như chào nhé, gặp lại sau. Khi gặp nhau trên đường, tôi mà cất lời chào, tiền bối liền nghiêm mặt, hơi gật đầu chào rồi bước đi như thể đang tránh tôi. Thời gian trôi qua, khi đã biết rõ tiền bối là người như thế nào, tôi hiểu ra những hành động đó của tiền bối chỉ là do tiền bối rất ngại người lạ, và với một người không có tài ăn nói như chị thì đó đã là sự cố gắng hết sức rồi.

“Hồi đó sao tiền bối lại như thế ạ?”

Tôi hỏi, tiền bối cười ngượng ngùng. Khuôn mặt của tiền bối – khuôn mặt mà tôi đã yêu, đã ghét, và đã hiểu lầm suốt một thời

gian dài. Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu trên băng ghế, nhìn ánh mặt trời xao động trên dòng sông Neva.

“Chị gặp được Mi Jin rồi chứ?” Julia hỏi.

“Vâng. Chúng tôi đi loanh quanh khu phòng nghiên cứu, sau đó vào công viên mùa hè rồi đi ra đến bờ sông nữa đây.”

Cô gái châu Á vốc người nhỏ nhắn cầm menu tới và nói chuyện với Julia bằng tiếng Nga.

“Cô ấy hỏi chị là ai. Có phải em của Mi Jin không. Tôi bảo chị là bạn của Mi Jin, và hôm qua mới từ Seoul đến.” Julia nói.

Cô gái nhìn tôi và nói gì đó bằng tiếng Nga.

“Cô ấy bảo vì chị giống Mi Jin nên cứ tưởng là người nhà. Cô ấy bảo chị đi chơi quanh Petersburg vui vẻ nhé, và buổi tối đừng đi tàu điện ngầm. Nguy hiểm lắm.”

Tôi nói cảm ơn, Julia dịch giúp tôi sang tiếng Nga. Sau khi ăn mì xào và gỏi cuốn, chúng tôi chậm rãi đi bộ về căn hộ của Julia.

“Bây giờ tôi vẫn không nhớ nổi vì sao lại cãi nhau với Mi Jin.” Julia nói. “Tôi đã mặc sức nói những lời gây tổn thương, và tôi đã từng ghét cô ấy tới mức nghĩ mình có đủ tự tin rằng cô ấy có chết ngay trước mắt tôi, tôi cũng không thêm rơi một giọt nước mắt. Cô ấy đang gói ghém đồ đạc vào cái va li kéo, tôi còn hét lên với cô ấy là mau ra khỏi nhà tôi ngay.”

Nói đến đó, cổ Julia nghẹn lại, không thể nào nói tiếp được.

“Chuyện đó có thể hiểu được mà. Ai cũng có lúc như thế, Julia. Chị ấy đã nói với tôi rằng, nhờ Julia mà chị ấy mới có thể ổn định cuộc sống tại Nga. Chị ấy nói đi nói lại mấy lần, rằng chị ấy thực sự biết ơn chị.”

Nghe tôi nói vậy, Julia khẽ mỉm cười.

“Tiếng Nga không phải tiếng mẹ đẻ của cả hai nên đã có rất nhiều hiểu lầm khi chúng tôi giao tiếp với nhau. Văn hóa cũng khác nhau nên đã từng có lần, câu Mi Jin nói đùa, tôi lại cảm

giác như xúc phạm. Với Mi Jin chắc hẳn cũng chẳng khác gì. Cả hai đều trong tình cảnh chẳng biết dựa vào đâu nên mỗi ngày đều phải bám víu vào nhau. Thế rồi, chúng tôi bắt đầu trông đợi, và có lẽ cũng bắt đầu thất vọng về nhau. Dù có cố gắng đến đâu đi nữa, tôi vẫn không nhớ ra được tại sao lại cãi nhau. Có lẽ những cãi vã nhỏ nhặt chất chứa lâu ngày rồi cuối cùng thành ra như thế, nhưng tôi không biết tại sao mình lại nặng lời với cô ấy chỉ vì một chuyện mà chính tôi cũng không nhớ ra như vậy.”

“Chắc chị ấy cũng thấy bản thân mình có lỗi với chị lắm. Tôi cũng hiểu chị ấy mà, Julia. Chị ấy vốn nóng tính. Lại còn cứ ôm trong lòng mà nghĩ quẩn, chẳng biết đường mà nói ra.”

“Đúng đây, đúng đây.” Julia cười xòa gật gật đầu. “Hẳn là cô ấy cũng vất vả lắm. Tại tiếng Hàn với tiếng Nga hoàn toàn khác nhau mà. So với việc người Ba Lan học tiếng Nga thì đúng là một vấn đề ở tầm khác hẳn. Nhiều tuổi rồi mới học nên chắc hẳn còn khó khăn hơn, mà lòng tự tôn lại còn cao nữa. Hồi ấy thì tôi thấy kiểu tự tôn đó khó chịu như vậy, nhưng bây giờ nghĩ lại thì thấy có vẻ như tôi thích cô ấy cũng chính là vì lẽ đó.”

Lần này thì đến lượt tôi gật gù. Chúng tôi ngồi ở bàn bếp nhà Julia, cùng nhau uống mấy ly nước cam pha lẫn vodka. Cuộc nói chuyện đứt quãng liên tục, chúng tôi đưa mắt nhìn những chỗ khác nhau và tiếp tục câu chuyện.

“Mày chẳng là cái gì cả.” Julia nói. “Chị So Eun đã bao giờ nghe câu nói như vậy chưa? Từ nhỏ, tôi đã thường xuyên nghe câu đó. Mày chẳng là cái gì cả. Chẳng phải ai khác, mà lại là chính bố tôi nói câu đó.”

Cô ấy im lặng nhìn những bông hoa khô treo trên tường và nói tiếp:

“Chị So Eun. Trẻ nhỏ ấy mà, chúng thật sự tin tưởng và chấp nhận tất cả những điều người lớn nói. Cả đời chúng sẽ sống tiếp với những câu nói đó. Mày chẳng là cái gì cả. Mày chẳng là cái gì cả. Bố đã nói với tôi như vậy. Mày chỉ là một đứa con gái vô dụng. Một con ranh chỉ được cái to xác. Dù chẳng muốn bị người khác để ý, nhưng cơ thể tôi cứ lớn dần lên. Nghĩ bụng nếu khòm người xuống thì có thể trông sẽ nhỏ bé hơn một chút

chẳng, vậy là tôi đi đứng cứ gù lưng xuống, nhưng cũng chẳng ích gì. Tôi chỉ muốn biến mất cho xong. Chính vì lẽ đó mà khi anh chàng người Nga cầu hôn, tôi đã kết hôn với anh ta rồi chuyển đến đây sống như thể chạy trốn vậy. Anh ta coi thường tôi, chửi mắng tôi vô cớ, nhưng tôi không thể rời bỏ anh ta được. Có lẽ khi ấy tôi đã nghĩ rằng, anh ấy là người đã chịu kết hôn với một người chẳng là gì cả như tôi đây cơ mà.”

Trên mặt Julia hiện lên một nụ cười cay đắng.

“Lúc tôi chia tay với anh ta xong, tâm trí còn chưa trấn tĩnh thì Mi Jin đến xem nhà. Chúng tôi quyết định sống chung, mỗi tối, chúng tôi ngồi ở chiếc bàn này trò chuyện. Khi ấy, Mi Jin mới sang Nga được một năm, còn rất nhiều khó khăn. Mỗi lần cô ấy nhờ tôi giúp đỡ, tôi đều giúp hết lòng. Tôi cùng cô ấy lên Cục Di dân, cùng đến trường, những lúc Mi Jin không giải thích được bằng tiếng Nga, tôi cũng nói thay giống như người phát ngôn của cô ấy vậy. Mi Jin thấy biết ơn tôi. Sau này nghĩ lại, tôi thấy khi ấy, có lẽ tôi thích hình ảnh mình đi giúp đỡ người yếu hơn mình. Dù ngoài miệng nói là bạn bè, nhưng tôi đã coi mình là người ở trên Mi Jin. Theo kiểu: Cậu mà không có tôi thì cũng chẳng làm được trò trống gì đâu. Mi Jin càng dần dần giỏi tiếng Nga hơn, càng trở nên không cần đến sự giúp đỡ của tôi, càng chơi với những người bạn cá tính đầy sức hút... thì tôi càng thấy tức giận. Hình như Mi Jin đã nói với tôi thế này. Cậu chẳng là cái gì cả. Cậu chẳng là cái gì cả. Câu nói đó làm tôi không thể nào chịu đựng nổi. Phải đến sau khi Mi Jin đi rồi, tôi mới hiểu ra rằng, những suy nghĩ của bản thân mà tôi những tưởng là vị tha, rút cuộc chỉ là vị kỷ mà thôi.”

Tôi gặp tiên bối trước ngôi nhà hồi nhỏ của Dostoyevsky. Tiên bối đang đứng dựa vào tường, vai đeo ba lô đen, quần jeans màu xanh đậm, áo phông trắng cổ tròn. Gió đang thổi, mỗi lúc

gió thổi, khuôn mặt tiên bồi khuất sau mái tóc lại hiện ra. Vẻ mặt tiên bồi trông như một đứa trẻ.

Chúng tôi không trò chuyện gì, cứ thế im lặng bước vào trong ngôi nhà của Dostoyevsky. Chiếc đồng hồ để bàn đã dừng lại đúng thời điểm ông mất, trên tường có treo tranh chân dung các con do ông vẽ. Ở đây cũng trưng bày bàn quay roulette đánh bạc mà cả đời ông đã chìm đắm. Tiên bồi lặng lẽ đưa tay chỉ vào một món đồ của Dostoyevsky và đưa mắt nhìn tôi. Hai chúng tôi đứng một lúc lâu trước bức tranh chân dung của ông. Đó chính là bức ảnh trên bàn của tiên bồi hỏi chúng tôi sống chung. Khi ấy, chúng tôi học cách xa nhau, tính cách lại hay e dè và nhạy cảm nên không dễ gì giao thiệp với mọi người – Dostoyevsky đã giúp gắn bó hai con người chúng tôi trở thành bạn của nhau.

Khi tiên bồi nói sẽ sang Nga để nghiên cứu về tiểu thuyết của Dostoyevsky, tôi đã có linh cảm tiên bồi sẽ không quay trở lại Hàn Quốc nữa. Mặc dù chị nói lâu lắm cũng chỉ trong vòng bảy năm là xong thôi, nhưng tôi cảm thấy nói vậy mà không phải vậy. Dù đã nhắc đi nhắc lại rằng một lúc nào đó sẽ gặp lại tiên bồi, nhưng tận sâu trong lòng, tôi đã nghĩ vậy là kết thúc rồi.

Chúng tôi đã sống chung ba năm cho tới khi tiên bồi sắp sang Nga. Tôi nhớ trước hôm tiên bồi đi, tôi đã nghỉ hết công việc làm thêm, ra chợ mua đồ nấu mấy món tiên bồi thích. Sủi cảo, mandu nhân không thịt, cơm cuộn, canh giá đỗ, miến xào, salad đậu phụ với khoai lang rán tẩm đường, dưa hấu dầm... tôi làm mấy món đó và bày sẵn lên bàn. Tôi nhớ lúc đó tiên bồi cầm cả cuộn cơm to dùng đưa lên miệng nhai trệu trạo, tôi nhìn tiên bồi như vậy mà thấy lo lắng không biết con người này ở nơi xứ lạ có chịu ăn uống cho đàn ông hay không. Sau khi tiên bồi đi, ngồi trong căn phòng trống trải, ngẫu nhiên chỗ miến xào còn lại nhưng tôi vẫn không khóc. Tôi không sao cảm nhận được nỗi buồn. Tôi chỉ thấy lo lắng mông lung vì một người thịt cũng không ăn được như thế thì sang Nga sẽ ăn gì đây. Tôi đã quen với việc dùng nỗi lo lắng có vẻ hợp lý như thế để khóa lấp nỗi đau khổ và buồn bã sâu sắc trong lòng và lừa dối chính mình.

Cho đến tận kỳ lễ hội tháng Năm, tôi vẫn chưa một lần nói chuyện trực tiếp với tiền bối. Mỗi khi đi ăn cơm cùng với mọi người trong câu lạc bộ ca hát, tiền bối thế nào cũng ngồi ở bàn khác tôi, cả đợt Homecoming Day^[16] cũng vậy.

Sau khi ngày hội Homecoming Day kết thúc, nơi tầng hầm quán rượu mà chúng tôi tới để liên hoan tổng kết, tiền bối ngồi ở bàn bên cạnh, theo hướng chéo với tôi. Tôi muốn được ngồi cạnh tiền bối, nhưng khi vào quán, mọi người cứ lần lượt ngồi theo thứ tự nên trong lúc bối rối, rút cuộc tôi lại ngồi chen vào giữa những tiền bối học khóa những năm 80-90. Ngồi đối diện tôi là hai vị tiền bối chỉ nhìn thoáng qua đã thấy rõ vẻ mặt mỗi. Trên khuôn mặt mệt mỏi đó hiện lên sự bất mãn về chỗ ngồi. Vị tiền bối tóc quăn hỏi tôi:

“Em học khóa 02 hả?”

Tôi gật đầu, người đó liền rút trong túi ra chiếc danh thiếp. Trên danh thiếp ghi “Luật sư sở hữu trí tuệ Shin Kyung Suk”.

“Anh học khóa 86.”

Anh ta vừa nói vừa nhìn chằm chằm như muốn lột trần tôi ra. Thấy ngượng nên tôi tránh ánh mắt đó, khi nhìn lại thì anh ta vẫn giữ nguyên không bỏ cái ánh nhìn ấy. Chẳng mấy chốc, cảm giác ngượng nghịu đã biến thành khó chịu.

“Người mới mà sao mặt mũi lại u ám thế kia? Nghe nói em cũng khoa Văn phải không? Chị khoa Văn năm 95 đây. Tên chị là Kim Yeon Sook.”

Vị nữ tiền bối ngồi cạnh tiền bối luật sư kia cũng rút danh thiếp ra và nói như vậy. Chị ta là nhà báo của tờ nhật báo K.

Hôm đó, dường như ngay từ đầu, không khí của tiệc rượu đã có vẻ bất thường rồi. Các tiền bối đã tốt nghiệp nhanh chóng uống rượu và trao đổi mấy câu pha trò sắc sảo với nhau. Mặc dù những câu đùa đó lên tới mức độ cảm giác như đang công kích chứ không phải chỉ là đùa giỡn, nhưng đó chỉ là xét giọng điệu hay thái độ mà hiểu như vậy, chứ không phải là tôi nghe hiểu

được nội dung cuộc nói chuyện giữa các tiên bồi đó. Họ toàn nói những thứ như “đường lối”, “NL”, “PD”^[17], “phản bội...” gì đó. Về sau, họ bắt đầu đẽm cả những câu chửi thề và nhạo báng nhau, không khí trở nên kích động tới mức các tiên bồi khóa 99 phải vào can. Tại bàn tôi, các tiên bồi chẳng hề bận tâm, như thể đó chẳng phải là chuyện gì to tát.

“Câu lạc bộ ca hát vốn có nhiều sinh viên tính tình mạnh mẽ tham gia. Lắm điều tiếng, lại hay gây rắc rối, cứ rượu vào là lại đánh đấm ẩu đả.” Tiên bồi nhà báo nói như quát lên. “Tiên bồi này, ở đây chẳng phải ồn ào quá hay sao? Chẳng biết là đang nói hay đang hét nữa.”

Từ trên loa vang lên giọng rap của Eminem.

“Không biết ai chọn cái chỗ như thế này làm nơi liên hoan thể nhĩ. Lại còn là liên hoan của câu lạc bộ ca hát cơ đấy, chứ có phải mấy câu lạc bộ khác đâu.”

Ánh mắt vị tiên bồi luật sư dừng lại trên bàn tay tôi. Anh ta nhìn qua một lượt những ngón tay đánh móng màu mơ chín của tôi. Vẻ mặt anh ta trông có vẻ khó chịu.

“Ngày xưa ấy, đã là sinh viên thì phải là người có tri thức. Bọn trẻ bây giờ nhuộm tóc đánh móng tay, tàn tạ vì văn hóa đại chúng nên mấy em chẳng hiểu những gì các tiên bồi gây dựng bấy lâu vĩ đại đến mức nào đâu nhĩ.”

Anh ta dựa lưng vào tường hút thuốc. Trong lúc anh ta và tiên bồi nhà báo nói chuyện với nhau, tôi ngồi nhìn tiên bồi Mi Jin. Đó là lần đầu tiên tiên bồi Mi Jin không tránh ánh mắt của tôi, và nhìn lại tôi với ánh mắt ủng hộ. Ít nhất theo tôi nhớ thì ánh mắt tiên bồi là như thế.

“Này, Young Jae. Ra bảo chủ quán vặn nhỏ tiếng nhạc ở đây chút đi. Đau đầu quá.”

Tiên bồi nhà báo hét lên với tiên bồi khóa 99 ngồi cạnh tôi. Tiếng nhạc vừa giảm bớt, tiên bồi luật sư nãy giờ liên tục uống soju liền bắt đầu ca cảm:

“Tôi có bao giờ mong được đôi đũa như tiên bồi đâu! Tôi chỉ mong câu lạc bộ ca hát của chúng ta sẽ tiếp nối một cách lành

mạnh thôi. Vậy mà bộ dạng thế này là sao chứ? Câu lạc bộ của em ấy, theo tôi thấy chẳng có tương lai đâu, chẳng có đâu.”

Tiền bối khóa 99 vừa luôn tay rót soju vào ly cho những tiền bối khác vừa gật gù nghe những gì tiền bối luật sư nói. Tiền bối nhà báo hùa vào theo:

“Chính thế đấy hyung^[18] ạ. Anh thấy đám con gái trường chúng ta chưa? Chẳng phải tụi nó suốt ngày kéo đàn kéo lũ như mấy con nhãi ranh, thấy tiền bối thì gọi “Anh hai ơi, anh hai ơi” đấy sao. Có khi tại câu lạc bộ mình không có mấy cậu con trai đăng ký vào để chúng ta quản lý cho cứng rắn nên kết cục mới thành ra thế này. Em cũng là con gái, nhưng em thấy bọn con gái ấy mà, tụi nó chẳng biết cách đoàn kết, cũng chẳng hiểu thế nào là tổ chức đâu.”

Nói xong câu đó, tiền bối nhà báo nhìn xoáy vào tôi:

“Em tên So Eun phải không?”

Tôi gật đầu, chị ta nói tiếp:

“Em cũng vậy đấy, là hậu bối tụi này thì bỏ mấy cái thái độ kiêu nữ tính ấy đi. Cách ăn nói cũng vậy, cách ăn mặc cũng thế... Chị cũng là con gái đây, nhưng ra ngoài xã hội mới thấy lắm kiểu phụ nữ không thể chơi được. Cứ động một tí là bỏ ngang, vì bất bình bất mãn ấy mà. Cánh con trai họ không vậy đâu nhé. Tụi con gái trường mình thì được cái gì tốt? Là giới tính thứ ba chứ gì nữa. Là con gái nhưng phải loại trừ sự yếu kém của những đứa con gái khác chứ. Chị là tiền bối của em nên chị mới nói cho em biết, chứ ai mà đi nói cho em hay những lời này! Không có ai nói cho em biết như thế này thì ra ngoài xã hội em sẽ bị ăn chửi đấy, biết chưa hả?”

Tóc nhuộm nâu sáng, móng tay sơn màu, giọng nói thanh nhẹ, tính tình hướng nội và hay ngượng, và giới tính thì là nữ... tôi ngồi đó, chìm trong cảm giác tất cả mọi thứ thuộc về mình đều không phù hợp.

“Gì vậy, không vui à? Mặt mũi sao lại thế kia?”

Nghe tiền bối nhà báo hỏi, tôi không trả lời mà chỉ nhìn tiền bối Mi Jin. Tiền bối Mi Jin khẽ mỉm cười với tôi. Miệng cười

nhưng trong mắt chị ấy, tôi đọc thấy sự phẫn nộ lạnh giá.

“Cứ như bọn con trai thì có phải tiện không. Thời bọn anh ấy, không vừa lòng với hậu bối nào thì bắt đứng dậy rồi lấy gậy đánh cho một trận. Đều là giáo dục cả đấy.” Tiền bối luật sư lên tiếng.

“Vớ vẩn.” Là giọng tiền bối Mi Jin.

“Cô vừa nói cái gì hả?” Tiền bối luật sư gần giọng hỏi.

“Tôi nói là vớ vẩn đấy ạ.”

Nghe tiền bối Mi Jin đáp lại, các tiền bối ở mấy bàn bên cạnh này giờ vẫn mãi cãi lộn cũng im bật quay sang nhìn về phía chúng tôi. Ha, tiền bối luật sư bật ra một tiếng cười nhạt.

“Ở đâu ra cái kiểu ăn nói với tiền bối như vậy hả?”

“Nói cũng không được phép hay sao ạ?”

Tiền bối Mi Jin nói, trên mặt chị ấy hiện lên một nụ cười kỳ dị.

“Mi Jin à, anh Kyung Seok vì quý hậu bối nên mới bảo ban điều hay lẽ phải thôi. Anh, anh cũng biết mà, con bé hơi nhạy cảm. Mi Jin à, xin lỗi đi em. Xin lỗi anh Kyung Seok với cả các anh khác ở đây nữa.”

“Chị buông tay ra cho.” Mi Jin hất tay tiền bối nhà báo ra. “Học khóa trên thì là ông trời hay sao? Năm nào cũng xuất hiện rồi bám chặt lấy đứa con gái ít tuổi nhất, dễ bắt nạt nhất rồi rượu vào lời ra – người như vậy mà cũng là tiền bối của tôi sao? Shin Kyung Seok, anh bảo anh yêu chủ nghĩa dân chủ lắm phải không? Ngay cả trong một đoàn hội nhỏ như thế này thôi mà cũng phải đứng trên đầu người yếu hơn mình thì mới thấy thỏa mãn, người như vậy mà nói tới chủ nghĩa dân chủ cái gì chứ? Những người như anh thì thà bọn độc tài còn dễ chịu hơn đấy. Nói thật ra, ngay cả bản thân khái niệm “con người là bình đẳng” anh còn chẳng hiểu nổi đấy thôi. Mẹ kiếp, anh nhất quyết phải phơi cái bộ dạng bản thủ này cho cả cô bé kia thấy hay sao? Giờ tôi không muốn thấy cảnh đó nữa đâu, tôi không muốn thấy đâu ạ.”

“Em lúc nào cũng cảm tính thế này. Cái đó là điểm yếu của em, không sửa đi thì làm sao ra đời mà sống được.” Tiền bối nhà báo nói.

“Kim Yeon Sook, chị cũng cứ xử lại cho đúng đi. Làm con gái là một việc đáng xấu hổ với đau khổ đến thế sao? Con gái thì cảm tính, hay gây rắc rối, dễ phản bội tổ chức, con gái là kẻ thù của con gái sao? Tự phủ nhận bản thân như vậy, những lời chị Kim Yeon Sook nói ra liệu có lành mạnh không? Xin chị hãy biết xấu hổ trước mặt hậu bối đi.”

Giọng tiền bối Mi Jin run lên dữ dội. Tiền bối đưa bàn tay đang run lên cầm chiếc túi xách và bước ra ngoài. Tôi cũng cuống cuống đeo túi và chạy theo tiền bối. Ra đến vỉa hè thì thấy tiền bối đã đang đứng trước vạch kẻ đường cho người đi bộ ở vòng xoay rồi.

“Tiền bối Mi Jin.”

Tiền bối không quay lại.

“Tiền bối.”

Tôi chạy vượt lên trước và ngược nhìn khuôn mặt tiền bối. Chị ấy đang cười với một vẻ mặt thật lạ thường, nhưng nhìn kĩ thì thấy không phải cười, mà đó là vẻ mặt đang khóc. Tôi lấy khăn giấy trong túi xách ra đưa chị. Tiền bối lấy khăn giấy lau mũi rồi băng qua đường, rảo bước đi trước tôi. Nếu biết chị đang khóc thì tôi đã không cố nói chuyện với chị rồi. Dù không cố ý nhưng có vẻ như tôi đã làm hỏng tâm trạng của chị, vì vậy mà trong lòng tôi cũng thấy không vui.

Phải đến sau này, tôi mới được biết chuyện tiền bối bị chỉ trích là đã làm đứt mạch truyền thống phong trào sinh viên trong câu lạc bộ ca hát của chúng tôi. Tiền bối tham gia sinh hoạt trong câu lạc bộ vào thời kỳ mà phong trào sinh viên vốn đã mất dần sức sống đang nhanh chóng rệu rã. Văn hóa tiền bối – hậu bối nghiêm ngặt, ban chấp hành tập trung vào sinh viên nam, văn hóa theo kiểu trên bảo dưới nghe – trong văn hóa kiểu đó, chị Mi Jin đưa ra từng vấn đề một và các thành viên trong câu lạc bộ phát ngáy lên với chị. Đang trong tình cảnh câu lạc bộ

khó lòng mà chung sức giữ gìn truyền thống “các anh lớn” để lại, chị Mi Jin lại cứ bám chặt vào những chuyện mà theo họ thấy thì thậm chí còn chẳng thành vấn đề, lại còn phê bình cả phương thức vận hành vốn có, nghe nói khi ấy chẳng mấy người nhìn chị với con mắt thiện cảm. Chị ủng hộ lựa chọn tự giác cá nhân và hình thành mối quan hệ bình đẳng, cũng như giáo dục chủ nghĩa nữ quyền, vì vậy cũng có người chỉ mong chị rời khỏi câu lạc bộ. Có người còn bảo không thích thì sao không đi luôn đi cho xong, nghe vậy nhưng chị vẫn trụ lại câu lạc bộ.

Tiền bối lúc đó đã bị người ta chỉ trích là kẻ quá quắt, cứng đầu cố chấp, bây giờ nghĩ lại thì thấy, khi đó tiền bối cũng chỉ là một người trẻ tuổi mới ngoài hai mươi mà thôi. Dù có quyết tâm chống chọi với sự ghét bỏ của nhiều người đi nữa thì cũng không thể tránh khỏi tổn thương. Phải đấu tranh trong một tập thể mà không có một ai ủng hộ hay công nhận mình – việc này rút cuộc cần tới bao nhiêu dũng khí chứ? Những giọt nước mắt của chị đã rơi trước vạch kẻ đường cho người đi bộ ở ngã tư hôm đó có lẽ không phải là vì giận dữ, mà chính là nỗi cô đơn dồn nén cho tới tận lúc ấy chẳng.

“Có lẽ khoảng ba tháng sau khi tiền bối sang Nga thì phải, câu lạc bộ đã đóng cửa đấy.”

“Hình như nghe nói là vậy.” Tiền bối đáp.

“Nói thật ra cũng có tiền bối đã trách tội mình. Mặc dù phần lớn đều không tỏ ra thất vọng gì. Dường như em đã phá bỏ quá dễ dàng cái không gian chứa đựng bao kỷ niệm của những người đó.”

“Bất đắc dĩ thôi. Chuyện đó cũng chẳng còn cách nào khác. Vì thời thế bây giờ thay đổi rồi mà.”

Tiền bối dứt tay vào túi quần và nhìn bóng mình. Chúng tôi chậm chậm bước ra con hẻm phía sau ngôi nhà của Dostoyevsky.

“Những sinh viên hai mươi, hai mốt tuổi, phải đến khi vào đại học rồi mới được thảo luận về những gì đã xảy ra ở Gwangju vào tháng Năm năm đó, về việc xã hội chúng ta đang sống này đã bệnh nặng đến mức nào... họ đã hát vì những điều đó quá sức

đau đớn và khổ tâm. Có tiền bồi bảo ca khúc là công cụ để giáo dục, và cũng là phương tiện để nhận thức, nhưng chị thấy bài hát của chúng ta là quyết tâm về chính bản thân. Quyết tâm rằng mình đừng sống theo bóng tối. Đó là niềm hạnh phúc được hát cùng nhau. Chị nghĩ như thế đã là đủ rồi.”

Giọng tiền bồi khẽ run lên. Khi nói thực lòng, giọng tiền bồi lúc nào cũng hơi run lên một chút. Tiền bồi bảo muốn sửa cái thói quen yếu đuối để lộ hết cả cảm xúc ra mỗi khi nói ấy. Cái tật mỗi lúc yếu lòng là giọng lại run lên, tính cách không hòa đồng được với mọi người, cái kiểu đi chậm, ăn chậm, đọc cũng chậm, thể dục thể thao kém, sự nhạy cảm nhìn ra cả trăm ý nghĩa trong từng lời nói và hành động của người khác rồi cứ thế nhai lại trong tâm trí... những thứ như vậy khiến tiền bồi thấy xấu hổ. Chị cũng bảo cần phải chiến thắng những điểm yếu đó và trở thành một con người mới. Không biết tiền bồi nghĩ điểm mạnh của bản thân là gì, nhưng tôi thấy yêu những điều mà tự chị ấy nghĩ là điểm yếu, và hơn hết, nhờ những điều đó mà tôi mới thường xuyên được cười.

Khi sắp tới thánh đường Chính thống giáo, đột nhiên trời đổ mưa rào nên chúng tôi ghé vào quán cà phê đối diện thánh đường. Lúc mặt trời nắng chang chang thì chúng tôi nóng tới mức toát mồ hôi, nhưng bị mắc mưa và lại vào quán có điều hòa lạnh ngắt nên tôi thấy ớn lạnh trong người.

“Chuyện viết lách của em có ổn không?”

“Chẳng ổn gì cả, và em thấy sợ.”

“Sao lại sợ?”

“Vì chỉ một lần sai sót là có thể vĩnh viễn mất đi cơ hội. Điều đáng sợ hơn cả là viết ra tác phẩm tệ hại tới mức không thể nào thanh minh gì được.”

Tôi nhớ lại chuyện cách đây không lâu, cuốn sách tôi xuất bản đã hỏng bét, tôi đã xấu hổ, sợ hãi và không sao khóc nổi. Trên mạng lập tức xuất hiện bình luận ác ý, bình luận đầy quả quyết đó cứ bám chặt lấy tôi và nói rằng “mày sẽ chẳng thể nào khá hơn được chút nào đâu”. Tôi nhớ tới câu nói của một người

bạn rằng, mỗi lần ra sách, ít nhất tôi cũng phải giáng một cú đánh bóng an toàn. Bản thân tôi cũng đã ngồi vào bàn làm việc một cách đầy tâm huyết, nhưng nếu như kết quả là một cú bóng hỏng thì cũng chẳng thể biện minh được gì. Tới lúc sắp vung chày đánh bóng rồi mà còn chẳng biết quả bóng của mình sẽ đi về đâu – ý nghĩ này khiến tôi như đông cứng người.

“Chị nhớ tiểu thuyết mà em đã cho chị xem. Trước khi chị đi Nga ấy.”

“Tiền bối xem rồi bảo em bỏ cuộc đi đúng không? Chị bảo em đừng cố đi vào con đường gian khổ như vậy, cứ thư thả mà sống đi. Trong khi bản thân chị thì sang tận Nga để học về tiểu thuyết thế kỷ 19.” Tôi cười.

“Trong truyện em viết có chị không?”

“Dù viết gì em cũng đều nghĩ tới tiền bối. Chị đọc kĩ mà xem. Tất cả là về chị hết mà.”

“Sức khỏe em thế nào?”

“Giờ em không cần dùng thuốc nữa. Em phơi nắng nhiều, ngủ cũng nhiều. Giờ em thật sự ổn rồi.”

Hồi tôi ốm nặng, hầu như ngày nào tiền bối cũng gửi mail cho tôi. Tôi mà viết mail nói thuốc không tác dụng, chị sẽ lập tức gửi mail trả lời rằng chị cũng biết có người dùng thuốc đó mà khỏi bệnh, Prozac^[19] là thuốc tốt, nghe nói có trường hợp phát huy hiệu quả hơi chậm. Tôi mà không kiểm tra mail, tiền bối sẽ gọi điện thoại quốc tế về. Cũng có lần chỉ nghe một câu “So Eun à” là tôi đã không chịu nổi và cứ thế ngồi khóc, cũng có lần nghe chị nói bằng cái giọng ngọt nhạt rằng rồi tôi sẽ khỏe lại thôi, tôi lại nổi giận run lên bần bật mà bảo chị cúp máy đi.

Trong ký ức của tôi, căn bệnh đó giống như một chứng hôi miệng khủng khiếp. Dù có đánh răng tắm gội đến đâu đi nữa, cái mùi đó vẫn tỏa ra từ cơ thể tôi. Cũng có những lúc tôi cảm thấy buổi sáng khó lòng mà ngồi dậy trên giường, còn việc đứng dậy đi vào nhà vệ sinh thì đúng là không thể. Ngay cả thái độ sống cần mẫn một cách tàn nhẫn đối với bản thân cũng chẳng mấy may giúp ích được gì trước căn bệnh này. Chỉ riêng việc tắm gội

sậy tóc mặc quần áo và ra ngoài thôi cũng đã làm tiêu hao toàn bộ thể lực và tinh thần của cả một ngày. Tôi không còn là chủ nhân tâm thân của tôi nữa.

Qua cửa sổ hành lang bệnh viện, tôi nhìn thấy công viên Marronnier phía bên kia đường. Tôi của tuổi hai mươi, hai mốt ngồi trên bờ tường công viên Marronnier mà ca hát vô tư không hối tiếc, và tôi của tuổi hai mươi tư vì tác dụng phụ của thuốc mà ngay cả đứng im thôi cũng quy gối ngồi sụp xuống – hai con người đó là một sao? Tôi đã mất đi ký ức về thời ngồi hát trong công viên Marronnier, mất đi giọng hát ấy, mất đi tiếng cười. Như đoàn tàu hỏa không may bị đứt toa cuối mà vẫn lao về phía trước, tôi mất đi con người mà trước kia tôi đã nghĩ đó là tôi. Tôi của tuổi hai mươi đã tách rời hoàn toàn khỏi tôi của tuổi hai mươi tư, và tôi bị bỏ lại thân thờ trên đường ray tâm tôi không thể nào quay trở lại.

Đó là thời kỳ mà tiền bối cũng gặp nhiều khó khăn vì phải thích nghi với cuộc sống ở Nga, nhưng với tôi, những khó khăn của tiền bối theo đúng nghĩa chỉ là chuyện chẳng liên quan gì đến tôi. Bởi trên đời này, người đang đau đớn khổ sở nhất là tôi, trong mắt tôi chẳng còn nhìn thấy bất cứ điều gì ngoài nỗi đau khổ của mình. Trong sự ích kỷ đó không chỉ vắng bóng tình yêu dành cho tiền bối, mà dường như còn thiếu vắng cả tình yêu dành cho chính bản thân tôi. Khi ấy, tôi không còn chút sức lực nào để yêu. Tôi như vậy mà tiền bối đã không ngừng yêu thương tôi, cho đến lúc này, tôi không biết phải nói gì với chị ấy cho phải lẽ.

Trong thánh đường đang làm lễ Misa. Đó là một thánh đường Chính thống giáo không có ghế ngồi, chỉ vài người đi đứng khó khăn thì ngồi ở ghế kê sát tường, còn tất cả những người khác đều đang đứng làm lễ. Người dẫn xướng bắt đầu bài hát, những tín đồ khác cũng cùng hát theo. Dù chỉ là một thánh

đường nhỏ, nhưng do có mái vòm nên tiếng hát vang lên thật sâu. Tiền bối Mi Jin đứng ở cuối và cùng hát bài lễ Misa với những người khác. *Kyrie eleison, Christe eleison, Kyrie eleison*^[20]. Tôi thấy ngỡ vực vì tiền bối không phải là tín đồ Chính thống giáo, làm sao mà chị ấy lại hát được cả bài hát lễ Misa, nhưng giọng của tiền bối hòa vào giọng của mọi người và dội vào lòng tôi. *Xin thương xót chúng con, xin rủ lòng thương chúng con*. Tiền bối đứng hát sát bên cạnh tôi. Tôi nghe thấy tiếng sấm dậy, tiếng những hạt mưa lớn rơi xuống đập vào mái thánh đường. *Kyrie eleison, Christe eleison, Kyrie eleison*. Tôi cũng bập bẹ hát theo mọi người. Giọng của tiền bối và của tôi hòa vào tiếng hát đó một cách dễ dàng.

Mưa tạnh, ra khỏi thánh đường, chúng tôi đi bộ ra tới kênh đào Fontanka. Tàu du lịch chở khách tham quan chạy ngang qua, chúng tôi giơ tay vẫy chào nhau. Tại sao những người trên tàu lại vẫy tay với người trên bờ nhỉ? Chúng tôi ngồi trên bờ tường nho nhỏ gần kênh đào, ngắm nhìn mái vòm màu vàng của nhà thờ chính tòa Isaac phía bên kia kênh. Đèn đường trên vỉa hè đã bật sáng, các con tàu du lịch cũng đã lên đèn.

“Chị mong em sẽ không phải chịu đau khổ như thế nữa.”

Tiền bối nói.

“Chị mong em sẽ không sống một cách quá nặng nề. Chị mong em sẽ không quên rằng, kể cả khi mọi việc không được như ý mình thì ít ra em vẫn là người có thể hát được. Mặc dù chị cũng chẳng làm được gì cho em, So Eun à.”

Tiền bối bắt đầu hát bài hát mà chị ấy thích nhất. Bằng giọng hát đã từng làm tôi buồn bã, và cũng đã từng làm tôi thấy xấu hổ. Tiền bối nhìn tôi và hát, khuôn mặt chị lại tỏa sáng rạng rỡ như xưa.

Khi ấy, tiền bối còn chưa bằng tuổi tôi bây giờ.

Bài hát kết thúc, vang lên tiếng vỗ tay của mọi người. Tôi tắt cassette, gỡ tai nghe ra khỏi tai. Có tiếng ô tô chạy qua, xa xa vọng tới tiếng ai đó bắn pháo bông. Ánh đèn đường tỏa xuống con kênh đào.

Vào một đêm mùa hè năm 2009, trái tim tiên bồi ngừng đập, chẳng vì một lý do gì. Sắp đến kỳ bảo vệ luận văn, ngoài việc một mỗi măn tính thường ngày ra thì cũng không có vấn đề đặc biệt gì về sức khỏe. Một cái chết vào tuổi ba mươi hai, nơi đất khách quê người. Bác sĩ cho biết tử vong do một cơn suy tim xảy ra rất nhanh nên có lẽ chị đã không phải chịu đau đớn gì cả. Cái chết của tiên bồi để lại nỗi đau buồn cho nhiều người tới mức việc tiên bồi chết không đau đớn cũng chẳng an ủi được gì. Tiên bồi là người lúc sống gây nhiều thù oán. Những người mà trước đây chỉ nghe nói đến tên của chị ấy thôi cũng nghiêng rặng cảm ghét, giờ đây, họ lần lượt đến đứng cúi đầu tại lễ tang.

Trên tay tôi cầm mấy bức ảnh của tiên bồi mà Julia đưa cho. Ảnh tiên bồi ăn kem trong công viên mùa hè, ảnh chị ấy ngồi nhắm mắt và cười trên băng ghế bên bờ sông Neva, ảnh chị ấy đang đứng dựa lưng vào tường ngôi nhà hồi nhỏ của Dostoyevsky đời Julia, ảnh chị ấy đang ngồi ở một quán café sân thượng và trông như thể đang định nói gì đó, ảnh chị ấy đứng bên kênh đào Fontanka giơ tay vẫy và cười với hành khách trên con tàu du lịch. Hình ảnh tiên bồi qua con mắt của Julia, tôi đã đuổi theo hình ảnh đó từ nơi này qua nơi khác.

Tạm biệt chị, tiên bồi. Tôi nhớ lại khuôn mặt chị khi đứng ở vạch kẻ đường cho người đi bộ và cố kìm nước mắt bằng mọi giá, và tôi nhận ra rằng, sau khi để tiên bồi đi, tôi đã sống tiếp bằng hình ảnh khuôn mặt đó. Và tôi cũng nhận ra mình đã mong chị trở thành một người khô khan vô vị hết mức.

Tạm biệt em, So Eun à. Vào hôm cuối cùng gặp tiên bồi, nghe chị ấy chào vậy mà tôi không sao cười nổi. Chị bảo tôi đừng sống nghiêm túc quá – câu nói đó của chị nghe giống lời căn dặn coi tôi như một đứa trẻ con. Khi mà tôi khó khăn lắm mới thoát khỏi bệnh tật, chị đã gắng sức về Hàn Quốc, vậy mà ngay một câu cảm ơn tôi cũng không nói được với chị. Lý do là bởi mặc cảm giày vò tôi, rằng tiên bồi lúc nào cũng là người lớn đầy chín chắn, còn tôi lại là con người kém cỏi, đã non nớt lại còn đau bệnh. Mặc dù trong đầu tôi hiểu rõ rằng, không có tình yêu của chị thì tôi đã không thể nào vượt qua nỗi quăng thời gian đó.

Tôi thấy biết ơn những lời khuyên bảo và sự quan tâm vô bờ bến của chị dành cho tôi, nhưng cảm giác khó chịu cũng lớn dần lên không kém gì lòng biết ơn. Dường như chị đã giẫm lên giới hạn của “tôi”, đã tùy tiện tiến vào không gian mang tên “tôi”. Dù đang ở xa nhưng tiền bối lại quá gần đối với tôi. Ngay cả khuôn mặt xấu xí nhất của tôi, chị ấy cũng không cự tuyệt – tôi không thể nào chịu được tình cảm đó của chị. Bởi ngay từ đầu, tôi đã là con người sợ phải đón nhận tình yêu.

“Nói thế này ra cũng hơi lạ, nhưng mà...”

Julia mở đầu câu chuyện.

“Khi lần đầu tiên tôi gặp Mi Jin, cô ấy bảo mình hối hận vì đã đi du học thế này. Cô ấy bảo mình đi thế này, người bạn mới sống cùng chưa được bao lâu sẽ đau khổ. Tôi bảo đây không phải lỗi của cô ấy, nhưng cô ấy cứ tự trách mình. Cô ấy tiết kiệm tiền xe buýt, cố hạn chế tối đa ăn ngoài, tôi hỏi cô ấy dành dụm tiền để làm gì thì cô ấy bảo kiểu gì đến kỳ nghỉ cũng phải về Hàn Quốc. Cô ấy bảo chỉ nghĩ đến việc phải gặp người bạn đó, nấu cơm cho người đó, nghe chuyện của người đó và ở bên người đó. Đi Hàn Quốc về, cô ấy bảo người bạn đó đã khá hơn nhiều rồi, nhìn người bạn đó như thế, quay lại Nga, trong lòng cô ấy cũng bớt khổ tâm hơn. Người bạn đó là So Eun phải không?”

Tôi gật đầu. Khi ấy, mặc dù đang khá dần lên, nhưng tôi rõ ràng vẫn là bệnh nhân, và tôi không thể mặt mũi tươi cười mà gặp tiền bối được. Tiền bối bảo mùa hè tới hãy sang Petersburg chơi đi, nghe chị nói mà tôi chẳng đáp lại câu nào.

“Mi Jin đã kể gì về tôi thế?” Julia hỏi.

“Chị ấy bảo Julia rất đặc biệt. Không nói là chị đã giúp chị ấy, mà cũng không nói chị là người có năng lực, chị ấy chỉ nói Julia đặc biệt. Chị ấy bảo chưa gặp ai giống như chị. Với lại...”

“Cô ấy đã nói vậy sao.”

“Và chị ấy bảo bản thân Julia lại không hề biết điều đó, chuyện này làm chị ấy thấy đau lòng. Đêm hôm trước chị có nói với tôi đúng không. Rằng chị đã sống cùng với ý nghĩ rằng mình chẳng là gì cả. Nghe chị nói vậy, tôi như thấy chị Mi Jin đang ngồi ngay bên cạnh tôi. Tôi như thấy chị ấy thở dài và nói “Không phải như vậy đâu, Julia”.”

Julia mắt đỏ hoe, cúi đầu mân mê tấm khăn trải bàn.

“Tôi cứ tưởng là sẽ sớm gặp lại cô ấy thôi. Vì nhà của Mi Jin chỉ cách hai mươi phút đi xe buýt. Tôi đã nghĩ cứ thế gọi một cuộc điện thoại rồi sẽ phải cùng ăn tối với nhau chứ. Mặc dù vậy, tôi thấy sợ biết đâu cô ấy vẫn chưa nguôi trong lòng. Giá như can đảm hơn chút nữa thôi thì tôi đã chủ động liên lạc với cô ấy trước khi cô ấy qua đời rồi. Dù cho không thể trở lại làm bạn như trước nữa, thì ít ra cũng sẽ không phải hối hận đến mức này. Liệu cô ấy có đợi tôi liên lạc không, liệu có phải cô ấy đã buồn mãi vì chúng tôi đã chia tay như thế không... cứ nghĩ đến chuyện đó là tôi lại thấy đau khổ.”

“Chị ấy không muốn Julia cứ bị trói buộc vì chuyện đã qua rồi lại đau khổ đâu.”

“Nếu là Mi Jin thì quả đúng là như vậy.”

Julia im lặng nhìn bức ảnh tiền bối để trên bàn.

“Mi Jin, mình nhớ cậu.”

Julia ôm bức ảnh tiền bối vào lòng và lặng lẽ nói.

“Mình cứ dần quên cậu. Giờ đây, mình không còn nhớ rõ hình ảnh của cậu nữa rồi, Mi Jin.”

Julia lặng lẽ gọi tên tiền bối, tôi ôm lấy cô ấy. Cơ thể Julia thật to lớn và ấm áp. Trong vòng tay đó, tôi cảm thấy tiền bối đang ôm lấy Julia. Julia, Julia, mình xin lỗi vì đã bỏ đi như vậy – tôi nghe thấy giọng của tiền bối an ủi Julia như vậy vang lên từ trong cơ thể của tôi.

Tôi lấy trong túi ra cuộn băng. Trên cuộn băng có đề dòng chữ “Kim Mi Jin, niên khóa 97.” Tôi cho cuộn băng vào máy cassette và ấn nút play. Tiếng còi xe ô tô xa xa vang lên. Có tiếng

họ của tiên bối, tiếng chĩnh âm giai do re mi fa sol. Julia đến ngồi gần bên chiếc máy cassette.

“A, a, em là Kim Mi Jin, khoa Văn khóa 97. Lần này các vị tiên bối đã mua máy ghi âm cho câu lạc bộ chúng ta. Các tiên bối bảo nếu ghi âm rồi nghe lại thì có thể thấy được giọng mình như thế nào. Em cũng sẽ luyện tập nhiều hơn và mong là sẽ hát tốt hơn.”

Chị ấy vừa dứt lời thì có tiếng những người trong câu lạc bộ cười nói ầm ĩ. Được rồi, linh mới, thử hát xem nào, hát bài mà em thích nhất ấy.

Hai mươi tuổi, tiên bối non trẻ của tôi khi ấy đã hát bài Hoa đậu^[21] bằng giọng ca trong vắt ngây thơ. Tại một góc phòng trong căn hộ nhỏ ở Petersburg, chị đang hát bằng giọng ca mà giờ đây vẫn còn vang lên trong lòng tôi. Julia và tôi ngồi cạnh nhau trước chiếc máy cassette, lắng tai nghe câu chuyện mà chị Mi Jin đang chuyển tải. Bài hát kết thúc, có tiếng mọi người vỗ tay và tiếng cười của chị.

Tiên bối hát cả những bài của nhóm “Những người mê hát”, nhóm “Hoa cải”, Jang Sa Ik^[22], và hát cả bài của Bob Marley và Billie Holliday. Tôi nghe thấy cả bài hát của Michael Jackson và Thánh ca hát bằng tiếng Latinh, nhưng dù đó là bài hát nào, dù đó là bài hát của ai đi nữa, tất cả những bài hát đó đều hoàn toàn trở thành bài hát của tiên bối Mi Jin. Giọng tiên bối khi nói thì khàn khàn, chỉ khi hát mới trở nên trong trẻo và mềm mại. Trong bài hát của tiên bối không hề có chút kỹ thuật nào. Khi hát, tiên bối không gắng sức để nhấn mạnh vào một phần nào đó, và cũng không thêm vào những đoạn ngân rung thường thấy. Chị không hát quá tha thiết. Ngay cả khi hát ca khúc buồn, chị cũng vẫn điềm nhiên, khi hát một bài nóng bỏng, chị cũng vẫn bình thản.

Vì sợ không thể kiềm chế nổi nên suốt thời gian qua, tôi đã không dám nghe những bài hát đó. Tôi cũng sợ phải đặt chân đến Petersburg – nơi tiên bối đã qua đời. Những cảm xúc của tôi đã xếp lại gọn gàng như một chồng đĩa, tôi mong nó sẽ không rung chuyển và đổ sụp. Tôi mong những thứ đó sẽ không vỡ tan

rồi đâm vào trong lòng tôi, tôi mong chúng sẽ không rơi tung lên. Khi đó, Julia là người đã nắm lấy tay tôi. Julia tìm ra được địa chỉ email của tôi và bắt đầu viết thư cho tôi. Tôi viết về tiền bối của cái thời sống chung với tôi, còn Julia thì viết về tiền bối của cái thời sống chung với cô ấy. Cả hai đều viết về tiền bối, nhưng rút cuộc tôi chỉ có thể nói về bản thân tôi, còn Julia chỉ có thể nói về bản thân cô ấy. Trong suốt một năm trời, tôi đã viết mail như thể viết nhật ký gửi cho cô gái Ba Lan chưa một lần gặp mặt.

Có tiếng mô tô rít vút qua trên đường, thỉnh thoảng lại có tiếng tử lạnh kêu ì ì. Vốn không dám nhìn thẳng vào mắt nhau, vậy mà không biết từ lúc nào, Julia và tôi đã đang nhìn thẳng vào khuôn mặt người kia. Ca khúc cuối là bài Hoa đậu mà tiền bối và tôi đã hát cùng nhau. Trong băng cassette, tôi của tuổi hai mươi ba và tiền bối của tuổi hai mươi tám đang gửi gắm những tình cảm đẹp đẽ và cháy bỏng nhất trong chúng tôi vào bài hát đó. Cái thời đó, khi mà tôi vẫn chưa phải là người bệnh, còn tiền bối chưa phải là người đã khuất, cái thời mà chúng tôi vẫn chưa là gì cả. Chúng tôi đã chia ly như thế.

Căn phòng khách nơi Julia và tôi đang ngồi đối diện, một cơn gió ngược nhẹ nhàng thổi trên sàn. Giống như Julia, tôi cũng đang dần quên tiền bối. Ngay cả những cảm xúc khi cùng hát ca khúc này với tiền bối giờ đây cũng chỉ còn mờ nhạt. Sau khi chị ấy mất, suốt nửa năm trời, tôi đã không bình tâm lại được, nhưng thời gian càng trôi qua, cả nỗi tiếc thương, cả niềm nhung nhớ gần như là giận dữ đối với chị cũng dần phai nhạt. Cuốn băng chạy hết, tôi nghe tiếng tua một lúc rồi bấm nút dừng. Khuôn mặt đỏ bừng, Julia nhìn tôi và cố mỉm cười. Bài hát đã kết thúc, chúng tôi vẫn còn lại khoảng thời gian tiền bối đã không có được.

Hôm sau, chúng tôi quyết định bắt chuyến tàu du lịch. Cùng nhau đứng dựa vào lan can tàu, giơ tay về phía những người đang đi qua cầu và đi trên đường mà vẫy hết sức mình. Đó có lẽ sẽ là chuyến đi đầu tiên của Julia và tôi.

Michaela

1.

Cô nhìn mọi người bên ngoài cửa sổ. Trên con đường thường lệ vẫn dành cho xe buýt và xe hơi, các tín đồ Thiên chúa giáo đang ngồi làm lễ Misa. Nơi quảng trường Gwanghwamun xa xa kia, Đức Giáo hoàng đang làm lễ, biến người đến làm lễ đông nghẹt cả một khu Gwanghwamun và Jongno.

“Sáng mai 5 giờ mọi người tập trung lên đường đây. Nghe nói kể cả lên đến Seoul rồi mà muốn giữ được chỗ cũng tốn thời gian lắm.”

Mẹ hào hứng như trẻ con được đi dã ngoại. Mẹ bảo biết đâu sẽ đứng dự lễ Misa ở phía tòa nhà văn phòng nơi cô làm việc, và bảo cô chịu khó để ý nhìn ra ngoài cửa sổ tìm mẹ. Cô ti trán vào cửa sổ quan sát mọi người, nhưng phía dưới mười lăm tầng nhà, chỉ thấy một loạt những khăn trùm đầu Misa màu trắng.

“Chắc cũng chẳng thấy rõ được mặt Đức Giáo hoàng đâu, thà cứ xem trên ti vi còn rõ hơn. Sao mẹ phải khổ sở đi từ sáng sớm làm gì.”

“Vậy là con vẫn chẳng hiểu gì cả. Đây là lễ Misa do Đức Giáo hoàng cử hành cùng với bao nhiêu người như thế. Có khi đây là lần cuối cùng trong đời mẹ cũng nên. Thật là tạ ơn Chúa, Michaela.”

Hai mươi lăm năm trước, cô theo mẹ lên Seoul dự lễ Misa do Đức Giáo hoàng từ Ba Lan sang cử hành. Lễ Misa được diễn ra tại quảng trường Yeouido mà giờ không còn nữa, nghe nói khi ấy ở đó đã có sáu trăm năm mươi ngàn tín đồ tham dự. Những gì

cô còn nhớ về ngày hôm ấy, đó là mùi vị của viên kẹo mật mà mẹ đã đút vào miệng cô. Sợ nhớ đâu cô bị hóc, mẹ đã cắn viên kẹo thành từng miếng nhỏ rồi đút vào miệng cho cô. Hôm đó trời thu tuy ẩm áp nhưng cũng thật mát mẻ, cô nằm trong lòng mẹ, chảy nước dãi đầy kẹo ngọt mà ngủ. Lốp vải áo hanbok satin cứng cứng của mẹ cọ vào má cô.

Bức ảnh kỷ niệm chụp hôm đó, mẹ treo lên bức tường trong phòng khách. Trong ảnh, mẹ mặc hanbok màu hồng phấn, trùm khăn lễ màu trắng và đang mỉm cười, còn cô đứng bên cạnh, mặt mũi vô cùng nhút nhát. Mặc chiếc quần bó trắng cùng chiếc váy trắng mà mẹ đã gọi đi bạn bè khắp trong xóm, vất vả mãi mới mượn được, cô đang ngái ngủ đứng bám vào vạt váy mẹ.

Vừa nhìn bức ảnh đó, mẹ vừa kể lại thời tiết hôm đó thật dễ chịu, đoàn linh mục diễu hành mặc lễ phục trắng đẹp biết bao, gia đình cô đã được ban ân sủng lớn đến nhường nào. Mẹ còn bảo biết bao nhiêu người muốn đi mà không đi được kia kìa, nên cô phải biết là Đức Chúa trời đã yêu thương cô đến mức nào. Mẹ bảo cô phải biết rằng cô đã nhận được bao nhiêu thứ từ Đức Chúa trời, vì vậy ngay cả khi gặp chuyện buồn cũng phải mang lòng biết ơn Chúa.

Chuyện gì mẹ cũng theo kiểu như vậy. Tạ ơn Chúa vì kim chi muối ngon, tạ ơn Chúa vì giá thịt lợn giảm nên được ăn thỏa thích, tạ ơn Chúa vì chữa khỏi cái mụn nổi trên ngón chân, tạ ơn Chúa vì ban cho sức khỏe để có thể làm việc được, tạ ơn Chúa vì có tiền đi ăn tiệm, tạ ơn Chúa cả vì đã hiểu ra rằng: khi mọi việc không được suôn sẻ thì phải thấy biết ơn khi mọi việc đang suôn sẻ.

Trong bản trường ca tạ ơn đó, cô lại nhìn thấy hiện thực khốn khổ của mẹ. Bởi nếu là người có thể đi ăn tiệm bất cứ lúc nào thì đã chẳng cần phải tạ ơn Chúa vì một việc như vậy. Nếu là người có thể ăn thịt lợn thỏa thích bất cứ lúc nào thì đã chẳng cần phải tạ ơn Chúa vì thịt lợn hạ giá. Nếu như có tiền, nếu như có bố mẹ hay chồng giàu thì đã chẳng cần phải tạ ơn về việc có thể chịu đựng được cơn đau mà đứng sà sã suốt mười tiếng đồng hồ một ngày để làm việc. Cô mong thà rằng mẹ cứ thành thật mà

bất mãn với tình cảnh của bản thân còn hơn. Bởi vì cô cảm thấy sự biết ơn của mẹ đối với hiện thực tồi tệ ấy có gì đó giống như một trò lừa gạt.

Xong việc, cô ra cửa sổ nhìn thì thấy mọi người đã đi hết, chỉ còn xe cộ đang qua lại. Cô đứng im nhìn mọi người đi lại trên vỉa hè và tự nhiên thấy thắc mắc không biết mẹ đang ở đâu.

“Mẹ đến nhà bác người quen. Có một bác trước sống ở xóm mình rồi sau chuyển lên Seoul mà. Có nói con cũng không biết đâu. Thật là tạ ơn Chúa.”

Mẹ lên kế hoạch đóng cửa hiệu làm đầu ba ngày hai đêm để đi thăm thú Seoul. Mẹ bảo thứ Bảy sẽ dự lễ Misa do Đức Giáo hoàng cử hành, Chủ nhật với thứ Hai thì đi Myeongdong với tháp Namsan và tòa nhà 63 tầng, nếu có thể thì mẹ cũng muốn thử lên tàu du lịch trên sông Hán^[23] nữa. Cô thấy giận mẹ chẳng chịu nghĩ cho tình cảnh bần bụa của cô mà cứ thế tự dưng lên Seoul làm gì.

Cô gửi gắm hy vọng vào cụm từ “bác người quen” mà mẹ nhắc tới. Có khi mẹ cùng với bác người quen đi chơi Seoul rồi cũng nên. Tại vì mẹ cũng không nói là sẽ lên ở cùng với cô. Sau khi kết thúc lễ Misa, không thấy mẹ gọi điện như thế này, nhiều khả năng là mẹ đã gặp bác người quen và cùng đến nhà bác đó rồi.

Mẹ mới tới nhà cô ở Seoul có một lần. Cô sống cùng bạn cho tới năm hai mươi bảy tuổi nên mẹ không tới thăm được, phải đến sau khi cô ở một mình, mẹ mới lên chơi nhà cô. Cái thùng đá mẹ mang theo đựng đầy thịt ướp, cá rim, lá tía tô xanh muối, ớt bột, kim chi, lá củ cải, dầu vừng thơm... Mẹ mang theo cái thứ nặng như tảng đá đó bắt hết xe buýt tới tàu hỏa, rồi tàu điện ngầm để đến thăm cô, nghĩ đến chuyện đó, đừng nói là cảm thấy biết ơn, cô còn thấy bức bối trong ngực nữa.

“Tủ lạnh gì mà bé thế này hả?”

Đứng trước cái tủ lạnh mini chật đầy bia lon, mẹ thở hắt ra.

“Cái này phải làm sao đây. Ớt bột mà không bỏ vào tủ lạnh là nó cũng đầy bọt cho mà xem.”

Mẹ mở nắp cái hộp hút chân không đựng thịt, ngửi mùi rồi nói:

“Hôm nay phải ăn hết cái này đây, Michaela.”

Cô và mẹ nướng thịt ăn liền hai bữa trưa với tối. Cô đã no bụng rồi nhưng mẹ bảo phải mau ăn hết không thịt hỏng và bắt cô phải ăn thêm. Mẹ lấy hết bia lon ra khỏi cái tủ lạnh, mấy hộp cá rim, lá tía tô muối, bột ớt, kim chi rau cải... mẹ bọc lại rồi xếp vào tủ. Nhiều đồ quá nên không đóng được cửa tủ lạnh, vậy là mẹ lấy ra mấy khúc cá rim bảo cô ăn đi. Cô cũng ngồi ăn như mẹ bảo.

Mẹ không ngủ một đêm mà lại chuẩn bị ra bắt tàu về ngay. Mẹ không biết nghỉ ngơi là gì. Giá thuê tiệm tăng lên nhưng tiền cắt tóc, tiền làm đầu, mẹ vẫn tính y như mười năm trước nên làm ăn chẳng để ra được bao nhiêu. Cô bảo sẽ tiễn mẹ ra ga Seoul, nhưng mẹ cứ khẳng khẳng bảo dạo này cô thiếu ngủ nên cứ ở nhà ngủ bù đi, mẹ sẽ đi một mình. Mẹ đi rồi, cô bị đau bụng dữ dội. Cô nôn hết những thứ đã ăn, toàn thân ớn lạnh, mồ hôi đầm đìa, và cuối cùng phải vào viện cấp cứu.

Mẹ thật chẳng biết nghĩ cho con cái gì cả.

2.

Michaela không gọi điện. Chắc là nó bận quá chăng? Bà đưa tay áo thấm mồ hôi trên trán rồi mới chợt nhớ ra bộ hanbok này là đồ đi mượn. Bắt đầu từ lúc đợi lễ Misa, bà đã nghĩ có khi phải trả tiền giặt là cho bộ hanbok này rồi. Cái áo mặc phải giữ gìn cho sạch sẽ, vậy mà ở nách áo, mồ hôi chảy ròng ròng nên hết buổi trưa thì nách áo cuối cùng cũng hiện lên vết ố thật gớm ghiếc.

Vốn mượn từ một người chị em tín hữu cùng hội giáo dân Legio (Đạo binh Đức Mẹ), bộ hanbok này không phải là hanbok

bình thường. Đó là loại hàng cao cấp mà chị tín hữu đó được bên thông gia tặng vào dịp con trai chị ấy kết hôn, váy màu lam và áo màu lông gà con. Bộ hanbok đó nếu không phải dịp lễ Misa trọng đại thì chị ấy cũng không lấy ra mặc, vậy mà chị ấy đã vui vẻ cho bà mượn để mặc vào lúc làm lễ Misa do Đức Giáo hoàng cử hành. Bà nghĩ bụng, nếu đem hiệu giặt là mà cũng không sạch được thì phải đền tiền thôi. Trên vai bà đang đeo chiếc túi thể thao. Bây giờ phải tìm chỗ ngủ đã.

Bà bảo với mọi người đi cùng là sẽ ngủ ở nhà của Michaela. Bà còn bảo lần đầu tiên trong đời, bà sẽ đi chơi Seoul một chuyến ra trò, rồi lại còn đến tháp Namsan với đi du thuyền trên sông Hán nữa. Mọi người bảo Michaela trông lạnh nhạt vậy mà lại là đứa chu đáo tình cảm. Họ còn bảo đúng là đứa con gái bố công bà cả đời vất vả.

Mọi người nói đúng. Michaela là đứa con gái lúc nào cũng cứng cỏi vững vàng. Con gái vất vả tự sức mình bám trụ lại Seoul như vậy, bà thấy biết ơn mà cũng thấy thật xót xa. Người ta ai cũng cho con đi học thêm ở trung tâm còn bà thì không cho con đi học nổi, đồng phục thì thay vì hàng hiệu, bà lại mua hàng chợ rẻ tiền cho con mặc. Chỗ tiền trút hết vào tài khoản, bà đem đóng tiền vào học đại học và học phí năm đầu cho Michaela, nhưng tất cả chỉ đến đây là hết. Kỳ nghỉ hè đầu tiên về quê, con bé bảo từ giờ sẽ tự tay kiếm tiền học phí, và bảo bà đừng làm việc quá sức nữa.

Trước đứa con gái như vậy, lúc nào bà cũng thấy thật chẳng còn mặt mũi nào. Mỗi khi nghĩ mình làm mẹ mà chẳng lo cho con được đàng hoàng, bà lại thêm quyết tâm không trở thành gánh nặng cho con. Một tháng, bà gửi tiết kiệm 300 ngàn won để dành làm tiền cưới xin cho Michaela sau này. Bà định ngay cả sau khi Michaela kết hôn rồi, bà cũng vẫn sẽ phải tiếp tục dành dụm tiền để phòng khi già yếu.

“Con sẽ không kết hôn đâu mẹ.”

Hồi nhỏ, Michaela đã nói như vậy.

“Trẻ con đứa nào nói vậy thì sẽ lấy chồng trước đây.”

Khi ấy, bà thấy con bé mặt mũi phụng phịu nói vậy thật đáng yêu. Con bé hồi đó đến năm ba mươi tuổi bây giờ cũng vẫn nói cùng một câu như thế, bà bắt đầu thầm lo sợ không biết con bé có nói thật lòng hay không.

Bà thấy không có cô dâu tương lai nào được như Michaela. Học đại học trên Seoul, ra trường là tìm được việc làm, giỏi lo liệu cuộc sống, lại còn dành dụm được cả tiền đặt cọc căn phòng đang sống^[24]. Tuy tính nó không phải dạng niềm nở xởi lởi nhưng lễ độ và cũng rất biết ăn nói. Nghe con bé nói chuyện thường ngày thôi cũng thấy đúng là được ăn học ở Seoul. Con bé mà muốn kiếm một anh chàng nhà giàu thì chắc hẳn cũng đã kiếm được rồi, có để con thì giờ chắc cũng đã để được hai đứa rồi.

Bà không thể hiểu nổi tại sao Michaela lại bỏ con đường dễ dàng để chọn con đường khó khăn vất vả như vậy. Nghĩ xong, bà lại thấy có chút day dứt “Hay là tại mình?”. Cũng phải, với Michaela, bà đúng là một bà mẹ thật chẳng ra gì.

Bà bước đi và lên tàu điện ngầm. Bà định sang khu Mangwon-dong nơi con gái ở và thử tìm chỗ trọ bên ấy. Biết đâu sáng mai Michaela sẽ gọi điện cũng nên, biết đâu lại được ăn trưa cùng với con bé. Bà không đủ dũng khí để chủ động gọi cho Michaela. Chẳng phải ngay cả lễ Quang Phục^[25], ngay cả thứ Bảy nó cũng phải làm việc ở công ty sao? Nó bận như vậy, bà không muốn tạo gánh nặng cho con. Bà chỉ mong gặp mặt con được một lần thôi, nhưng ngay cả việc đó cũng là tham lam quá, nghĩ vậy, bà cố dần lòng.

Cũng đã có thời mà bà muốn gặp con gái lúc nào cũng được. Hồi đó, đi làm về nhà là con gái bà sẽ chạy ra reo lên vui sướng “Mẹ ơi!”. Ôm con vào lòng, bao nhiêu đau đớn mệt nhọc đều dịu hết, và ngày hôm sau, bà lại có sức mạnh để làm việc tiếp. Trên đời này, liệu ai có thể yêu bà tới mức đó? Liệu ai sẽ chạy ào ra ôm chầm lấy bà với vẻ mặt rạng rỡ xinh đẹp như thế chứ?

Thời đó đã qua rồi, nhưng bà không thể quên được tình yêu mà mình được nhận từ Michaela. Người đời thường nói công ơn

cha mẹ như trời biển, nhưng bà thầy, chính tình yêu mà đưa con dành cho bà mới là như trời biển. Tình cảm mà Michaela hồi nhỏ dành cho bà, đó là một tình yêu thuần khiết và âm áp không thể tìm thấy ở đâu khác trên thế gian này.

Cái motel trông như quán ăn Tàu, tiền trọ một đêm là tám mươi ngàn won. Người đàn ông ngồi ở bàn trực nhìn bà với con mắt đáng ngờ và nhắc lại:

“Đã bảo là tám mươi ngàn won mà. Giá cuối tuần đây ạ.”

Bà liếc nhìn bảng giá dán trên kính cửa sổ bên cạnh chiếc bàn. Đúng như lời người đàn ông nói, trong tuần là sáu mươi ngàn won, cuối tuần là tám mươi ngàn. Người ta bảo giá cả ở Seoul đắt cắt cổ, đúng là cầm có sai. Bà thử đến hai motel khác gần đó nhưng giá cả đều bằng với chỗ đầu tiên, hoặc thậm chí còn đắt hơn. Chân bà phòng rộp lên bên trong đôi hài thêu. Bà buộc chặt lại dải nơ đã bung hết trên áo và đi ra trạm xe buýt. Mồ hôi ướt sũng nách áo giờ đang chảy xuống tận tay áo. Chắc sẽ phải đền tiền rồi. Mà bà thậm chí còn chẳng ước chừng được cái áo này giá bao nhiêu nữa.

Bà ngồi xuống ghế ở trạm xe buýt và lên tiếng hỏi người phụ nữ trung niên bên cạnh:

“Ở gần đây có phòng tắm hơi nào không ạ?”

“Cứ lên chuyến xe buýt mà tôi sắp bắt đi ạ. Tôi xuống sau nên tôi sẽ chỉ trạm cho chị xuống trước. Chị đi đám cưới ở đâu ạ? Chị từ đâu lên đây?”

Vốn nghĩ người Seoul toàn là những kẻ nhỏ nhen bủn xỉn nên bà đã cảnh giác, nhưng gặp được người nghe mình nói và giúp đỡ mình nên bà cũng nhẹ cả lòng. Bà khoe với người phụ nữ trung niên rằng trưa nay đã đi dự lễ Misa của Đức Giáo hoàng. Bà bảo thực ra đã được diện kiến Đức Giáo hoàng lần này là lần thứ hai rồi. Vai bà vươn thẳng hẳn lên vì tự hào.

“Năm 89 tôi cũng tham dự lễ ở quảng trường Yeouido đây. Hồi đó Đức Giáo hoàng Joannes Paulus Đệ Nhị...”

“Ơ vậy sao chị không về cùng với mọi người ở nhà thờ?” Người phụ nữ ngắt lời bà mà hỏi. Giọng điệu có vẻ như chẳng mấy quan tâm đến Đức Giáo hoàng.

“Tôi phải đi gặp chỗ người quen.”

“Vậy ra chị không có con cái sống ở Seoul. Nhưng dù vậy đi nữa, chị định mặc quần áo thế này mà đến nhà tắm hơi sao?”^[26]

“À không, không phải vậy.”

“Đến đây rồi, chị xuống đây đi ạ.”

Người phụ nữ bảo bà xuống xe mà tay như đẩy vào lưng bà. Bà giơ tay vẫy chiếc xe buýt đang chạy đi. Trong lòng thầm nghĩ người Seoul xem ra có phải ai cũng nhỏ nhen ích kỷ đâu.

3.

Mẹ không gọi điện.

Hôm qua chắc mẹ đã vui lắm nhỉ? Vì được tham dự lễ Misa cùng với vị Giáo hoàng thậm chí còn chẳng nhìn thấy mặt đó mà chắc hẳn mẹ đã kêu lên tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa biết bao lần – nghĩ đến đây, cô bật cười. Mẹ đúng là người đơn giản. Mẹ không nghĩ phức tạp về những việc xảy ra, và cũng không nghĩ xấu về con người. Sự đơn giản tới mức ngờ nghệch đó đã khiến mẹ phải sống một cuộc đời khốn khổ. Phải nuôi người chồng bất tài, phải đóng vai trò trụ cột trong nhà, vậy mà mẹ vẫn coi đó là chuyện đương nhiên. Thời niên thiếu, nhìn bố nằm dài ở nhà, còn mẹ thì nai lưng ra làm quần quật, cô thấy hai người giống như mối quan hệ giữa ký sinh trùng và vật chủ vậy.

Cuộc đời bố là một chuỗi những lần tìm việc rồi bỏ việc không bao giờ dứt. Thể trạng đã yếu ớt mà thời còn trẻ, bố lại xả thân vào phong trào lao động, đi làm trí thức lao động ở nhà máy rồi đêm đến đi dạy lớp kiểu bình dân học vụ buổi tối. Nhiều lần bố đang dạy học thì máu mũi đột nhiên tuôn ra, hồi ấy, là

học trò của cô, mẹ nước mắt lưng tròng vì thầy tội nghiệp cho bố vô bờ bến. Chẳng biết là ai đang giúp ai nữa, ông thầy giáo bà đâu cũng lẫn ra xỉn như vậy, mẹ còn phải công cả thầy giáo của mình chạy đi tìm người giúp, lúc hẹn hò, mẹ dốc hết tiền dành dụm đi cắt thuốc cho bố. Sau lễ cưới cũng không đi tuần trăng mật. Tại vì cưới xong là bố sống đời lao dịch trong tù. Cái gọi là niềm vui mới cưới chỉ là một tuần một lần gặp nhau trò chuyện trong trại giam mà thôi.

“Hồi đó thật đúng là tạ ơn Chúa.”

Mẹ đã nói như vậy về quãng thời gian đó. Mẹ thường bảo trước hôm đi thăm bố trong tù, ngay từ buổi sáng mẹ đã háo hức tới mức không sao ngủ yên được. Ngày nào cũng vậy, sau giờ làm, mẹ lại viết bưu thiếp cho bố, tổng cộng được hơn năm trăm tấm.

Sau khi ra tù, bố được người quen giới thiệu vào làm ở một vài công ty nhỏ, nhưng chỉ làm được một thời gian ngắn là bỏ. Bố cũng nhận việc từ bên nhà xuất bản, làm hiệu đính và biên dịch. Tất nhiên là chẳng kiếm được gì nhiều nhận, và khi xong được một quyển sách thì bố đổ bệnh nặng, phải nằm liệt trong bệnh viện. Đối với cô, bố là người hoặc nằm trong bệnh viện truyền dịch, hoặc ngồi mà đưa bàn tay chỉ còn da bọc xương cầm thìa khuấy cháo loãng. Với tám thân tàn tạ như vậy mà bố vẫn tham gia không thiếu một cuộc biểu tình lớn nào ở Seoul, hồi ấy cô đang học cấp II, bố còn khuyên cô đọc các bức thư trong ngục của Kim Dae Jung^[27] và sách của Ham Seok Heon^[28].

Lúc ấy, cô đã nghĩ “Rút cuộc đây là cái trò gì thế này?”. Kim Dae Jung thành tổng thống hay Lee Hoi Chang^[29] thành tổng thống thì chuyện đó có liên quan gì đến cuộc đời của chúng ta chứ? Để kiếm tiền đóng cho chuyên đi với lớp ở trường của cô mà mẹ đang phải nai lưng ra uốn tóc cho các bà các cô. Ngồi ở bàn ăn, bố nói thế này. Tư bản đang bỏ rơi người nghèo, sau này, sự sụp đổ của tầng lớp trung lưu sẽ ngày càng trầm trọng, và sẽ có nhiều người rơi vào cảnh khốn cùng hơn.

Vậy thì sao nào? Bô, bây giờ thủ phạm khiến cho cái nhà này rơi vào cảnh khốn cùng không phải là xã hội, cũng chẳng phải tư bản đâu, mà chính là bản thân bố đấy. Bản thân mình còn chẳng kiếm nổi miếng ăn cho ra hồn, để vợ phải đứng cả ngày trong cái tiệm làm dầu hơn hai mươi mét vuông, người như vậy thì có tư cách gì mà nói thế chứ? Vậy nhưng mẹ còn khiến cô thấy khó hiểu hơn cả bố. Mẹ đi làm về, thay quần áo rồi hỏi han một ngày của bố. Hôm nay anh có mệt không, cuốn sách anh đang đọc thế nào... Cô thấy tại mẹ cứ chấp nhận tất cả như vậy nên bố mới không trụ được với đời và suốt ngày chỉ mơ mộng hão huyền. Cô thấy mẹ không biết tự yêu lấy bản thân mẹ nên mới bị người như bố lợi dụng. Đây chẳng phải tình yêu hay gì hết, mà chỉ là sự bóc lột từ một phía mà thôi.

Cô gọi điện cho mẹ. Có tiếng tổng đài báo điện thoại đang tắt. Chắc chắn là mẹ không mang theo đồ sạc pin. Như thường lệ, nếu điện thoại tắt thì mẹ sẽ chủ động gọi điện trước. Mẹ sẽ mượn điện thoại người khác để kể cô nghe cảm tưởng về lễ Misa và nói kế hoạch ngày hôm đó, vậy mà giờ không có tin tức gì thì thật là lạ. Cô gọi điện cho bác Scholastica.

“Hôm qua bác không đi Seoul được. Bác bác thăm bị trượt mà. Đừng lo cho mẹ. Bà ấy lần nào mà chả quên mang đồ sạc điện thoại. Để xem nào, cháu biết số của tín hữu Elizabeth^[30] không? Đúng rồi, cái bác trong dàn đồng ca ấy.”

Cô gọi điện cho bác Elizabeth.

“Hử? Cháu nói gì thế? Mẹ cháu bảo ngủ ở nhà cháu cơ mà. Mẹ cháu không đến nhà cháu à? Điện thoại cũng không gọi? Ôi chao, chuyện gì thế này hả trời. Nhà bác người quen ấy hả? Mẹ cháu có người quen ở Seoul sao? Ừ, rõ ràng mẹ cháu bảo với các bác là ngủ ở nhà cháu mà.”

Trong lúc cô gọi điện cho bác Elizabeth, bản tin thời sự trên TV chiếu cảnh quảng trường Gwanghwamun. Camera đang quay cảnh quây vận động ký tên yêu cầu hiệu lực hóa Luật đặc biệt về vụ phà Sewol^[31]. Phía sau quây vận động đó có một cái lều, một cụ già cùng với một phụ nữ trung niên đang ngồi cạnh nhau

dưới cái lều đó. Dù chỉ một khoảnh khắc ngăn ngủ thoáng qua, cô cũng lập tức nhận ra ngay người phụ nữ trung niên đó chính là mẹ. Ngay cả cái túi thể thao bên cạnh người phụ nữ đó cũng rõ ràng là đồ của mẹ. Rút cuộc sao mẹ lại ngồi kia cơ chứ? Không kịp cả rửa mặt, cô lao ra khỏi nhà.

4.

Cái nhà tắm hơi mà người phụ nữ ở trạm xe buýt chỉ cho bà hóa ra lại nhỏ hơn bà tưởng. Bà cởi bộ hanbok cứng đờ, dành thời gian kỳ cọ hết ghét trên người. Bà thấy có mấy bà mẹ đưa con gái đến chơi nhà tắm hơi nhân dịp ngày nghỉ. Nhìn mấy đứa bé chạy nhảy tung tăng như con cún con, bà bất giác bật cười. Mấy bà mẹ trẻ cho con ngồi lên chiếc ghế phòng tắm, sau đó xát xà phòng khắp người cho con. Bọn trẻ cũng tự mình hăng hái xát xà phòng lên lưng cho mẹ.

Một lúc nào đó, mình cũng sẽ được làm bà ngoại nhỉ? Nghĩ đến đứa cháu có lẽ một lúc nào đó sẽ được ôm trong lòng, ngực bà nghẹn lại. Cuộc đời mở ra một ước mơ mới cho bà. Dù chỉ là một mơ ước ít khả năng xảy ra, nhưng ôm giấc mộng đó trong lòng, bà lại có thêm sức sống và ăn cũng thấy ngon hơn.

Mỗi khi cảm thấy việc được sống giây phút này giống như một may mắn lớn lao, bà lại nghĩ tới người chồng đã quy tiên mười ba năm trước. Nghĩ tới chồng, bà lại cảm giác như có một quả tạ nặng nề kéo lê qua lòng mình. Chồng bà không được nhìn thấy Michaela vào đại học, cũng không được thấy con bé lớn lên ra dáng một thiếu nữ đoan trang. Và cũng không được thấy Đức Giáo hoàng làm lễ Misa ở Gwanghwamun nữa, đúng là như vậy... Cả đảo Jeju mà ai cũng đi ấy, ông ấy cũng chưa một lần đến. Liệu còn ai đáng thương như thế nữa không, nhưng nghĩ tới việc giờ đây linh hồn đó đã được yên nghỉ ở một nơi không còn đau đớn nữa, bất giác bà lại rơi nước mắt.

Mọi người trong xóm thương bà vì phải sông với người chồng không lo nổi vai trò trụ cột trong nhà. Michaela bảo chính sự bất tài của ông ấy đã làm bà phải khổ. Đúng là như vậy. Kể từ khi gặp ông ấy, cuộc đời đã đòi hỏi bà phải phục tùng gấp hai, ba lần. Hơn bất cứ ai, bà đã sống tất bật không còn lúc nào để thở, ngay cả ngắm cảnh lá đỏ cũng chưa đi được một lần. Số bà đâu phải đi tù với vào bệnh viện đâu mà cứ phải lui tới hai chỗ đấy, rồi để bù đắp vào cái tài khoản lúc nào cũng như bị thủng đáy, bà đã phải lao động không một ngày ngơi nghỉ.

Vậy nhưng bà không đồng ý với việc người khác nói chồng bà không chịu cố gắng. Đọc sách, viết lách, tới những nơi mà ông ấy có thể giúp được – đó là cái nghiệp của ông ấy rồi, và trong những công việc ấy, ông ấy là người cần mẫn hơn bất cứ ai. Không thể kết tội ông ấy là người bất tài, vô giá trị chỉ vì những việc ông ấy làm không đem lại đồng nào.

Bà nghĩ trên đời này cần có nhiều kiểu người. Cần có người uốn tóc, nhưng cũng cần có người như ông ấy. Nếu như có những người chồng kiếm tiền lo cho gia đình, thì cũng có những người chồng làm việc nhà và chăm sóc con cái. Sống trên đời, bà chưa bao giờ thấy ai tình cảm và tinh tế như vậy cả. Ông ấy là một người trong sạch như nước suối, bà không thể bảo ông ấy hãy trở thành nước bồn tắm bồn đục được. Có lẽ trông ông ấy giống như người chẳng được tích sự gì trên thế gian này. Nhưng bà thấy, nhiều người tài cán trên đời này, không phải tất cả những việc làm của họ đều thực sự có ích cho đời đâu.

Ngồi bóc trứng luộc ăn trong phòng nghỉ của nhà tắm hơi, bà thấy tĩnh mạch nổi ngoằn ngoèo trên bắp chân. Bó tĩnh mạch phồng lên tới mức trông như một cái bướu màu xanh. Nhìn khó chịu quá nên bà đắp khăn che cả hai chân. Sau khi bắt đầu mở tiệm làm đầu được hơn một năm là bà bắt đầu có triệu chứng này rồi, nhưng chẳng có thời gian chữa trị nên bà cứ để kệ như vậy, bây giờ đã thành ra khá nghiêm trọng rồi. Một lần nọ, có một khách hàng nhí năm tuổi đã kêu lên “Mẹ, chân cô kia nhìn sợ quá” rồi òa lên khóc, từ đó về sau, dù trời nóng đến đâu đi nữa bà cũng vẫn chỉ mặc quần dài.

Thời sự trên ti vi đang đưa tin về buổi lễ Misa hôm nay. Hình như có khoảng một triệu người đã tập trung tham dự. Bà đứng ở chỗ phố Jongno 3 nên không được tận mắt nhìn thấy Đức Giáo hoàng. Lúc Giáo hoàng đi diễu hành, do đám đông cách xa quá nên bà cũng không thấy được. Một vài nam tín hữu cao lớn bảo dù xa nhưng vẫn nhìn thấy Đức Giáo hoàng đi qua, nhưng bà vóc người thấp nhỏ nên rút cuộc cứ tha hồ mà ngắm lưng với đầu người đằng trước mà thôi.

Trên màn hình lớn, Đức Giáo hoàng liên tục dừng lại. Giáo hoàng dừng lại để đặt tay lên đầu những em bé và chúc phúc. Thế rồi đến một góc phố nọ, một người đàn ông cất tiếng gọi Đức Giáo hoàng đầy khẩn thiết, Giáo hoàng nhìn người đó và bước xuống, đi tới nơi người đó đang đứng. Đức Giáo hoàng nắm lấy tay người đó và cúi đầu im lặng lắng nghe người đó nói. Linh mục đứng bên cạnh Giáo hoàng hình như đang dịch và truyền đạt lại lời của người kia. Những người xem hình ảnh đó qua màn hình lớn cất tiếng hò reo khắp nơi. “Đúng là Đức cha xuất thân di dân mà.” Tín hữu Susana ngồi bên cạnh bà lúc đó đã bảo vậy.

Người đàn ông đang nói chuyện đầy tha thiết với Đức Giáo hoàng kia, khuôn mặt gầy gò của ông ấy làm trong lòng bà dậy sóng. Đức Giáo hoàng đã rời khỏi chỗ đó và tiếp tục diễu hành, tuy nhìn hình ảnh đó nhưng khuôn mặt người đàn ông kia cứ đọng lại như khắc sâu vào tâm trí bà.

Ông ấy đã nói gì với Đức Giáo hoàng nhỉ? Trong thời gian ngắn ngủi như vậy, ông ấy đã phải dùng những lời lẽ gì để truyền tải nguồn cơn nỗi niềm ẩn ức của mình? Phải kêu lên xin Đức Giáo hoàng hãy nhìn đến mình một chút, cảm giác ấy ra sao nhỉ? Phải khẩn nài một con người đến từ nửa kia của trái đất rằng xin hãy lắng nghe lấy lời tôi – tâm trạng đó là như thế nào nhỉ?

Dù được ban phước tham dự lễ Misa do Đức Giáo hoàng cử hành, ngay cả trong lúc tận hưởng niềm vui đó, trong lòng bà vẫn không cảm thấy vui sướng một cách trọn vẹn. Bà chỉ muốn rẽ biển người đi tới chỗ người đàn ông kia và ôm lấy ông ấy. Bà thấy buồn cho tình cảnh của mình, chẳng tài nào có thể chia sẻ

nổi lòng đau khổ của ông ấy. Bản tin trên ti vi không nói rõ về cuộc đối thoại giữa ông ấy và Đức Giáo hoàng.

Trong lúc bà ngồi xem ti vi, những người nằm trong phòng nghỉ lần lượt đi về. Cô bán hàng ở căng tin tắt đèn quầy và nhà ăn. Do là một nhà tắm hơi nhỏ nên có vẻ như không nhiều người tụ tập thức đêm hay ngủ lại trong phòng nghỉ. Nhìn quanh thì thấy có ba người nằm đó, tất cả đều là nam giới. Một cậu khoảng ngoài ba mươi, một người tuổi xế chiều với một ông già tóc bạc, tới 11 giờ thì một người trong số đó tắt luôn cả ti vi. Nằm giữa chỗ toàn nam giới thì làm sao ngủ được. Bà thử tìm phòng chuyên để dành cho khách ngủ nhưng cái nhà tắm hơi nhỏ này đến cả phòng đó cũng không có. Vừa lấy khăn tắm che đàng sau bắp chân, bà vừa đi ra phòng thay đồ.

Phòng thay đồ vốn vẹn có một dãy tủ đựng đồ hình chữ U, một dãy tủ ngang cùng với một cái phản. Một người phụ nữ trông khoảng ngoài sáu mươi đang nằm chiếm hết cả cái phản rộng mà ngủ, rớt dãi chảy đầy. Sàn phòng ẩm nhưng vì gió từ điều hòa mà không khí trong phòng khá lạnh. Bà bấm thử nút điều chỉnh nhiệt độ điều hòa, nhưng có vẻ như nó đã được đặt cố định nên không thấy có gì chuyển biến. Bà đi ra chỗ dãy tủ hình chữ U. Xem ra đành phải ngủ ở khoảng trống chỗ dãy tủ này, vậy nhưng một cụ già vừa tắm xong đã đang nằm chỗ đó mất rồi. Bà bỏ chỗ đó, ra nằm xuống chỗ lối đi định ngủ thì cụ già kia đi đến và bảo sẽ ngủ chỗ lối đi này.

“Chị cứ vào trong mà ngủ đi. Tôi ở đâu cũng ngủ được tốt ấy mà.”

Bà xua tay bảo không sao nhưng cụ già vẫn cứ nhất định nằm luôn xuống chỗ lối đi và làm bộ như ngủ rồi. Bà ngồi bên cạnh và nhìn khuôn mặt cụ già. Một cụ già với mái tóc cắt ngắn bạc trắng, cái miệng mím chặt chẳng còn chiếc răng nào, vóc dáng nhỏ bé khoảng chừng 1m50. Cụ già chỉ còn da bọc xương nên xem ra chỉ cần nằm trên sàn năm phút thôi là cũng đủ ê ẩm cả người, vậy mà cụ già vẫn bình thản nằm trên sàn nhà tắm hơi mà cố ngủ – hình ảnh này khiến bà cũng đoán được phần nào

những vết thương lòng trong cuộc đời cụ già. Đông bệnh tương lân, cụ già này xem ra cũng không phải người ít thăng trầm.

“Cụ ơi, cụ dậy đi ạ.”

Cụ già vẫn tiếp tục giả vờ ngủ.

“Bà lão này đúng là không phải vừa đâu nhỉ. Cụ ơi, cụ cứ ngủ thế này là sẽ đau nhức hết cả người đấy ạ. Mà bà lão này không lạnh hay sao? Cái điều hòa kia sao lại thế cơ chứ. Người cao tuổi đang cần ngủ mà nó lại vậy.”

Bà lấy ra hai chiếc khăn bông từ trong chiếc túi thể thao để trong ngăn tủ đựng đồ. Trên chiếc khăn trắng có thêu dòng chữ màu xanh “*Kỷ niệm lễ Misa được Đức Giáo hoàng Francisco ban phúc. Nhà thờ Ilwoldong...*” Đó là loại khăn to dài thường thấy trên phim điện ảnh Mỹ. Người quản lý bên nhà thờ đặt hàng nhằm size nên tất cả mọi người phải nhận cái khăn to dùng và ai cũng bức mình. Tín hữu Gemma bảo sẽ không dùng cái khăn nên mang theo chỉ tổ nặng thêm và cho bà luôn, vậy là bà thành ra mang theo hai cái khăn to tướng bên người.

“Cụ ơi, cụ đắp tạm cái này vào mà ngủ ạ.”

Cụ già vẫn nằm co ro bất động trên sàn nhà trần trụi. Bà đắp cái khăn to lên trên tấm thân nhỏ bé của cụ già. Sau đó, bà lại chỗ gần tủ đựng đồ, nằm đắp cái khăn còn lại và ngủ. Bà cũng là bậc thầy trong việc đặt lưng ở đâu cũng ngủ được ngon lành. Bà chìm vào giấc ngủ say, khuôn mặt người đàn ông bà nhìn thấy ở lễ Misa buổi sáng lại hiện lên. Ngộ nhỡ mình mất Michaela như đã lạc mất ông ấy thì mình sẽ sống thế nào?... Chỉ nghĩ thế thôi mà nước mắt bà đã dâng lên. Ông ấy đã nói gì thế nhỉ? Bà muốn được nghe giọng nói của ông ấy, cái giọng nói mà sáng nay bà đã không nghe được.

Nghe tiếng máy sấy, bà mở mắt ra thì thấy trên sàn có một hộp sữa.

“Sữa đó tôi để cho chị nó uống đấy. Tôi mua cho tôi, nhân tiện mua luôn cho chị nó.”

Cụ già quanh miệng đầy nếp nhăn đang ngồi cười trên tấm phản.

“Cái khăn chị nó đắp cho tôi âm thật đây. Chị nó từ nhà thờ Ilwoldong lên à? Đi xa thế lên tận đây cơ à? Hôm qua chị nó dự lễ Misa hả? Nhưng sao lễ xong không về mà lại ngủ ở đây?”

Bà dụi mắt rồi đi ra phía tấm phản. Có lẽ vì lấp rắng giả vào mà trông cụ già trẻ hơn tới năm, sáu tuổi so với lúc nhắm mắt ngủ.

“Chị nó này. Tôi cũng từng thấy Đức Giáo hoàng rồi đây. Hồi năm 1989 ấy, ở bên Yeouido. Đúng là vinh hạnh thật ấy chứ.”

“Hồi đó cháu cũng tới dự đấy ạ.”

Bà mừng rỡ như gặp được người quen. Bà cùng với cụ già ngồi trên tấm phản, chia sẻ hồi ức về cái ngày mùa thu rạng ngời năm 89 đó. Để kỷ niệm việc chị em tín hữu gặp được nhau, cụ già bảo cùng đi ăn sáng, vậy là bà cùng với cụ già đi ra ngoài, tới quán cơm canh giá đỗ gần nhà tắm hơi.

Canh nóng, bà cho thêm tép muối, ớt Cheongyang và cả nước kim chi củ cải vào ăn và thấy ấm cả bụng, nhẹ cả người. Mãi ăn nên tới lúc với tới nửa chỗ cơm canh rồi, bà với cụ già kia vẫn chưa nói với nhau về việc tại sao họ lại ngủ ở nhà tắm hơi, hay tên họ của nhau là gì. Đến lúc trong bụng đã lửng lửng, bà hỏi cụ già:

“Nhưng sao cụ lại ngủ ở nhà tắm hơi ạ? Cụ định đi đâu?”

“Chị nó này, tôi ấy mà... cũng chẳng có bạn bè đâu. Vốn dĩ tôi cũng chẳng phải vui vẻ xởi lởi gì nên mới thế, nhưng sống đến tuổi này thì bạn bè nếu có cũng chết cả rồi, chẳng còn sống được mấy người.”

Cụ già múc thìa canh thổi phù phù rồi húp, sau đó nói tiếp:

“Giờ thì chỉ còn lại một người bạn mà tôi thực lòng quý mến. Cũng sáu mấy gần bảy mươi tuổi mới gặp nhau, mà người đó khác tôi lắm. Tôi thì khó tính lại hay gắt gỏng, nhưng người đó thì sao cũng được. Dù có việc gì cũng chỉ cười cho qua, thật là tốt tính lắm. Bà ấy là người không nhìn thấy cái xấu ở người khác. Chuyển nhà đến xóm đó chưa được bao lâu thì tôi gặp cháu gái bà ấy ở sân chơi trẻ em. Bà ấy cũng chăm cháu cùng tuổi với cháu tôi mà. Quen nhau rồi mới biết đều là chỗ chị em tín hữu cùng

một nhà thờ. Thê rồi chúng tôi dần dần thân nhau. Vì tình cảnh cả hai chúng tôi đều góa bụa, đang ở với con cái. Ngày nào hai chị em cũng gặp nhau. Chúng tôi nói chuyện đời, và nói cả những chuyện buồn. Mà nghe chuyện của tôi, bà ấy đã khóc cùng với tôi đấy. Sống trên đời này, tôi chưa gặp người như thế bao giờ. Gia đình con trai tôi chuyển lên Seoul, còn tôi vẫn ở lại xóm đó một mình. Bà ấy thành chị em với tôi. Con gái cũng đi làm nên bà ấy đi đâu cũng dẫn theo đứa cháu gái đó. Được mỗi mụn cháu nên bà ấy yêu cháu như cục vàng, con bé đó cũng giống bà ngoại nó, nhưng sao mà đẹp với hiền được như thế. Gặp ở nhà thờ là con bé mừng rỡ chào hỏi, nhét bánh kẹo vào tay tôi rồi hỏi bà có chịu khó ăn uống không, con bé đó như thế đấy...”

Nói đến đây, cụ già đột nhiên khóc òa lên thành tiếng như trẻ con. Vài hạt cơm trong miệng vương vãi cả ra ngoài. Mới sáng ra đã có cụ già ngồi khóc âm ở quán ăn, mọi người xung quanh im lặng nhìn cụ già. Khóc như thế một lúc, cụ già lau nước mắt, xì mũi rồi cầm nước lên uống.

“Sống đến tám chục tuổi đầu, tôi những tưởng bao nước mắt đã khô cạn cả rồi. Vậy mà hóa ra không phải. Không phải chị nó ạ. Bà ấy, người bạn đẹp đẽ của tôi ấy ngồi đầm ngực như mất trí, nhưng tôi cũng chẳng thể làm được gì cho bà ấy cả. Đứa cháu gái đang khỏe mạnh lại chết như vậy, bà ấy làm sao mà chịu đựng nổi. Nhìn hình ảnh cuối cùng của con mình, con gái bà ấy quảng hết công việc đang làm và bắt đầu chạy đôn đáo khắp nơi. Nó phải tìm ra lý do vì sao con mình chết chứ, đúng không. Bà ấy cũng bắt đầu cùng con gái đến Gwanghwamun, đến tòa thị chính, đến Yeouido. Chẳng liên lạc được với bà ấy nữa. Hôm qua tôi cũng đến Gwanghwamun tìm bà ấy, hết xe về nên tôi ra nhà tắm hơi.”

Khi cụ già nói xong hết thì bà cũng đã đang khóc cùng với cụ già rồi.

“Hôm nay tôi cũng sẽ đi tìm bà ấy.”

5.

Điện thoại của mẹ vẫn tắt. Lên xe buýt đi ra Gwanghwamun, cô nhớ lại hình ảnh người phụ nữ vừa rồi cô thấy trên ti vi. Người phụ nữ đó mặc chiếc quần màu xanh bạc phéch, và mặc chiếc áo phong màu hồng phấn cô mua tặng dịp sinh nhật lần trước. Và cả mái tóc uốn nhuộm nâu lúa thừa chẳng còn được mấy sợi. Người phụ nữ xuất hiện trên ti vi đó chắc chắn chính là mẹ của cô. Rút cuộc mẹ đang làm gì ở đó nhỉ? Cô thấy chẳng còn gì để nói với cái tính không bao giờ ngừng lo chuyện bao đồng của mẹ.

Cô xuống xe ở trạm Gwanghwamun và định băng qua vạch cho người đi bộ, nhưng trước vạch kẻ đường, một đám người cổ đeo biển viết chữ “Cùng tham gia tuyệt thực 1 ngày” đang đứng phoir giữa trời nắng chang chang. Một người đàn ông ngoài ba mươi và hai cô gái trông khoảng ngoài hai mươi. Người đàn ông đang đứng nhìn người qua đường, trên lưng anh ta đeo tấm biển viết lời kêu gọi làm sáng tỏ sự thật về vụ phà Sewol. Hai cô gái trẻ đang phát tờ rơi cho người qua lại, cô tránh họ và băng qua đường.

Trên quảng trường, nhiều người đang vận động ký tên. Mấy tháng trước, trên đường đi ra hiệu sách Kyobo, cô cũng đã ký tên. Đã bốn tháng kể từ khi xảy ra vụ việc, vậy mà tình hình thực tế về những sự việc đã xảy ra ngày hôm đó vẫn chưa được làm sáng tỏ, gia đình những người tử nạn đang yêu cầu đưa ra bộ luật đặc biệt đảm bảo quyền điều tra, quyền khởi tố cho họ. Đảng đối lập trở mặt như trở bàn tay, cùng với Đảng cầm quyền tuyên bố thỏa thuận loại bỏ các hạng mục yêu cầu của gia đình các nạn nhân, khi ti vi đưa tin về việc đó, cô đã tắt luôn ti vi.

Như vậy đấy. Dù có vận động lấy chữ ký, dù có xuống đường biểu tình đi nữa, những tiếng nói đó dường như cũng đã dần dần trở thành tiếng nói của thiểu số. Giờ ăn trưa, có ai đó nhắc tới sự cần thiết của bộ luật đặc biệt đó thì lại phải nghe câu “Nói

mãi không chán à?”, vậy là đành ngậm miệng, lúc ấy, cô đã cắn chặt môi. Cô ba mươi một tuổi, những người ở độ tuổi như cô hợp sức lại cũng chẳng thể thay đổi được một điều gì. Thế gian này trông thật kiên cố, như thể cô có quăng mình lặn xả vào nó cũng chẳng mảy may suy suyển. Không phải cứ biết sai sót ở đâu là sẽ có thể thay đổi được – cô đã vỡ lẽ ra điều này ở tuổi hai mươi.

Bố cô bảo, chính sự thờ ơ của số đông người tốt đối với thế gian đã hủy hoại thế gian này. Mặc dù bố nói đúng, nhưng cô không muốn chiến đấu chống lại thế gian này. Cô không muốn leo lên một võ đài nơi thắng bại đã quá rõ ràng. Đối với cô, thế gian này là nơi dù không hài lòng cũng vẫn phải cúi đầu mà bước vào, đó là nơi dù khiến cho bản thân mình lạc lõng và tha hóa thì cũng vẫn phải thuận theo mà sống tiếp. Thay vì va chạm và đấu tranh, cô muốn gia nhập vào đó. Cô muốn được xã hội này đón nhận.

Khi đi qua Gwanghwamun, cô thường rảo bước nhanh hết mức nhưng hôm nay thì không thể làm thế được. Vừa chậm chậm đi quanh quảng trường, cô vừa nhìn quanh tìm ngôi lều giống với cái đã thấy trên bản tin thời sự. Đám đông đang vận động ký tên và phát tờ rơi, trong số đó có nhiều người trẻ hơn cô tưởng. Không tránh được nên cô đành nhận mấy tờ rơi, và bảo với họ là trước đây cô đã ký tên rồi.

Đột nhiên, cô thấy thắc mắc không biết cuộc đấu tranh này liệu sẽ kéo dài đến bao giờ? Dư luận thì ngày càng nguội dần rồi. Nếu cuộc chiến đấu cứ kéo dài như thế này thì bên bị thiệt sẽ chỉ là các nạn nhân mà thôi. Chẳng phải là tổng thống đã nói sao? Rằng phải khép lại quá khứ và tiến tới tương lai. Ánh nắng gắt quá làm cô cứ phải nheo mắt lại.

Đứng trước ngôi lều là một người phụ nữ mặc quần màu xanh và chiếc áo phông màu hồng phấn. Cô đặt tay lên vai người đó.

“Mẹ.”

Người phụ nữ quay lại nhìn, nhưng không phải mẹ.

“Bác là ai ạ?” Cô hỏi.

“Cô à. Con gái tôi hôm đó cũng đã ở trên phà đấy.”

Người phụ nữ nói. Ngoài khuôn mặt, người đó vô cùng giống mẹ. Cái quần xanh giống tới cả độ bạc của vải, còn chiếc áo phong hồng thì giống tới cả thương hiệu lẫn thiết kế. Cả đến đôi sandal màu be người đó đi cùng chiếc túi thể thao bên cạnh, tất cả đều giống đồ của mẹ. Cả chiếc nhẫn thánh đeo ở ngón trỏ bên phải, cùng với chiếc vòng tràng hạt đeo ở cổ tay bên trái cũng giống y hệt đồ của mẹ. Cả những nốt ruồi hình chòm sao Bắc Đẩu trên cổ, cả vết sẹo trên trán cũng giống. Đến cả giọng nói thấp trầm nhẹ nhàng cũng giống y như giọng nói của mẹ.

“Xin cô đừng quên con tôi. Cô không được quên con tôi đâu đấy.”

Người phụ nữ đó nói vậy rồi chạy tới chỗ những người đang qua lại quảng trường. Cô đứng chôn chân tại chỗ như thể vừa bị va vào cái gì. Một đoàn khách du lịch theo hướng dẫn viên đi về phía bức tượng đồng của tướng quân Lee Soon Shin. Tiếng cười vang lên âm ỉ, cô đưa mắt tìm bóng dáng người phụ nữ vừa rồi đã lẫn vào trong đám đông.

“Con gái tôi hôm đó cũng đã ở trên phà đấy.”

Giọng nói đó rõ ràng là của mẹ.

Giọng nói đó đâm thẳng vào lồng ngực cô.

6.

Bà cùng cụ già lên chuyến xe buýt tới Gwanghwamun. Bên ngoài cửa sổ xe, phong cảnh Seoul cũng thật là đẹp. Những đôi vợ chồng trẻ cùng con cái đi chơi ngày Chủ nhật, những cô gái trẻ bước trên phố, để lộ đôi chân trắng trẻo và mịn màng, hình ảnh đó trông thật tươi mát và xinh đẹp. Trên phố xá ở Seoul đầy những nam thanh nữ tú như thể từ ti vi bước ra. Bà nghĩ tới

Michaela – đứa con gái xinh đẹp hơn bất cứ ai trên đời này. Đã định bụng kiểu gì cũng phải gặp mặt con một lần rồi về, vậy mà bà linh cảm có lẽ không thể làm như thế nữa rồi.

Sau khi xảy ra chuyện đó, bà thường xuyên phải lau nước mắt. Lúc nói chuyện với khách làm đầu, lúc đi chợ, lúc nghĩ tới con gái đang ở trên Seoul... nước mắt bà lại lặng lẽ rơi. Ruột gan bà đau đớn và như có lửa đốt. Bà nghĩ tới khoảng thời gian ngắn ngủi mà những người đó còn được sống. Đó là những sinh mạng có thể cứu được, và cũng có đủ thời gian để cứu, đáng ra tất cả đều đã có thể bình an vô sự, vậy mà lại để tuột mất họ ngay trước mắt, thật không thể nào tin nổi.

Bà cảm thấy một nỗi giày vò khôn tả. Cả khi nghĩ tới sự đáng thương của họ, bà cũng thấy thật đau khổ. Bởi vì khi nghĩ tới những con người tội nghiệp đó, bà lại không muốn rũ bỏ cảm giác giày vò trong lòng mình. Tai nạn xảy ra chưa được bao lâu thì tới lễ Phục sinh. Tuần lễ Phục sinh là khoảng thời gian mà bà thích nhất trong suốt một năm, vậy mà năm nay bà không thể nào hưởng lễ như trước nữa. Đức Jesus sống lại – tin mừng đó cũng không chạm được tới tim bà mà cứ thế trôi dạt đi thật xa. “Chị, xin chị vui lên. Đang là lễ Phục sinh mà.” Ngay cả câu nói đó, bà cũng cảm thấy giống như hành vi bạo lực cản trở nỗi đau buồn dành cho những con người ấy.

Thời gian vẫn cứ thế trôi qua, nỗi đau trong lòng cũng nguôi ngoai dần. Những khách hàng trước đây giận dữ rơi nước mắt về chuyện đó bây giờ cũng không đề cập đến việc ấy nữa, có khách hàng lại còn thể hiện sự mệt mỏi đối với những người không quên được sự việc đó nhanh chóng. Nghe những người đó nói mà bà thấy tự lòng mình cũng bị tổn thương. Bà im lặng cuộn lô, cắt tóc. Bà mời họ cà phê. Bà thật lòng không muốn ghét ai cả.

Bà nhìn cụ già đang ngồi ngủ gà gật bên cạnh. Cụ già này biết bao lần đã mất đi người mình yêu thương nhỉ? Mỗi lần nhìn thấy các cụ già, bà lại cảm thấy một niềm tôn kính như vậy. Bởi sống thọ cũng chính là tiễn những người mình yêu thương ra đi trước và chỉ còn lại một mình vô võ. Bởi sống thọ chính là dù có

trải qua những việc như thế đi nữa thì cũng vẫn phải hằng ngày thức giấc, ăn cơm và lại một mình đi tiếp con đường.

Đối diện với cái chết của bố mẹ và người chồng, bà cảm thấy như một phần của bản thân mình cũng đã chết theo. Trong lòng bà, cái phần đã chết đi ấy đã biến mất khỏi thế gian này cùng với những người đã khuất. Suốt một thời gian, bà không thở được cho ra thở, ngủ không yên giấc, ăn cũng không nuốt nổi. Sau những ngày mắt mở chong chong thức suốt đêm mà khóc đến cạn nước mắt, bà còn lại cuộc sống thiếu vắng họ và cái thế giới mà họ đã để lại cho bà mà đi. Tất cả những thứ đó đều quý giá đối với bà. Những con người đó vẫn sống trong bà, bà muốn cho họ thấy một thế giới tốt đẹp, bà muốn cho họ thấy bản thân bà đã tốt đẹp hơn trước đây. Bà muốn soi tỏ cho họ thấy chỉ toàn những điều tốt đẹp trong cõi lòng nhờ nỗi buồn mà trở nên thanh sạch của bà.

Bà đánh thức cụ già đang dựa vào vai bà mà ngủ và cả hai xuống xe. Khách du lịch Trung Quốc đang kéo từng đoàn đi qua quảng trường Gwanghwamun. Trên các sợi dây căng giữa các thân cây buộc những ruy băng màu vàng đã ố bẩn đang bay phấp phới. Một vài thanh niên đang vận động lấy chữ ký. Trời nóng thật. Bà lấy chai nước trong cái túi thể thao ra, đưa cho cụ già và sau đó bà cũng uống. Đi được năm bước, cụ già lưng còng đứng lại nghỉ một lúc, sau đó đi năm bước nữa, rồi lại đứng nghỉ một lát. Tình trạng của cụ già thật đáng lo.

“Chị nó à, xin lỗi chị. Tôi vốn đi bộ cù lắm, vậy mà hôm nay lại thành ra thế này cơ chứ.”

“Cụ cứ thư thả mà đi. Cũng có phải thi chạy đâu ạ.”

“Chị nó định đi thăm thú Seoul mà tại tôi nên chị nó lại đâm ra khổ thế này.”

Hai người đang đứng trước vạch sang đường thì hai cô gái trẻ tiến lại, trên cổ họ đeo tấm biển viết dòng chữ “Ký tên kêu gọi áp dụng Bộ luật đặc biệt về vụ phà Sewol”. Một người cầm tờ rơi, người kia cầm bút bi và file đựng giấy ký tên, dưới ánh nắng, khuôn mặt cả hai đang đỏ ửng lên. Hai cô gái giúp dìu cụ già băng qua vạch kẻ đường.

“Cảm ơn hai cháu.” Sang đường xong, bà nói với hai cô gái.

“Cô với bà xem giúp tờ rơi nhé. Mọi người đã ký tên chưa ạ?”

Cụ già gật đầu, còn bà nhận lấy tờ giấy cô gái đưa và ký tên.

“Chúng tôi đi tìm người. Là bà Kim Ip Boon. Cụ đây là bạn của bà ấy, mà con gái của bà ấy tên là gì vậy cụ ơi?” Bà hỏi.

“Là Lee Myung Soon. Lee Myung Soon Maria.”

“Người nhà tên là Lee Myung Soon.” Bà nói.

“Chỉ nghe tên như thế thì không biết được đâu ạ. Có phải nạn nhân là học sinh không ạ?”

“Vâng.”

“Vậy có thể cho cháu biết tên của học sinh đó không ạ? Thường thì sẽ gọi tìm bố mẹ dựa theo tên học sinh đấy ạ.”

Cụ già đứng im nhắm mắt lại rồi nói:

“Tôi không nhớ tên con bé. Tại từ nhỏ đã gọi nó là Michaela rồi. Từ hồi nó còn bé tẹo cho đến tận bây giờ cũng chưa lần nào gọi tên thật của nó cả. Bà ngoại nó cũng chỉ gọi là Michaela thôi. Cứ ngồi được một lúc là lại lẩm bẩm một mình “Michaela ơi...”.”

Bà đứng lặng nhìn miệng cụ già phát âm ra cái từ “Michaela.” Michaela là tên thánh khá phổ biến cho con gái.

Sau ba lần sẩy, bà mới mang thai được đứa con gái hiện giờ.

“Tôi sẽ cầu nguyện Thánh Michaela cho chị.”

Một khách làm đầu mà giờ bà không còn nhớ mặt đã nói với bà như vậy. Vị khách đó quả quyết rằng Thánh Michaela đẩy lùi mọi bóng tối trên thế gian này sẽ bảo vệ cho sinh mạng bé bỏng đang lớn lên trong bà. Tám tháng sau, con gái bà chào đời bình yên, bà gọi con là Michaela. Tên con bé là Soo Jin, nhưng không hiểu sao bà thích gọi là Michaela hơn. Bà tin cái tên đó sẽ có thể bảo vệ được cho con.

Kể từ sau khi sinh con, ánh sáng đã chiếu rọi vào tận trong cõi lòng u ám của bà. Con gái bà đã bước vào cả những góc lạnh lẽo nhất trong lòng bà, xoa dịu và sưởi ấm. Những kẻ chần, tường rào bà dựng lên, chỉ cần con gái bà chạm tay vào là đã đổ sụp, tiếng cười của con bé trở thành cơn mưa rào trút nước

xuông lòng xuôi khô cạn. Dù bao nhiêu tình cảm đều cho đi hết cũng không hề bất an, không hề lo sợ rằng biết đâu tình cảm đó không được đáp lại. Tình cảm của con thật âm áp biết bao.

Bằng hơi thở, bằng ánh sáng của riêng mình, con bé đã bảo vệ cho bà. Con bé đã bảo vệ không cho bóng tối trên thế gian này đến thì thâm bên tai bà. Bà thấy bọn trẻ đũa nào cũng là thiên thần hộ mệnh cho cuộc đời của bố mẹ chúng. Không một ai có thể cướp mất những thiên thần đó từ trong lòng của bố mẹ chúng. Không một ai.

Bà dìu cụ già đi ngang qua quảng trường tìm mẹ và bà ngoại của Michaela. Và bà mong con đường mà những người đó phải đi sẽ không quá xa, không quá nặng nề. Bà không muốn họ sẽ bị tổn thương thêm nữa.

“Mẹ ơi!”

Michaela gọi bà. Bà lau nước mắt đang chảy và thầm gọi con trong lòng.

Michaela.

Bí mật

1.

Bà Út đọc thắm những dòng chữ trên các biển hiệu. Tiệm kính 2002, Bạch tuộc chính gốc ngon nước tiếng, Quán ăn Odari, Đông y Lee Eun Mi, Xuất bản Daesung... Ít nhất cứ sáu tháng một lần, bà đi qua con đường này, nhưng không hiểu sao mỗi lần đi qua là lại một lần thấy dáng hình phố xá dường như đã thay đổi. Đã là năm thứ 8 bà ngồi trên xe của con gái và đi qua con đường này. Có ngày thì cười, có ngày lại khóc, có ngày thì chẳng thể nói được câu nào. Từng giây từng phút, bà luôn nhìn ra ngoài cửa sổ xe và đọc những dòng chữ trên phố.

Nếu theo như lời của bác sĩ thì đáng ra bà đã phải chết từ bảy năm trước rồi. Nhanh thì sáu tháng, lâu thì bà còn sống được từ một năm đến khoảng năm rưỡi, bác sĩ bảo bà như vậy. Bà cũng đã than khóc sao chuyện thế này lại có thể xảy đến với mình, bà cũng đã ghen tị với tất cả những người khỏe mạnh còn đang sống mà chẳng cần bận tâm đến cái chết. Thật may là việc phẫu thuật và điều trị chống ung thư đã có kết quả tốt. Bà Út làm theo lời bác sĩ dặn. Sáng bà dậy lúc 6 giờ, bữa sáng chủ yếu là ăn gạo lứt với rau quả, cứ hai tiếng lại đi bộ. Bà uống nước hãm nấm hương khô và ngày nào cũng hấp khoai lang rồi ăn cả vỏ. Ngay cả lúc phát buồn nôn lên rồi, nhưng nghĩ đến việc nếu đói thì sẽ chết, bà lại cố ép mình nuốt cho trôi. Thời gian đi ngủ và thức giấc, thời gian ăn, thời gian vận động... bà tuân theo nghiêm ngặt như một chiếc đồng hồ.

Năm năm sau, bà được thông báo là đã điều trị khỏi hoàn toàn. Nghe tin đó, người vui mừng nhất chính là cháu gái bà, Ji

Min. Con bé phủ phục trong lòng bà mà khóc tu tu y như hồi còn bé. Vậy mà trong suốt quãng thời gian điều trị chống ung thư, không thấy con bé rơi một giọt nước mắt. Đến lúc ấy, bà mới nhận ra con bé đã khổ tâm như thế nào. Sáu tháng sau, tế bào ung thư lại di căn sang hướng khác, tình hình tiếp tục xấu đi. Và rồi hôm nay, lại một lần nữa, bà Út nhận được kết quả chẩn đoán bi quan từ phía bác sĩ.

Young Sook con gái bà đang lái xe, vẻ mặt con bé trông có vẻ tiêu tụy hơn trước làm bà thấy bận lòng. “Con không khỏe ở đâu à?” – bà muốn hỏi như thế nhưng rõ ràng con bé sẽ hỏi lại bà “Giờ là lúc mẹ nói câu đó hay sao?”, vậy nên bà không nói gì cả. Con gái bà đang vừa lái xe vừa đưa mu bàn tay lau nước mắt trên má. Những lúc như thế này, không nói gì cả sẽ tốt hơn. Tám năm qua, con gái bà đã vì bà mà nặng gánh tâm tư, nghĩ đến chuyện đó bà lại thấy thật có lỗi và không biết phải làm sao để bù đắp lại cho con. Sinh ra làm con ai không làm, lại làm con bà nên Young Sook mới khổ đủ mọi dạng như vậy, vì thế, trước mặt con gái, bà thường chẳng biết phải nói gì.

Trong một năm rưỡi qua, Young Sook như đã trở thành một người hoàn toàn khác. Con bé gầy đi rõ rệt, nói chuyện điện thoại nhiều lúc cũng lan man vô nghĩa. Trước đây một tuần chỉ gọi điện được một lần, vậy mà giờ con bé thường xuyên gọi điện, hết chửi con rể Park rồi lại chửi những người ở công ty với chửi khách hàng. Con bé chửi rửa pha lẫn những lời đầy sát khí, hình ảnh Young Sook lạ lẫm như vậy làm bà thấy lo lắng trong lòng. Thỉnh thoảng con bé còn uống rượu rồi giữa đêm gọi điện cho bà, gọi “Mẹ ơi, mẹ ơi...”, sau đó òa lên khóc mãi. Bà cũng chỉ biết gọi tên con “Young Sook à, Young Sook à...”, chứ không biết phải nói gì. Nói chuyện qua điện thoại với con xong, bà cảm thấy nguyên vẹn cảm xúc của Young Sook, ngực bà nghẹn lại, mồ hôi vã ra đầy trán. “Hôm trước gọi điện sao con lại khóc như thế hả?”, bà hỏi thì Young Sook thanh minh một cách đáng ngờ, “Mẹ, con chẳng nhớ gì hết cả. Xem ra triệu chứng mãn kinh của con nghiêm trọng nhỉ.”

Nghĩ lại mới nhận ra Ji Min đi Trung Quốc cũng được một năm rưỡi rồi.

Bà Út sống cách nhà con gái bà hai giờ đi xe buýt. Trước đây bà sống cùng một nhà với con gái, sau đó bố của Ji Min chuyển việc lên Seoul nên bà ra ở riêng. Ji Min cũng đã học lớp 9 rồi, không còn là trẻ con cần phải trông nom nữa. Bà chăm Ji Min là do con gái bà đi làm nhờ bà trông cháu. Từ lúc còn ẵm ngửa đến giờ, Ji Min lúc nào cũng dính chặt lấy bà, giờ phải xa con bé, ruột gan bà như dao cắt, nhưng nhà cửa ngày càng chật chội, bà thấy mình mà theo lên ở nhà con gái trên Seoul thì sẽ thành gánh nặng cho chúng nó.

Buổi sáng hôm chuyển nhà, Ji Min cầm một tờ báo cùng với cái bấm móng tay đến ngồi trước mặt bà. Bà Út bấm móng tay với móng chân cho Ji Min một cách hết lòng hơn bất cứ lúc nào.

“Tay cháu vừa thon vừa dài thế này, sau này sẽ nhàn lắm. Chứ không khổ như bà đâu.”

“Suốt ngày bà nói thế.”

“Cháu làm cô giáo đi, Ji Min à. Rồi dạy dỗ bọn trẻ.”

Bà nhớ lúc ấy bà định nói thêm gì nữa nhưng nước mắt cứ chảy ra nên bà nghẹn cả lời. Mắt bà mờ đi, không còn nhìn thấy rõ bàn tay xinh xắn của Ji Min nữa. Nhìn bà Út yếu lòng như vậy, Ji Min cũng khóc. Đó là một ký ức buồn, nhưng nghĩ lại thì thấy đó cũng là một thứ hạnh phúc. Từ đó về sau, ngày nào bà Út cũng thương nhớ Ji Min. Đang ngủ cũng gọi tên con bé, đám học sinh cùng tuổi mặc đồng phục đi ngang qua, bà cũng nhìn theo tìm cháu. Thỉnh thoảng định lên gặp cháu, vậy là từ hôm trước bà đã không sao ngủ được.

Bà Út hết lòng hết dạ thương cháu. Bà băm thịt bò nấu bột cho cháu ăn dặm, bà chọn vải đẹp, ngồi máy khâu may cho cháu chiếc váy chỉ có một trên đời. Con bé là con một, cả hai bố mẹ lại đều đi làm, bà sợ cháu tủi thân tủi thân một mình nên bao nhiêu

tình cảm đều dồn hết cho cháu. Đó là điều mà bà đã không làm được cho Young Sook con gái bà.

Young Sook lên năm tuổi thì bố con bé qua đời. Con bé xinh đẹp suốt ngày gọi mẹ ơì mẹ ơì đó, bà Út đành đem gửi nhà người chị dâu bên chồng và bắt đầu đi làm việc ở quán ăn. Con bé nhỏ như cái kẹo mà sớm chững chạc, cư xử như người lớn, hình ảnh đó làm bà Út đau đớn mãi. Vì lẽ đó mà bà Út muốn Ji Min được nuôi nấng theo kiểu hồn nhiên đúng với một đứa trẻ. Bà muốn chăm cho con bé như một đứa trẻ con nhõng nhẽo hay làm trò con nít, đến cả móng tay mình cũng không tự cắt được cho đúng cách.

Ji Min đi học, con bé biết viết tên mình, và biết viết cả chữ Hán “nhất, nhị, tam, tứ, ngũ...”. Con bé tập viết chữ trên cuốn vở kẻ ô vuông, bà Út cẩn thận gọt sẵn bút chì thật đẹp cho cháu. Biết đọc biết viết rồi, Ji Min đọc tất cả những chữ lọt vào mắt nó. *Chung cư Samho! Nhà trẻ trung tâm! Đường một chiều! Tuyển tạp vụ!* Nhìn con bé ríu rít với niềm vui biết đọc đó, bà thấy thật mãn nguyện trong lòng.

Hôm Ji Min lần đầu tiên được 100 điểm^[32], bà Út một tay cầm tờ giấy kiểm tra, tay kia nắm tay Ji Min dẫn ra chợ và khoe một thôi một hồi.

“Chị xem này. Con bé là cháu tôi đây, chị xem giấy kiểm tra của nó này.”

“Ôi chao, bà có cháu giỏi thế.”

“Con bé thông minh sáng dạ lắm. Không phải vì là cháu tôi mà tôi nói vậy đâu nhé.”

Ở hàng rau quả cũng thế, ở hàng cá tươi, hàng cá khô cũng thế, không ai hỏi mà bà Út cứ túm lấy người ta rồi khoe. Đến cửa hàng giày cũng y như thế. Đúng lúc bà cũng định ghé vào mua cho Ji Min một đôi giày thật đẹp, nhưng khoe xong thì lại xảy ra chuyện cãi vã không đầu.

“Bà Jo cũng cứ thích làm quá lên nhỉ. Cái này đâu phải kiểm tra gì chính thức đâu. Nhiều lắm cũng chỉ là được 100 điểm chính tả thôi mà, đem khoe người ta cười cho đấy.”

“Ờ hay, cái này không phải kiểm tra chính thức thì là cái gì chứ?”

“Vâng vâng, thôi được rồi. Cũng phải, vì là bà Jo nên cũng có thể coi là như thế.”

“Bà Kim vừa nói cái gì vậy? “Vì là bà Jo” là sao?”

“Bà Jo không biết chữ nên mới thấy cái này là giỏi giang lắm, chứ thực ra có gì là ghê gớm đâu.”

“Bà đã nói xong chưa đấy hả?”

Cãi nhau một trận xong, bà Út kéo tay Ji Min ra khỏi chợ. Người đàn bà ở cửa hàng giày là người mặt mũi đẹp đẽ nhưng hay nói ra những điều khiến người khác lộn ruột mà vẫn tỉnh bơ. Bà ta bảo hồi đó cũng đi học trường cao trung, và hay tự hào khoe tấm ảnh chụp mình mặc áo trắng, váy đen. Dù tỏ ra bình thản, nhưng mỗi lúc như vậy, người chưa bao giờ đặt chân lên ngưỡng cửa nhà trường như bà Út lại thấy đau nhói trong lòng. Mỗi khi các bà các cô trong xóm nói chuyện về thời đi học, bà Út lại đầy mặc cảm tự ti vì lạc lõng khi bọn họ gạt hân bà sang một bên. Nghe nói ở thành phố lớn cũng có cả trung tâm dạy chữ cho người lớn, nhưng với người đang sống ở thị trấn nhỏ như bà thì đó chỉ là chuyện hão huyền mà thôi.

Một buổi tối, Ji Min đưa cho bà một miếng kê vở khi viết.

“Bà, bà xem cái này đi.”

“Là cái gì thế?”

“Chỉ cần học cái này xong là bà cũng sẽ biết đọc như cháu.”

“Thật hả?”

Bà Út im lặng nhìn miếng kê vở mà Ji Min đưa. Các hình vẽ in trên đó trông tứ tung tẩn mắt đến chóng cả mặt.

“Chỉ cần học với cháu mười buổi tối thôi bà.”

Ji Min đưa ngón tay bé bỏng chỉ vào một hình vẽ và nói:

“Đây là A. Bà đọc theo cháu đi. A.”

Ji Min nói I, bà Út cũng nói I, Ji Min nói O, bà Út cũng nói O. Giờ nghĩ lại vẫn thấy thật lạ thường, cái cảnh một đứa trẻ chỉ mới tám tuổi đầu ngồi dạy ABC cho người lớn. Ji Min giải thích thật rõ ràng, bà Út nghe là hiểu ngay. Bà có đọc sai con bé cũng không làm bà ngượng, bà không tiếp thu được nhanh, con bé cũng không hời hợt bà. Sau khi bà đã nhớ chỗ sai rồi, con bé hỏi lại, bà trả lời đúng là con bé liền khen bà. Đúng như lời Ji Min nói, sau mười đêm, bà đã đọc được hết tất cả các chữ cái tiếng Hàn in trên miếng kê vở, thời gian trôi qua, bà đã bập bẹ đọc được cả những chữ viết trên báo và tờ rơi quảng cáo. Điện thoại không dây đúng nghĩa là phải gập lại được! Điện tử Maxon! Cửa hàng tiện lợi 24 giờ Thirty House. Hướng dẫn tham gia chuỗi cửa hàng nhượng quyền.

Chữ ở khắp nơi. Những hình vẽ vô nghĩa giờ đây đã trở thành con chữ đến bên và nói chuyện với bà Út. Bà đọc sổ liên lạc Ji Min đem về và kiểm tra ngày đi dã ngoại của con bé. Trên bìa quyển vở kẻ ô vuông, bà viết tên mình “Jo Mal Ja”^[33] rồi cùng Ji Min làm bài tập. Với đứa cháu như vậy, bà Út cũng không biết phải nói thế nào để thể hiện lòng biết ơn của mình.

Bây giờ bà Út vẫn còn nhớ hồi bằng tuổi Ji Min, bà đã muốn đi học biết bao. Lúc bà đòi đi theo anh trai lén vào trong lớp học, giáo viên chủ nhiệm của anh bà đã chuẩn bị một chiếc ghế cho bà. Tên em là gì? Cô hỏi, giọng nói và ánh mắt cô thật là ám áp. Là Jo Mal Ja ạ, bà trả lời, đầu cúi gằm, cô giáo đưa bà một tờ giấy và một chiếc bút chì, bảo bà vẽ tranh đi. Từ cô giáo tỏa ra một mùi thơm mà lần đầu tiên trong đời bà từng ngửi thấy. Biết đâu cô chính là cô tiên bước ra từ trong truyện cổ tích cũng nên. Nước da trắng trẻo, ăn vận xinh đẹp, ngồi chơi đàn phong cầm – hình ảnh cô giáo khi đó, đến tận bây giờ, khi đã bảy mươi tuổi, bà Út vẫn còn nhớ rõ. Bà nhớ cả cái cảm giác thân mình êm ái và nhẹ bổng như thể đang bay trên mây, nhớ cả những hình vẽ chó con, cây hồ đào, ngôi nhà và bức tường bà đã vẽ trên tờ giấy khi ấy.

Hôm đó, vừa về đến nhà bà Út đã bị mẹ cho ăn tát. Lý do là vì cái đồ con gái con đưa không biết thân biết phận lại dám đến trường chơi. Nắng tháng Năm chói chang. Trên luống cải thảo kéo dài thành hàng, bà Út ngồi sụt sịt cổ nuốt nước mắt. Từ đó về sau, bà không dám lảng vảng đến gần trường nữa. Có việc gì phải đi ngang qua trường, bà cũng tránh dù phải đi đường vòng thật xa. Vậy nhưng bà đã không thể nói hết mọi sự tình với Ji Min. Rằng cháu chính là cô giáo đầu tiên của bà, là người đầu tiên khen bà đầy âm áp như vậy.

2.

Con gái bà trái chẵn ra phòng khách, vừa đặt lưng xuống là đã ngáy rồi. Bà im lặng nhìn khuôn mặt Young Sook đang ngủ. Mái tóc nhuộm đen, phần chân tóc bạc đã mọc ra quá dài át cả phần tóc đen, đỉnh đầu lưa thưa trơ ra đến mức phát ngượng. Hồi còn con gái, tóc con bé dày tới mức dây chun chỉ buộc hai vòng là đã chặt căng. Đã vất vả từ bé, đến lúc sinh con lại cũng chẳng có thời gian ở cữ, vì vậy mà từ ngoài ba mươi tuổi trở đi, trên người Young Sook sờ đâu cũng có bệnh.

Con rể Park của bà là con trai cả trong một gia đình có ba con trai. Sau khi sinh Ji Min xong, Young Sook không có con được nữa, bà thông gia nhieć móc con bé không để đâu cho hết. Người đàn bà đó cứ hờ ra là gọi điện chì chiết Young Sook tội nghiệp không sót một chuyện gì. Do tình cảnh đang ở nhờ nhà con rể nên bà không thể mặc sức mà cãi nhau tay đôi một trận với bà thông gia được. Cứ như tính bà thì chắc hẳn bà đã lập tức cho bà thông gia biết mặt rồi, nhưng nghĩ đến Young Sook, bà không thể làm thế được. Thỉnh thoảng, người đàn bà đó nói những lời khó nghe, dù trong bụng ruột gan đang sôi lên sùng sục nhưng bà Út vẫn phải luôn miệng “Vâng, vâng, thưa bà thông gia...” để xoa dịu tâm trạng bà ta.

Năm ba mươi hai tuổi, Young Sook làm phẫu thuật cắt bỏ tử cung.

“Mày đã làm cái nhà này tuyệt tự.”

Sau cuộc đại phẫu đó, Young Sook vẫn còn nằm trên giường bệnh, người đàn bà đó chẳng cần biết đâu là chuyện có thể nói, đâu là chuyện không thể nói, bà ta đã bảo Young Sook như vậy.

“Con dâu nhà người ta đẻ vèo vèo hai, ba đứa con trai kia kìa. Từ khi cái ngữ như mày về làm dâu nhà này ấy.”

Lúc đó, bà chỉ muốn xông vào làm một trận sống mái với con mụ kia, nhưng bà không nói một lời. Bà tin rằng, vì Young Sook con gái của bà, vì sự yên ổn trong cuộc sống hôn nhân của nó, người làm mẹ như bà phải nhẫn nhịn. Bà bước về phía bà thông gia đang lên cơn kích động, định làm cho bà ta bình tĩnh lại thì chợt bà thấy Ji Min đang ngồi co ro ngay bên cạnh bà thông gia.

“Cháu ngồi đây từ bao giờ thế?”

Ji Min không quay đầu về phía bà.

“Cháu à, cháu ở đây từ bao giờ vậy?”

Ji Min đang cúi đầu khóc. Làm sao mà trước mặt trẻ con lại có thể mở miệng nói ra những lời như thế chứ, đầu bà như bốc hỏa bừng bừng vì giận dữ. Vì đó là mẹ chồng của Young Sook nên bấy lâu nay, bà chưa một lần bênh vực được cho con mà lúc nào cũng chỉ dặn con cố làm vừa lòng mẹ chồng. Bà đã tưởng đó là cách làm một bà mẹ để sáng suốt. Có mỗi mụn con gái, vậy mà nó phải chịu sự khinh miệt như ngày hôm nay mà bà cũng vẫn cứ im lặng – như vậy mà là sáng suốt sao? Chẳng phải không những bà đã không bảo vệ được con gái, mà đến cả đứa cháu gái cục vàng cục bạc của bà cũng đã bị tổn thương đấy sao?

“Bà thông gia, giờ bà làm ơn thôi đi cho. Bà không thấy con bé nghe thấy rồi đang khóc kia hay sao?”

Dù đã cố giữ bình tĩnh nhưng bà vẫn không thể giấu được giọng nói đang run lên của mình.

“Bà nói tuyệt tự là sao? Cháu nội bà ngồi đây là từ trên trời rơi xuống sao? Tôi ấy à, có đứa mười đứa cháu trai ra đây tôi cũng không đổi lấy một Ji Min của tôi đâu, thưa bà.”

“Con bà làm được trò trông gì mà dám lớn tiếng thế hả?”

“Nó đau ốm nên mới phải cắt bỏ cả dạ con, như vậy là có tội hay sao? Trước mặt người bệnh ai lại ăn nói hàm hồ như vậy. Đến loại đàn bà ít học như tôi đây còn biết là không được làm như thế đấy ạ.”

Bà muốn nói thêm nhiều nữa, nhưng lưỡi bà cứng đờ lại không sao nói nên lời. Sao bà dám cứa dao vào lòng con gái tôi, sao bà dám nói những lời như thế trước mặt cháu gái tôi hả? Đứng đó thêm chút nữa thì không biết bà sẽ nói ra những lời gì, bà Út túm lấy cổ tay Ji Min và lôi con bé ra ngoài hành lang bệnh viện. Bàn tay nhỏ bé của Ji Min vừa lạnh vừa ẩm ướt. Không dám nhìn vào mặt con bé, bà Út dẫn cháu xuống căng tin bệnh viện ở tầng một.

“Cháu muốn ăn gì nào? Muốn ăn gì cứ nói ra. Bà sẽ mua cho cháu hết. Cháu uống nước nho nhé, hay là nước cam?”

Bà Út nắm tay Ji Min dẫn ra ngoài bệnh viện. Mỗi khi Ji Min khóc, bà lại cùng con bé đi dạo như vậy. Bà biết vừa đi hóng gió bên ngoài, vừa ngắm phong cảnh thay đổi, nỗi đau buồn trong lòng sẽ nguôi ngoai bớt. Bà mong Ji Min sẽ sống như một đứa trẻ không phải biết đến buồn khổ. Bà mong cháu bà sẽ không phải rơi những giọt nước mắt không cần thiết, không phải trải qua những nỗi đau không cần thiết. Bà mong con bé sẽ không phải chịu ngược đãi và khổ đau vì cuộc đời. Ji Min phải trở thành người vui vẻ tận hưởng cuộc sống, chứ không phải thành một người chịu đựng cuộc sống này.

“Này này, Ji Min à, cháu đừng nghĩ ngợi gì nhé.”

Nước mắt đã thôi rơi tự lúc nào, Ji Min tựa đầu vào cánh tay bà.

“Sau này cháu lớn lên, sẽ không còn phân biệt gái trai gì cả. Ai mà bảo cháu là con gái nên không được thế này thế nọ, thì cháu cứ coi đấy là những lời ngu ngốc mà cười cho qua nhé. Cháu có thể trở thành người như cháu muốn, và có thể làm bất cứ việc gì cháu muốn làm. Thời của cháu, dù gái dù trai, chỉ cần là người tử tế thì sẽ đều sống tốt cả.”

Khi quay về phòng bệnh thì bà thông gia đã đi. Bà Út lại gần Young Sook, con bé đang nằm đó, mặt mũi sưng vù. Young Sook nhìn bà và khẽ mỉm cười, lông mày cau lại. Bà Út cứ ngồi xoa đầu Young Sook mãi cho tới tận khi Young Sook ngủ. Ji Min ngồi ở cái giường xếp, im lặng nhìn mẹ và bà.

3.

Trong lúc Young Sook ngủ, bà Út đi sang phòng Ji Min.

Căn phòng vẫn giống y như lúc con bé đi Trung Quốc. Con rể Park vốn tính sạch sẽ, ngày nào cậu ấy cũng lau dọn nên tất cả mọi thứ đều sạch sẽ sáng bóng. Cái giá 5 tầng sách xếp thành hàng chặt cứng, phía trên giá sách vẫn còn nguyên chỗ sách con bé dùng khi ôn thi. Bà Út ngồi xuống chiếc ghế ở bàn học của Ji Min, nhìn mấy bức ảnh và giấy nhớ dán trên bức tường. “Trước khi mặt trời mọc chính là lúc trời tối nhất.” “Chưa phát điên thì vẫn là chưa đủ.” “Tĩnh táo lại đi, Ji Min à...” Những tờ giấy nhớ viết những dòng đó giờ đã bạc cả màu vì ánh nắng. Ở đó cũng dán cả bức ảnh con bé chụp cùng học trò trong dịp làm giáo viên thực tập. Bức ảnh chụp bọn trẻ đang đưa tay làm hình trái tim bên cạnh Ji Min đang đứng trước bàn giáo viên. Ji Min đang cười tươi đến mức không còn thấy mắt mũi đâu nữa.

Con bé cũng đã từng nghĩ hay là đi làm ở công ty bình thường, nhưng sau khi đi thực tập về, Ji Min bảo đã quyết định sẽ trở thành cô giáo.

“Bà ạ, cháu thích bọn trẻ. Ở bên bọn trẻ, cháu thấy khỏe hẳn lên.”

Bà nhớ lại khuôn mặt Ji Min với đôi mắt sáng ngời lúc nói câu đó. Bên cạnh bức ảnh vừa rồi là bức ảnh chụp với bọn trẻ ở trường đầu tiên mà con bé được phân công về dạy. Trong ảnh, Ji Min đang tươi cười cùng bọn trẻ đứng giơ ngón tay chữ V trước

cây hoa anh đào. Mây đứa trẻ đang đứng khoác tay Ji Min trông vẻ mặt cũng thật rạng rỡ.

Bà Út nhìn cả những bức ảnh lồng dưới mặt kính ở bàn học. Phần lớn là ảnh chụp với học sinh ở trường. Có cả những bức thư bọn trẻ cùng viết chung trên giấy viết thư màu hồng. “Trong số các thầy cô, em thích cô Ji Min nhất.” “Cô Ji Min vui ghê. Tiết khác em toàn ngủ, chỉ có giờ cô là em không ngủ. Cô khen em đi cô.” “Cảm ơn cô Ji Min lần trước đã mua bánh ở căng tin cho em. Em sẽ cố gắng lần kiểm tra sau làm bài thật tốt ạ.” “Cô Ji Min Anpanman^[34], em yêu cô. Kekeke.”

Có cả bức tranh bọn trẻ vẽ khuôn mặt Ji Min giống như nhân vật truyện tranh. Có lần bà hỏi “Anpanman là gì thế?”, Ji Min vừa cười vừa tìm ảnh trên điện thoại cho bà xem. Đó là một cậu con trai có khuôn mặt là chiếc bánh, mặc áo choàng bay trên trời.

“Ơ hay nhỉ, Ji Min cháu nhìn xem cháu giống cái cậu đầu trọc này ở chỗ nào nào?”

Tự dưng bà nổi cáu, còn Ji Min thì cười khanh khách. Đột nhiên bà Út thấy nhớ đến khắc khoải cái thời ngồi nói đủ thứ chuyện cùng Ji Min trong căn phòng này.

Có cả ảnh bà chụp cùng với Ji Min. Một bức là ảnh chụp trước cổng nhà trẻ vào cái ngày mà Ji Min bắt đầu đi học. Trong ảnh, Ji Min mặc áo khoác len mới mua, quần bó màu trắng và đang ngoáy mũi. Bà Út đang nói gì đó với Ji Min, chắc là nói mấy câu như “Cháu cứ ngoáy mũi thế là chảy máu mũi đấy.” Thời gian trôi nhanh thật, bà Út đã bảy mươi, còn Ji Min đã hai mươi tám tuổi. Mới ngày nào con bé còn dính chặt lấy bà suốt, vậy mà giờ đã đi đến nơi đất khách quê người, chẳng có một tin tức gì cả.

Thời gian đã thay đổi tất cả, nhưng cảnh tượng trong bức ảnh kia dường như vẫn có thể chạm vào được. Những việc như tắm rửa cho con bé, sau đó mặc quần áo, chải tóc, xỏ tất vào đôi bàn chân bé bỏng của con bé; Ji Min cứ hờ ra là lại ngã sõng soài toạc cả đầu gối, lo cho cháu nên bà cũng chạy đuổi theo sau; Ji

Min gất ngủ, bà đặt con bé vào giường, nằm vỗ cho cháu ngủ rồi cả bà cũng ngủ luôn lúc nào không biết... tất cả những việc đó dường như vừa mới diễn ra ngày hôm qua mà thôi.

Bức ảnh còn lại chụp khi bà đi chơi đảo Jeju vào mùa thu cách đây hai năm. Khi ấy, để kỷ niệm việc điều trị khỏi hẳn ung thư, bà Út cùng Ji Min và Young Sook, ba mẹ con bà cháu đã đi du lịch bốn ngày ba đêm. Bà đã cưỡi cả ngựa, đi xem cả bảo tàng gấu bông, lại còn ngắm hai cái thác nước lớn. Bà đã ăn cả bì heo mọi nướng, ăn cả kem đậu phộng, cả bánh gạo omegi. Young Sook thì lái xe, Ji Min thì tìm hiểu trước chỗ ăn ở, những nơi sẽ đi thăm thú, bà Út chỉ việc đi theo hai mẹ con.

Bức ảnh được chụp trên bãi biển cát trắng ở đảo Udo. Đó là lần đầu tiên bà được thấy cát trắng với nước biển xanh màu trời. Ji Min bảo san hô đã vỡ vụn ra thành cát trắng như vậy. Bà bảo muốn bước chân xuống nước, Ji Min liền cởi tất rồi bước xuống biển trước. Hai bà cháu đứng cười ở chỗ nước ngập đến cổ chân, và Young Sook đã chụp lại hình ảnh đó.

Nhìn khuôn mặt Ji Min đang khoác tay bà và riu rít nói chuyện trong bức ảnh, ngực bà nghẹn lại. Khi ngồi trên tàu từ Udo quay về bến Seongsan, bà nhìn Ji Min và nói:

“Ji Min à.”

“Dạ.”

“Đây là lần cuối đây.”

“Cái gì cơ ạ?”

“Lần cuối cháu đưa bà đi chơi ấy.”

“Bà nói thế là sao?”

“Sau này có thời gian với tiền thì cứ làm những thứ cháu thích đi.”

“Bà này.”

“Ừ.”

“Khi nào thành cô giáo thật rồi, cháu sẽ đưa bà đi chơi nhiều nơi đẹp hơn nữa.”

“Cháu không phải cô giáo thật thì là gì? Trên đời này còn có cả cô giáo giả hay sao?”

“Cháu vẫn đang là giáo viên hợp đồng thôi mà.”

“Giáo viên hợp đồng là cái gì?”

Ji Min lấy bút viết lên tờ giấy ăn mấy chữ “giáo viên hợp đồng.”

“Cháu vẫn chưa đỗ kỳ thi làm giáo viên chính thức mà.”

Bà Út nhìn mãi vào mấy chữ “giáo viên hợp đồng” đó. Nhìn kiểu gì cũng chẳng hiểu đó nghĩa là gì, nhưng bà cứ thế gật đầu như thể đã hiểu. Giáo viên thì là giáo viên thôi, chứ hợp đồng hợp điếc là cái gì mà phức tạp thế, bà chịu không hiểu nổi.

Ngồi ở bàn học của Ji Min, bà hình dung ra cảnh tượng trên con tàu du lịch đang chạy về phía bến Seongsan. Bà như nhìn thấy hình ảnh Ji Min với mái tóc dài tung bay vì gió mạnh, thấy cả những ngón tay nhỏ và mũm mĩm của con bé vén mấy sợi tóc vương vào mặt. Con bé tự coi mình là người lớn, nhưng trong mắt bà, Ji Min chỉ là một đứa trẻ trước ngưỡng cửa cuộc đời. Một lúc nào đó, bà sẽ phải rời xa cháu mà đi, nhưng bà không lo lắng gì cả. Đứng trên boong tàu, bà Út đã nghĩ như vậy. Chắc cũng sẽ có khó khăn vất vả, nhưng nếu là cháu thì sẽ vượt qua được hết, cháu sẽ trở thành người được hưởng phần hạnh phúc của bản thân thôi. Khi ấy, bà Út đã tin như vậy. Nhìn khuôn mặt trong trẻo đang nhoẻn cười rạng rỡ của Ji Min, bà đã thực sự tin như vậy.

4.

Lâu ngày mới gặp, khuôn mặt của con rể Park nhìn gầy xẹp hẳn đi. Lúc cậu ấy ngáp, bà tình cờ nhìn thấy trong miệng cậu ấy đã lác đác rụng mất mấy cái răng hàm.

“Con rể Park, mẹ nhìn nhầm hả? Con bị rụng răng sao?”

Con rể Park không đáp, Young Sook trả lời thay:

“Có tuổi rồi nên vậy thôi mẹ.”

“Con rể Park này...”

“Giờ là lúc mẹ lo cho con hay sao ạ? Xin mẹ làm ơn nghĩ tới sức khỏe của mẹ đi.”

Con rể Park phải cái tật là cục tính. Thường thì người ta câu lên mới cục tính, còn cậu Park thì lúc ngượng cũng cục, lúc vui cũng cục, lúc bị bất ngờ cũng cục. Hồi mới ở chung, mỗi lần như vậy bà lại giật mình thon thót, nhưng sống chung lâu rồi mới thấy chẳng có vấn đề gì. Kiểu cậu ấy là cứ tự dưng quát lên một câu rồi bỏ ra ngoài hút thuốc, sau đó quay vào nhà rồi lại để ý nét mặt ba mẹ con bà cháu xem thế nào. Đã cao to vạm vỡ, vẻ ngoài lại trông có vẻ đáng sợ, cậu Park rất hay bị người khác hiểu lầm.

Cậu Park cầm thuốc lá đi ra ngoài, dáng lưng cậu ấy nhìn không còn như trước nữa. Thắt lưng với đùi tóp lại khiến cái quần trông rộng thùng thình và cả thân hình như nhỏ đi. Làm sao chỉ trong một thời gian ngắn mà người ngợm đã tiêu tụy ra thế kia, bà thấy nhói lên trong lòng.

Một lần, bà đi bệnh viện về, đang ngủ trong phòng Ji Min thì nghe thấy có tiếng cửa ra vào mở, sau đó có cái gì đổ đánh rầm trên sàn. Hốt hoảng chạy ra thì thấy con rể Park say bí tỉ, giày cũng không kịp cởi đang nằm gục ngay lối vào. Cậu Park uống rượu hiếm khi có kiểu say bê bết thế này. Người như vậy mà giờ loạng choạng lảo đảo, đến đứng cũng không vững làm bà thấy giật mình, bà cố trấn tĩnh lại.

“Young Sook à, Young Sook à!”

Cậu Park lớn tiếng gọi Young Sook rồi lặng lẽ nức nở.

“Mình, đã khóc thì cứ khóc to lên. Không phải ngại gì cả. Mình cứ khóc trước mặt em còn tốt hơn. Sao mình lại phải giữ kẽ với cả em thế hả?”

Young Sook đâm lưng cho cậu Park vài cái. Thấy ngại vì xâm phạm vào không gian riêng tư của hai đứa nó, bà quay về phòng. Bà nghe thấy tiếng Young Sook đưa cậu Park vào trong phòng, bà nằm xuống giường nhưng không sao ngủ được.

“Ji Min đi Trung Quốc rồi. Đi làm giáo viên ở một làng bên đó rồi.”

Nằm trên giường, trước mắt bà chập chờn hiện lên khuôn mặt đỏ tía của cậu Park khi cậu ấy nói câu đó.

Sinh nhật năm nay của Ji Min, bà trộn miến xào rồi mang đến nhà con gái. Bàn ăn đã chuẩn bị canh rong biển thịt bò với miến xào, sò trộn, củ cải trộn, toàn những món Ji Min thích. Năm ngoái, nghe nói hai vợ chồng đã đi đâu đó du lịch vào dịp sinh nhật của Ji Min. Young Sook bảo đằng nào thì cũng chẳng có nhân vật chính ở đây nên đã quyết định không làm cơm sinh nhật nữa.

Khi tất cả bày biện xong, mọi người ngồi vào bàn rồi mới thấy mọi việc đều chỉ là vô nghĩa. Như thể đã hẹn trước, cả ba đều chẳng ai nói gì, cậu Park chỉ múc vài thìa canh rồi về phòng. Young Sook trộn cơm vào canh rồi dùng muỗng múc má xúc ăn, bà nhìn Young Sook.

“Mẹ lấy thêm canh cho nhé? Không ghen à?”

Young Sook chỉ nhìn xuống bát canh và tiếp tục xúc ăn, rồi con bé bị sặc, phun hết cả cơm trong miệng ra bàn.

“Mẹ, con xin lỗi.”

Young Sook hoảng hốt vừa dọn chỗ cơm rơi vừa nói. Xin lỗi mẹ, xin lỗi mẹ.

Làm sao mà phải xin lỗi như thế chứ, ngay cả chuyện nhỏ nhặt mà lần nào con gái bà cũng nói xin lỗi như vậy, bà thấy thật bức mình. “Vậy nên ăn uống phải nhai cho từ tốn rồi hẵng nuốt chứ!” – bà định nói thế nhưng không sao nói được. “Young Sook à!” – bà muốn gọi tên con như thế thôi mà cũng không thể cất lời. Thay vào đó, bà múc thêm canh vào bát cho Young Sook. Young Sook thổi canh phù phù rồi chậm chậm tiếp tục ăn cơm. Bà Út cũng nhai thật chậm sợi rong biển nấu mềm rồi mới nuốt.

Ăn cơm xong, Young Sook bảo ra ngoài một lát để mua bánh. Bà rửa bát, gấp quần áo, hút bụi xong mà Young Sook vẫn chưa

về. Bà ngồi ở sofa xem ti vi khoảng một tiếng rồi quay về nhà mình. Sinh nhật Ji Min mà ông trời lại đổ mưa thu lạnh lẽo, thật là vô ý tứ. Không phải là Young Sook bị mắc mưa lạnh cóng ở đâu rồi đấy chứ, bà thầm nghĩ, đi ra ga tàu điện ngầm mà bước chân bà nặng như đeo đá. Về đến nhà rồi, bà gọi điện nhưng Young Sook không nghe điện thoại.

Ji Min sang Trung Quốc được nửa năm rồi mà vẫn chẳng có tin tức gì. Nghe nói lúc đi cũng gấp gấp nên con bé không kịp chào bà. Giữa lúc tình hình như vậy, Young Sook gọi điện và cho bà biết tin tức của Ji Min. Young Sook bảo mãi mới gọi được cho Ji Min.

“Mẹ, nghe nói chỗ Ji Min sống là ở một vùng hẻm núi. Vậy nên mới không gọi điện viết thư được.”

“...”

“Trung Quốc ấy mẹ ạ, con bé bảo đất rộng nên có cả những ngôi làng mà người đưa thư không tới được.”

“Rộng chứ, Trung Quốc mà.”

“Việc ở trường có vẻ cũng bận lắm. Con bé kể ở đó còn chẳng được nghỉ hè.”

“Ra là vậy.”

“Vậy nên con bé bảo bà ngoại đừng lo lắng gì, nhớ giữ gìn sức khỏe.”

“Con bé khỏe không?”

“...”

“Tất nhiên rồi, Ji Min nhà mình khỏe chứ nhỉ.”

Bà Út mở cửa tủ quần áo của Ji Min. Trong tủ có mấy chiếc áo khoác mùa đông, áo khoác nhẹ xuân thu, mấy bộ vét mặc hội đi làm, áo khoác len dệt kim, váy dài, bên cạnh đó là mấy chiếc váy liền mùa hè. Tủ nhỏ nên quần áo treo ken chặt, bà định lấy một chiếc cardigan len ra thì hai bộ váy mùa hè tuột khỏi móc rơi xuống. Chiếc cardigan màu lông chuột có ba cúc áo đang trước. Chiếc áo có chất len không ấm, lại xù hết cả lông rồi nhưng Ji Min suốt ngày mặc nó. Dù có bảo đem vứt cái áo đi bao nhiêu lần, Ji Min vẫn nhất quyết không chịu nghe lời bà.

Chiếc áo vừa cũ vừa nặng, được dệt bằng sợi tổng hợp rẻ tiền. Bà Út hai tay ôm chiếc áo đó vào lòng như thể đó là con người. Ji Min không ở nhà, đây là dịp tốt để vứt chiếc áo xấu xí này đi, vậy nhưng bà Út không thể làm như thế được. Bởi khi nào về, chắc hẳn Ji Min sẽ tra hỏi chiếc áo của cháu đâu rồi. Sau khi Young Sook và con rể đi ngủ, bà thường lên lấy chiếc áo Ji Min thích ra khoác lên người. Phần lớn bà chỉ mặc trong phòng, nhưng khi nào thích, bà cũng mặc luôn ra ngoài, và trong số đó, bà cũng mang vài bộ về nhà mình để ôm khi đi ngủ.

Bà Út mặc chiếc cardigan của Ji Min vào và nhìn hình ảnh mình trong chiếc gương ở tủ áo. Một bà già gầy như que củi đang đứng lom khom trong gương. Hai mắt trũng sâu, lông mày lại chẳng có, bà già đó chỉ im lặng đứng nhìn nhưng trông như đang làm vẻ mặt giả ngây. Lâu rồi bà không nhìn hình ảnh mình trong gương. Kể từ sau khi gầy đi, bà sợ nhìn mặt mình nên chẳng bao giờ nhìn thẳng vào gương. Bà Út lấy chiếc khăn màu be của Ji Min ra quấn quanh cổ. Chỉ là mặc áo và quấn khăn của Ji Min thôi mà bà thấy toàn thân mình như bủn rủn, hai chân run lên lấy bầy. Bà Út nằm xuống giường của Ji Min.

Bác sĩ thận trọng cho biết rằng dù có phẫu thuật đi nữa thì có thể cũng không còn hy vọng gì. Nếu trước đây thì bà đã tan nát cả cõi lòng khi nghe vậy, nhưng giờ bà lại thấy bình thản. Bà không muốn phẫu thuật, không muốn điều trị kháng ung thư nữa. Bà chẳng còn biết mình phải kéo dài cuộc sống vì cái gì, và cũng chẳng còn lưu luyến gì nữa. Thà thế này có khi lại tốt hơn. Nói như vậy không có nghĩa là bà không sợ chết, nhưng bà cũng

sợ phải sông chẳng kém gì chết. Giâu nổi niềm đó trong lòng, bà không biết phải tỏ ra thế nào trước mặt Young Sook. Bà Út trần trọc trên giường. Bà không ngủ được.

Bà ơi.

Sau khi Ji Min đi, nhiều lần bà bị ảo giác nghe thấy tiếng Ji Min. Không phải tiếng gì khác, mà nhất định chỉ là tiếng gọi bà ơi. Đó là giọng nói bà muốn nghe thấy nhất trên thế gian này. Vậy mà thời gian trôi qua, bà không còn nghe thấy giọng Ji Min nữa. Bây giờ bà còn không nhớ chính xác giọng nói của Ji Min là như thế nào. Làm sao mà bà lại có thể không nhớ ra giọng của Ji Min, rút cuộc đây là cái thể thống gì chứ, chắc bà sẽ bị trời phạt mất thôi. Mỗi khi giọng nói của Ji Min trở nên phai mờ, mỗi khi con bé lại như xa xôi thêm, bà Út thường gọt bút chì thật cẩn thận rồi viết thư cho Ji Min.

Bà Út ngồi dậy, đi ra bàn học của Ji Min.

Ji Min à,

Cháu ở bên đó có khỏe không? Dạy bọn trẻ bên đó tốt chứ hả? Đừng lo cho mọi người. Ở nhà tất cả vẫn khỏe.

Hồi bé cháu hay khóc lắm. Cả đời bà chẳng thấy đứa bé nào hay khóc như cháu cả. Lúc đầu, bà cứ âm ỉc vì có tuổi rồi còn phải đến nhà con gái trông cháu. Mỗi lần cháu khóc đến xé tai là bà lại nghĩ không biết mình mắc tội mắc nợ gì mà lại phải gánh lấy cháu thế này. Những đêm cháu khóc ấy thật là dài, Ji Min à. Bà vốn chẳng phải là người yêu trẻ như những người khác. Vậy nhưng chẳng hiểu sao lại thành ra như thế. Ai hỏi bà cũng chẳng biết phải nói gì.

Ji Min à, bà sợ phải yêu quý người khác. Vì yêu quý người khác rồi sau này sẽ đau khổ mà. Tính bà vốn hay sợ nên chẳng biết từ lúc nào, bà đã sợ điều đó. Vậy nhưng bà tưởng già rồi sẽ không như thế nữa. Nhưng mà không phải. Mắt có mờ, tai có kém, tay chân có khô đét như vỏ cây rồi đi nữa thì tình cảm trong lòng vẫn thế. Ji Min à, cái áo này cháu mặc không thấy lạnh sao? Biết cháu hay bị lạnh mà bà vẫn không mua được cho cháu cái

áo tử tề để cháu mặc. Chỗ cháu ở là vùng núi, chắc trời gió lắm, ở đó cháu mặc áo xống thế nào? Đông sang, bà lại nghĩ đến cháu nhiều hơn. Lỡ bên đó cháu lại mặc mấy cái áo như thế này rồi run cầm cập thì sao, bà lo lắm.

Hỏi nhỏ tính cháu tò mò lắm. Bà ơi! Cháu hay gọi bà như vậy hỏi đủ thứ vui lắm. Lũ kiến có đắp chặn ngủ như cháu không? Ai là người bật tắt công tắc bầu trời mỗi khi ngày và đêm tới? Nghe cháu hỏi những câu như vậy, bà lại thấy không biết cháu ở đâu ra mà thần kỳ thế. Bà nghĩ, hơn bốn chục năm cuộc đời bà sống không có cháu, lúc đó cháu đã ở đâu hả. Cháu ở đâu ra mà lại nói những câu thần kỳ như thế.

Cháu còn nhớ lúc bà bị cúm phải vào viện không? Đi học về, cháu đeo cặp một mình chạy đến thăm bà. Đầu gối chiếc quần thể dục của cháu đầy vết cỏ giập. Bà hỏi cháu đến đây làm gì, cháu liền đưa bà thứ cháu đang cầm trên tay. Là ba cọng cỏ bốn lá. Cháu đặt thứ đó vào tay bà rồi bảo bà đừng chết, bà đừng ốm nhé. Cháu đáng yêu quá làm bà bật khóc, vậy là mắt cháu cũng giàn giụa nước. Ji Min à, lạ thật đấy, giờ nghĩ lại lúc đấy mà ngực bà vẫn nghẹn lại. Bà là gì mà cháu phải bò tìm thứ đó tới mức quần đầy vết cỏ như vậy. Bà là gì mà mắt cháu lại rưng rưng như thế. Cục cưng của bà, cháu yêu của bà.

Tay bà đuối dần, càng ngày chữ viết càng khó đọc, vậy nhưng bà Út vẫn không ngừng viết thư. Bởi vì dù chữ bà có nguệch ngoạc đến đâu đi nữa, chỉ cần là Ji Min thì chắc hẳn sẽ đọc được thôi.

Bà Út ôm bức thư vào ngực – bức thư này, bà sẽ chuyển đến nơi mà người phát thư không đến được, tới cái nơi mà bức thư nào cũng không phát được, bà sẽ đích thân chuyển tới Ji Min.

BÌNH LUẬN TÁC PHẨM

Sức mạnh của lối kể chuyện thuần khiết và trong trẻo

Nhà phê bình văn học Seo Young Chae

1.

Trong cuốn sách này, *Nụ cười của Shoko* là tác phẩm đầu tay của nhà văn Choi Eun-Young, và cũng là tác phẩm được giải thưởng Nhà văn trẻ lần thứ 5. Xét về điểm này, *Nụ cười của Shoko* hẳn là tác phẩm hết sức đặc biệt đối với tác giả. Dù không thể so sánh được, nhưng tôi cũng mang một cảm giác rất khác thường đối với tác phẩm *Nụ cười của Shoko*. Bởi khi *Nụ cười của Shoko* được quyết định chọn là tác phẩm đạt giải, tôi cũng là một trong các giám khảo, và thông qua tác phẩm, tôi mới biết đến tác giả Choi Eun-Young.

Tất nhiên, bản thân mỗi nhân duyên như thế là việc bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra, vì thế đây không phải là chuyện gì quá đặc biệt cả. Dù nói là được giải Nhà văn trẻ, nhưng tác giả Choi Eun-Young cũng chỉ là một trong bảy người được giải, còn tôi chỉ là một trong sáu người thuộc ban giám khảo. Tuy vậy, việc tôi nhắc lại chuyện này giữa lúc tác giả Choi Eun-Young ra mắt tập truyện đầu tiên, lý do là bởi vì khi ấy, *Nụ cười của Shoko* đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với ban giám khảo của giải Nhà văn trẻ. Tôi thấy có lẽ nên bắt đầu bài viết này bằng việc nói về ấn tượng đó. Tôi xin nói luôn, truyện *Nụ cười của Shoko* chính là bản thu nhỏ của cuốn sách trên tay bạn. Mặc dù hồi đó tất nhiên thật khó để biết được điều này.

2.

Một tác giả mới ra mắt chưa được bao lâu lại có truyện ngắn đầu tay được ban giám khảo giải thưởng Nhà văn trẻ năm 2014 chọn làm tác phẩm đoạt giải, xét về điểm này, nhiều người đã cảm thấy có ấn tượng đặc biệt. Các thành viên ban giám khảo chấm giải cũng cảm thấy giống như vậy. Ban giám khảo giải Nhà văn trẻ đã chọn các truyện vừa và truyện ngắn của các tác giả mới được xuất bản vào năm trước đó để tiến hành chấm giải vào đầu năm sau. Khi ban giám khảo tiến hành chấm giải vào tháng 1 năm 2014, tác giả Choi Eun-Young ra mắt văn đàn vẫn chưa được một mùa, và tác phẩm đã xuất bản cũng chỉ mới có một truyện ngắn đầu tay, vậy nên có thể coi như là một tác giả còn “mới toanh.” Tác phẩm của một tác giả như thế mà lại được giải, điều này khiến cho ai cũng không khỏi ấn tượng. Tất nhiên trường hợp này cũng không phải chưa từng có tiền lệ, ngay năm 2013 trước đó, truyện ngắn Nhà ảo thuật trên phố của tác giả Kim Jong Ok đoạt giải Nhà văn trẻ lần thứ 4 cũng là tác phẩm được giải Văn học xuân mới, tức đó cũng là tác phẩm đầu tay của tác giả. Mặc dù điều này sở dĩ là bởi giải thưởng Nhà văn trẻ hướng tới đối tượng nhà văn “trẻ” theo nghĩa “ra mắt trong mười năm trở lại đây”. Dầu sao đi nữa, dù không phải không có trường hợp tương tự, nhưng tác phẩm đầu tay *Nụ cười của Shoko* vừa xuất bản chưa được hai tháng mà đã được chọn trao giải như vậy, thật khiến cho ai nấy đều thấy thật đặc biệt.

Trong quá trình chấm giải có một trong những điều ấn tượng khác nữa, đó là phản ứng của giám khảo đối với truyện *Nụ cười của Shoko*. Các phản ứng đó nhìn chung đã được thể hiện trong bản đánh giá chấm giải, nhưng phản ứng nổi bật trong số đó đã được nhà văn Lim Chul Woo nhắc tới như sau:

“Tác phẩm “*Nụ cười của Shoko*” của Choi Eun-Young đã khiến tôi một lần nữa phải suy nghĩ lại xem cái gọi là sự cảm động mà một tác phẩm đem lại cho người đọc là gì. Đây là một tác phẩm đầy cảm

động mà lâu rồi tôi mới được gặp, một tác phẩm thể hiện được sự chân thành và tình cảm nồng nhiệt của người viết.”

Nhà phê bình văn học Shin Hyung Chul cũng đã đánh giá tác phẩm “đem lại cảm giác về “sự chân thành” và làm lay động lòng người” – đây cũng là một cách diễn đạt khác của phản ứng ở trên, và tôi cũng vậy, trong lúc đọc *Nụ cười của Shoko*, có những đoạn đã khiến lòng tôi xúc động. Đó là những đoạn như khi người ông lên thăm cháu gái sống một mình trong căn nhà trọ một phòng ở Seoul rồi sau đó quay về, đoạn người ông bị mắc mưa, người cháu muốn giương ô che cho ông nhưng chiếc ô bị hỏng nên không bung ra được... hay đoạn mãi đến sau này, người cháu gái mới hiểu tâm lòng của ông mình. Tuy nhiên, tấn kịch cảm xúc diễn ra trong mối quan hệ ông bà và cháu như thế này tự bản thân nó khó tránh khỏi sự nặng nề và chỉ sơ sẩy một chút thôi cũng có thể làm hỏng cả tác phẩm, mặc dù vậy, tác giả đã thể hiện được những cảm xúc đó một cách thật tự nhiên, và lại còn dẫn dắt câu chuyện rất tốt – tôi thấy thật là cừ khôi. Việc một tác phẩm dù là đầu tay của một tác giả mới mà đã có thể làm được như thế khiến tôi thấy thật đáng nể, và tôi cũng đã viết như vậy vào bản đánh giá chấm giải.

Vậy nghĩa là bây giờ tôi đang nói rằng *Nụ cười của Shoko* là một tác phẩm xuất sắc? Một tác phẩm được nhiều người ủng hộ và được nhận giải thưởng – khen một tác phẩm như thế chẳng phải là lẽ đương nhiên sao? Tất nhiên nhìn chung thì là như vậy, nhưng không phải tất cả chỉ có vậy.

Ở trên tôi có viết rằng phản ứng của ban giám khảo là rất ấn tượng, nhưng không phải vì ban giám khảo phản ứng như vậy nên tôi mới khen như thế. Tất nhiên làm giám khảo thì cũng chẳng phải là gì ghê gớm cả. Giám khảo cũng là độc giả, một kiểu độc giả đọc nhiều hơn các độc giả thông thường một chút, và lại được giao trách nhiệm nên buộc phải đọc vô cùng cẩn thận. Tác phẩm được những người như vậy chấm chọn nên cũng không khác gì việc nhận được phản ứng tốt của bạn đọc, mặc dù vậy, để có thể khiến người đọc thốt ra từ “cảm động” cũng chẳng phải việc dễ dàng gì. *Nụ cười của Shoko* gây ấn tượng

với tôi chính là ở chỗ đây là một tác phẩm đã tạo được phản ứng hiếm có – “cảm động” – ở những đối tượng độc giả hơi có chút đặc biệt – ban giám khảo.

Nếu như bạn hỏi tôi rằng điều đó lại đặc biệt tới mức như thế nào, thì tôi chỉ có thể trả lời rằng đúng là như vậy. Lời khen ngợi đối với một tác phẩm thường khá đa dạng từ khen trực tiếp đến khen gián tiếp, nhưng trong số đó, nhận xét “thật cảm động” hoặc “làm lay động lòng người” là nhận xét giữ vị trí khá đặc biệt. Nói cách khác, điều đó có nghĩa là tác phẩm đã chạm được đến tâm hồn của người đọc, nói rõ hơn nữa thì tất cả những sự cảm động theo nghĩa đó chắc chắn cuối cùng sẽ dẫn hướng tới nghệ thuật. Bởi lẽ, việc đến gần được với trái tim người tiếp nhận, làm họ thấy đồng cảm và từ đó làm rung động tâm hồn họ bằng phương thức nào đi nữa, dù không thể nói rằng điều đó hoàn toàn là nghệ thuật thì vẫn có thể nói đó là cốt lõi hay lý do tồn tại của ít nhất quá nửa tác phẩm nghệ thuật. Theo đó, lời khen “cảm động” là cấp độ cao nhất trong số những lời ngợi ca dành cho một tác phẩm, hơn nữa được nghe lời khen này từ tác giả Lim Chul Woo của Nhà trọ trăm năm cũng không phải là dễ dàng gì. Đây rõ ràng là một điều rất ấn tượng.

Ở đây lại có thêm một điểm ấn tượng đặc biệt nữa về *Nụ cười của Shoko*. Điểm này liên quan tới văn phong phải nói là có chút độc đáo. Nhà văn Ha Sung Ran tham gia chấm giải đã viết về điểm này như sau.

“Điều tốt đẹp của tác phẩm này có lẽ chính là ở chỗ đó là tác phẩm đầu tay của tác giả Choi Eun-Young. Ở tuổi đó mà viết văn, mà ra tác phẩm đầu tay, mà làm một tác giả tìm tòi thử nghiệm để viết văn... thì có lẽ tác giả đã dụng công ngay từ phần mở đầu tác phẩm với những chất liệu và câu từ đủ để khiến ban giám khảo phải chú ý. Vậy nhưng tác phẩm này lại cứ thế chảy trôi một cách bình thản, chẳng hề có một kỹ thuật nào, tựa như đang cho người đọc thấy cuốn nhật ký của nhân vật chính. Ban đầu, tôi đã thấy hơi có chút nhàn nhạt bằng phẳng, nhưng không biết tự lúc nào, tôi đã bị mê hoặc bởi sự bình thản đó.”

Đánh giá như vậy thì tất nhiên là khen rồi, nhưng không chỉ đơn giản có thế. Đã là một tác giả dự bị với mong muốn đăng đàn, hẳn ai cũng sẽ muốn được thể hiện khả năng của bản thân, vậy nhưng tác giả này lại không như vậy – giám khảo Ha cho biết đã coi như một phẩm chất tốt đẹp. Việc coi đây là một nét tốt đẹp cũng có thể do có cảm tình với tác phẩm *Nụ cười của Shoko*. Vậy nhưng đối với một tác giả mới, sự thanh đậm không tìm thấy chút kỹ thuật nào tự bản thân nó có thể trở thành con dao hai lưỡi. Kỹ thuật giống như chiếc thang mà cuối cùng sẽ phải xóa bỏ, vì vậy khi đạt đến một giai đoạn nào đó, nó có thể sẽ không còn cần thiết nữa. Tuy nhiên, với những tác giả mới thì nói như vậy không dễ chút nào.

Nghệ thuật về cơ bản là thông qua sự điều luyện về kỹ thuật và sự trau dồi mà đạt tới đẳng cấp cao. Vì vậy, hẳn cũng là lẽ đương nhiên khi những tác giả mới nhiều tham vọng muốn chứng minh mình đã đạt tới một trình độ đáng kể. Hơn thế nữa, nếu như liên quan đến việc vượt qua được cánh cổng của cơ hội thành công thì càng không thể không bận tâm đến điểm đó. Đương nhiên họ sẽ cố gắng để thể hiện được những thứ như cái gọi là “giác quan mới” trong văn học, những thứ như chất liệu, văn phong hay thủ pháp. Vậy nhưng với một nhà văn mới không bận tâm đến điểm đó thì phải nhìn nhận thế nào đây? Nếu một nhà văn mới dù không bận tâm đến điểm đó mà vẫn có thể tạo được thiện cảm, thì điều này có thể nhà văn đó thực sự đã đạt chuẩn tài giỏi, hoặc cũng có thể là trường hợp ngẫu nhiên gặp may được một lần. Do đó cũng có thể là không có năng lực được tới mức như thế. Tất nhiên dù là trường hợp nào thì những đánh giá về tác phẩm *Nụ cười của Shoko* cũng không có gì thay đổi, nhưng nếu là về khả năng sau này của một nhà văn mới thì các đánh giá hoàn toàn có thể thay đổi.

Hiện tại, tác giả Choi Eun-Young đã ra một tập truyện ngắn nên đã có thể nói rõ hơn một chút, nhưng khi chấm giải, chỉ nhìn vào một mình tác phẩm đầu tay *Nụ cười của Shoko* nên dù thế nào cũng có vẻ khó mà nói cho rõ được. Trong bản đánh giá chấm giải của nhà văn Kwon Yeo Seon, cũng có thể thấy được

một cái gì đó tựa như sự mơ hồ ấy, nhà văn Kwon đã viết về Nu cười của Shoko như sau: Tác phẩm này mang một “vẻ đẹp của truyện ngắn truyền thống hiếm gặp gần đây”, và “nhìn thoáng qua thì dường như chưa thể thoát khỏi khuôn mẫu như sách giáo khoa. Vậy nhưng sức mạnh lặng lẽ chậm chậm bền bỉ tiếp nối câu chuyện, nguồn sức mạnh hoàn toàn không giống như của một nhà văn mới đó lại quý giá và hiếm có hơn so với bất cứ tác phẩm theo trường phái giác quan mới nào.” Ở đây ta thấy một kiểu mĩ mai được gọi là “một tác phẩm hay nhưng không mới”.

Dù trong thể loại nào, đối với nghệ thuật hiện đại, tiêu chuẩn đánh giá cao nhất vẫn là sự mới mẻ độc đáo. Bạn phải khác với những người khác, bạn phải có sự sáng tạo và cá tính của riêng mình. Trường hợp tệ nhất, lời đánh giá sẽ là “hình như đã thấy ở đâu đó nhiều rồi”, hoặc “vậy là bắt chước người khác rồi”. Đẹp và xấu vốn là thước đo quan trọng trong mỹ học truyền thống, nhưng những thứ như thế không còn thành vấn đề nữa. Giờ đây, đẹp mà cũ kĩ thì còn tệ hơn cả xấu, xấu mà mới lạ thì còn có giá hơn cả đẹp. Đó là nhận thức thẩm mỹ hiện đại với sự khác biệt so với truyền thống, và cũng là tiêu chuẩn đánh giá mang tính cảm quan thông dụng trong mức độ cảm nhận cuộc sống thường ngày, bao gồm không riêng gì nghệ thuật, mà cả sản phẩm hay ý tưởng. Đó là thước đo cao nhất của thế giới cảm quan mà chúng ta đang sống.

Hẳn cũng phải nói rằng cảm giác về văn phong cơ bản cũng giống như vậy. Xung quanh chúng ta có vô vàn câu chuyện, vấn đề là chọn câu chuyện nào, thể hiện câu chuyện đó ra sao. Tầm vóc của một tác giả hay tác phẩm được quyết định dựa trên góc độ đó. Tuy nhiên, vấn đề ở chỗ cái gọi là cảm nhận đó lại liên tục biến đổi và chuyển động như thời trang. Sự cũ kĩ ngược lại với sự mới mẻ, nhưng việc phục cổ dù theo lối xưa nhưng cũng có thể chính là sự mới mẻ. Nếu như thời trang – thay đổi theo đơn vị 1 năm – nằm ở đỉnh cao của cảm giác này, thì phải nói rằng, xét về điểm biến động mang tính cảm giác, văn học nằm ở phía ngược lại. Phải chăng trong nghệ thuật kể chuyện, để có thể đạt tới sự thay đổi về tính cảm thụ thì cần phải có thời gian ở mức

độ nào đó. Có lẽ phải dùng đơn vị tôi thiếu là 10 năm? Trường hợp những tác phẩm mà chúng ta gọi là “kinh điển”, có thể nói đơn vị thời gian là 50 năm, hoặc lâu hơn nữa là 100 năm. Lý do hẳn là vì thể loại văn học tiểu thuyết tự nó đã mang một thân hình đồ sộ nên thay đổi thật chậm chạp, vì vậy khó có thể coi đó là phương tiện phản ánh nhanh nhạy sự biến đổi của tính cảm thụ được.

Bất chấp tình hình như vậy, những phản ứng mà tác giả Choi Eun-Young đã tạo ra thông qua tác phẩm *Nụ cười của Shoko*, những đánh giá như “mang tính chính thống, bằng phẳng, không có kỹ thuật” không thể nói là không ấn tượng. Nếu nói chính xác hơn, ấn tượng chính là ở chỗ, mặc dù bị đánh giá như vậy nhưng tác phẩm của tác giả vẫn đoạt giải, không những thế lại còn được nhận xét là cảm động. Nếu bỏ hết câu chữ văn hoa mà nói thẳng theo hướng tiêu cực, thì cái gọi là “truyền thống” chính là cũ kỹ, cái gọi là “không có kỹ thuật” chính là còn non nớt. Như vậy dù cũ kỹ và non nớt nhưng lại vẫn đầy cảm động sao? Điều này chỉ có thể nói rằng thật cừ khôi. Nói như thế này rồi, tôi lại nghĩ rằng, có lẽ sự cảm động là thứ chỉ có thể đạt tới thông qua sự cũ kỹ và non nớt, chứ không phải là sự điều luyện hay mới mẻ. Dù thế nào đi nữa, cảnh tượng mà *Nụ cười của Shoko* tạo ra, tự bản thân nó chắc chắn đã là một việc thật đáng kinh ngạc rồi.

Tác giả Choi Eun-Young đã đưa một sức mạnh vào nền tảng lối kể chuyện của mình, sức mạnh đó đã được giám khảo Kwon miêu tả là “đã bền bỉ tiếp nối mạch truyện, một sức mạnh không giống một tác giả mới chút nào”. Bây giờ nhìn lại thì thấy, vì có nguồn động lực đó nên mới có thể đạt được kết quả như thế, nhưng vào thời điểm chấm giải, thật khó để nói rõ về sức mạnh đó, phải đến tận thời điểm này, khi tác giả đã ra một tập sách thì chắc hẳn sẽ rõ hơn một chút.

Gần ba năm trôi qua, truyện vừa *Nụ cười của Shoko* đăng trên tạp chí giờ đã trở thành cuốn sách *Nụ cười của Shoko* được xuất bản riêng. Thông qua toàn bộ tập sách này, thứ hiện lên rõ nhất chính là sức mạnh thuần khiết và trong sáng thấm đẫm trong cách kể chuyện. Nói cách khác, sức mạnh đó không phải luồng khí nóng, mà gần với hơi ấm hơn, sức mạnh đó không phải là sức mạnh, mà gọi là sinh lực thì có lẽ sẽ phù hợp hơn, nhưng nếu ví von một chút thì sức mạnh đó cũng giống như hơi ấm đột nhiên ủa tới khi bước vào một căn phòng ấm áp giữa mùa đông giá rét. Đó là một sức mạnh dịu dàng ấm áp dường như không ai có thể phương hại được, là nguồn sức mạnh tràn trề nhưng không áp chế. Nếu như đọc một hơi hết toàn bộ cuốn sách, ai cũng có thể cảm nhận được sức mạnh đó.

Sức mạnh ấy về cơ bản được ẩn chứa ngay trong bản thân cách kể chuyện, nhưng một cách cụ thể hơn, sức mạnh đó được thể hiện rất nhiều trong tính cách của các nhân vật do tác giả Choi Eun-Young tạo nên. Nhìn chung, đó là những con người mơ hồ và lặng lẽ, và là những con người mà ngay cả trong nỗi uất ức và đau buồn không thể tránh khỏi của cuộc sống, họ vẫn không cắt đứt mối dây ràng buộc và sự cảm thông dành cho nhau, và hơn hết, họ vẫn lưu giữ tình cảm sâu nặng đối với nhau. Chính vì câu chuyện của những con người đó được tập hợp lại một chỗ mà ta cảm nhận được sức mạnh ấy. Vì vậy, cũng có thể coi như thông qua câu chuyện của những con người này, tác giả Choi Eun-Young đã chứng tỏ rằng, không phải chỉ những thứ thô ráp và cứng rắn, mà cả những thứ thuần khiết và trong trẻo cũng có thể tạo nên sức mạnh.

Mang theo suy nghĩ này mà tiến sâu vào trong tác phẩm thêm chút nữa, không mấy khó khăn cũng có thể thấy được cảm xúc trọng tâm làm nền tảng cho tác phẩm của tác giả Choi Eun-Young. Đó là sự gắn bó được tạo ra thông qua sự đồng điệu về cảm xúc giữa các nhân vật. Sự gắn bó này được thể hiện rõ qua mối quan hệ gia đình hay giữa các nhân vật nữ, việc tạo ra sự gắn bó dưới hình thức thân thiết riêng tư, tự bản thân việc này cũng đã mang nữ tính ở đó. Tất nhiên, cũng có thể là hơi quá khi

phân biệt giới tính trong tình cảm hay sự gắn bó, nhưng nêu phân chia thành một bên là sự gắn bó mạnh mẽ và mang tính đối kháng, dựa trên logic và định nghĩa, đặt lý do lên trước; và một bên là sự gắn bó đến từ sự đồng điệu cảm xúc được hình thành trong những cơ hội ngẫu nhiên... thì tôi thấy hoàn toàn có thể nói như vậy.

Trong tất cả các truyện trong cuốn sách này, thứ được thể hiện mang tính trung tâm chính là sự hình thành mối quan hệ gắn bó thông qua những đồng điệu về cảm xúc. Đôi khi, giống như trong truyện *Han Ji* và *Young Joo* cũng thể hiện tình huống tiêu cực trong mối quan hệ giữa các nhân vật trung tâm, hoặc không thể đạt tới đỉnh cao của sự hình thành mối đồng cảm, vậy nhưng ngay cả trong trường hợp ngoài ý muốn này, tiêu điểm của cách kể chuyện vẫn được đặt vào sự đồng điệu và gắn bó giữa con người với nhau. Vì vậy, dù cho có thể có trường hợp không thể đạt tới đỉnh cao như thế, nhưng có thể nói rằng không truyện nào trong cuốn sách này lại không mang một tiêu điểm như vậy. Do đó, nói một cách nhấn mạnh thì trong thế giới của Choi Eun-Young, thứ duy nhất có giá trị chính là sự gắn bó đồng cảm ấy. Được ở bên những người chia sẻ nỗi lòng dù là niềm vui hay nỗi buồn, được dựa vào nhau và trở thành chỗ dựa cho nhau – không quá lời khi nói rằng, thứ duy nhất quan trọng trong thế giới của Choi Eun-Young vẫn chỉ là những điều đó mà thôi.

Ở phần trên, tôi đã đề cập đến những phản ứng đặc biệt mà *Nụ cười của Shoko* đã tạo ra khi chấm giải, nhưng nếu xét từ góc nhìn này thì có lẽ phải nói rằng, phần lớn sức mạnh tạo ra phản ứng đó chính là do sức nặng cảm xúc của tác phẩm. Sức nặng nằm trong tác phẩm *Nụ cười của Shoko* được tạo nên từ sự chồng chất nhiều lớp những tuyến cảm xúc đồng cảm và gắn bó giữa các nhân vật. Đây có thể gọi là phép biện chứng giữa việc dựa vào ai đó và trở thành chỗ dựa cho ai đó, chúng ta hãy cùng xem xét điểm này kĩ hơn một chút.

Nụ cười của Shoko là một truyện vừa, nhưng khuôn mẫu của cách kể chuyện tự nó lại mang cấu trúc của một truyện dài. Khung sườn cơ bản của mạch truyện ở đây là những khoảng thời

gian chung của hai nhân vật chính – Shoko, một nữ sinh Nhật Bản sang thăm trường kết nghĩa tại Hàn Quốc vào năm học lớp 10, và So Yoo, người bạn Hàn Quốc của cô – trong suốt quá trình hai người trưởng thành, có lúc họ đi lệch đường, có lúc họ lại đi cùng đường với nhau. Ở đây, người ông của mỗi bên cùng tham gia vào câu chuyện. Cả hai nữ sinh đều là con gái trong gia đình không có bố, vì vậy mà họ có một sự gắn bó tình cảm đặc biệt với ông của mình. Khi hai người quen biết được hơn mười ba năm thì cũng là lúc họ phải ly biệt với ông của mình. Câu chuyện được kể lại dưới góc nhìn của So Yoo, do đó mối quan hệ giữa So Yoo và ông cô đúng là nổi bật hơn hẳn, nhưng mối quan hệ giữa Shoko và ông mình cũng kịch tính không kém. Bởi mặc dù mối quan hệ đó chỉ là hình ảnh xa xôi và mờ nhạt, nhưng chiếm giữ vị trí trung tâm của nó lại là tấn kịch bao trùm được tạo ra trong mối quan hệ nương tựa lẫn nhau về mặt tình cảm.

Tóm lược kịch tính được tạo ra trong mối quan hệ của Shoko và ông là như sau. Người ông quá yêu đứa cháu gái thông minh xinh đẹp, Shoko không thể chịu được tình yêu này nên chỉ muốn nhanh chóng rời khỏi quê nhà mà lên Tokyo. Cô còn nói với So Yoo rằng thật khó lòng chịu đựng được việc ông coi mình như bạn gái. Vậy nhưng khi đỗ vào trường đại học danh tiếng ở Tokyo, rút cuộc Shoko lại không sao rời quê được, mà lại theo học một trường đại học ở quê và trở thành bác sĩ vật lý trị liệu ở bệnh viện địa phương. Nghe bạn bè nói là vì bệnh của ông, vì Shoko là người phải ở bên người ông ốm yếu. Vậy nhưng khi nhìn kĩ hơn vào bên trong mối quan hệ đó thì hóa ra chính Shoko mới là đang trong tình trạng nguy hiểm chết người, cô bị mắc chứng trầm cảm, thậm chí đã có lần tìm cách tự sát, người ông bị suy thận đã giữ gìn mạng sống cho Shoko – thông qua bức thư của Shoko khi trưởng thành mà sự thật này mới được làm sáng tỏ. Vì vậy, dù Shoko nói là không thể chịu đựng được người ông luôn dựa vào mình quá mức, nhưng thực tế thì ngược lại, người đã chăm lo cho cô gái bị rơi vào thế giới trầm cảm u uất đó lại chính là người ông già nua ốm yếu. Đây chính là lớp kịch tính đầu tiên chảy xuyên suốt tác phẩm này.

Lớp kịch tính thứ hai được thể hiện trong mối quan hệ giữa So Yoo và người ông của cô. Bố sớm rời bỏ thế gian này, So Yoo lớn lên trong một gia đình có mẹ và ông ngoại. Vậy nhưng người ông đó vào năm năm mươi tuổi đã không còn đi làm kiếm tiền mà lui về sống cuộc đời ẩn dật. Chẳng phải vì triết lý sống gì ghê gớm, mà chỉ là tình cảnh ông đang chạy trốn khỏi thế giới này vì tổn thương sau khi mất cửa hàng được thừa kế. Sau khi vợ mất, ông đã gà trống nuôi con suốt bốn mươi năm. Cùng với đứa con gái cũng góa bụa như mình, và đứa con gái của con gái mình. Đó là một ông lão không biết cách thể hiện lòng mình, tính khí khô khan cục cằn. Cháu của ông lão đó – So Yoo – theo học đại học ở Seoul, ôm giấc mộng làm đạo diễn điện ảnh mà một mình sống xa nhà. Nhờ có Shoko mà giữa hai ông cháu đã đối thoại được với nhau. Ông ngoại So Yoo nói được tiếng Nhật, kể từ sau thời gian Shoko lưu lại nhà ông, ông đã trở thành bạn viết thư với Shoko. Đối với cháu mình thì khô khan ít nói, nhưng ông của So Yoo lại trở thành bạn với người bạn nước ngoài của cháu mình. Sau khi về Nhật, Shoko đã viết thư bằng tiếng Anh cho So Yoo, và gửi thư bằng tiếng Nhật cho ông của So Yoo. Đối với So Yoo, cô cũng đã phải ngạc nhiên trước hình ảnh đó của ông mình. Tới mức sau khi được biết người ông cục cằn ít nói của mình đã dốc hết nỗi niềm tâm sự với Shoko, cô đã cảm thấy trong lòng lẫn lộn rối bời. Người ông đó đã rời bỏ thế giới này mà đi. Người cháu gái giờ đã ba mươi tuổi, việc làm phim không được như mong đợi, đánh giá về bộ phim ngắn mà cô đạo diễn cũng không được tốt nên cô sống đầy u uất – phải sau khi ông mất, cô mới hiểu ra tấm lòng của người ông bấy lâu luôn yêu thương và ủng hộ cách sống của cô. Thông qua những bức thư mà ông đã gửi cho Shoko.

Nhìn theo cách này thì thấy, cuộc đời của hai nhân vật chính gặp nhau khi mười bảy tuổi và lớn lên thành hai người phụ nữ tuổi ba mươi đó tựa như hai bản sao kỳ lạ đang đối diện nhau từ hai bên bờ biển Genkai. Nằm ở nền tảng của tác phẩm là hai tấn kịch nội tâm trong quan hệ ông cháu, nhưng ở đây lại chồng

chéo thêm một tân kịch nữa. Đó là tân kịch về sự đồng cảm và gắn bó giữa hai người phụ nữ. Đây chính là lớp kịch tính thứ ba.

Là hai người bạn cùng tuổi, So Yoo và Shoko có nhiều điểm chung. Cùng sống ở thành phố nhỏ với phong cảnh tương tự nhau, cùng kiểu gia đình không có bố và sống chung với ông. Trong hơn mười ba năm, hai người đã gặp nhau ba lần. Hồi học cấp III, Shoko đến thăm trường ở Hàn Quốc. Sau khi Shoko cắt đứt việc liên lạc thư từ, thời đại học, So Yoo đã tìm đến nhà của Shoko ở Nhật. Và lần cuối là sau khi cả hai người ông đều đã qua đời, Shoko lại một lần nữa sang Hàn gặp So Yoo. Dưới góc nhìn của So Yoo, nữ sinh Shoko hồi mới đến Hàn Quốc là hình tượng của sự dịu dàng, nhưng sau khi đứt liên lạc, So Yoo chật vật tìm đến Nhật thì lại phải thấy hình ảnh sinh viên Shoko yếu nhược và tựa như người bệnh. Hồi mới lần đầu gặp gỡ, nụ cười của Shoko cảm giác thật nhã nhặn và người lớn, hơn sáu năm trôi qua, So Yoo cảm giác nụ cười đó đã biến thành một thứ yếu hèn và bạc nhược. Và phải thêm một khoảng thời gian cũng dài bằng đó nữa trôi qua, nụ cười đó mới tìm lại được hình ảnh của chính mình. Gặp lại nhau ở tuổi ba mươi, So Yoo và Shoko giờ đây cảm nhận về nhau như những người trưởng thành độc lập về mặt tinh thần. Cả hai đều đã tiến ông mình sang thế giới bên kia, vì vậy, Shoko đã nói với So Yoo *“Chúng ta giờ có một mình nhỉ”*.

Ở cách diễn đạt này có một nghịch lý. Sau khi chỉ rõ sự dịch chuyển trong cách nhìn về Shoko trong lòng So Yoo, nhà phê bình Yang Jae Hoon đã chỉ ra thật xác đáng nghịch lý đó là: chủ ngữ của câu nói của Shoko *“Chúng ta”* mâu thuẫn với vị ngữ *“giờ có một mình.”* Dù mang tính nghịch lý nhưng việc gánh lấy nghịch lý này theo cách của mỗi người hẳn chính là hình ảnh của một sự gắn bó đã chín chắn trưởng thành. Ở mức độ này, phải nói rằng các sự dịch chuyển và nghịch chuyển đã liên tiếp giao cắt nhau. Đó là sự giao cắt liên tục giữa việc dựa vào người khác và làm chỗ dựa cho người khác, nghĩa là xét ở mức độ phụ thuộc lẫn nhau, dòng chảy cảm xúc liên tục đối hướng và chuyển động. Không thể tồn tại sự đồng nhất hoàn hảo giữa hai bên, vì vậy không thể tránh khỏi sự chênh lệch và chảy trôi của tình

cảm. Tuy nhiên, sự chênh lệch đó có thể nghịch chuyển bất cứ lúc nào, độ dốc lại không lớn và ở mức độ có thể tự kiểm soát được dòng chảy của cảm xúc.

Có thể nói rằng, sức nặng trong *Nụ cười của Shoko* là bắt nguồn từ sự phong phú của tối thiểu ba lớp kịch tính chồng chéo, những lớp kịch tính được tạo ra dòng chảy của cảm xúc, và ngay cả khi nhìn toàn thể cuốn sách được tạo thành từ sáu tác phẩm – trong đó có cả *Nụ cười của Shoko* – thì dường như cũng giống như vậy. Dù chọn tác phẩm nào thì cũng thấy trong đó hiện lên cảnh tượng mỗi đồng cảm tạo nên sự gắn bó nồng ấm. Vì vậy, cũng là một việc quá sức đương nhiên khi tác giả – người đã viết nên câu chuyện về những con người như vậy – đã mở rộng góc nhìn của mình tới cả sự kiện phà Sewol. Truyện *Bí mật* và truyện *Michaela* cũng giống như thế, điều nổi bật ở đây cũng là cách thức xử lý của tác giả Choi Eun-Young đối với chất liệu đó. Chúng ta hãy cùng lấy *Michaela* làm ví dụ.

Michaela là câu chuyện về một người con gái và mẹ mình – một phụ nữ trung niên lên Seoul để tham dự lễ Misa do Giáo hoàng đến Hàn Quốc cử hành. Người con gái học đại học tại Seoul, sau đó đi làm và sống một mình, còn người mẹ lâu rồi mới lên Seoul. Liệu chuyện gì sẽ xảy ra đây?

Người mẹ mở tiệm làm đầu ở quê, bấy lâu nay đóng vai trò trụ cột trong nhà, còn người con là một cô gái cứng cỏi thông minh, tự sức mình bám trụ lại Seoul. Về người cha, ông sớm xa thân vì phong trào cách mạng lao động, để rồi cả thể xác và tinh thần đều bị tổn thương, không thể lo được vai trò trụ cột trong nhà cho chu toàn. Người mẹ không muốn làm phiền đến con đang bận mải công việc ở văn phòng, còn người con không muốn mẹ lên nhưng vẫn đợi điện thoại của mẹ – hai mẹ con đã không liên lạc với nhau. Người con đợi mẹ, nhưng người mẹ không muốn tạo gánh nặng cho con nên đã chọn cách đến nhà tắm hơi, ở đó, bà đã gặp một cụ già tám mươi tuổi. Hai người đã lo cho nhau từ chỗ ngủ tạm bợ trong nhà tắm hơi, và sau đó là trong bữa ăn sáng, từ đó họ đã cùng chia sẻ nỗi niềm. Thế rồi bà mẹ đi theo cụ già, chỗ họ đến là Gwanghwamun – nơi đang diễn

ra biểu tình liên quan đến vụ phà Sewol. Người rời bỏ cõi đời vì vụ phà Sewol không phải là cháu gái của cụ già gặp ở phòng tắm hơi, mà lại là cháu của bạn cụ. Vì vậy mà người bạn của cụ thành ra như người mất trí, cụ già bảo đến Gwanghwamun để tìm người bạn không còn tỉnh táo đó. Người mẹ đi theo cụ già đến Gwanghwamun. Người con gái đang đợi mẹ chợt thấy mẹ mình trên ti vi, cô vội đến Gwanghwamun để tìm dấu vết của mẹ mình.

Ở đây, cô bé cháu gái đã chết trong vụ phà Sewol và người con đang đi làm văn phòng đều có tên thánh là Michaela, đó đơn thuần chỉ là một chi tiết trang trí trong cách kể chuyện. Toàn thể được vây bọc trong tình yêu và nỗi đau mất mát xuất phát từ tình yêu (dù đó là nỗi đau hiện thực hay nỗi đau tiềm ẩn), vì vậy, cứ người có tuổi thì ai cũng là mẹ, cứ người còn trẻ thì ai cũng là con gái. Và là bà với cháu gái. Và những con người đó lần tìm theo dấu vết của nhau, rồi theo dòng chảy của sự đồng điệu cảm thông, tất cả cùng tụ họp về một chỗ. Có thể nói rằng đây là một điển hình về bức tranh cảm xúc theo kiểu Choi Eun-Young.

4.

Một trong những khía cạnh khác trong thế giới của Choi Eun-Young, đó là không tồn tại vị trí cho những người đàn ông cứng cỏi. Không phải họ không xuất hiện, nhưng họ không có vị trí trong sự gắn kết của nhân vật. Không mấy khó khăn cũng có thể thấy được điểm này trong cấu trúc tuyến nhân vật xuất hiện trong tác phẩm. Như trong *Nụ cười của Shoko*, hình ảnh gia đình mang tính đại diện là gia đình ba thế hệ, không có bố, bao gồm người ông góa bụa, mẹ, con gái; Thứ thay thế vị trí của những người đàn ông hay những người cha này, như đã thể hiện rất rõ trong *Nụ cười của Shoko*, đó là sự gắn bó tình cảm trong quan hệ ông bà và cháu. Không phải ở vai trò giới tính do các nhân vật

đảm nhiệm, mà là ở tỷ trọng cảm xúc chiếm vị trí trong tác phẩm. Ở đây, trong trường hợp của *Nụ cười của Shoko*, đó là mối quan hệ giữa cháu và ông ngoại, trường hợp của *Michaela và Bí mật*, đó lại là mối quan hệ bà và cháu gái, nhưng nếu lấy người cháu là tiêu chuẩn thì sự khác biệt giới tính giữa ông và bà chẳng có mấy ý nghĩa. Trong *Nụ cười của Shoko*, ông ngoại trên thực tế đóng vai trò như bà ngoại. Trước khi ông ngoại qua đời, cả nhà ba người cùng ngủ trong một phòng, ông ngoại và mẹ của nhân vật chính đã cùng trò chuyện, phải nói rằng đó là những cuộc đối thoại giữa mẹ và con gái chứ không phải giữa bố và con gái, như thế mới có vẻ hợp lý. Tất nhiên, việc đặt ông ngoại ở vị trí của bà ngoại, xét ở góc độ mỹ cảm trong lối kể chuyện thì đây hẳn là một điểm nhấn có sức hút lạ thường, nhưng nếu xét ở góc độ cảm xúc chia sẻ giữa các nhân vật thì đây là vị trí cần phải có đặc tính của nữ giới. Nói tóm lại, xét ở điểm này, dường như có thể nói rằng trong thế giới của Choi Eun-Young, người bà đã thay thế vị trí của người cha.

Lý do cho việc nhấn mạnh điều này ở đây là bởi, những cảm xúc mang sự phân biệt về giới đang phát ngôn cho đặc tính rất rõ ràng trong tác phẩm của Choi Eun-Young. Ở trên, tôi đã gọi đó là sức mạnh của lối kể chuyện thuần khiết và trong trẻo, và nhân vật nổi lên với hình ảnh điển hình nhất trong toàn bộ cuốn sách này, đó là hình tượng nhân vật nữ là người tốt lớn lên trong tình yêu tràn đầy của ông bà. Đó là những người không chỉ tốt một cách đơn thuần, mà tốt một cách đầy cố chấp, xét ở khía cạnh không thể nhận nhận chịu đựng những thế lực mạnh hơn, họ đều cự tuyệt cái gọi là nam tính trong quan niệm thông thường, và ngược lại, họ đón nhận mạnh mẽ sự gắn bó về cảm xúc mang tính nữ giới, họ là những người tốt đầy kiên trì và quyết liệt.

Trong cuốn sách này, *Han Ji* và *Young Joo* là một tác phẩm tương đối đặc biệt, nhân vật trung tâm của tác phẩm là nhân vật nữ *Young Joo*, một học viên cao học người Hàn Quốc, và nhân vật nam *Han Ji*, một bác sĩ thú y người Kenya. Hai người gặp nhau khi làm công tác tình nguyện ở một tu viện tại Pháp, và đã ở bên nhau ba tháng. Hai bên có sự đồng điệu về tâm hồn và sau

đó đã thích nhau, nhưng lại không thành đôi và cuối cùng chia tay như những người căm ghét nhau. Bề mặt của mạch truyện không thể hiện rõ nên không biết được đã có chuyện gì xảy ra. Chỉ có thể đoán nguyên nhân là vấn đề thực tế do khoảng cách địa lý giữa Hàn Quốc và Kenya, nhưng dù vậy đi nữa, xúc cảm rõ rệt nhất tạo nên câu chuyện của hai người chính là khả năng thấu cảm đặc biệt của Han Ji, và bầu không khí ấm áp dịu êm mà sự thấu cảm đó tạo ra. Trong truyện có nhắc tới những chi tiết về Han Ji như anh là người khép kín, hoặc không thân thiết được với người khác..., nhưng đó cũng chỉ là những lời người khác nói mà thôi. Han Ji là người như thế nào, điều này đã được thể hiện một cách tiêu biểu qua hai câu chuyện anh tự mình kể cho Young Joo nghe. Câu chuyện thứ nhất là về việc chăm sóc cho người em gái bị bệnh từ lúc sinh ra chỉ nằm một chỗ, và câu chuyện thứ hai là mối giao thoa cảm xúc với những chú tê giác mồ côi được tay người nuôi lớn rồi sau đó quay về với thiên nhiên hoang dã. Những cảm xúc của Han Ji đã tạo nên câu chuyện này, giới tính của những cảm xúc đó, nếu cố tình phân tích kĩ càng thì thấy chúng thuộc về nữ giới chứ không phải nam giới. Nếu lưu ý đến điểm này thì việc Han Ji và Young Joo không thể thành đôi như vậy, phải chăng không phải lý do hiện thực nào khác, mà chính là vì họ dường như có cùng giới tính. Chuyện này tất nhiên cũng nằm ngoài những câu chữ bề mặt của tác phẩm.

Ngược lại với tác phẩm này, trường hợp trong Khúc hát từ phương xa lại thể hiện hết sức trực tiếp sự khác biệt giới tính của cảm xúc. Truyện ngắn này kể về cô gái So Eun – người học khoa Văn ra và làm nghề viết sách – cùng nỗi nhớ của cô đối với Mi Jin – người chị học khóa trên thời đại học mà giờ đây đã qua đời. Thời đại học, hai người cùng tham gia hoạt động tại câu lạc bộ ca hát và chung sống suốt khoảng thời gian ba năm. Cơ hội khiến hai người trở nên thân thiết là do một sự cố xảy ra khi So Eun còn là sinh viên năm nhất. Sự thể như sau. Tại buổi họp mặt Homecoming Day của câu lạc bộ khi đó, So Eun học niên khóa 02 đã gặp các tiền bối học các niên khóa 80 – 90 và những người

lớn này đều đã ra làm ăn ngoài xã hội. Tại bữa tiệc, các tiên bối đã chỉ trích lớp đàn em, và tập trung chĩa mũi dùi vào sinh viên năm nhất So Eun. Nữ tiên bối niên khóa 95 đã nói thế này:

“Chính thế đấy hyung ạ. Anh thấy đám con gái trường chúng ta chưa? Chẳng phải tụi nó suốt ngày kéo đàn kéo lũ như mấy con nhãi ranh, thấy tiên bối thì gọi “Anh hai ơi, anh hai ơi” đấy sao. Có khi tại câu lạc bộ mình không có mấy cậu con trai đăng ký vào để chúng ta quản lý cho cứng rắn nên kết cục mới thành ra thế này. Em cũng là con gái, nhưng em thấy bọn con gái ấy mà, tụi nó chẳng biết cách đoàn kết, cũng chẳng hiểu thế nào là tổ chức đâu.”

Nói xong câu đó, tiên bối nhà báo nhìn xoáy vào tôi.

“Em tên So Eun phải không?”

Tôi gật đầu, chị ta nói tiếp:

“Em cũng vậy đấy, là hậu bối tụi này thì bỏ mấy cái thái độ kiêu nữ tính ấy đi. Cách ăn nói cũng vậy, cách ăn mặc cũng thế... Chị cũng là con gái đây, nhưng ra ngoài xã hội mới thấy lắm kiểu phụ nữ không thể chơi được. Cứ động một tí là bỏ ngang, vì bất bình bất mãn ấy mà. Cánh con trai họ không vậy đâu nhé. Tụi con gái trường mình thì được cái gì tốt? Là giới tính thứ ba chứ gì nữa. Là con gái nhưng phải loại trừ sự yếu kém của những đứa con gái khác chứ. Chị là tiên bối của em nên chị mới nói cho em biết, chứ ai mà đi nói cho em hay những lời này! Không có ai nói cho em biết như thế này thì ra ngoài xã hội em sẽ bị ăn chửi đấy, biết chưa hả?”

Vị tiên bối nói những lời này là một phụ nữ, nhưng cảm xúc của người phụ nữ này lại là của nam giới, ngược lại với trường hợp của chàng trai trẻ Han Ji người Kenya. Vì vậy, nếu như Han Ji – người chăm sóc tê giác – là một chàng trai mang cảm xúc nữ thì người phụ nữ nói những lời này lại là một phụ nữ với xúc cảm của đàn ông. Trở thành đối tượng hứng chịu sự chỉ trích thẳng vào mặt, So Eun đương nhiên trong lòng muốn phản kháng lại trước hành vi bạo lực tinh thần theo kiểu này, và người đứng ra nói giúp tâm trạng đó của So Eun là tiên bối Mi Jin, người mà So Eun thương nhớ. Mi Jin đã nói với người phụ nữ tính đàn ông vô cùng lỗ mãng kia như sau.

“Kim Yeon Sook, chị cũng cư xử lại cho đúng đi. Làm con gái là một việc đáng xấu hổ với đau khổ đến thế sao? Con gái thì cảm tính, hay gây rắc rối, dễ phản bội tổ chức, con gái là kẻ thù của con gái sao? Tự phủ nhận bản thân như vậy, những lời chị Kim Yeon Sook nói liệu có lành mạnh không? Xin chị hãy biết xấu hổ trước mặt hậu bối đi.”

Giọng tiền bối Mi Jin run lên dữ dội. Tiền bối đưa bàn tay đang run lên cầm chiếc túi xách và bước ra ngoài. Tôi cũng cuống cuống đeo túi và chạy theo tiền bối.”

Ra đến ngoài rồi, tiền bối Mi Jin mới rơi nước mắt, So Eun chạy theo sau và đã chứng kiến chuyện đó. Vì lẽ gì mà Mi Jin lại khóc? Điều này cũng không được nhắc tới qua câu chữ trong truyện, nhưng phải chăng là bởi vì dù chỉ trong giây lát, Mi Jin đã xuất thần, sau đó linh hồn quay trở lại nhập vào trong thân xác thô kệch và vắn đục? Phải chăng vì không thắng nổi sức mạnh thô kệch và vắn đục đó mà giọng cô, tay cô mới run lên và cuối cùng là bật khóc? Phải chăng trong thế giới mà tác giả mang tên Choi Eun-Young tạo ra thì ít nhất phải là như thế?

5.

Thứ được đưa vào nền tảng câu chuyện của tác giả Choi Eun-Young chính là thế giới của chứng trầm cảm. Đặc biệt trường hợp của những cô gái trẻ thì đúng là như vậy. Shoko cũng như thế, và So Yoo cũng vậy, cả Mi Jin và So Eun, và cả Young Joo – học viên cao học ngành Địa chất hai mươi bảy tuổi, thất vọng vì tình yêu và đột nhiên bỏ đi đến sống ở tu viện nơi đất khách quê người hơn nửa năm trời... tất cả đều không ngoại lệ. Dù có sự khác biệt nhất định về mức độ, nhưng tất cả đều cứ thế sống tiếp trong thế giới của sự trầm cảm, đôi khi cũng có trường hợp tuyệt vọng như Ji Min làm giáo viên hợp đồng rồi chết trong

truyện Bí mật. Thế giới trước mắt chúng ta giờ đây là như thế, do đó văn học cũng không có lý do gì để khác cả.

Mặc dù vậy, sau khi đọc một hơi hết bản thảo của cuốn sách này, tôi lại cảm thấy ấm lòng, điều này khiến tôi thấy có chút thần kỳ. Dù tuyệt vọng hay u uất, đã là cuộc sống thì không thể nào tránh khỏi – điều này ai cũng biết rồi nên không cần phải nhấn mạnh làm gì. Điều quan trọng không phải là biết điều đó, mà là chấp nhận bằng cả tấm lòng. Phải chăng trong vương quốc cảm xúc thuần khiết và trong trẻo của tác giả Choi Eun-Young, điều này dễ dàng hơn một chút, phải chăng vì lẽ đó mà tôi đã thấy ấm lòng? Phải chăng chính vì nhờ có năng lực thấu cảm trác việt nên tác giả mới ôm trọn được những cõi lòng đầy mảnh vỡ sắc nhọn?

Tất nhiên, sống trong hiện thực, đối với chúng ta, điều quan trọng không phải là chấp nhận việc không thể tránh khỏi nỗi tuyệt vọng hay trầm cảm, mà là tìm ra cách giảm bớt sự bất hạnh của hiện thực; vậy nhưng trước hết cứ gác chuyện đó lại sau cũng được. Ít ra là trong lúc đọc cuốn sách này. Trước hết cứ chấp nhận, chấp nhận một cách lặng lẽ trọn vẹn như nhân vật “chú Hồ” người Việt Nam trong Xin chào, xin chào, nhìn vào hình ảnh của những người coi nỗi đau của người khác như nỗi đau của chính mình và cùng chia sẻ suy nghĩ với họ – trước hết ở mức độ này có lẽ cũng là đủ rồi. Bởi lẽ dù mục đích của việc đó là gì đi nữa thì chính sự đồng cảm sẽ là xuất phát điểm cho tất cả mọi điều.

Khả năng đồng điệu thông qua cảm xúc chứ không phải qua trí tuệ có thể là một dạng thức khai sáng mới đầy hiệu quả trong thời kỳ Hậu Khai sáng – trước khi kết thúc bài viết, tôi xin gửi thêm dòng văn trên tới các độc giả đã đọc hết cuốn sách này.

Lời tác giả

Tôi nhớ hình ảnh mình đứng ở góc văn học Hàn Quốc tại hiệu sách Bandi & Luni's bên Jongno vào mùa hè năm tôi ba mươi tuổi. Tôi nhớ hình ảnh mình đứng bất động một lúc lâu, trong lòng tự hỏi mình không thể làm nhà văn được sao. Cuộc sống viết lách và ra sách đối với tôi thật xa xôi, và đang dần dần trở nên ngày càng xa xôi hơn nữa. Trong hai năm, tôi đã gửi truyện tới nhiều cuộc thi, nhưng truyện của tôi thậm chí còn không được chọn để chấm giải, chứ đừng nói tới việc được giải. Mùa xuân năm đó, tôi đã dồn sức viết *Nụ cười của Shoko*, và tác phẩm này cũng bị trượt vòng loại tại một cuộc thi.

Tôi không phải là người có điều kiện cho lắm. Tôi không có nghề nghiệp ổn định, và đang mang nợ phải trả hằng tháng nên đang trong tình trạng lúc nào cũng bị sức ép về mặt kinh tế. Trong tình trạng như vậy, có vẻ như thật khó mà tiếp tục theo đuổi công việc chẳng có chút hy vọng nào như thế này. Tôi muốn được viết, được ra sách và sống như một tác giả, nhưng tôi nghĩ đã đến lúc phải từ bỏ rồi. Đã có lần tôi nghĩ vậy rồi một mình ngồi khóc hu hu. Khóc như một người đã quyết tâm buông tay người mà mình bấy lâu vẫn hằng yêu.

Đôi khi, vào những lúc lơ lửng chênh mảng việc viết lách, tôi lại cố nghĩ đến tâm trạng của mình khi ngồi khóc như thế. Đời này kiếp này, đây là việc duy nhất mà tôi thực sự muốn làm. Có thể đó chỉ là ảo tưởng hảo huyền, nhưng tôi muốn được sống cuộc đời của một người viết văn.

Sau khi ra mắt, tôi viết với tâm trạng như đang được hẹn hò với người mà tôi đã yêu đơn phương từ lâu. Mỗi khi hoàn thành được một câu, một đoạn, một tác phẩm, tự bản thân việc đó cũng đủ khiến tôi hạnh phúc rồi. Ngồi ở bàn máy tiếng đồng hồ mới viết được vài dòng – khoảng thời gian chậm chạp đó đã cho

tôi thực sự được sông. Có những phân trong tôi chỉ có thể chữa lành khi tôi vui đầu viết lách.

Những năm niên thiếu và ở độ tuổi hai mươi, tôi là một người quá sức tàn nhẫn với bản thân mình. Tôi đã từng căm ghét và đối xử bất công với bản thân thì chỉ vì lý do tôi là chính tôi – giờ đây, tôi muốn nói lời xin lỗi với bản thân mình ngày ấy. Tôi muốn bóp vai, muốn nấu món ngon cho đứa trẻ là tôi ngày ấy, muốn nói với tôi rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Tôi muốn đưa tôi đến một nơi ấm áp và rạng rỡ, và lắng nghe câu chuyện của bản thân. Tôi muốn nói lời cảm ơn với bản thân, bởi đã lấy hết dũng khí dù lòng đầy sợ hãi như thế, và cùng tôi đi đến tận chặng đường này.

Bố tôi mới về hưu cách đây không lâu, món quà tôi có thể dành tặng bố dường như chỉ có cuốn sách này. Tôi mong cuốn sách này cũng sẽ đem lại niềm vui cho mẹ. Tôi cũng xin gửi lời chào tới em tôi, người đang sống những ngày mệt mỏi. Tôi xin gửi lời cảm ơn tới tới ông bà ngoại – những người đã vất vả nuôi nấng tôi – đứa cháu đặc biệt và nhạy cảm. Mọi người đã dành cho tôi tình yêu tràn đầy mà cả cuộc đời không bao giờ với cạn. Tôi cũng xin cảm ơn người dì yêu quý và cảm ơn dưỡng chồng dì. Cảm ơn chồng của tôi, dù cuộc sống đã có nhiều vất vả nhưng anh đã cố gắng vượt qua được như bây giờ. Tôi cũng xin gửi lòng biết ơn đến lũ mèo của tôi, Leo, Mio, Mary và Porter.

Tôi muốn nói lời cảm ơn tới những người bạn đã luôn hết lòng ở bên tôi. Khi tôi chao đảo nhất, chị Ji Hye đã giúp tôi đứng vững và động viên tôi, tôi không biết phải dùng lời nào để diễn tả sự biết ơn của mình đối với chị. Tôi xin được cảm ơn nhà phê bình Seo Yeong Chae, người đã viết cho tôi những dòng không thể nào quên, cảm ơn nhà văn Kim Yeon Soo vì đã nhìn một người mới vào nghề còn nhiều thiếu sót như tôi với ánh nhìn ấm áp, và tôi cũng xin được cảm ơn Ban biên tập của NXB Munhak Dongne (Làng Văn).

Tôi xin được gửi lời cảm ơn tới tất cả những quý vị đã cho tôi cơ hội, những người đã tin tưởng vào một tác giả chưa có gì để kiểm chứng và đảm bảo như tôi. Tôi sẽ không quên tấm lòng quý báu của các bạn, và tôi muốn được tiếp tục được làm nhà văn thật lâu và viết nên những tác phẩm hay. Tôi muốn trở thành một tác giả nhìn thế giới và con người từ góc độ của những người bị miệt thị và khinh ghét chỉ vì lý do họ sinh ra đã là chính họ. Tôi mong rằng, trên con đường đó, không một chút sợ hãi, tôi sẽ lại được trọn vẹn là chính bản thân mình.

Mùa hè năm 2016

Choi Eun-Young

Thời điểm các truyện ngắn được đăng tải lần đầu trên các tạp chí văn học Hàn Quốc:

• <i>Nụ cười của Shoko</i>	Mùa đông 2013
• <i>Xin chào, xin chào</i>	Tháng 5 năm 2016
• <i>Han Ji và Young Joo</i>	Mùa hè 2014
• <i>Khúc hát từ phương xa</i>	Mùa thu 2015
• <i>Michaela</i>	Mùa đông 2014
• <i>Bí mật</i>	Mùa đông 2015

[1] Đại học Waseda: trường đại học tư thục nổi tiếng ở Nhật và châu Á, có trụ sở chính tại Tokyo.

[2] Nhà riêng ở Nhật không đánh số nhà mà gắn bảng tên ghi họ của chủ nhà.

[3] Loại ảnh được in ra từ máy ảnh chụp lấy ngay, thường được sử dụng để dán vào sổ tay, treo lên tường, bỏ vào ví, thậm chí làm post card.

[4] Kịch Kabuki ra đời vào đầu thế kỷ XVII, là một trong ba loại hình nghệ thuật sân khấu chính của Nhật Bản, cùng với kịch Noh và kịch rối Bunraku. Kabuki được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể.

[5] Hệ thống cửa hàng từ thiện của Hàn Quốc, dựa theo mô hình của Oxfam shop.

[6] Một dạng album ảnh ngoài lưu giữ những bức ảnh thông thường, còn có thêm phụ kiện trang trí giúp cuốn album thêm sống động. Trong scrapbook thường có thêm các loại giấy như giấy màu trơn, giấy hoa văn, hình họa tiết cắt sẵn...

[7] Nơi lưu giữ tro cốt, di ảnh và di vật của người quá cố tại Hàn Quốc.

[8] Nhân vật chú chim nhỏ màu vàng luôn ở bên cạnh Snoopy.

[9] Tilleu Boys: Những chàng trai bồ đề.

[10] Conodont: động vật biển cổ đại, hình thù giống lươn, được cho là động vật đầu tiên có nọc độc.

[11] Một loại thực phẩm có nguồn gốc từ Bắc Phi, được làm bằng bột mì và có hình dáng giống hạt gạo. Couscous có thể

được chế biến bằng cách hấp chín hoặc làm salad.

[12] Robert Scott (1868-1912): nhà thám hiểm Nam Cực người Anh.

[13] Ardipithecus: một chi vượn đất dạng người xuất hiện từ rất sớm, khoảng 4-5 triệu năm trước.

[14] Một công viên ở Seoul.

[15] Bánh bạch tuyết (baekseolgi): Một loại bánh của Hàn, làm từ bột gạo hấp màu trắng toát.

[16] Homecoming Day: họp mặt sinh viên về thăm trường cũ.

[17] NL (National Liberation), PD (People's Democracy): Giải phóng dân tộc và Dân chủ nhân dân – hai phái tư tưởng trong phong trào sinh viên những năm 1980 tại Hàn Quốc.

[18] “Hyung” (huynh): từ con trai dùng để gọi “anh”, con gái gọi anh bằng từ “oppa.” Ở đây, nhân vật nữ nhà báo dùng từ “hyung”, như thể tự coi mình là con trai, phủ nhận tính nữ ở bản thân.

[19] Prozac: một nhãn hiệu thuốc điều trị trầm cảm.

[20] Phần ca từ bằng tiếng Hy Lạp trong bài Kinh Thương xót.

[21] Một ca khúc của ca sĩ nổi tiếng Kim Kwang Seok.

[22] “Những người mê hát”, “Hoa cải”, Jang Sa Ik: một số ban nhạc và ca sĩ nổi tiếng của Hàn Quốc trong những thập niên cuối thế kỷ trước.

[23] Sông Hán: sông lớn chảy qua Seoul, thường bị nhầm thành “sông Hàn.”

[24] Nhà cho thuê ở Hàn Quốc khi thuê theo năm, khoản tiền đặt cọc thường khá lớn, có thể lên tới 80% giá trị ngôi nhà thuê.

[25] Lễ Quang Phục (15/8 hằng năm): ngày kỷ niệm giải phóng bán đảo Triều Tiên khỏi phát xít Nhật vào năm 1945.

[26] Nhà tắm hơi ở Hàn mở cửa qua đêm, khách có thể ngủ lại.

[27] Kim Dae Jung (1924–2009): Tổng thống Hàn Quốc từ 1988–2003, được trao giải Nobel Hòa bình năm 2000.

[28] Ham Seok Heon (1901–1989): nhân vật nổi bật trong phong trào của Hiệp hội Giáo hữu tại Hàn Quốc, được coi là “Gandhi của Hàn Quốc”.

[29] Lee Hoi Chang: Thủ tướng thứ 26 của Hàn Quốc.

[30] Scholastica, Elizabeth...: tên thánh của các nhân vật.

[31] Vụ chìm phà Sewol: xảy ra ngày 16 tháng 4 năm 2014 tại Hàn Quốc, khiến hơn 300 người thiệt mạng, phần lớn là học sinh một trường trung học.

[32] Thang điểm 100, tương đương điểm 10 của Việt Nam.

[33] Mal Ja có nghĩa là “con út” trong tiếng Hàn.

[34] Anpanman: một nhân vật trong truyện tranh trẻ em của Nhật, có tạo hình khuôn mặt giống bánh mì ngọt nhân đậu đỏ.

Table of Contents

Nụ cười của Shoko
Xin chào, xin chào
Han Ji và Young Joo
Khúc hát từ phương xa
Michaela

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.

Bí mật

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

BÌNH LUẬN TÁC PHẨM

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

Lời tác giả